Rubén Villahermosa Chaves

TỦ SÁCH ĐẦU TƯ

LÀM GIÀU TỪ CHỨNG KHOÁN

BẰNG PHƯƠNG PHÁP **VSA** *CHÍNH GỐC*

NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU VỀ CÁCH GIAO DỊCH CỦA

WYCKOFF

THE WYCKOFF METHODOLOGY IN DEPTH

KỸ THUẬT NHẬN DIỆN DÒNG TIỀN THÔNG MINH DỰA TRÊN HÀNH ĐỘNG GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG

Thái Phạm - Trương Minh Huy - Đỗ Phan Thu Hà

Happy.Live

THẾ GIỚI

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

LÀM GIÀU TỪ CHỨNG KHOÁN

BẰNG PHƯƠNG PHÁP **VSA** *CHÍNH GỐC*

NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU VỀ CÁCH GIAO DỊCH CỦA

WYCKOFF

THE WYCKOFF METHODOLOGY IN DEPTH

Tác phẩm: LÀM GIÀU TỪ CHỨNG KHOÁN BẰNG PHƯƠNG PHÁP VSA CHÍNH GỐC: NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU VỀ CÁCH GIAO DỊCH CỦA WYCKOFF
Tác giả: Rubén Villahermosa Chaves

Xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt trên toàn thế giới theo hợp đồng chuyển giao bản quyền giữa Rubén Villahermosa Chaves và CÔNG TY TNHH HAPPY LIVE.

Rubén Villahermosa Chaves

LÀM GIÀU TỪ CHỨNG KHOÁN
BẰNG PHƯƠNG PHÁP VSA *CHÍNH GỐC*
NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU VỀ CÁCH GIAO DỊCH CỦA
WYCKOFF



THE WYCKOFF METHODOLOGY IN DEPTH

KỸ THUẬT NHẬN DIỆN DÒNG TIỀN THÔNG MINH DỰA TRÊN HÀNH ĐỘNG GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG

Thái Phạm - Trương Minh Huy - Đỗ Phan Thu Hà





Mục lục

Lời tựa

Quý vị độc giả thân mến!

Trong suốt chiều dài phát triển, thị trường chứng khoán chưa bao giờ mất đi sự hấp dẫn của mình. Chứng khoán vẫn luôn là một trong những kênh đầu tư hiệu quả để gia tăng tài sản. Ngày càng có nhiều sự quan tâm hơn của công chúng khắp thế giới đến thị trường chứng khoán, cũng như ngày một nhiều hơn những nghiên cứu, khảo sát, phát minh, cải tiến,... liên quan tới chủ đề chứng khoán. Sau tất cả, những gì mà con người chúng ta mong muốn có được từ thị trường chứng khoán, đó là kiếm được nhiều tiền và nhiều tiền hơn nữa. Vì vậy, chúng ta vẫn liên tục nâng cấp các hệ thống đầu tư, hệ thống giao dịch, tinh chỉnh các công cụ để có thể nắm bắt những cơ hội cũng như tránh xa những cạm bẫy sớm hơn.

Tuyệt nhiên, trên thị trường chứng khoán sẽ không có "Chén Thánh" (*Holy Grail*) để thành công. Chỉ có một cách duy nhất để các nhà đầu tư cá nhân có thể chiến thắng được thị trường thông qua chiến thắng được bản thân (chiến thắng lòng tham, sợ hãi, cái tôi và hy vọng) bằng cách học tập kiến thức và rèn luyện kỹ năng đầu tư không ngừng nghỉ.

Thấu hiểu những nhu cầu của những nhà đầu tư, Happy Live chúng tôi đã và đang liên tục cho ra mắt những tác phẩm hướng dẫn đầu tư chứng khoán cả ở mảng phân tích cơ bản (FA) và phân tích kỹ thuật (TA) thực chiến hàng đầu trên thế giới như: *Payback Time - Ngày đòi nợ, Nghệ thuật đầu tư Dhandho, bộ sách Làm giàu từ chứng khoán, Hệ thống giao dịch Ichimoku Charts, Tuyệt kỹ giao dịch bằng đồ thị nến Nhật, Fibonacci Trading, Cách kiếm lợi nhuận 18.000% trên thị trường*

chứng khoán, Hướng dẫn đầu tư theo Sóng Elliott,... Những tác phẩm này đã giúp ích rất nhiều cho những độc giả của chúng tôi trong thời gian vừa qua.

Để tiếp tục hỗ trợ và gia tăng thêm các tuyệt kỹ giao dịch cho nhà đầu tư để giúp họ thành thục các phương pháp kiếm tiền độc đáo trên thị trường chứng khoán, chúng tôi trân trọng giới thiệu tới quý độc giả bộ sách *Làm giàu từ chứng khoán bằng phương pháp VSA chính gốc: Nghiên cứu chuyên sâu về cách giao dịch của Wyckoff*. Đây là một phương pháp yêu thích và được chứng minh hiệu quả trong đầu tư trong suốt gần 100 năm qua với những nhà đầu tư trên thế giới.

Chúng tôi, Happy Live hy vọng cuốn sách này và phương pháp giao dịch chính gốc của Wyckoff sẽ được độc giả Việt Nam đón nhận nồng nhiệt.

Tất cả là vì sự thành công và giàu có của quý vị độc giả!

Sài Gòn, tháng 8 năm 2021

Thái Phạm

Trưởng nhóm Biên Dịch Happy Live team

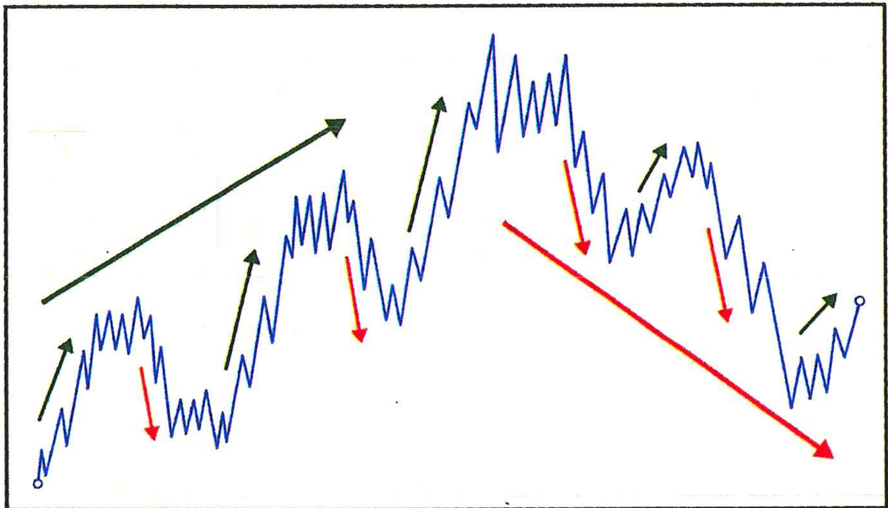
phần 01

THỊ TRƯỜNG DICH CHUYỂN NHƯ THẾ NÀO?

01

Các sóng

Wyckoff và những nhà đọc bảng giá đầu tiên hiểu rằng chuyển động giá không hình thành trong các khoảng thời gian bằng nhau, mà chúng chuyển động theo những con sóng với kích thước khác nhau. Đây là lý do họ nghiên cứu mối quan hệ giữa sóng tăng giá và sóng giảm giá.



Hình 1.1: Chuyển động của sóng.

Giá không di chuyển giữa hai điểm theo một đường thẳng mà diễn ra dưới dạng mẫu hình sóng. Mới đầu khi nhìn qua, chúng ta có thể tưởng đây là những chuyển động ngẫu nhiên, nhưng thật ra không phải vậy. Giá chuyển động lên xuống theo những dao động.

Đặc tính tự nhiên của sóng là Fractal, các sóng lại có sự liên quan lẫn nhau. Fractal nghĩa là các sóng cấp thấp là một phần lặp lại của sóng tầm trung, và đến lượt nó là một phần của sóng cấp cao hơn nữa.

Mỗi xu hướng tăng và xu hướng giảm được tạo ra bởi nhiều xu hướng tăng nhỏ và xu hướng giảm nhỏ. Khi một sóng kết thúc thì một sóng khác sẽ bắt đầu theo hướng ngược lại. Bằng cách nghiên cứu và so sánh mối quan hệ giữa các sóng; khoảng thời gian, vận tốc và độ rộng

khung giá, chúng ta sẽ xác định được đặc tính của xu hướng.

Phân tích sóng mang lại một bức tranh rõ ràng về sự thay đổi tương đối giữa cung và cầu, giúp chúng ta đánh giá rõ ràng về sức mạnh hoặc suy yếu của người mua và người bán khi giá đang chuyển động.

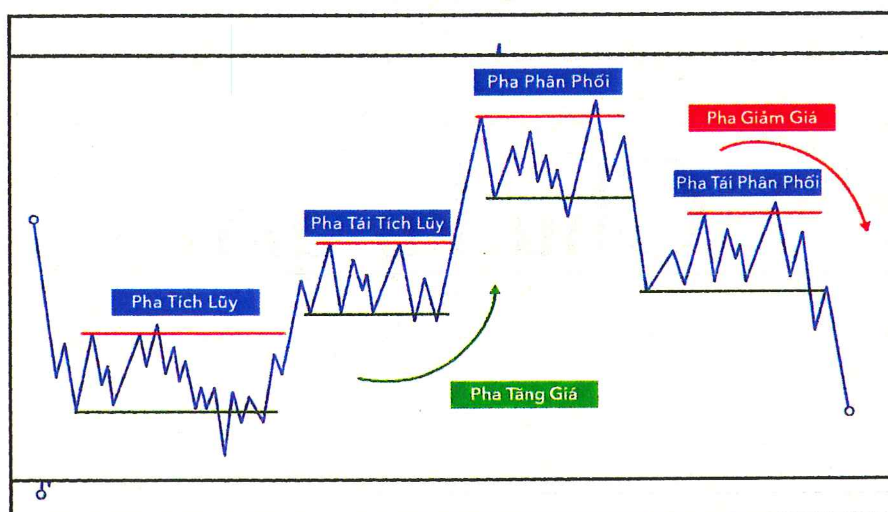
Thông qua việc phân tích sóng một cách cẩn trọng, chúng ta có thể nâng cao khả năng xác định được điểm kết thúc của sóng theo hướng hiện tại và điểm bắt đầu của sóng theo hướng ngược lại.

02

Chu kỳ giá

Trong cấu trúc cơ bản của thị trường chỉ có hai loại giao dịch:

- Xu Hướng: Xu hướng tăng hoặc xu hướng giảm.
- Theo Khung Giá (*Trading Range*): Giá có thể tích lũy (*accumulation*) nếu đang ở điểm bắt đầu chu kỳ, hoặc phân phối (*distribution*) nếu đang ở đoạn cao của chu kỳ.



Hình 2.1: Chu kỳ giá.

Như chúng ta đã thấy, giá di chuyển trong các pha này theo đường đi của sóng.

Trong pha tích lũy, các nhà giao dịch chuyên nghiệp mua tất cả các cổ phiếu trôi nổi được bán trên thị trường. Bằng nhiều thủ thuật, khi họ xác định chắc chắn không còn nguồn cung trôi nổi trên thị trường, họ bắt đầu đẩy giá vào pha có xu hướng tăng. Pha có xu hướng này đi theo con đường ít kháng cự nhất. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã xác nhận chắc chắn rằng họ không gặp phải nhiều kháng cự (phía cung) ngăn cản giá trong quá trình leo lên các đỉnh mới cao hơn. Khái niệm này rất quan trọng vì cho đến khi họ chứng minh được con đường

giờ đây rộng thênh thang (không có người bán), họ sẽ không bắt đầu đẩy giá tăng; mà thay vào đó, họ tiến hành thủ thuật kiểm tra hết lần này đến lần khác. Trong trường hợp nguồn cung còn quá lấn lướt, con đường ít kháng cự nhất sẽ là giảm giá, và giá lúc này chỉ có thể rơi xuống mà thôi.

Trong xu hướng tăng, cầu của bên mua mạnh mẽ và năng động hơn cung của bên bán. Tại thời điểm này, có sự tham gia của những tay chơi lớn (người luôn có lợi thế về thông tin) và công chúng (nhu cầu của nhóm này đẩy giá cổ phiếu tăng lên). Chuyển động tăng giá sẽ tiếp tục cho đến khi người mua và người bán thấy rằng giá đã đạt đến một mức đáng chú ý; theo đó người mua thấy tốt hơn nên đóng vị thế (chốt lãi) và người bán sẽ nhìn thấy lúc này nên bắt đầu bán khống.

Thị trường lúc này đã vào pha phân phối. Mức kháng cự (hay mức trần) của thị trường sẽ được hình thành và người ta cho rằng các tay chơi lớn đang hoàn tất quá trình phân phối (tức bán cổ phiếu mà họ đã mua trước đó). Những người mua tham lam cuối cùng tham gia vào công cuộc mua, đồng thời những tay chơi lớn có nhiều thông tin tham gia vào công cuộc bán.

Khi họ đánh giá con đường ít kháng cự nhất giờ đây là giảm giá, giá sẽ bắt đầu đi vào pha giảm giá. Nếu họ thấy cầu vẫn hiện diện và chưa thấy dấu hiệu từ bỏ, giá kháng cự lại việc giảm xuống, thì khi đó chỉ còn một con đường duy nhất: tăng giá. Nếu giá tiếp tục tăng sau một giai đoạn tạm ngừng, thì cấu trúc này được xác định là pha tái tích lũy (*Reaccumulation*). Điều tương tự cũng đúng với trường hợp giảm giá: nếu giá đang ở trong xu hướng giảm và có một đợt hồi phục tạm thời trước khi tiếp tục giảm, thì chuyển động giằng co đó sẽ định hình nên pha tái phân phối (*Redistribution*).

Trong quá trình giảm giá, cung của người bán sẽ mạnh mẽ hơn so với cầu của người mua, vì thế chỉ có thể kỳ vọng giá giảm xuống.

Việc xác định giá đang ở giai đoạn nào của chu kỳ giá là một lợi thế to lớn. Biết được bối cảnh thị trường chung giúp chúng ta tránh được việc

đứng sai vị trí trên thị trường. Điều này có nghĩa nếu thị trường đang ở pha tăng giá sau cấu trúc tích lũy, chúng ta cần tránh việc bán khống và nếu thị trường đang ở trong pha giảm giá sau phân phối, chúng ta sẽ tránh việc mua. Có thể bạn không biết cách tận dụng xu hướng, nhưng chí ít với kiến thức này trong đầu, bạn chắc chắn sẽ tránh được thua lỗ bằng cách không giao dich ngược xu hướng chính.

Khi giá đang ở pha tích lũy hoặc xu hướng tăng, ta chỉ nên ở trong vị thế mua, và khi giá ở pha phân phối hoặc xu hướng giảm, chỉ nên thực hiện vị thế bán. Khi xu hướng không rõ ràng, tức không có chiến lược phân phối hoặc tích lũy, tốt nhất nên ở vị thế trung lập (*Có thể đứng ngoài thị trường - Chú thích của người dịch*).

Một chu kỳ được xem là hoàn tất khi tất cả các giai đoạn của chu kỳ đều xuất hiện: tích lũy (*accumulation*); xu hướng tăng (*uptrend*), phân phối (*distribution*), và xu hướng giảm (*downtrend*). Chu kỳ hoàn chỉnh này xảy ra ở nhiều khung thời gian. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là phải phân tích ở mọi khung thời gian, vì mỗi khung thời gian có thể ở những giai đoạn khác nhau. Điều cần thiết là quan sát bối cảnh thị trường theo quan điểm này để có thể tiến hành phân tích nó chính xác.

Một khi bạn học được cách nhận diện chính xác bốn pha giá và đứng trên quan điểm hoàn toàn vô tư, khách quan, tránh xa các tin tức, tin đồn, ý kiến và thiên kiến của chính bạn, thì hoạt động giao dịch của bạn sẽ tương đối dễ dàng hơn.

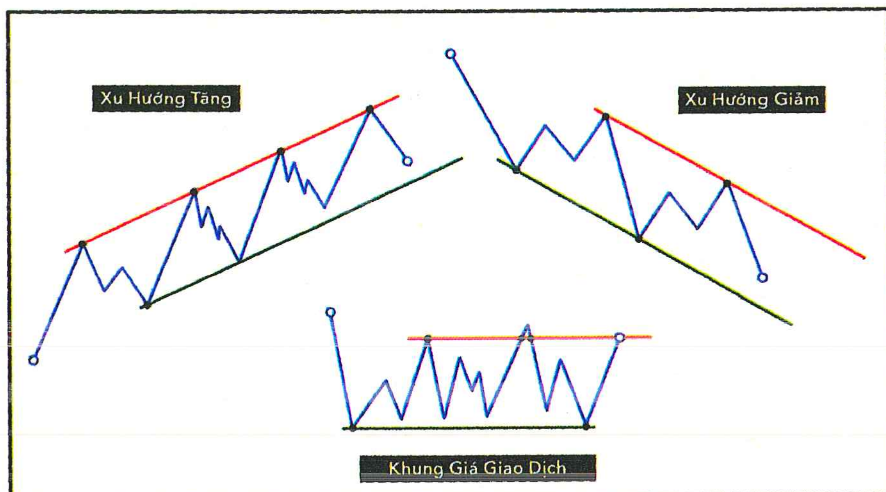
03

Xu hướng

Giá luôn thay đổi, các con sóng sinh ra từ sự thay đổi giá đó tạo ra xu hướng. Giá di chuyển theo một chuỗi sóng theo hướng của xu hướng chính (gọi là sóng đẩy), các chuỗi sóng này được phân tách bởi một chuỗi sóng ngược hướng xu hướng chính (gọi là sóng hiệu chỉnh).

Nói một cách đơn giản, xu hướng là đường kháng cự yếu nhất khi giá di chuyển từ điểm này đến điểm khác vì nó đi theo con đường ít kháng cự nhất (*Luật tự nhiên, vạn vật di chuyển hoặc chảy theo con đường ít kháng cự nhất - Chú thích của người dịch*). Do đó, công việc của nhà giao dịch là xác định xu hướng và hòa mình vào đó.

Khi thị trường đang tăng giá và gặp phải kháng cự (lực bán), hoặc là nó vượt qua mức kháng cự này hoặc giá sẽ quay đầu đảo chiều. Điều tương tự cũng xảy ra khi giá đang giảm và chạm về hỗ trợ, hoặc là nó sẽ phá thủng hỗ trợ hoặc giá sẽ quay đầu đảo chiều. Các điểm pivot này là những thời điểm quan trọng và cho chúng ta những vị trí tuyệt vời để giao dịch.



Hình 3.1: Các loại xu hướng.

Tùy theo hướng của chuyển động, chúng ta có thể phân xu hướng ra thành ba loại: xu hướng tăng, xu hướng giảm và giằng co (không có xu hướng). Mô tả rõ ràng nhất của xu hướng tăng là khi giá tạo ra một loạt sóng đẩy và sóng hiệu chỉnh tăng dần, tức đỉnh và đáy cao dần theo thời gian. Tương tự, chúng ta nhận diện xu hướng giảm giá khi các đỉnh và đáy giảm dần, tạo ra một loạt các sóng đẩy và sóng hiệu chỉnh thấp dần. Cuối cùng, chúng ta xác định một chuyển động đi ngang (*sideway*) khi các đỉnh và đáy duy trì không đổi, biến động trong một khung giá (*trading range*).

Xu hướng được chia theo khoảng thời gian thành ba loại khác nhau: dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Vì không có quy tắc rõ ràng để phân loại chúng theo từng khung thời gian, nên chúng có thể được phân loại phù hợp cho khớp với nhau. Nghĩa là, chúng ta quan sát xu hướng ngắn hạn trong xu hướng trung hạn, và rồi chúng ta lại quan sát xu hướng trung hạn bên trong xu hướng dài hạn.

CÁC LOẠI XU HƯỚNG

Lưu ý, cả ba loại xu hướng này không di chuyển theo cùng một hướng. Điều này có thể gây ra khó khăn cho các nhà giao dịch. Để giao dịch hiệu quả, chúng ta phải loại bỏ nghi ngờ nhiều nhất có thể, và để làm điều này, chúng ta phải xác định trước loại giao dịch nào nên được thực hiện.

Một điều kiện rất quan trọng cần tính đến khi lựa chọn kiểu giao dịch là *định thời điểm* (tức hiệu chuẩn điểm mở vị thế). Nếu muốn thành công trong giao dịch, chúng ta phải có khả năng định thời điểm tốt; nhưng nếu muốn thành công trong ngắn hạn, ta phải biết cách yêu cầu việc định thời điểm thật hoàn hảo. Chính vì thế, một người mới nên bắt đầu từ giao dịch dài hạn cho đến khi anh ta đạt được thành công đều đặn.

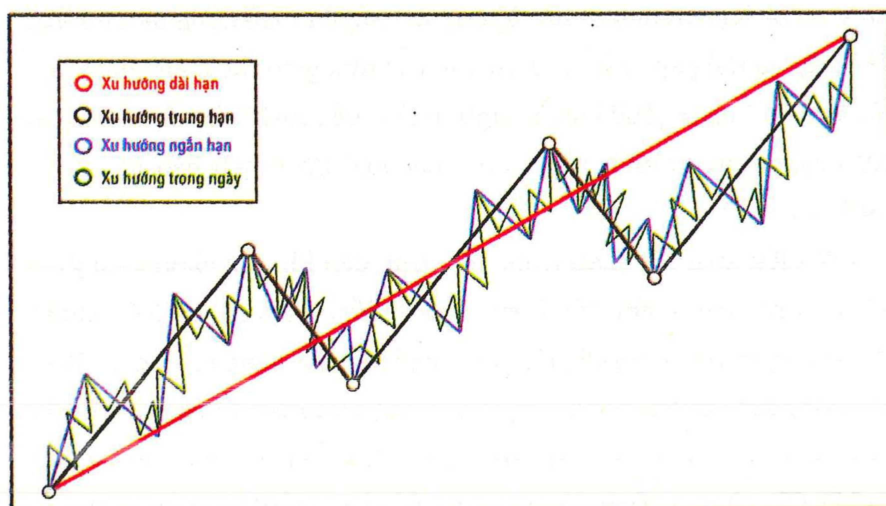
Vì xu hướng có thể khác nhau tùy thuộc vào khung thời gian giao

dịch nên giữ vị thế mua và bán tại cùng một thời điểm là chuyện có thể mặc dù rất khó. Nếu xu hướng trung hạn là tăng giá, bạn có thể thực hiện vị thế mua với kỳ vọng nắm giữ nó trong vài tuần hoặc vài tháng; và trong lúc đó, xu hướng giảm giá ngắn hạn xuất hiện, bạn có thể thực hiện vị thế bán khống và giữ vị thế mua cùng một thời điểm (*Chúng tôi không khuyến khích việc giữ vị thế mua và vị thế bán cùng một thời điểm, tùy trường hợp bạn muốn hedging - Chú thích của người dịch*).

Tìm hiểu thêm Hedging là gì tại đây:
https://happy.live/hedging-la-gi-chien-luoc-phong-ngua-rui-ro-voi-hedging/



Mặc dù khả thi về mặt lý thuyết, việc duy trì kỷ luật giao dịch nhằm giữ hai vị thế ngược nhau cùng một lúc là điều cực kỳ khó khăn. Chỉ những nhà giao dịch chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm mới nên làm điều đó. Với những người mới bắt đầu, tốt hơn hết là giao dịch hài hòa với xu hướng và không giữ đồng thời cả hai vị thế cho đến khi thành tích giao dịch ổn định.



Hình 3.2

Bạn phải học và hiểu các động lực tâm lý, mẫu hình hành vi và cảm xúc để kiểm soát thị trường. Một thị trường bò tót được chi phối bởi lòng tham trong khi thị trường con gấu do nỗi sợ hãi kiểm soát. Đây là hai trạng thái cảm xúc chính điều khiển thị trường chung. Lòng tham khiến các nhà giao dịch trả giá cao hơn cho đến khi điều này dẫn đến trường hợp quá mua. Trái lại, hoảng loạn gây ra bởi giá rơi dẫn tới việc muốn bỏ các vị thế mua đang nắm giữ và bán, điều này càng bổ sung thêm lực và đà để thị trường rơi vào tình trạng quá bán.

Nếu nhà giao dịch biết khai thác tâm lý ở khía cạnh tích cực thì việc có các trạng thái cảm xúc này không phải là điều tiêu cực. Ngoài ra, có một điều rõ ràng như ban ngày: quan trọng nhất là biết cách bảo vệ vốn.

04

Đánh giá xu hướng

Sự tương tác giữa cung và cầu khi xu hướng phát triển sẽ cho chúng ta các manh mối chứa đựng trong hành động giá. Chúng ta có nhiều công cụ khác nhau để đánh giá xu hướng.

Đánh giá xu hướng một cách cẩn trọng cũng giống như kiểm tra sức khỏe. Hành động này cho phép ta phát hiện bất cứ triệu chứng suy yếu nào hoặc nguồn lực đối lập nào đang mạnh lên. Công việc của chúng ta là đi theo dấu hiệu mạnh (sign of strength - viết tắt là SOS) và chống lại dấu hiệu yếu (sign of weakness - viết tắt là SOW).

PHÂN TÍCH DẤU HIỆU MẠNH (SOS) VÀ DẤU HIỆU YẾU (SOW)

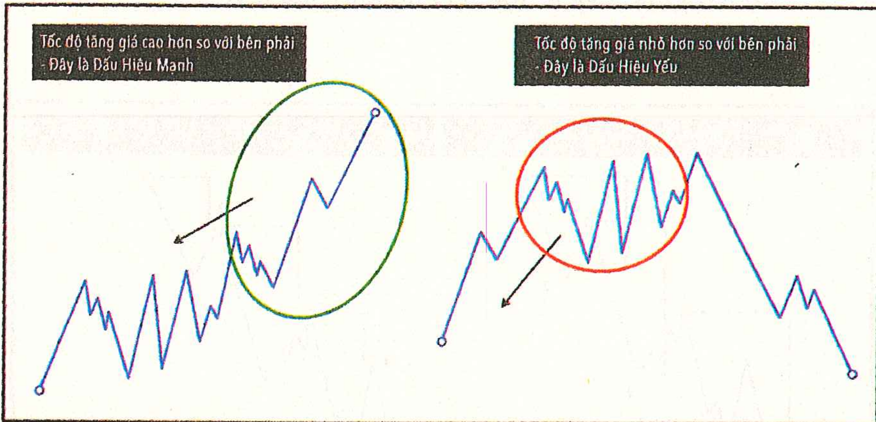
Khi giá đang có xu hướng, chúng ta kỳ vọng xu hướng sẽ ngày càng mạnh hơn. Chúng ta phải xem nó như cuộc chiến giữa phe mua và phe bán, mà ở đó ta sẽ phải cố gắng xác định dấu hiệu mạnh (SOS) hoặc dấu hiệu yếu (SOW) của hai bên. Cách tốt nhất để đánh giá dấu hiệu mạnh/dấu hiệu yếu hiện tại là so sánh nó với các chuyển động đã hình thành trước đó.

Một dấu hiệu suy yếu trong giá không hàm ý sự thay đổi trong xu hướng, nó đơn giản là dấu hiệu của việc mất đi sức mạnh và nói cho chúng ta biết phải sẵn sàng cho các chuyển động giá trong tương lai.

Có vài cách để phân tích dấu hiệu mạnh/dấu hiệu yếu của thị trường. Mấu chốt là ở chỗ so sánh chứ không phải tìm kiếm các giá trị tuyệt đối. Câu hỏi chúng ta cần đặt ra là so sánh chuyển động giá hiện tại so với chuyển động giá trước đó.

Tốc Độ (Speed)

Tốc độ là góc mà giá chuyển động; vì thế nếu giá đang chuyển động nhanh hơn so với quá khứ, đó là dấu hiệu mạnh. Ngược lại, nếu giá chuyển động chậm hơn so với quá khứ, thì đó là dấu hiệu yếu.



Hình 4.1: Phân tích tốc độ.

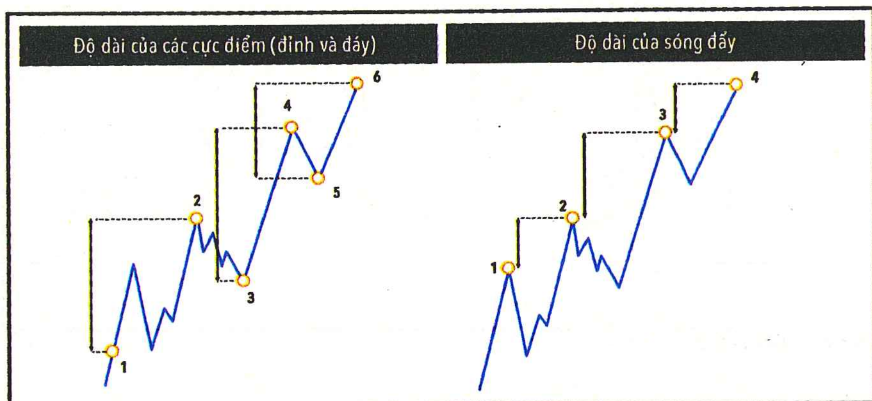
Hình Chiếu (Projection)

Với công cụ này, chúng ta đánh giá độ dài mà sóng đẩy di chuyển và so sánh nó với sóng đẩy trước đó nhằm xác định xem liệu dấu hiệu mạnh đã tăng lên hay bị suy yếu.

Để xu hướng tiếp tục được duy trì, độ dài của mỗi sóng đẩy cần phải vượt qua độ dài của sóng đẩy trước đó. Nếu sóng đẩy không thể tạo thêm tiến triển mới theo xu hướng (tức không thể dài hơn so với sóng đẩy trước đó), đó là cảnh báo cho thấy chuyển động hiện tại có khả năng sắp sửa kết thúc.

- Độ dài của sóng đẩy.
- Độ dài giữa 3 và 4 lớn hơn độ dài giữa 1 và 2 = dấu hiệu xu hướng mạnh lên.
- Độ dài giữa 5 và 6 nhỏ hơn độ dài giữa 3 và 4 = dấu hiệu xu hướng yếu đi.

- Độ dài của các cực điểm (đỉnh và đáy).
- Độ dài của 2 và 3 lớn hơn độ dài giữa 1 và 2 = dấu hiệu xu hướng mạnh lên.
- Độ dài giữa 3 và 4 nhỏ hơn độ dài giữa 2 và 3 = dấu hiệu xu hướng yếu đi.



Hình 4.2: Phân tích hình chiếu.

Độ Sâu (Depth)

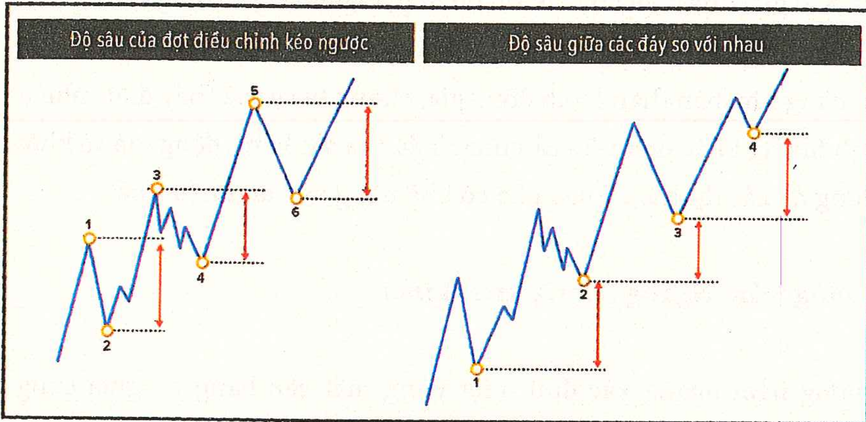
Bằng cách phân tích độ sâu, chúng ta đánh giá khoảng cách mỗi lần giá chuyển động ngược xu hướng chính nhằm xác định xem xu hướng đang yếu đi hay mạnh lên. Giống như phân tích độ dài, chúng ta có thể đánh giá độ sâu bằng hai thước đo: khoảng cách mỗi lần giá điều chỉnh ngược xu hướng và khoảng cách giữa các đáy so với nhau.

Độ sâu của đợt điều chỉnh kéo ngược:

- Độ sâu giữa 3 và 4 nhỏ hơn độ sâu giữa 1 và 2 = dấu hiệu xu hướng mạnh lên.
- Độ sâu giữa 5 và 6 lớn hơn độ sâu giữa 3 và 4 = dấu hiệu xu hướng yếu đi.
- Độ sâu giữa các đáy so với nhau.
- Độ sâu giữa 2 và 3 nhỏ hơn độ sâu giữa 1 và 2 = dấu hiệu xu

hướng mạnh lên.

- Độ sâu giữa 3 và 4 lớn hơn độ sâu giữa 2 và 3 = dấu hiệu xu hướng yếu đi.



Hình 4.3: Phân tích độ sâu.

Đường Thẳng (Line)

Đường thẳng giúp tạo ra phân cách giới hạn cho các khung giá (*range*) và xác định góc của xu hướng tăng giá. Chúng là công cụ hỗ trợ phân tích tuyệt vời về mặt hình ảnh, đồng thời rất hữu dụng trong việc đánh giá độ khỏe của chuyển động giá; ngoài ra, nó còn giúp ta xác định khi nào giá đang chạm tới trạng thái kiệt sức, từ đó đánh giá khả năng đảo chiều của thị trường.

Nói chung, các đường thẳng sẽ giúp ta nhìn thấy các mức hỗ trợ và kháng cự mà ta cần quan sát hành động của giá. Đồng thời, khi giá tiệm cận hoặc chạm vào các đường thẳng này là lúc ta tìm kiếm các dấu hiệu bổ sung để quan sát khả năng đảo chiều, từ đó thu được các cơ hội giao dịch đa dạng.

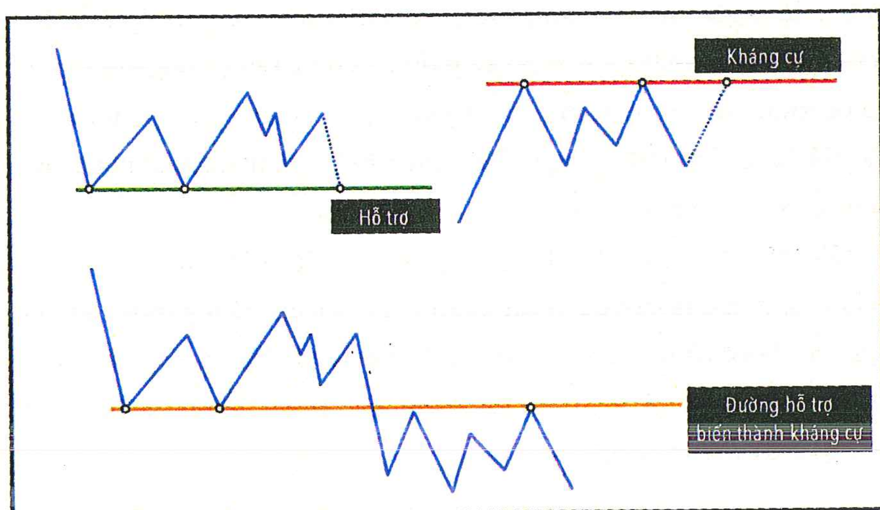
Giá càng nhiều lần chạm vào đường thẳng, thì đường thẳng đó càng đáng tin cậy trong việc phân tích. Bạn phải cẩn trọng không vẽ

các đường thẳng một cách bừa bãi, nhất là ở các chuyển động giá nhỏ. Để vẽ đường thẳng đúng đòi hỏi phải có sự đánh giá tốt, nếu không, nó sẽ làm bạn rối trí khi phân tích.

Khi giá xuyên qua một đường thẳng, ta phải thận trọng cao độ hơn và sẵn sàng hành động ngay. Phụ thuộc vào vị trí mà điểm phá vỡ xảy ra, cũng như bản thân hành động giá, chúng ta có thể thấy được nhiều tình huống khác nhau. Ta cần phải hiểu sâu sắc hành động giá và khối lượng để xác định kịch bản nào có khả năng xảy ra nhiều nhất.

Đường Nằm Ngang (Horizontal Line)

Đường nằm ngang xác định một vùng mất cân bằng cũ giữa cung và cầu. Khi đường này liên kết ít nhất hai điểm giá, nó xác định một đường hỗ trợ. Đây là khu vực mà người mua từng xuất hiện trong quá khứ để áp chế người bán và khiến giá ngừng rơi. Ở khu vực này, ta có thể kỳ vọng người mua sẽ một lần nữa xuất hiện nếu như giá tiếp tục kiểm tra lại mức đó.



Hình 4.4: Đường nằm ngang.

Đường nằm ngang liên kết ít nhất hai đỉnh sẽ tạo ra mức kháng cự, đây là khu vực mà nguồn cung đã lấn át cầu bằng cách làm giá ngừng

tăng. Đó là lý do tại sao chúng ta kỳ vọng người bán sẽ xuất hiện trở lại nếu như trong tương lai, giá tiếp tục kiểm tra lại mức đó.

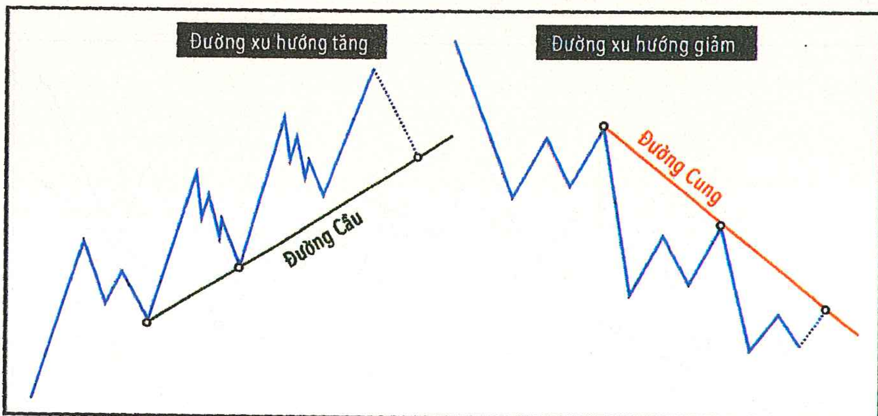
Khi một đường nằm ngang vừa đóng vai trò hỗ trợ vừa đóng vai trò kháng cự, nó được gọi là đường hấp thụ (*shaft line*). Giá có khuynh hướng biến động xung quanh các đường trục này. Những mức giá này thay đổi vai trò liên tục; kháng cự bị phá vỡ sẽ trở thành hỗ trợ và ngược lại, hỗ trợ bị phá vỡ sẽ trở thành kháng cự.

Đường Xu Hướng (Trend Line)

Sau khi xác định bản chất của xu hướng, bước tiếp theo là xây dựng hướng dẫn nhằm tận dụng được chuyển động giá. Việc chúng ta cần làm đơn giản là nối hai hoặc nhiều điểm giá lại với nhau.

Trong xu hướng giảm, đường xu hướng được vẽ bằng cách liên kết hai đỉnh giảm dần. Đây được gọi là đường cung vì nó dựa trên giả thiết rằng người bán sẽ xuất hiện ở đó.

Trong xu hướng tăng, đường xu hướng được vẽ bằng cách liên kết hai đáy dốc lên. Đường xu hướng này gọi là đường cầu vì nó đánh dấu điểm mà người mua được cho là sẽ xuất hiện trở lại.



Hình 4.5: Đường xu hướng.

Chúng ta có thể liên tục điều chỉnh lại đường xu hướng nhằm tạo ra đường xu hướng tốt nhất phù hợp với hành động giá và do đó tạo ra nhiều điểm chạm nhất. Đường xu hướng càng được giữ nhiều lần thì khi điều này tái diễn trong tương lai, kịch bản chúng ta đang phân tích lại càng được củng cố hơn.

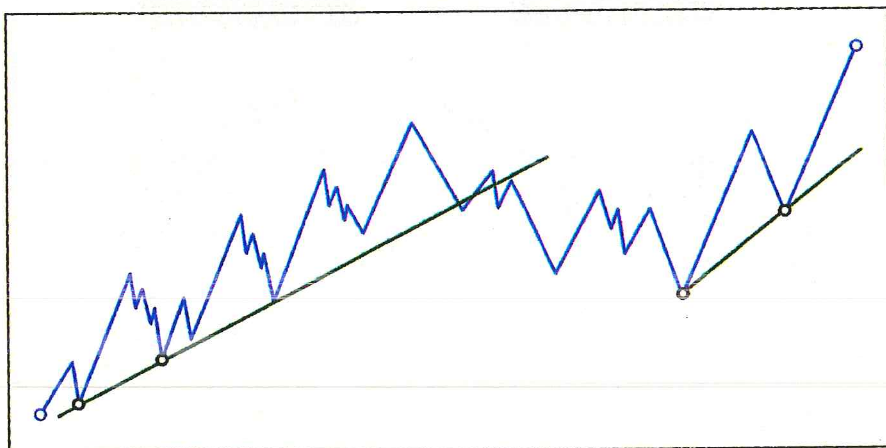
Lưu ý là một đường xu hướng quá dốc sẽ sớm bị gãy, vì thế nó không phải là đường xu hướng được vẽ chính xác.

Chừng nào giá vẫn nằm trong các mức được xác định, thì chuyển động giá vẫn có độ khỏe cao và hành động hợp lý là nên tiếp tục nắm giữ hoặc bổ sung thêm vị thế.

Khi giá chạm vào một đường xu hướng và sau đó bị gãy thì điều này cho thấy sức mạnh của xu hướng bị kiệt quệ, từ đó tiềm ẩn khả năng sẽ xảy ra thay đổi trong tốc độ của xu hướng hoặc nguy cơ đảo chiều xu hướng.

Việc đường xu hướng bị gãy, bản thân nó không phải là dấu hiệu kết luận của điều gì cả, vì nó có thể là điểm gãy thật hoặc gãy giả. Điều quan trọng là đường xu hướng bị gãy như thế nào, xảy ra dưới điều kiện nào và hành vi giá trước đó ra sao.

Sau khi giá chuyển động một khoảng nhất định, giá có thể tìm thấy ngưỡng kháng cự để tạm dừng và từ đó sẽ khiến cho độ dốc đường



Hình 4.6: Ví dụ về sự phá vỡ đường xu hướng sai

xu hướng bị thay đổi và giá tạm nghỉ. Trong quá trình nghỉ ngơi này (chuyển động đi ngang hoặc trong khung giá), nguồn lực ban đầu thúc đẩy xu hướng có thể tìm kiếm nguồn sức mạnh mới hoặc thậm chí mạnh hơn, dẫn đến sự tiếp diễn của xu hướng với đà tăng trưởng (*momentum*) còn mạnh mẽ hơn so với trước đó.

Trong các tình huống này, điều cần thiết là vẽ lại đường xu hướng để tương thích với góc xu hướng mới hợp lý hơn. Vì lý do này, chúng ta không nên xem việc giá gãy đường xu hướng là sẽ đảo chiều xu hướng.

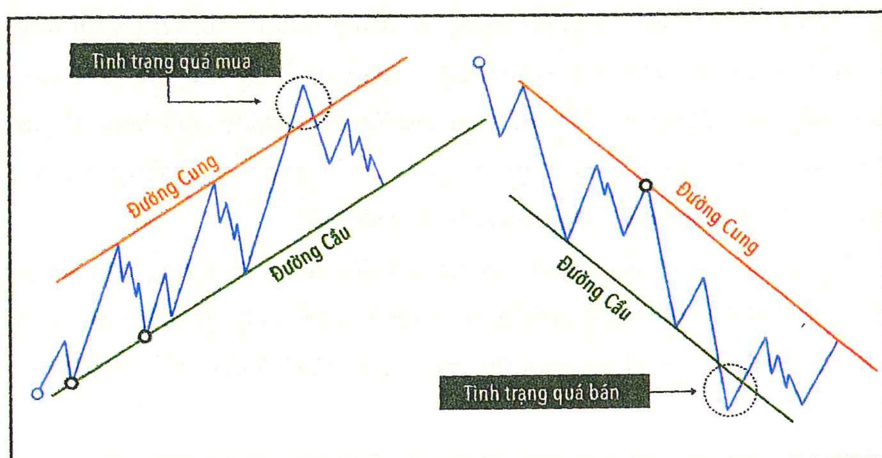
Kênh Giá (Channel)

Kênh giá lý tưởng nên có vài lần giá chạm các đường xu hướng và nên chứa gần hết hành động giá ở bên trong.

Khi đường xu hướng tăng hoặc còn gọi là đường cầu được kéo vẽ song song ở phía đối lập, từ một đỉnh (nằm giữa hai đáy) nhằm chứa nhiều nhất các mức giá, thì nó đã tạo ra đường quá mua. Cả hai đường này tạo nên kênh xu hướng lên. Kênh xu hướng tăng nhận diện sự tăng lên của giá.

Nhà giao dịch nên thận trọng với trạng thái quá mua. Tình huống này được tạo ra khi giá vượt qua đỉnh cao của kênh xu hướng tăng. Vì tốc độ tăng giá quá nhanh, giá chạm vào điểm mà ở đó, giá rất nhạy cảm với việc đóng vị thế mua (*long coverage*) và với sự rút lui của những người mua giàu kinh nghiệm, cho thấy sự yếu đi của xu hướng. Điều này thường khiến giá tạo ra hành động điều chỉnh.

Con người thường bị cuốn hút vào các cực điểm (tức đỉnh hoặc đáy). Trên thị trường tài chính, xu hướng này thể hiện dưới dạng lòng tham. Giá được đẩy lên cao hơn và cao hơn nữa cho tới khi công chúng ôm trọn các cổ phiếu được định giá quá cao. Khi điều này xảy ra, chúng ta gọi nó là tình trạng quá mua.



Hình 4.7: Kênh giá.

Khi đường xu hướng giảm hoặc còn gọi là đường cung được kéo vẽ song song ở phía đối lập, từ một đáy (nằm giữa hai đỉnh) nhằm chứa nhiều nhất các mức giá, thì đường bán quá mức được tạo ra. Cả hai đường này tạo nên kênh giá giảm. Chúng sẽ xác định việc giảm giá.

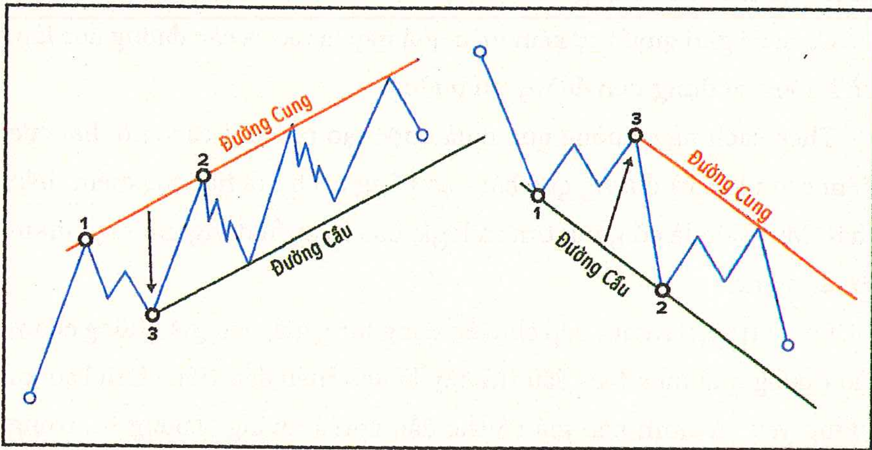
Các nhà giao dịch nên thận trọng với tình trạng quá bán. Tình huống này xảy ra khi giá phá thủng đường xu hướng bên dưới của kênh giá. Chuyển động giảm giá thường rất nhanh, do vậy giá chạm đến điểm rất nhạy cảm với việc đóng vị thế bán khống (*short coverage*) để chốt lãi và sự rút lui toàn diện của những nhà đầu tư có kinh nghiệm; cho thấy xu hướng giảm đã suy yếu đi. Điều này thường khiến giá hồi phục.

Trong thị trường con gấu còn có một thái cực khác kiểm soát giá cả, đó chính là nỗi sợ hãi. Khi giá giảm, các nhà giao dịch trở nên hoảng sợ. Giá càng xuống thấp, nỗi sợ hãi càng lớn lên. Nỗi sợ này chạm tới mức mà những tay chơi yếu ớt không chịu đựng nổi và bán đi cổ phiếu. Chính đợt bán hoảng loạn này tạo nên tình trạng quá bán.

Những giai đoạn quá mua hoặc quá bán có thể dẫn tới việc chuyển động giá bị dừng lại bất cứ lúc nào.

Đường Đối Lập (Inverted Line)

Trong bối cảnh giá chuyển động ở tốc độ cao mà xu hướng rõ ràng vẫn chưa hình thành, đường xu hướng đối lập là một phương pháp rất tốt để cố gắng nắm bắt được chuyển động giá, chí ít là ở giai đoạn sơ khởi.



Hình 4.8: Đường đối lập.

Cách làm là, đầu tiên chúng ta vẽ một đường cung trong xu hướng tăng giá, sau đó tạo ra một đường cầu song song. Tương tự, đầu tiên, chúng ta vẽ một đường cầu trong xu hướng giảm giá, sau đó vẽ một đường cung song song.

Lúc mới bắt đầu đợt tăng giá, trong đó giá đã tạo ra hai sóng đẩy tăng giá (*upward thrust*) quan trọng (*tức chỉ mới tạo xong các điểm 1, 2 và 3 - Chú thích của người dịch*) mà không có cú điều chỉnh mạnh nào, chúng ta có thể ước lượng mức độ điều chỉnh bằng cách đầu tiên vẽ một đường cung (*trên hình là nối điểm số 1 và số 2 - Chú thích của người dịch*) và sau đó vẽ song song từ dưới đáy lần điều chỉnh gần nhất (*trên hình là điểm số 3 - Chú thích của người dịch*). Làm tương tự cho xu hướng giảm.

Các Đường Thẳng Hội Tụ (Converging Line)

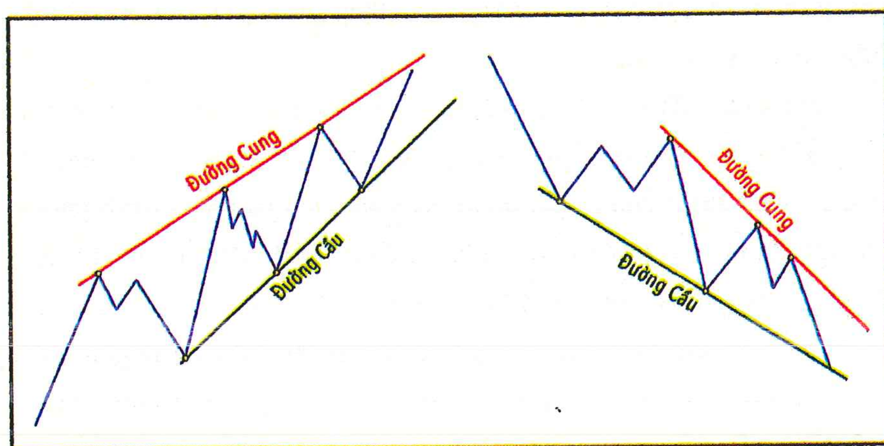
Sẽ có những lúc bạn nhận thấy các đường quá mua và quá bán tạo ra từ các đường xu hướng không hoạt động hiệu quả. Giá có thể không bao giờ chạm vào các đường này vì rất có khả năng, bạn đang bắt gặp một hình thái chuyển động giá khác biệt.

Cách để giải quyết sự kém hiệu quả này là tạo ra các đường độc lập, mà không sử dụng đến đường xu hướng.

Theo cách này, đường quá mua được tạo ra bằng cách nối hai cực điểm cao nhất và đường quá bán tạo bằng cách nối hai cực điểm thấp nhất. Mục tiêu là cố gắng tìm ra logic của chuyển động giá này nhằm tận dụng nó.

Lưu ý trong trường hợp chuyển động tăng giá, nếu giá không chạm vào đường quá mua ban đầu thì đây là dấu hiệu đầu tiên cảnh báo xu hướng yếu và cảnh báo giá có thể đảo chiều xuống. Tương tự, trong chuyển động giảm giá, nếu giá không chạm vào đường quá bán ban đầu, đây chính là dấu hiệu cho thấy tình hình giá đang mạnh lên và cảnh báo giá có thể tăng trở lại.

Về mặt hình ảnh, các tình huống này chính là các mẫu hình kiệt sức.



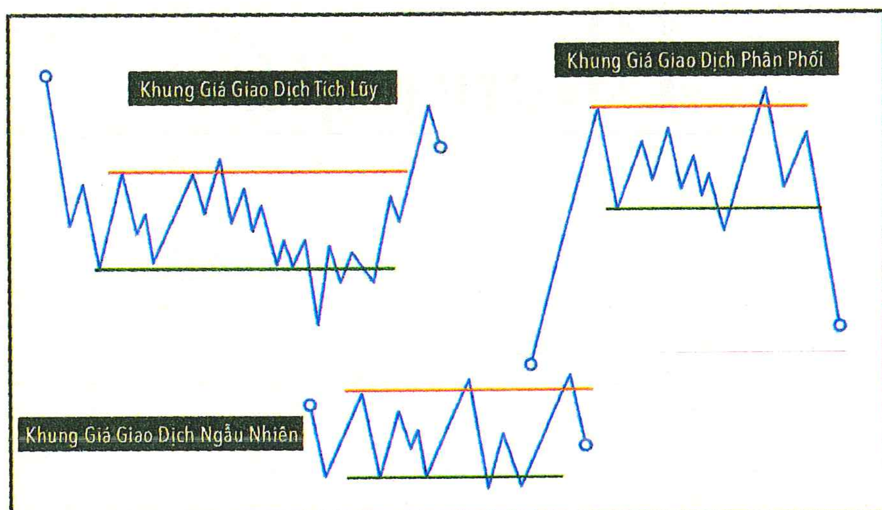
Hình 4.9: Các đường thẳng hội tụ.

05

Khung giá

Phần lớn thời gian, thị trường chuyển động trong một khung giá, vì thế chúng cực kỳ quan trọng.

Khung giá giao dịch (*trading range*) là vùng mà tại đó, các chuyển động trước đó đã dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa cung và cầu. Bên trong khung giá là nơi hình thành các chiến lược tích lũy hoặc phân phối nhằm chuẩn bị cho xu hướng tăng hoặc xu hướng giảm sau đó. Đây chính là lực tích lũy hoặc phân phối hình thành nên nguyên nhân của chuyển động giá sau đó.



Hình 5.1: Các loại khung giá giao dịch.

Bên trong khung giá cho chúng ta rất nhiều cơ hội giao dịch tốt với tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro hấp dẫn. Tuy nhiên, chúng ta chỉ thực hiện các giao dịch lớn khi biết cách quản lý vị thế của mình một cách đúng đắn bên trong khung giá nhằm tận dụng xu hướng chuyển động sau khung giá.

Khi cổ phiếu vào xu hướng, bởi giá đã chuyển động nên một phần lợi nhuận tăng giá đã không còn. Bằng cách chớp lấy cơ hội bên trong

khung giá, nhà giao dịch sẽ có cơ hội để bắt được sóng chuyển động lớn hơn.

Để có được quy mô vị thế giao dịch hợp lý ở thời điểm bắt đầu xu hướng, bạn phải phân tích được hành động giá và khối lượng trong suốt diễn tiến của khung giá. May thay, phương pháp Wyckoff cho ta đường hướng độc nhất vô nhị nhằm giúp các nhà giao dịch có thể thành công trong nhiệm vụ này. Nếu muốn đọc một cách chính xác diễn biến giá trong khung giá, công cụ không thể thiếu được là nhận diện các Sự kiện (*Event*) và phân tích các Pha (*Phase*).

Nếu bạn không nhìn thấy một xu hướng được định hình rõ ràng, nhiều khả năng giá đang chuyển động trong một khung giá. Các xu hướng trung tính hoặc đi ngang có thể tiềm ẩn ba kịch bản sau đó: nó là quá trình tích lũy nhằm chuẩn bị cho sóng tăng; nó là quá trình phân phối nhằm chuẩn bị cho sóng giảm; hoặc chỉ là các biến động lên xuống mà không có xu hướng rõ ràng.

Chúng ta nên bỏ qua các biến động ngẫu nhiên vì khả năng cao là không có sự quan tâm của các nhà giao dịch chuyên nghiệp (hay còn gọi là dòng tiền thông minh) trong cổ phiếu. **Điều quan trọng là hiểu được rằng không phải tất cả các khung giá đều có sự quan tâm của dòng tiền từ nhà đầu tư chuyên nghiệp,** và do đó, nếu không có sự tham gia của các tay chơi lớn vào cổ phiếu, giá đơn giản chỉ đang biến động đi ngang vì nó đang duy trì sự cân bằng giữa phe mua và phe bán. Lúc này, một chuyển động giá ngắn hạn sẽ bị trung hòa bởi chuyển động giá ngắn hạn theo hướng ngược lại.

Dựa trên cơ sở là quy luật Nguyên nhân và Tác động (*Cause and Effect*), giá cần trải qua một khoảng thời gian bên trong khung giá để chuẩn bị cho chuyển động giá sau đó. Và độ lớn của chuyển động giá xảy ra sau đó sẽ tỷ lệ tương xứng với khoảng thời gian giá di chuyển trong khung giá. **Điều này có nghĩa là các khung giá ngắn sẽ hình thành nên các chuyển động giá ngắn hơn và các khung giá dài hơn sẽ tạo nên các chuyển động giá dài hơn.**

Để xác định khung giá, ta cần có hai điểm nhằm xây dựng kênh giá. Chừng nào giá vẫn còn nằm trong kênh này, chừng đó chưa có chuyển động giá lớn nào xảy ra. Mấu chốt nằm ở các điểm cực (tức đỉnh hoặc đáy cao nhất). Khi các điểm này bị phá vỡ, ta sẽ có được cơ hội tuyệt vời để giao dịch.

Cần phải làm rõ một điều: Chuyển động dứt khoát để phá vỡ khung giá và bắt đầu pha xu hướng không thể xảy ra cho tới khi xuất hiện sự mất cân bằng rõ rệt giữa cung và cầu được tạo ra. Lúc này, thị trường phải nằm dưới sự kiểm soát bởi các nhà giao dịch chuyên nghiệp, và họ phải xác nhận hướng đi mà họ sẽ hướng chuyển động giá đi theo là con đường kháng cự yếu nhất.

Điều này có nghĩa nếu họ đã tích lũy cổ phiếu với dự định sẽ đẩy giá tăng, thì đầu tiên, họ sẽ phải khẳng định rằng họ không thấy bất cứ mức kháng cự nào mạnh làm chặn xu hướng tăng. Khi họ thấy con đường tăng giá đã rõ ràng, họ sẽ bắt đầu chuyển động giá. Tương tự, nếu họ đang phân phối (tức bán) với dự định sẽ đạp giá xuống, họ cần bảo đảm rằng lực cầu trôi nổi (những người đang quan tâm đến việc mua cổ phiếu) đang ở mức thấp.

phần 02

PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

Nhiều nguyên lý cơ bản của Wyckoff đã trở thành nền tảng cơ bản của phân tích kỹ thuật. Ba quy luật cơ bản bao gồm Cung - Cầu (*Supply and Demand*), Nguyên nhân - Tác động (*Cause and Effect*) và Nỗ lực - Kết quả (*Effect and Result*); Khái niệm Tích lũy/Phân phối (*Accumulation/Distribution*), Sức mạnh của Giá và Khối lượng khi xác định chuyển động giá là một vài ví dụ.

Phương pháp Wyckoff đã đứng vững suốt một khoảng thời gian dài. Hơn 100 năm hình thành và phát triển đã chứng minh giá trị của phương pháp này trong việc giao dịch tất cả các công cụ tài chính.

Sự thành công của phương pháp không phải điều bất ngờ bởi phương pháp này dựa vào việc phân tích hành động giá và khối lượng trong việc đánh giá cuộc chiến giữa các thế lực thực sự chi phối các thay đổi giá: Cung và Cầu.

06

Cấu trúc phương pháp luận Wyckoff

Các thị trường tài chính là những thực thể sống, chúng liên tục thay đổi vì liên tục có sự tương tác giữa người mua và người bán. Điều này giải thích tại sao sử dụng các mẫu hình và các phương pháp cố định để đọc bối cảnh của thị trường là một điều hết sức sai lầm.

Hãy thận trọng rằng trong thực tế, giá không thể hình thành hai cấu trúc giống hệt nhau, nên khi phân tích thị trường, chúng ta phải biết linh động trong việc sử dụng các phương pháp giao dịch dựa trên phương pháp luận Wyckoff.

Giá có thể hình thành các kiểu cấu trúc khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh thị trường trong đó cấu trúc giá phát sinh. Điều này giải thích tại sao chúng ta cần một phương pháp có tính linh hoạt để quan sát chuyển động giá, nhưng đồng thời vẫn được chi phối bởi các yếu tố cố định nhất định nhằm mang lại sự khách quan trong việc đọc hành động giá.

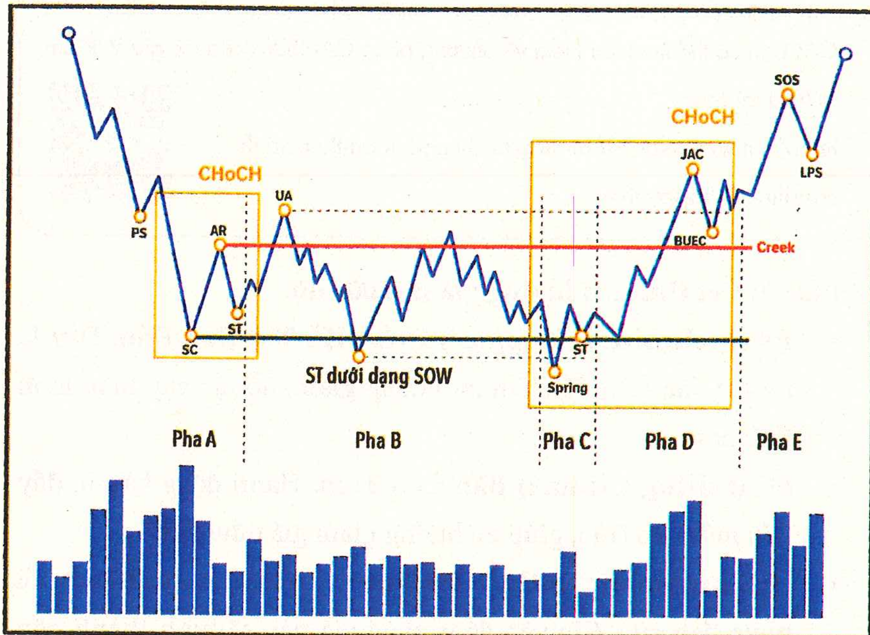
Khía cạnh cố định của phương pháp này nằm ở các Sự kiện (*Event*) và các Pha (*Phase*) hình thành nên cấu trúc giá. Sau đây, chúng tôi sẽ đi vào trình bày hai cấu trúc tích lũy và phân phối nhằm cung cấp ý tưởng tổng quan nhất về sự năng động, trong đó giá chuyển động theo quy tắc trong phương pháp luận Wyckoff.

Như chúng tôi vừa nói, những cấu trúc này có thể được xem là lý tưởng. Điều quan trọng mà chúng ta cần nhớ trong đầu là không phải lúc nào, thị trường cũng đi theo kịch bản lý tưởng mà ta kỳ vọng.

CẤU TRÚC TÍCH LŨY #1

Tích Lũy (Accumulation): Quá trình mà trong đó các nhà giao dịch lớn hấp thụ lượng cổ phiếu trôi nổi trên thị trường. Đây là sự trao

tay từ các nhà giao dịch nhỏ lẻ hay còn gọi là "các tay chơi yếu ớt" sang các nhà giao dịch lớn, tức "tay chơi mạnh".



Hình 6.1: Cấu trúc tích lũy #1.

Vùng Kháng Cự Yếu Nhất (Creek): Là mức kháng cự cho cấu trúc tích lũy hoặc tái tích lũy. Vùng này được hình thành bởi đỉnh cao nhất của AR (Automatic Rally - Hồi Phục Kỹ Thuật) và các đỉnh cao nhất hình thành trong pha B.

> Nếu như trong phương pháp CANSLIM, chúng ta gọi nơi có ít kháng cự nhất là điểm Pivot, thì trong Wyckoff nó được gọi là Creek - Chú thích của người dịch.

CHoCH (Change of Character) Thay Đổi Trong Tính Chất: Nó đánh dấu bối cảnh mà ở đó, giá sẽ sớm chuyển động. CHoCH đầu tiên được hình thành ở Pha A, trong đó giá chuyển từ xu hướng giảm sang bối cảnh củng cố. CHoCH thứ hai hình thành từ điểm thấp nhất của

Pha C đến điểm cao nhất của SOS (Dấu hiệu mạnh) mà ở đó giá chuyển từ môi trường củng cố sang môi trường xu hướng tăng.

Các bạn có thể tìm hiểu thêm về phương pháp CANSLIM của tác giả William O'Neil tại đây:
http://bit.ly/bo-sach-lam-giau-tu-chung-khoan-thuc-hanh-canslim-tiki-happy-live



Pha A: Kết thúc xu hướng giảm trước đó

- **PS (Preliminary Support) Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu.** Đây là nỗ lực đầu tiên để chặn xu hướng giảm, nỗ lực này luôn luôn thất bại.
- **SC (Selling Climax) Bán Cao Trào.** Hành động bán bị đẩy đến mức cao trào, giúp xu hướng giảm giá dừng lại.
- **AR (Automatic Rally) Hồi Phục Kỹ Thuật.** Là phản ứng hồi phục tích cực. Chuyển động tăng giá này sẽ hình thành nên đỉnh của khung giá.
- **ST (Secondary Test) Kiểm Tra Thứ Cấp.** Kiểm tra lại mức cung còn lại của hành động SC. Nó kết thúc Pha A và chuyển sang bắt đầu Pha B.

Pha B: Hình thành nguyên nhân

- **UA (Upthrust Action) Hành Động Giá Upthrust.** Điểm phá vỡ tạm thời thoát ra khỏi mức kháng cự và sau đó quay trở lại bên trong khung giá. Đây là cú kiểm tra mức đỉnh cao nhất mà AR tạo ra.
- **ST dưới dạng SOW.** Các dấu hiệu yếu đóng vai trò chức năng kiểm tra. Giá tạm thời phá vỡ các mức hỗ trợ và sau đó quay trở lại bên trong khung giá. Đây chính là cú kiểm tra mức đáy thấp nhất do SC tạo ra.

Pha C: Kiểm tra toàn bộ khung giá

- **Spring (SP).** Đây là cú kiểm tra dưới dạng điểm phá vỡ các mức đáy thấp nhất của Pha A và Pha B. Có ba loại Spring khác nhau.
- **Test Spring.** Chuyển động giảm giá hướng về các đáy của khung giá để kiểm định lực bán có còn quyết liệt hay không.
- **LPS (Last Point of Support) Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng.** Đây là một cú kiểm tra dưới dạng chuyển động giảm giá nhưng thất bại chạm vào vùng giá thấp nhất của khung giá.
- **TSO (Terminal Shakeout hoặc Shakeout) Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng.** Đây là một chuyển động đột ngột phá vỡ điểm đáy thấp nhất, dẫn tới việc các mức hỗ trợ bị xuyên thủng sâu và sau đó phục hồi nhanh.

Pha D: Xu hướng tăng trong kênh giá

- **SOS (Dấu Hiệu Mạnh - Sign of Strength).** Các chuyển động tăng giá sinh ra sau sự kiện kiểm định ở Pha C, chuyển động này thành công trong việc hướng tới vùng đỉnh của khung giá. Khái niệm này còn được gọi là JAC (Jump Across the Creek - Vượt Qua Điểm Creek).

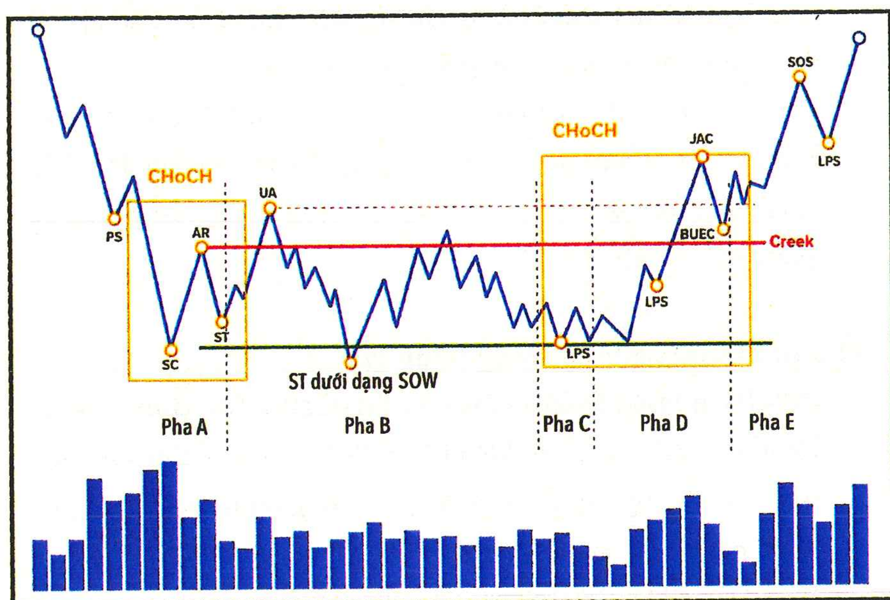
> Trong CANSLIM, điểm mua là điểm phá vỡ (*breakout*) vượt qua điểm Pivot. Trong Wyckoff, điểm phá vỡ này gọi là JAC - Vượt Qua Điểm Creek - Chú thích của người dịch.

- **LPS (Last Point of Support) Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng.** Ta tìm thấy các đáy sau cao hơn đáy trước trong chuyển động giá đi lên khi tiến đến các vùng kháng cự.
- **BU (Back Up) hay còn gọi là BUEC (Back Up To The Edge of Creek - Quay Trở Lại Cạnh Creek).** Đây là cú điều chỉnh lớn cuối cùng khi giá quay trở lại về điểm Creek, trước khi thị trường tăng giá bắt đầu.

Pha E: Xu hướng tăng vượt ra kênh giá

Sự xuất hiện liên tiếp của các SOS và LPS tạo nên các đỉnh cao hơn và đáy cao hơn.

CẤU TRÚC TÍCH LŨY #2



Hình 6.2: Cấu trúc tích lũy #2.

Biến thể của phương pháp luận này nằm ở chỗ sự kiện kiểm tra của Pha C không chạm xuống các mức đáy thấp nhất của khung giá (*Không phá thủng đáy ST hoặc SC trước đó - Chú thích của người dịch*).

Biến thể này thường xảy ra vào lúc bối cảnh thị trường hiện tại có dấu hiệu cho thấy sức mạnh.

Mục đích của hành động giá này là giá ghé thăm lại vùng cầu nhưng các tay chơi lớn đã có mặt để hỗ trợ thị trường và tích cực mua mạnh. Họ không để giá hạ xuống thấp hơn, đó là lý do không còn ai có thể mua được với mức giá rẻ hơn.

Nhận diện kiểu cấu trúc vùng giá này phức tạp hơn vì ta không thể

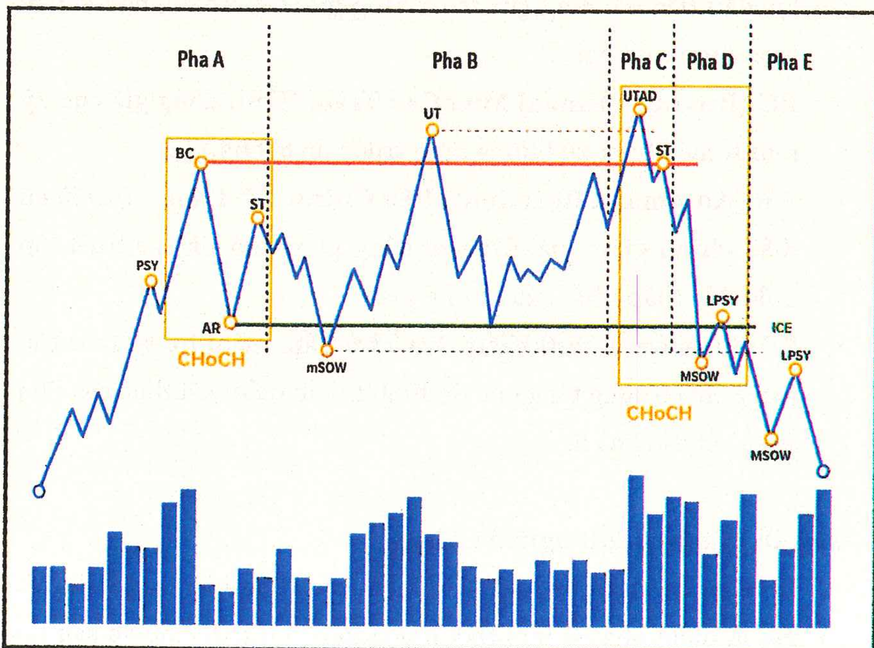
đánh giá hành động Rũ bỏ (*Shake*) nên phe mua sẽ cảm thấy thiếu đi tự tin.

Vùng giao dịch này vẫn tiềm tàng khả năng tạo ra Spring. Vì thế lúc này, khi mua ở LPS, ta sẽ luôn cảm thấy nghi ngờ vì không biết giá có ghé thăm lại các mức đáy thấp nhất của khung giá để hình thành Spring hay không.

Bên cạnh đó, ta cũng sẽ không thấy dấu hiệu đầu tiên thể hiện sức mạnh tăng giá, tạo ra điểm phá vỡ khung giá.

Do đó, cơ hội mua khả dĩ nhất trong kiểu cấu trúc này có thể tìm thấy ở BUEC. Đây là nơi chúng ta phải chú ý thật kỹ để tìm kiếm các điểm mua.

CẤU TRÚC PHÂN PHỐI #1



Hình 6.3: Cấu trúc phân phối #1.

Phân Phối (Distribution): Là quá trình các nhà giao dịch lớn phân phối (hay bán) cổ phiếu. Đó là quá trình chuyển cổ phiếu từ các tay chơi mạnh sang các tay chơi yếu.

Lớp Băng (ICE): Mức hỗ trợ của cấu trúc phân phối hoặc tái phân

phối. Mức này được thiết lập bằng các mức đáy thấp nhất được tạo bởi AR và các đáy thấp nhất hình thành trong Pha B.

CHoCH (Change of Character) Thay Đổi Trong Tính Chất: Nó cho thấy bối cảnh giá trước đó sẽ bị thay đổi. CHoCH đầu tiên thiết lập ở Pha A, trong đó giá sẽ di chuyển từ bối cảnh tăng giá trước đó sang bối cảnh củng cố. CHoCH thứ hai được xách định từ đỉnh cao nhất của Pha C sang điểm thấp nhất của SOW, trong đó giá dịch chuyển từ bối cảnh củng cố sang bối cảnh giảm giá.

Pha A: Kết thúc xu hướng tăng trước đó

- **PSY (Preliminary Supply) Nguồn Cung Ban Đầu.** Đây là nỗ lực đầu tiên để dừng quá trình tăng giá, tuy nhiên, nỗ lực này luôn luôn thất bại.
- **BC (Buying Climax) Mua Cao Trào.** Hành động giá cực kỳ mạnh mẽ khiến xu hướng tăng trước đó bị chặn lại.
- **AR (Automatic Reaction) Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật.** Đây là cú điều chỉnh giảm giá. Chuyển động giảm giá này sẽ thiết lập mức đáy thấp nhất của khung giá.
- **ST (Secondary Test) Kiểm Tra Thứ Cấp.** Kiểm tra lại mức cầu trong môi trường tăng giá. Nó hình thành điểm kết thúc của Pha A và bắt đầu Pha B.

Pha B: Hình thành nguyên nhân

- **UT (Upthrust).** Tương tự sự kiện UA trong cấu trúc tích lũy. Nó là điểm phá vỡ tạm thời mức kháng cự trước đó và sau đó quay trở lại bên trong khung giá. Đây là hành động kiểm tra mức đáy cao nhất do BC tạo ra.
- **mSOW (Minor Sign of Weakness) Dấu Hiệu Yếu Nhỏ.** Giống như sự kiện ST (dưới dạng SOW) trong cấu trúc tích lũy. Đó là điểm phá vỡ tạm thời mức hỗ trợ trước đó và sau đó quay trở lại bên trong khung giá. Đây là hành động kiểm tra mức đáy

thấp nhất do AR tạo ra.

Pha C: Kiểm tra

- **UTAD (Upthrust After Distribution) Upthrust Sau Phân Phối.** Đó là cú kiểm tra dưới dạng điểm phá vỡ các đỉnh cao nhất của Pha A và Pha B.
- **Kiểm tra UTAD.** Đây là chuyển động tăng giá đi lên nhằm kiểm tra lại mức độ quyết liệt của bên mua.

Pha D: Xu hướng giảm trong khung giá

- **MSOW (Major Sign of Weakness) Dấu Hiệu Yếu Lớn.** Chuyển động giảm giá được tạo ra sau sự kiện kiểm tra của Pha C để hướng tới mức đáy của khung giá.
- **LPSY (Last Point of Supply) Điểm Kháng Cự Cuối Cùng.** Các đỉnh thấp dần mà chúng ta thấy được khi giá giảm về điểm hỗ trợ.

Pha E: Xu hướng giảm giá ngoài khung giá. Liên tiếp các SOW và LPSY tạo ra các đỉnh thấp và đáy thấp hơn.

CẤU TRÚC PHÂN PHỐI #2

Biến thể số hai của phương pháp luận này là sự kiện Kiểm tra trong Pha C không chạm vào các mức đỉnh cao nhất của cấu trúc.

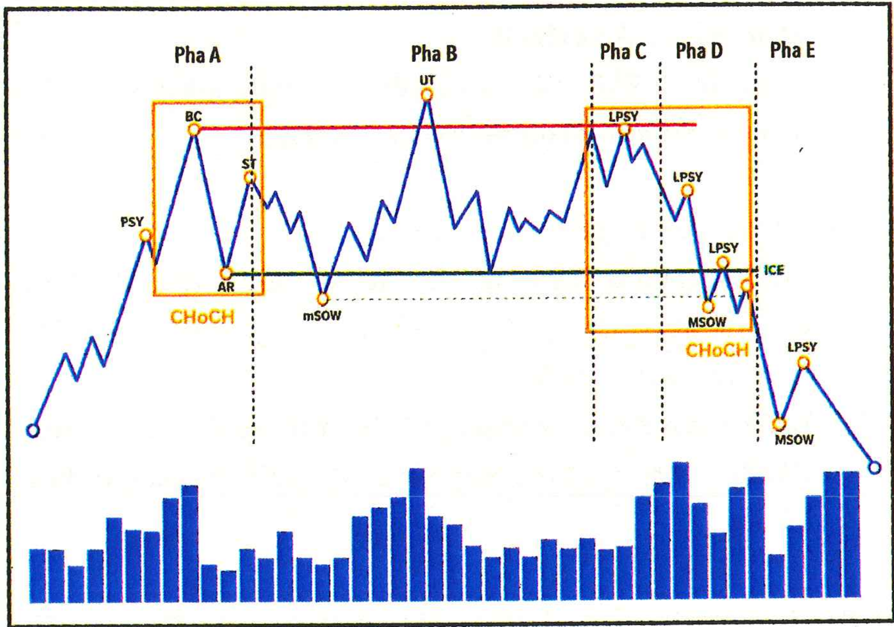
Lý giải cho biến thể này ngược lại với lý giải cho biến thể số hai của Cấu trúc Tích lũy. Nó cho thấy bối cảnh thị trường yếu hơn rất nhiều.

Cấu trúc Phân phối #2 mạnh mẽ hơn cấu trúc Phân phối #1 vì giá cố gắng chạm đến các mức đỉnh cao nhất nhưng các nhà giao dịch lớn đã bán khống vị thế để ngăn chặn điều này xảy ra.

Cấu trúc này cũng khiến cho chúng ta thiếu đi niềm tin để giao dịch vì không có cú Rũ bỏ. Khi bán khống ở LPSY chúng ta sẽ cảm thấy nghi ngờ không biết liệu giá có tăng lên (để tạo UTAD) trước khi

giảm giá.

Các dấu hiệu yếu (SOW) phá vỡ cấu trúc này cũng không có. Cơ hội giao dịch là ở điểm kiểm tra lại điểm phá vỡ (LPSY).



Hình 6.4: Cấu trúc phân phối #2.

phần 03

BA QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG PHÁP LUÂN WYCKOFF

07

Quy luật Cung - Cầu

(The law of supply and demand)

Richard Wyckoff là người đầu tiên áp dụng quy luật kinh tế cơ bản này vào đầu tư tài chính, ông quan niệm nếu cầu lớn hơn cung, giá của sản phẩm sẽ tăng. Tương tự, nếu cung lớn hơn cầu, giá của sản phẩm sẽ giảm. Nếu cung và cầu cân bằng nhau, giá của sản phẩm sẽ được duy trì không đổi.

Ý tưởng này mang tính tổng quát và cần biết cách nhận diện những điểm khác biệt tinh tế khi ứng dụng vào thực tế, bởi con người có một sai sót cơ bản trong tư duy khi cho rằng giá tăng vì có nhiều người mua hơn người bán hoặc giá giảm vì có nhiều người bán hơn người mua.

Trên thị trường số lượng người mua và người bán lúc nào cũng như nhau: Để ai đó mua thì phải có ai đó bán.

LÝ THUYẾT

Trên thị trường, cần có người mua và người bán đối ứng với nhau. Theo lý thuyết đấu giá, thị trường tìm cách tạo thuận lợi và dễ dàng cho quá trình trao đổi giữa người mua và người bán; đây là lý do tại sao khối lượng (thanh khoản) thu hút giá.

Lý thuyết được phần đông giới kinh tế học chấp nhận quan niệm rằng, cung được tạo bởi người bán bằng cách đặt ra các lệnh giới hạn (chờ) bán ở cột ASK (Giá bán thấp nhất), và cầu được tạo ra bởi những người mua bằng cách đặt lệnh giới hạn (chờ) mua ở cột BID (Giá mua cao nhất).

Có một sai lầm phổ biến khi cho rằng mọi cầu mua và mọi cung bán đều như nhau. Lý tưởng, bạn cần nhận ra sự khác biệt những nhà giao dịch quyết liệt và nhà giao dịch thụ động trong cầu và cung.

Thuật ngữ cung và cầu mang đến thái độ bị động bằng cách đặt lệnh giới hạn ở cột BID và ASK.

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

Cung
Lệnh chờ bán

Giá khớp cuối cùng

Cầu
Lệnh chờ mua

Hình 7.1: Ví dụ đồ họa về bảng đặt lệnh.

Khi một nhà giao dịch chủ động đi đến cột BID để thực hiện lệnh ngay lập tức (bằng lệnh thị trường), anh ta được gọi là người bán; và khi anh ta đi đến cột ASK, anh ta được gọi là người mua.

Về mặt hình thức, đây là tất cả những gì xảy ra, nhưng nó chỉ là lý thuyết trong kinh tế học chứ chưa nói bật lên được ý nghĩa trong việc thực hành. Mấu chốt nằm ở chỗ loại lệnh được thực hiện là lệnh gì. Chúng ta phải phân biệt được sự khác biệt giữa lệnh thị trường (quyết liệt) và lệnh giới hạn (thụ động).

Các lệnh thụ động chỉ thể hiện ý đồ, chúng có khả năng khiến chuyển động giá ngừng lại; nhưng chúng không có khả năng làm giá dịch chuyển. Điều này phải yêu cầu sự quyết liệt tham gia của nhà đầu tư.

- Lệnh thị trường, là lệnh mua, bán tại mức giá tốt nhất theo giá thị trường hiện tại. Tức là mua tại giá bán thấp nhất, và bán tại giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Lệnh giới hạn, là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

Nguồn: Wikipedia.

SỰ DI CHUYỂN CỦA GIÁ

Tính quyết liệt của nhà đầu tư (Initiative)

Để giá có thể di chuyển tăng lên, người mua phải mua tất cả các lệnh bán có sẵn tại mức giá đó, rồi tiếp tục quyết liệt mua vào để tạo ra lực đẩy giá tăng lên mức cao mới, và tìm kiếm người bán mới để tiến hành giao dịch.

Những lệnh mua thụ động khiến chuyển động giảm giá (*bearish*) chững lại, nhưng bản thân các lệnh mua thụ động này không đủ sức nâng giá lên. Những lệnh duy nhất có khả năng đẩy cho giá tăng là những lệnh mua theo lệnh thị trường hoặc những người mua theo giá khớp của thị trường.

Do đó, chuyển động tăng giá có thể hình thành khi có sự tham gia năng động của người mua hoặc bằng cách thực hiện lệnh dừng lỗ của vị thế bán khống.

Để giá di chuyển đi xuống, người bán phải sẵn lòng chấp nhận tất cả lệnh mua (phía cầu) tại mức giá đó và tiếp tục đẩy giá xuống để tìm kiếm người mua ở mức giá thấp hơn.

Các lệnh bán thụ động khiến chuyển động tăng giá (*bullish*) chậm lại, nhưng bản thân các lệnh bán thụ động này không đủ sức đẩy giá xuống. Những lệnh duy nhất có khả năng đẩy cho giá giảm xuống là những lệnh bán theo lệnh thị trường hoặc những người bán theo giá khớp của thị trường.

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

Để giá tăng lên một mức, người mua phải "nuốt" hết giá 75 của lệnh bán giới hạn

Để giá giảm xuống một mức, người bán phải "nuốt" hết giá 50 của lệnh mua giới hạn

Hình 7.2: Bảng đặt lệnh. Sáng kiến.

Do đó, chuyển động giảm giá có thể được tạo ra bởi sự tham gia năng động của người bán hoặc bằng cách thực hiện lệnh cắt lỗ của vị thế mua.

THIẾU SỰ QUAN TÂM (LACK OF INTEREST)

Chúng ta cũng cần phải hiểu khi một trong hai lực biến mất thì có thể khiến giá mất đi cân bằng. Cung biến mất có thể làm giá tăng, tương tự như khi cầu biến mất thì có thể khiến giá giảm.

Khi cung rút đi, tình trạng thiếu sự quan tâm đến việc bán thể hiện ở cột ASK (giá báo bán) có số lượng hợp đồng nhỏ hơn và do đó giá có thể dễ dàng tăng lên với ít lực mua (*Xem hình ở trên - Chú thích của người dịch*).

Ngược lại, nếu cầu rút đi, nó sẽ dẫn tới số lượng hợp đồng mà người

mua đặt ở cột BID (giá chào mua) sẽ giảm đi và đây sẽ là nguyên nhân giá giảm xuống chỉ với ít lực bán.

BID	PRICE	ASK
	108	134
	107	100
	106	180
	105	120
	104	44
	103	26
	102	15
	101	7
	100	5
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

Sự mất cân bằng rất lớn giữa lệnh giới hạn mua và lệnh giới hạn bán = Thiếu sự quan tâm đến việc bán

Hình 7.3: Bảng đặt lệnh. Thiếu sự quan tâm.

KẾT LUẬN

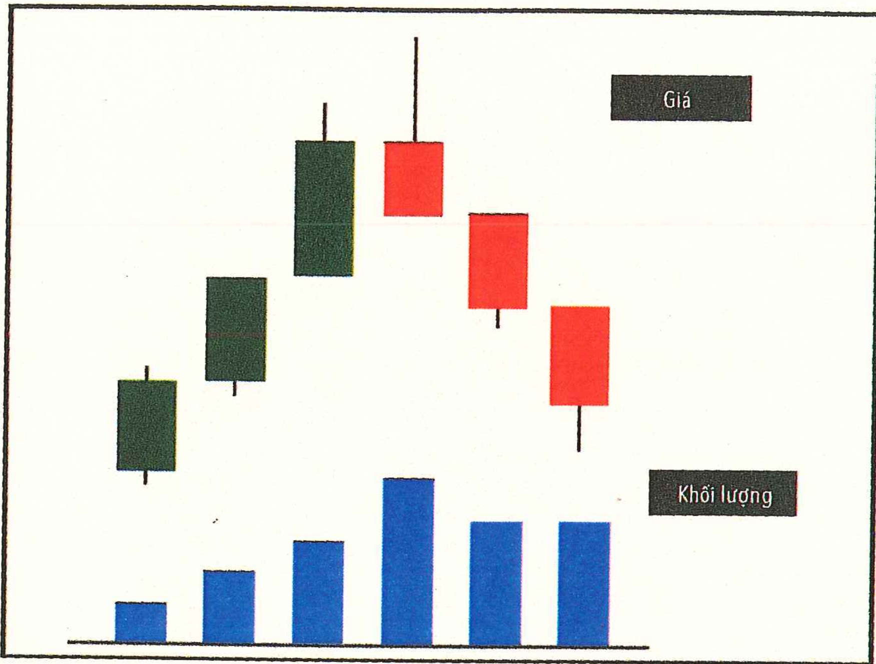
Bất kể lệnh mua hoặc lệnh bán xuất phát từ đâu (nhà giao dịch nhỏ lẻ, nhà đầu tư tổ chức, giao dịch thuật toán,...), kết quả vẫn là thanh khoản sẽ được bổ sung vào thị trường; và đây mới là điều có ý nghĩa quan trọng khi giao dịch.

Hai trong số các công cụ mà chúng ta có thể sử dụng để lý giải kết quả của tương tác giữa cung cầu này là giá và khối lượng.

Để thấu hiểu tình hình thị trường, ta cần phải xây dựng khả năng diễn giải chính xác hành động giá trong mối tương quan với khối lượng.

Đây là lý do tại sao tôi đánh giá phương pháp Wyckoff là cách tiếp cận vô cùng vững chắc khi phân tích những gì xảy ra trên biểu đồ (quá

trình tích lũy và phân phối), từ đó đưa ra những kịch bản đúng đắn.



Hình 7.4: Đồ thị giá và khối lượng.

08

Quy luật Nguyên nhân và Tác động
(The law of cause and effect)

Ý tưởng của quy luật này nằm ở chỗ không phải tự dưng mà một sự kiện diễn ra, hay nói cách khác, khi chúng ta nhìn thấy sự thay đổi trong giá thì phải có nguyên nhân ở đâu đó.

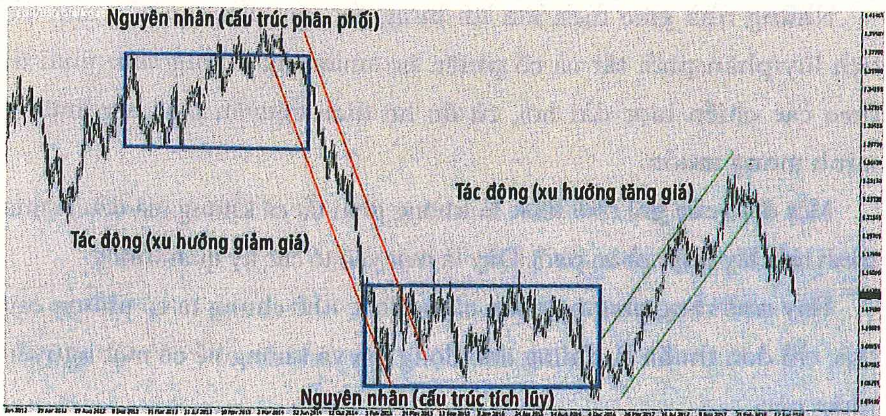
Nhìn chung, nguyên nhân được hình thành thông qua sự trao tay mạnh mẽ giữa những nhà giao dịch thiếu thông tin và những nhà giao dịch lớn có thông tin nội gián riêng.

Trong trường hợp của từng giao dịch riêng biệt, nguyên nhân khiến cho giá tăng là người mua mong muốn sở hữu cổ phiếu còn người bán mong muốn cầm tiền mặt.

Bên cạnh khả năng nhìn nhận nguyên nhân của từng giao dịch riêng biệt, mục tiêu của chúng ta là thấy được nguyên nhân mang tính tổng quan hơn về các chuyển động giá. Người ta quan niệm rằng thị trường xây dựng nguyên nhân (*cause*) trong các giai đoạn mà hành động giá giằng co đi ngang và sau đó nó sẽ tạo ra tác động (*effect*) khiến xu hướng giá tăng hoặc giảm.

> Cuốn sách này là do tác giả dịch từ tiếng Tây Ban Nha (TBN) qua tiếng Anh nên câu cú khá thiếu ý và có nhiều từ chuyển ngữ không chuẩn. Ví dụ, từ "Lateralization" này tác giả dùng không được chính xác, trong tiếng TBN, Lateralization có nghĩa là thị trường sideway đi ngang (lateral) - Chú thích của người dịch.

Trong những giai đoạn hành động giá giằng co đi ngang, các chiến lược hấp thụ cổ phiếu sẽ diễn ra để các nhà giao dịch lớn bắt đầu chuyển dịch sao cho họ đứng ở vị thế đúng trên thị trường, dần dần loại bỏ phần còn lại của đám đông cho đến khi họ tìm được một con đường để giá di chuyển mà không bị cản trở bởi kháng cự nào.



Hình 8.1: Biểu đồ EUR/USD hàng tuần. Ví dụ của quy luật Nguyên nhân và Tác động.

Một khía cạnh quan trọng của quy luật này nằm ở chỗ: tác động (*effect*) sinh ra sẽ luôn tỷ lệ thuận với nguyên nhân (*cause*). Hay nói cách khác, nguyên nhân càng lớn sẽ gây ra tác động càng lớn, và nguyên nhân càng nhỏ sẽ dẫn đến các tác động càng ít.

Dựa trên quan niệm này, chúng ta có thể suy ra thị trường di chuyển trong khung giá càng lâu, xây dựng quá trình hấp thụ cổ phiếu càng lâu thì độ dài của xu hướng chuyển động xau đó sẽ càng lớn.

Mấu chốt ở đây là chúng ta phải hiểu được, chính trong pha giá di chuyển đi ngang này mà quá trình tích lũy/phân phối diễn ra.

Tùy thuộc vào khoảng thời gian và nỗ lực (*effort*) mà chúng ta nhìn thấy trong quá trình hình thành (*Ví dụ: các hoạt động thao túng như Rũ bỏ (shake), Nguyên nhân (cause) sẽ tạo ra phản ứng chuyển động tăng giá hoặc giảm giá (Tác động - effect) - Chú thích của người dịch*).

NHỮNG YẾU TỐ CẦN GHI NHỚ

Một số điều kiện thị trường nhất định, ví dụ như các sự kiện cao trào, có thể gây ra đảo chiều giá rất mạnh bạo mà không hề có quá trình chuẩn bị lớn nào cả.

Những nhà giao dịch lớn lợi dụng các cây nến cao trào này để tích lũy/phân phối tất cả cổ phiếu họ muốn mà không cần phải đi theo các chiến lược dài hơi, từ đó họ dịch chuyển giá theo hướng mình mong muốn.

Một điều cần ghi nhớ khác là không phải tất cả khung giá đều là quá trình tích lũy hoặc phân phối. Đây là một yếu tố cực kỳ quan trọng.

Hãy nhớ rằng phương pháp cũng nhắc nhở chúng ta có những cấu trúc chỉ đơn thuần là những dao động giá và không hề có một nguyên nhân nào.

ĐỒ THỊ HÌNH VÀ ĐIỂM (POINT AND FIGURE)

Về nguyên tắc, chúng ta không thể dự phóng tác động (*effect*) sinh ra, nhưng ta có thể ước lượng rằng nó sẽ tỷ lệ thuận với nỗ lực (*cause*) tạo ra nó.

Wyckoff sử dụng đồ thị điểm và hình để xác định chất lượng nguyên nhân và ước tính tác động.

Bằng cách đếm ngang các cột, ta có thể ước tính được mục tiêu giá. Nó cung cấp cho chúng ta một chỉ báo tốt để xem giá có thể chuyển động được bao xa. Quá trình tích lũy sẽ dự phóng mục tiêu tăng giá trong khi quá trình phân phối sẽ dự phóng mục tiêu giảm giá.

Không giống như đồ thị hình thanh (*bar chart*), tức dựa trên thời gian, đồ thị điểm và hình chỉ quan sát độ biến động giá.

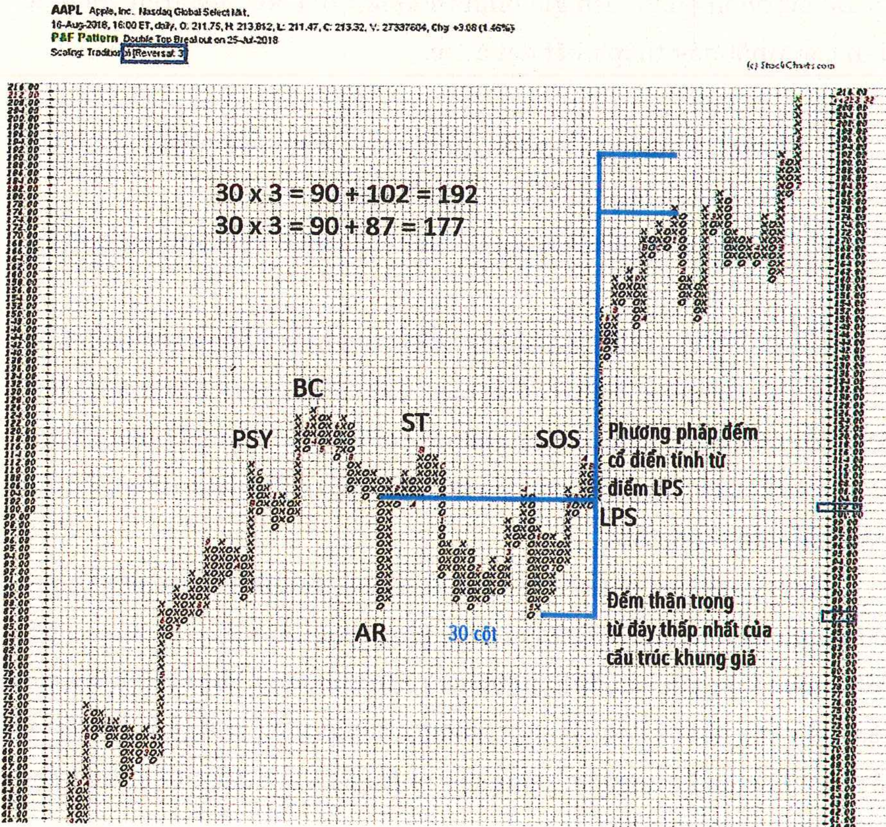
Để hình thành các điểm (*X hoặc 0 - Chú thích của người dịch*), đồ thị điểm và hình cứ ghi nhận tăng (X) về phía bên phải và chỉ hình thành cột mới (0) khi có chuyển động giá theo hướng đối lập.

Khi quan sát kiểu đồ thị này, chúng ta tiến hành từ phải sang trái và đếm số cột giữa hai điểm mà lực đó xuất hiện lần đầu và lần cuối:

- Để dự phóng mục tiêu giá trong cấu trúc tích lũy, chúng ta đo lường số cột giữa LPS (Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng), là sự kiện cuối cùng mà cầu xuất hiện và PS (Điểm Hỗ Trợ Đầu Tiên) hoặc SC

(Bán Cao Trào) (Sự kiện đầu tiên mà cầu xuất hiện).

- Để dự phóng mục tiêu giảm giá trong cấu trúc phân phối, chúng ta đếm số cột giữa LPS (Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng) và PS (Điểm Hỗ Trợ Đầu Tiên) hoặc BC (Điểm Mua Cao Trào).



Hình 8.2: Ví dụ về việc đếm trong AAPL. Biểu đồ Stockcharts.com.

Đối với các khung giá tái tích lũy (*reaccumulation*), việc đếm bắt đầu từ LPS (Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng) đến AR (Automatic Reaction - Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật), là sự kiện đầu tiên mà cầu xuất hiện.

- Đối với khung giá tái phân phối, việc đếm từ LPS (Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng) đến AR (Automatic Rally - Hồi Phục Kỹ Thuật), là sự kiện mà ở đó cung xuất hiện lần đầu).

Sau khi đếm số cột hình thành nên khung giá, nhân kết quả đó với giá trị của mỗi giá trị mỗi hộp.

Dự phóng mục tiêu giá tối đa được tính bằng cách cộng kết quả ở trên vào mức giá LPS hoặc LPSY.

Để dự phóng mục tiêu giá bình thường, cộng kết quả trên với mức đỉnh cao nhất/đáy thấp nhất đạt được.

- Trong khung giá phân phối, các đỉnh cao nhất sẽ là UT (*Upthrust*) hoặc BC (*Buying Climax*).
- Trong khung giá tích lũy, các đáy thấp nhất sẽ là Spring hoặc SC.

Các dự phóng thận trọng hơn được thực hiện bằng cách chia khu vực thành các pha. Đếm từ điểm mà ở đó điểm xoay chiều xuất hiện. Đếm số cột trong mỗi pha và nhân nó với giá trị của mỗi hộp (X hoặc 0). Lấy kết quả cộng với mức giá tại LPS hoặc LPSY hoặc các mức đỉnh cao nhất/đáy thấp nhất.

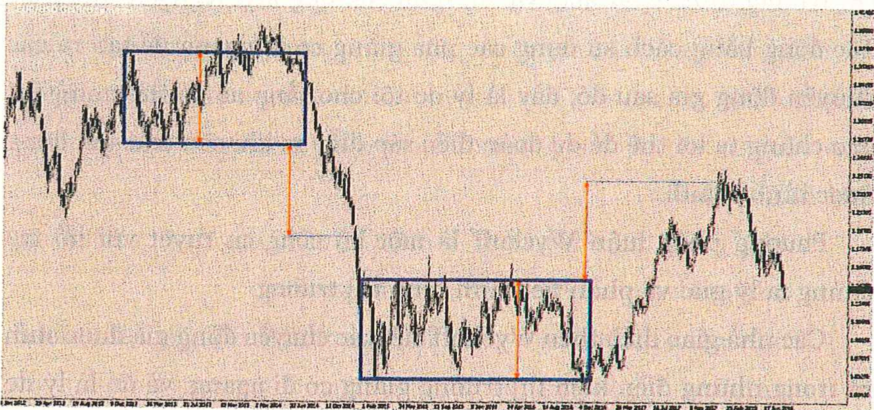
Giá trị này là ở phần thái cực (đỉnh cao nhất/đáy thấp nhất) không có nghĩa cả khu vực là tích lũy hoặc phân phối. Đó là lý do tại sao cách tính mục tiêu giá của đồ thị điểm và hình thường không đạt đến mục tiêu giá cao nhất và do đó, một phương án được đề ra để giải quyết vấn đề này là chia khung giá nhằm tạo ra nhiều cách đếm, từ đó thu được nhiều mục tiêu giá khác nhau.

SỬ DỤNG PHÂN TÍCH KỸ THUẬT ĐỂ TÍNH MỤC TIÊU GIÁ

Có một bộ phận các nhà giao dịch lớn lại đánh giá rằng, sử dụng đồ thị điểm và hình để tính mục tiêu giá không đem lại hiệu quả cao trên thị trường ngày nay.

Ngoài ra, một vấn đề với đồ thị điểm và hình là ở chỗ có nhiều cách khác nhau để xây dựng dạng đồ thị này. Theo góc nhìn của tôi, điều đó

khiến cho nó trở nên thiếu khách quan, vì thế tôi không có niềm tin với công cụ này.



Hình 8.3: Ví dụ về phép chiếu dọc 1:1.

Nhiều nhà giao dịch thích đơn giản hóa công cụ mình sử dụng, do vậy họ áp dụng Fibonacci, sóng Elliott hoặc các mẫu hình Harmonic Pattern (xác định giá mục tiêu theo chiều dọc) để tính mục tiêu giá.

Càng ngày, loại công cụ này càng hữu dụng hơn vì nó được tích hợp sẵn trong các phần mềm tài chính, nhiều thuật toán được lập trình theo các công cụ đơn giản này, vì thế xác suất chạm tới mục tiêu giá cao hơn.

KẾT LUẬN

Thị trường di chuyển dưới sự chi phối của quy luật Nguyên nhân và Tác động bằng cách sử dụng các pha giằng co đi ngang để tạo ra các chuyển động giá sau đó, đây là lý do tôi cho rằng nó có thể mang lại cho chúng ta lợi thế để dự đoán điều sắp diễn ra khi cấu trúc giá đang được hình thành.

Phương pháp luận Wyckoff là một bộ công cụ tuyệt vời hỗ trợ chúng ta lý giải và phân tích tình hình thị trường.

Các nhà giao dịch theo Wyckoff biết các chuyển động giá được sinh ra trong những điều kiện thị trường giằng co đi ngang, và đó là lý do tại sao chúng ta luôn phải quan sát giai đoạn hình thành của cấu trúc mới để phân tích hành động giá và khối lượng với mục tiêu có được quy mô vị thế hợp lý trước khi xu hướng bắt đầu diễn ra.

Xu hướng nào rồi cũng sẽ kết thúc và một nguyên nhân sẽ bắt đầu. Khi nguyên nhân kết thúc, một xu hướng mới lại sinh ra. Phương pháp Wyckoff xoay quanh việc giải thích các điều kiện này.

09

Quy luật Nỗ lực và Kết quả
(The law of effort and result)

Trên thị trường tài chính, nỗ lực được thể hiện bởi khối lượng trong khi kết quả được thể hiện bởi giá. Điều này có nghĩa hành động giá phải phản ánh hành động khối lượng. Không có nỗ lực thì không thể sinh ra kết quả.

Mục tiêu chúng ta hướng tới là đánh giá sự chi phối của người mua hoặc người bán thông qua phân kỳ và hội tụ giữa giá và khối lượng.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA KHỐI LƯỢNG

Trên thị trường tài chính, giá không phải yếu tố duy nhất mà có lẽ tính chất của khối lượng chính là yếu tố còn quan trọng hơn.

Hai yếu tố giá và khối lượng là hai hòn đá tảng của phương pháp luận Wyckoff.

Khối lượng xác định số lượng cổ phiếu (số lượng cổ phiếu, đơn vị, số lượng hợp đồng) được trao tay. Khi các nhà giao dịch lớn quan tâm đến một chứng khoán nào đó, mức độ chú ý của họ sẽ được phản ánh qua khối lượng giao dịch.

Đây là khái niệm chủ chốt đầu tiên mà ta phải ghi nhớ: **Sự tham gia của các nhà giao dịch lớn được nhận diện thông qua sự tăng lên của khối lượng.**

HÀI HÒA (HARMONY) VÀ PHÂN KỲ (DIVERGENCE)

Khối lượng tăng lên mạnh mẽ là dấu hiệu cho thấy sự xuất hiện của dòng tiền chuyên nghiệp với mục tiêu tạo ra chuyển động giá (tiếp diễn hoặc đảo chiều).

Nếu nỗ lực này hài hòa với kết quả, đó là dấu hiệu mạnh của chuyển động giá và cho thấy khả năng cao, giá sẽ tiếp diễn theo hướng đi đã có.

Nếu nỗ lực này phân kỳ với kết quả, đó là dấu hiệu yếu của chuyển động giá và cho thấy khả năng đảo chiều.

Cũng cần lưu ý rằng chuyển động giá sẽ tỷ lệ thuận với nỗ lực bỏ ra.

Nếu ở đây có sự hài hòa, nỗ lực càng lớn sẽ tạo ra chuyển động giá càng dài; trong khi nỗ lực yếu sẽ phản ánh vào chuyển động giá ngắn hơn.

Ngược lại, nếu phân kỳ xảy ra, nỗ lực có khuynh hướng sẽ tỷ lệ thuận với sự phân kỳ. Một sự phân kỳ nhỏ sẽ tạo ra một kết quả nhỏ và một sự phân kỳ lớn sẽ tạo ra một kết quả lớn.

Bảng Phân Tích

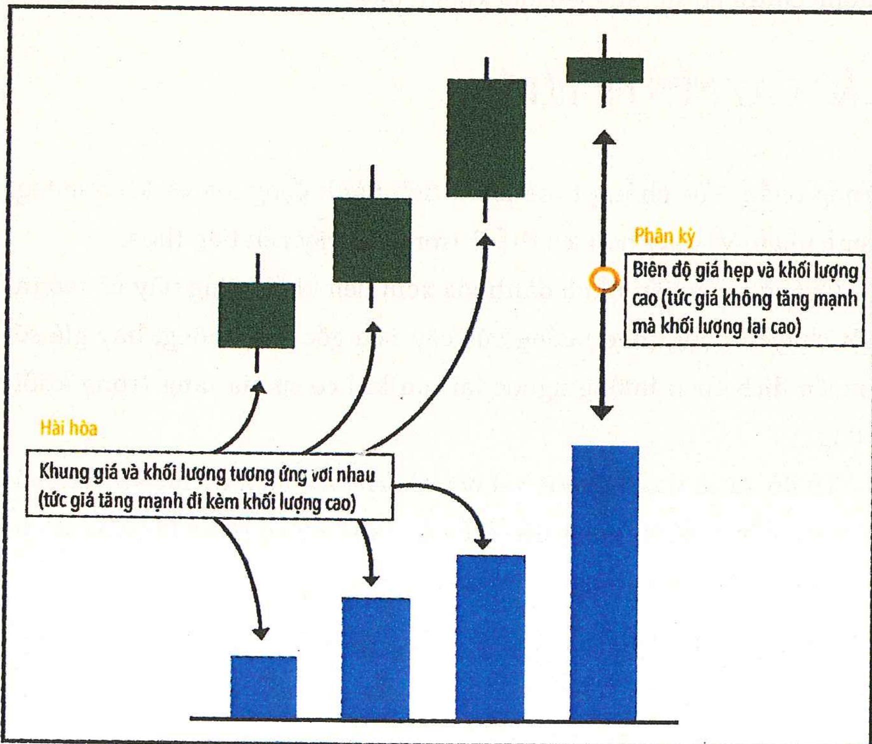
Dưới đây là bảng tổng hợp hoàn chỉnh yếu tố hài hòa/phân kỳ tại thời điểm đánh giá hành động giá và khối lượng:

Đề nghị	Diễn biến phát triển của một cây nến	Ở các cây nến tiếp theo	Diễn biến trong chuyển động giá	Diễn biến giữa các sóng	Khi chạm đến các mức quan trọng
Sự hài hòa	Khối lượng cao đi kèm một khung giá rộng	Khối lượng cao ở cây nến tăng giá sẽ làm giá tăng	Khối lượng cao trong một sóng đẩy (là sóng cùng chiều xu hướng chính)	Sóng mạnh lên trong sóng đẩy	Khối lượng cao tại điểm phá vỡ
	Khối lượng thấp đi kèm một khung giá hẹp	Khối lượng cao ở cây nến giảm, từ đó đẩy giá xuống thấp hơn	Khối lượng thấp trong một đợt điều chỉnh kéo ngược	Sóng yếu đi trong sóng kéo ngược	Khối lượng thấp, giá không tạo điểm phá vỡ
Sự phân kỳ	Khối lượng cao đi kèm với khung giá hẹp	Khối lượng cao ở cây nến tăng giá nhưng không làm giá tăng	Khối lượng thấp trong sóng đẩy	Sóng yếu đi trong sóng đẩy	Khối lượng cao nhưng không tạo ra điểm phá vỡ
	Khối lượng thấp đi kèm khung giá rộng	Khối lượng cao trong một cây nến giảm nhưng không khiến giá giảm	Khối lượng cao trong một đợt điều chỉnh kéo ngược	Sóng mạnh lên trong sóng kéo ngược	Điểm phá vỡ với khối lượng thấp

Ghi chú của nhóm dịch: Ý tác giả ở đây muốn nhấn mạnh giá và khối lượng phải có sự tương quan với nhau: Trong một xu hướng tăng, giá chỉ tăng bền khi có sự ủng hộ của khối lượng, tức là khi giá tăng mạnh, khung giá rộng cần có sự xác nhận của khối lượng cao. Ngược lại, khi giá điều chỉnh không nên đi kèm khối lượng cao, mà chỉ nên có khối lượng nhỏ. Đồng thời, khi giá phá vỡ một mức nào đó (ví dụ như tạo đỉnh mới), cần có khối lượng lớn bước vào. Đây chính là sự "hài hòa". Lý luận ngược lại cho sự phân kỳ.

DIỄN BIẾN CỦA NẾN

Dưới đây là đánh giá đơn giản nhất. Chúng ta hãy cố gắng phân tích hành động giá và khối lượng theo từng cây nến riêng biệt.



Hình 9.1: Quy luật Nỗ lực và Kết quả trong qua trình phát triển của nến.

Nến Nhật là mô phỏng toàn diện về cuộc chiến giữa người mua và người bán trong một khoảng thời gian nhất định.

Kết quả cuối cùng giữa cuộc chiến cung cầu mang lại cho chúng ta thông điệp. Là một nhà giao dịch đặt nặng tầm quan trọng của phân tích hành động giá và khối lượng, công việc của chúng ta là biết cách làm thế nào giải thích chính xác thông điệp này. Chúng ta hãy cùng xem xét riêng trường hợp này (Hình 9.1).

Ở đây, chúng ta đi tìm một sự đồng thuận giữa khung giá và khối lượng giao dịch. Để thông điệp thể hiện sự hài hòa, ta nên nhìn thấy khung giá rộng với khối lượng cao và khung giá hẹp với khối lượng thấp.

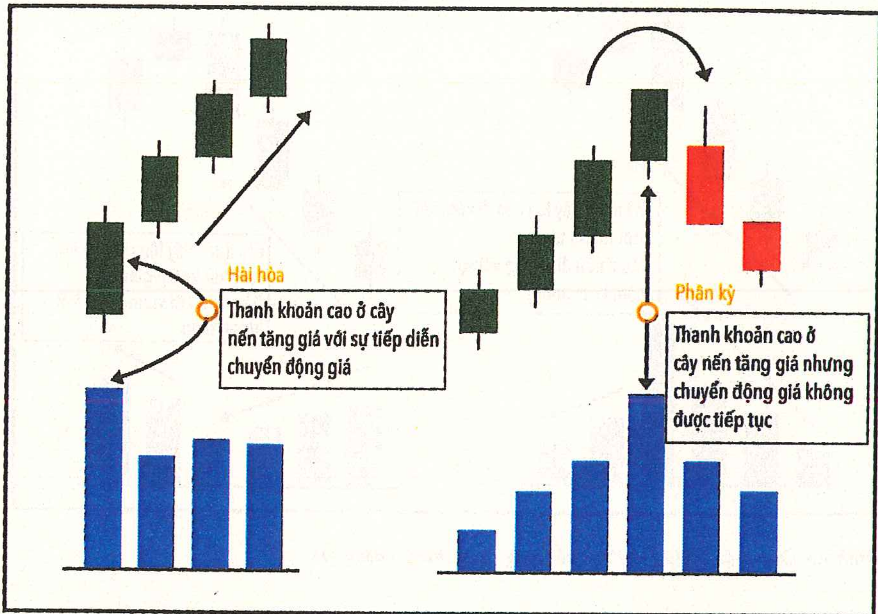
Điều ngược lại thể hiện sự phân kỳ. Tương tự, chúng ta tìm kiếm sự phân kỳ các chuyển động sóng đẩy (cùng chiều xu hướng chính) có sự sụt giảm trong khối lượng và khi các chuyển động ngược chiều xu hướng chính có sự tăng lên của khối lượng.

CÁC CÂY NẾN KẾ TIẾP

Trong phần này, chúng ta sẽ phân tích hành động giá và khối lượng trong phạm vi rộng hơn, cụ thể là trong vài cây nến tiếp theo.

Chúng ta sẽ tiến hành đánh giá xem liệu khối lượng này có tạo ra một chuyển động theo hướng của cây nến gốc hay không, hay giá sẽ chuyển dịch theo hướng ngược lại sau khi có sự gia tăng trong khối lượng.

Từ đó, ta sẽ thu được sự hài hòa (*harmony*) giữa nỗ lực và kết quả nếu cây nến + khối lượng tiếp diễn đà tăng, và sự phân kỳ nếu có sự đảo chiều trên thị trường.



Hình 9.2: Quy luật Nỗ lực và Kết quả trong sự chuyển động tiếp theo.

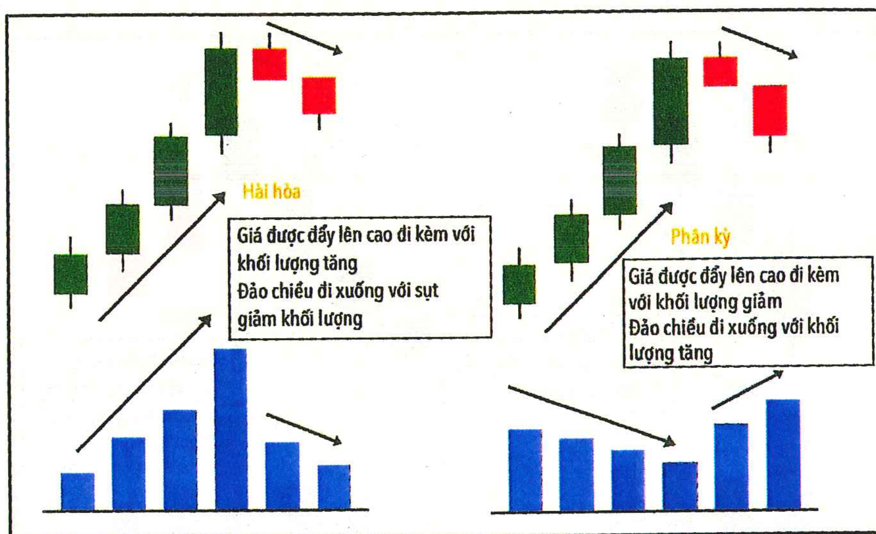
DIỄN BIẾN TRONG SÓNG CHUYỂN ĐỘNG GIÁ

Chúng ta mở rộng phần phân tích của mình, tại đây, chúng ta đi vào phân tích hành động giá và khối lượng trong bối cảnh toàn bộ chuyển động giá.

Theo nguyên tắc chung, các sóng đẩy (*Là các sóng cùng chiều xu hướng chính - Chú thích của người dịch*) sẽ đi kèm với sự tăng lên của khối lượng vì giá chuyển động theo hướng ít có kháng cự nhất; và các chuyển động ngược chiều xu hướng chính sẽ có sự sụt giảm của khối lượng.

Sau đó, chúng ta xác định có sự hài hòa khi sóng đẩy đi kèm với khối lượng tăng và các hiệu chỉnh trong xu hướng chính sẽ đi kèm với khối lượng giảm.

Tương tự, chúng ta xác định được phân kỳ xuất hiện khi quan sát thấy một chuyển động sóng đẩy (tạo ra các mức đỉnh/đáy mới) nhưng lại đi kèm sự sụt giảm về khối lượng. Đồng thời, chúng ta thấy giá điều chỉnh (ta sẽ phải đánh giá xem chuyển động giá này có thực sự là điều chỉnh hay không) lại có sự gia tăng về khối lượng.



Hình 9.3: Quy luật Nỗ lực và Kết quả trong sóng chuyển động giá.

DIỄN BIẾN GIỮA CÁC SÓNG

Công cụ này vốn được tạo ra bởi David Weis đo lường khối lượng được hình thành trong mỗi con sóng (tăng hoặc giảm).

> David Weis là một nhà phân tích Wyckoff kỳ cựu, có nhiều đóng góp và ảnh hưởng lớn đến các thế hệ những người sử dụng Wyckoff sau này. Ông vừa mới qua đời vào tháng 12.2020 - Chú thích của người dịch.

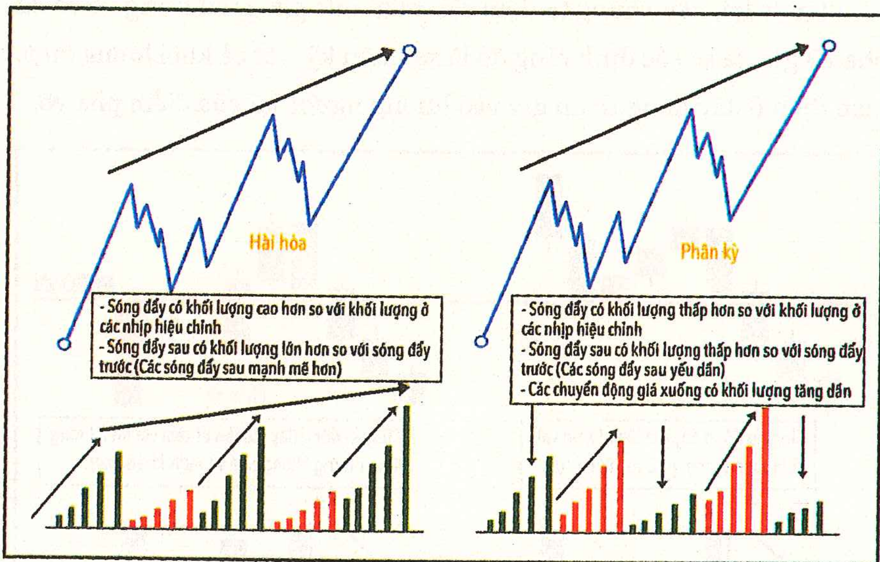
Nhìn chung, công cụ cho phép chúng ta đánh giá các điều kiện thị trường và so sánh với độ chính xác cao hơn các áp lực tăng giá và giảm giá giữa các sóng chuyển động.

Một vấn đề then chốt cần nhớ khi phân tích sóng đó là không phải tất cả khối lượng giao dịch ở trong sóng tăng đều thuộc về bên mua và không phải tất cả khối lượng giao dịch ở trong sóng giảm đều thuộc về bên bán.

Bất cứ công cụ nào cũng yêu cầu chúng ta phải tiến hành phân tích và lý giải phù hợp. Phân tích nỗ lực và kết quả cũng không phải ngoại lệ.

Vấn đề mấu chốt nằm ở việc so sánh khối lượng của sóng hiện tại với các sóng trước đó, tức là so sánh khối lượng giữa sóng đẩy cùng chiều xu hướng chính và sóng hiệu chỉnh ngược xu hướng chính.

Sự hài hòa xuất hiện khi các sóng đẩy tăng giá hiện tại đi kèm với sóng đẩy tăng có khối lượng lớn hơn mức khối lượng của sóng hiệu chỉnh.



Hình 9.4: Quy luật Nỗ lực và Kết quả giữa các sóng.

Chúng ta cũng có thể xác định được sự hài hòa nếu giá tạo lập các đỉnh cao mới và mỗi sóng đẩy tăng giá lại đi kèm với sự gia tăng trong khối lượng của mỗi sóng.

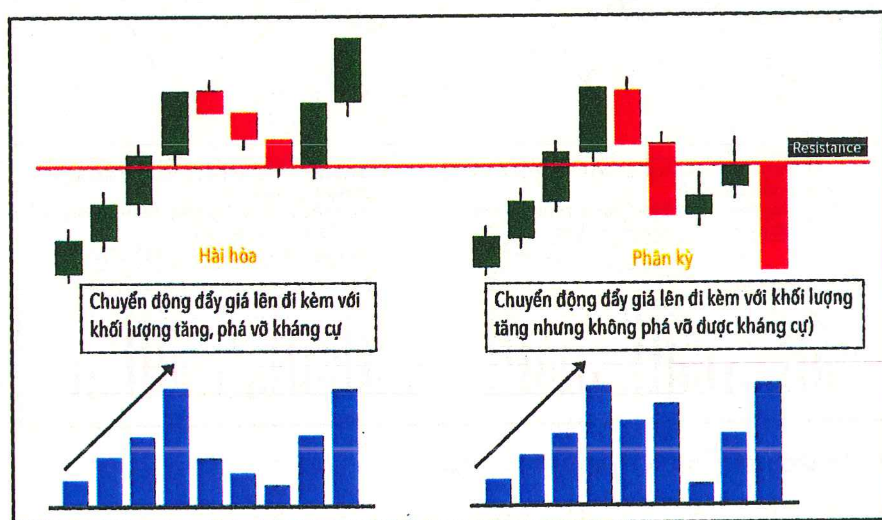
Trái lại, chúng ta chứng kiến sự phân kỳ diễn ra nếu các sóng chuyển động giá tăng nhưng từng con sóng tăng ngày càng yếu đi, hoặc nếu trong sóng chuyển động tăng giá đó, các sóng giảm lại cho thấy sức mạnh lớn hơn.

CHẠM ĐẾN CÁC MỨC GIÁ QUAN TRỌNG

Đây là một cách để đánh giá quy luật Nỗ lực và Kết quả, trong đó chúng ta sử dụng việc phá vỡ các mức giá quan trọng.

Phương pháp ở đây rất đơn giản: Nếu chúng ta tiệm cận một mức giá quan trọng và sau đó có một điểm phá vỡ mạnh mẽ, ta xác định xem có sự hài hòa giữa Nỗ lực/Kết quả trong chuyển động phá vỡ. Khối lượng này sẽ làm cho giá tăng và hấp thụ tất cả các lực bán ở đây.

Ngược lại, nếu chúng ta tiệm cận một mức giá quan trọng và có cú phá vỡ giả, ta sẽ xác định rằng đó là sự phân kỳ. Tất cả khối lượng được giao dịch ở đây đang tham gia vào hướng ngược lại của điểm phá vỡ.



Hình 9.5: Quy luật Nỗ lực và Kết quả chạm đến các mức giá quan trọng.

NỖ LỰC/KẾT QUẢ TRONG XU HƯỚNG

Ngoài những yếu tố chúng ta vừa bàn tới, ta còn có thể áp dụng cách đánh giá Nỗ lực/Kết quả trong các bối cảnh thị trường mang tính bao quát hơn, ví dụ như xu hướng chẳng hạn.

Nhìn chung, một chuyển động giá lớn thường kết thúc với sự xuất hiện của khối lượng tương đối lớn, đặc biệt nếu nó đi kèm với những chuyển động tăng giá nhỏ.

Do đó, khối lượng lớn sau một xu hướng giảm giá mạnh cho thấy quá trình giá lao đầu đã đi tới hồi kết thúc. Nó có thể là đợt bán cao trào và có khả năng đang bắt đầu bước vào quá trình tích lũy.

Tương tự, khối lượng lớn sau một xu hướng tăng kéo dài cho thấy xu hướng tăng sắp sửa kết thúc và pha phân phối đang bắt đầu.

THIẾU SỰ QUAN TÂM

Không phải lúc nào điểm đảo chiều cũng xảy ra khi có sự xuất hiện của khối lượng lớn (nỗ lực) nhưng lại đi kèm một chuyển động giá tương đối nhỏ (kết quả).

Chúng ta còn một cách khác có khả năng khiến cho giá đảo chiều, và đó là thiếu sự quan tâm (*lack of interest*). Nhìn chung, khối lượng nhỏ ở các mức giá sàn sau một đợt sụt giảm đáng kể, hoặc sau một cú đảo chiều giảm giá cho thấy áp lực bán đã vơi bớt.

Nếu chẳng mấy ai còn lo ngại và không muốn đẩy cho giá tiếp tục đi xuống nữa, sự xuất hiện của người mua lúc này sẽ khiến cho chuyển động giá đảo chiều tăng lên. Tương tự, khối lượng nhỏ ở các mức giá trần (sau một đợt tăng giá đáng kể), hoặc sau một cú đảo chiều tăng giá thường là tín hiệu cho thấy thiếu lực mua và khiến cho giá có thể quay đầu chuyển sang xu hướng giảm khi có sự xuất hiện của người bán.

Chúng ta nên ghi nhớ một điều: Việc khối lượng tăng lên hoặc giảm xuống bất ngờ là tín hiệu vô cùng quan trọng và sẽ giúp ta xác định chuyển động giá đã đến hồi kết thúc hoặc sắp sửa kết thúc.

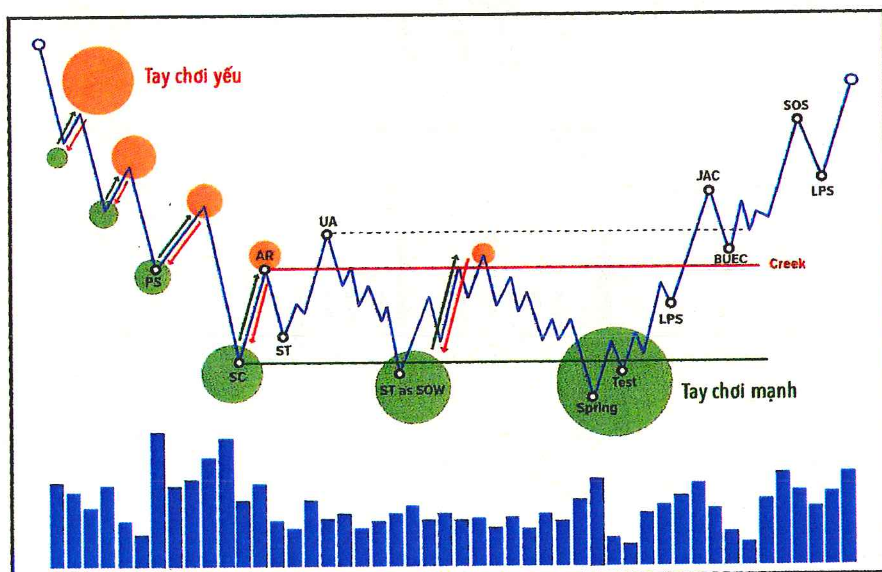
phần 04

QUÁ TRÌNH TÍCH LŨY VÀ PHÂN PHỐI

10

Tích lũy

Khung giá tích lũy là một chuyển động giá giằng co đi ngang, trước đó có một chuyển động giảm giá được các tay chơi lớn hấp thụ với mục tiêu tích lũy cổ phiếu, nhằm có thể bán với giá cao hơn rất nhiều trong tương lai và kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá đó.



Hình 10.1: Giao dịch cổ phiếu trong tích lũy.

KIỂM SOÁT CỔ PHIẾU

Trong suốt quá trình chuyển động giảm giá trước đó, người kiểm soát cổ phiếu chủ yếu là các tay chơi yếu. Để có thể làm thị trường đảo chiều, cổ phiếu cần được kiểm soát bởi các nhà giao dịch chuyên nghiệp, hay còn gọi là các tay chơi mạnh.

Khi giá giảm, cổ phiếu dần được trao tay; giá càng giảm sâu hơn, cổ phiếu càng được chuyển dần cho các tay chơi mạnh. Chính trong giai đoạn hình thành cấu trúc tích lũy, quá trình hấp thụ cuối cùng được diễn ra. Đây là lúc giá đã sẵn sàng cho việc đảo chiều đi lên.

QUY LUẬT NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG

Khi thị trường di chuyển trong các khung giá, chúng ta sẽ nhìn thấy quy luật Nguyên nhân và Tác động hoạt động trong giao dịch. Quy luật cho chúng ta biết rằng để một tác động xuất hiện thì trước hết phải có nguyên nhân tạo ra nó, và tác động này sẽ diễn ra tỷ lệ thuận với nguyên nhân.

Trong trường hợp xuất hiện khung giá tích lũy, việc mua cổ phiếu (nguyên nhân) sẽ có tác động dẫn đến sóng tăng giá sau đó; và mức độ tăng của sóng sẽ có tỷ lệ thuận với thời gian giá trải qua trong quá trình xây dựng nguyên nhân (hấp thụ cổ phiếu).

Chuẩn bị cho một sóng lớn sẽ mất rất nhiều thời gian. Một nhà giao dịch lớn không thể gom tất cả lượng cổ phiếu mình mong muốn trong một lúc, vì nếu anh ta thực hiện một lệnh mua với lượng mong muốn thì sẽ phải mua với giá khá cao, vì hiện tượng trượt giá do chính lệnh mua mà anh ta đặt.

Để thực hiện nhiệm vụ này, các nhà giao dịch chuyên nghiệp cần lên kế hoạch và thực hiện một cách cẩn trọng, trong đó cố gắng hấp thụ tất cả cổ phiếu sẵn có trên thị trường tại mức giá trung bình thấp nhất có thể.

CÁC THỦ THUẬT XỬ LÝ

Trong quá trình tích lũy cổ phiếu, các tay chơi lớn tạo ra một môi trường cực yếu. Khả năng cao là tin tức lúc này chắc chắn rất tệ hại và nhiều người sẽ bị ảnh hưởng nên tham gia vào chiều hướng sai trên thị trường. Bằng nhiều thủ thuật khác nhau, các nhà giao dịch lớn tìm cách hấp thụ dần dần toàn bộ lực cung sẵn có trên thị trường.

Trong khung giá tích lũy, chúng ta sẽ thấy một sự kiện cơ bản mang tính đại diện cho bối cảnh giá này, bởi trong nhiều trường hợp, sự kiện này sẽ bắt đầu chuyển động theo xu hướng mới. Sự kiện này

chính là cú Rũ bỏ giảm, hay còn gọi là Spring. Đây là một chuyển động giảm giá bất ngờ, phá vỡ mức hỗ trợ của khung giá và ở đó, các tay chơi lớn thực hiện một công ba việc: (1) Đẩy giá chạm vào mức dừng lỗ của các nhà giao dịch đang giữ vị thế mua; (2) Dẫn dụ các nhà giao dịch thiếu thông tin phải bán ra vì họ nghĩ rằng xu hướng giảm giá đang tiếp tục và (3) Tìm kiếm lợi nhuận từ chuyển động giá này.

Mặc dù đúng là sự kiện rũ bỏ này là hành động bổ sung thêm sức mạnh cho kịch bản tăng giá, nhưng không phải lúc nào nó cũng xuất hiện. Chúng ta cần phải ý thức được rằng, trong nhiều tình huống xu hướng tăng được hình thành mà không hề có hành động rũ bỏ này. Bối cảnh như vậy sẽ có phần khó nhận diện hơn nhưng vẫn có mức giá trị tương đương.

Cùng lúc này, các nhà giao dịch mạnh cần loại "các tay chơi yếu" ra khỏi thị trường. Đó là những nhà giao dịch đang ở vị thế mua nhưng sẽ sớm đóng vị thế để chốt lời ngắn hạn; và động thái đóng vị thế mua này sẽ tạo ra các lệnh bán mà nhóm tay chơi lớn buộc phải hấp thụ hết nếu muốn đẩy giá lên cao hơn. Một phương pháp họ có thể áp dụng để loại bỏ được loại nhà giao dịch yếu này là tạo một bối cảnh thị trường tẻ nhạt, đi ngang nhằm khiến những tay chơi yếu chán nản và bán đi vị thế của mình.

PHÍA ĐỐI ỨNG & THANH KHOẢN

Hành động một nhóm nhà đầu tư nhỏ lẻ chạm dừng lỗ ở các vị thế mua, hoặc một số nhà đầu tư khác lại tham gia vào vị thế bán tạo ra thanh khoản cho các nhà giao dịch chuyên nghiệp tiến hành tích lũy cổ phiếu. Cả hai hành động này tạo ra hoạt động bán trên thị trường, và những hành động bán này chính là phía đối ứng của các nhà giao dịch lớn đang tiến hành mua vào cổ phiếu.

Bên cạnh đó, khi giá đảo chiều và quay trở lại bên trong khung giá, những ai tham gia vào thị trường sẽ tiếp tục bán cổ phiếu, khiến bên

bán cạn nguồn cung, từ đó càng củng cố sức mạnh của chuyển động tăng giá.

CON ĐƯỜNG ÍT KHÁNG CỰ NHẤT

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang quan tâm đến cổ phiếu như cập nhật ở phần trên sẽ không châm ngòi cho chuyển động giá bắt đầu cho đến khi họ xác nhận thấy con đường ít kháng cự nhất đã xuất hiện. Đường kháng cự yếu nhất này được hình thành qua vài lần kiểm tra để kiểm tra mức độ quyết liệt của bên bán.

Giống như Spring, ban đầu họ sẽ đạp giá xuống để kiểm tra lực cung. Nếu khối lượng cạn kiệt, chứng tỏ bên bán không mặn mà với việc giá bị đẩy xuống thấp.

Điều này giải thích tại sao ta có thể nhìn thấy nhiều cú rũ bỏ bên trong khung giá; đây là những hành động kiểm tra mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp sử dụng để bảo đảm họ không thấy kháng cự khác xuất hiện khi đẩy giá tăng cao hơn.

CÁC ĐẶC ĐIỂM THƯỜNG THẤY CỦA KHUNG GIÁ TÍCH LŨY

Sau đây là các đặc điểm chủ chốt của khung giá tích lũy:

- **Khối lượng và độ biến động giảm đi trong quá trình hình thành khung giá.** Điều này là vì ngày càng có ít cổ phiếu trôi nổi để bán, do đó độ biến động giá và khối lượng sẽ dần dần bị thu hẹp lại.
- **Các lần kiểm tra ở vùng cao của khung giá có khối lượng cạn kiệt,** điều này cho thấy thiếu vắng lực bán, ngoại trừ khi giá chuẩn bị bắt đầu chuyển động vượt ra ngoài khung giá.
- **Các lần Spring về các đáy trước đó:** có thể là cú rũ bỏ toàn bộ

các vùng hỗ trợ hoặc các đáy nhỏ bên trong khung giá.

- **Các chuyển động tăng giá sẽ nhẹ nhàng hơn, *spread* (chênh lệch giá mua và bán) giá rộng hơn so với các lần giảm giá trước đó.** Điều này cho thấy có nguồn cầu chất lượng tốt đang nhảy vào và cho thấy chất lượng phía cung đang yếu đi.
- **Hình thành các đỉnh cao hơn và đáy cao hơn.** Hành động này nên được nhìn thấy ở giai đoạn cuối của khung giá, ngay trước khi giá bắt đầu cú nhảy vọt của bên bò. Diễn biến này cho thấy người mua đang dành quyền kiểm soát toàn bộ cuộc chơi.

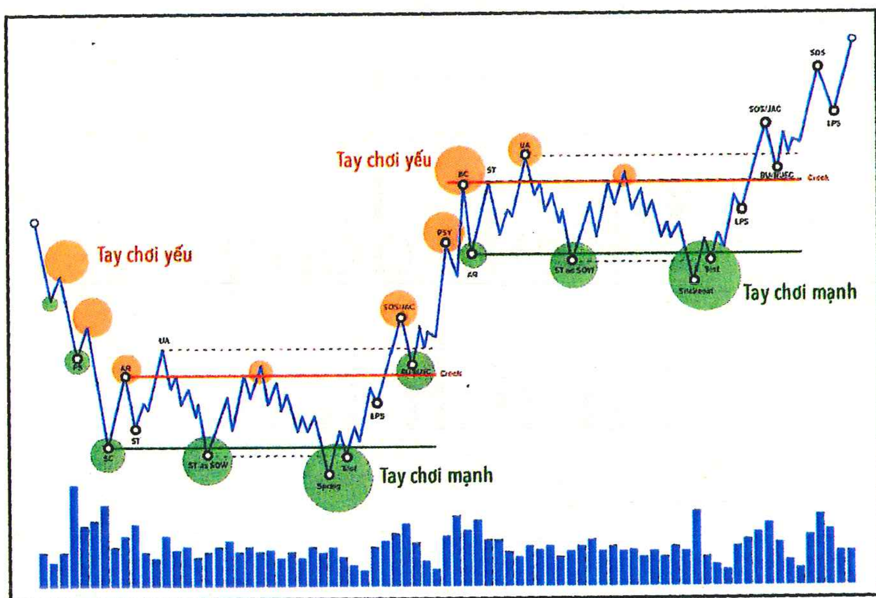
BẮT ĐẦU CHUYỂN ĐỘNG TĂNG GIÁ

Khi chẳng còn mấy cổ phiếu trôi nổi để hấp thụ, điểm đảo chiều xuất hiện. Những tay chơi mạnh nắm quyền kiểm soát giá trị cuộc chơi và họ chỉ thoát khỏi vị thế tại các mức giá cao hơn rất nhiều. Giờ đây, chỉ cần lực cầu tăng nhẹ cũng đủ đẩy giá bất ngờ chuyển động tăng mạnh để bắt đầu xu hướng tăng.

II

Hành động tái tích lũy

Quá trình tái tích lũy cũng tương tự như quá trình tích lũy. Điểm khác duy nhất giữa hai quá trình này nằm ở cách cấu trúc bắt đầu được hình thành. Khung giá tích lũy bắt đầu bằng việc khiến chuyển động giảm giá ngừng lại, còn khung giá tái tích lũy bắt đầu sau khi chuyển động tăng giá ngừng lại.



Hình 11.1: Giao dịch cổ phiếu trong quá trình tái tích lũy.

HẤP THỤ CỔ PHIẾU

Hoạt động tái tích lũy cổ phiếu là kết quả của việc xu hướng tăng trước đó cần phải trải qua giai đoạn củng cố. Những tay chơi mạnh nắm quyền kiểm soát giá trị cuộc chơi sẽ có sự thay đổi trong giai đoạn củng cố này.

Tại điểm bắt đầu xu hướng tăng, những tay chơi mạnh (nhà giao dịch chuyên nghiệp) sẽ nắm giữ cuộc chơi, nhưng khi sóng tăng diễn ra, cổ phiếu sẽ dần được chuyển cho các nhà giao dịch yếu ớt, thiếu thông tin.

Lúc này, cầu sẽ trở nên kém chất lượng và thị trường cần phải khởi động lại quá trình hấp thụ cổ phiếu để các tay chơi lớn một lần nữa kiểm soát lại cuộc chơi.

ĐỘ DÀI CỦA CẤU TRÚC KHUNG GIÁ

Điểm mấu chốt cần ghi nhớ là khoảng thời gian hình thành cấu trúc này bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tỷ lệ chênh lệch giữa tay chơi mạnh so với tay chơi yếu đang kiểm soát cuộc chơi.

Nếu ở thời điểm bắt đầu quá trình tái tích lũy, cổ phiếu chủ yếu nằm trong tay nhóm nhà giao dịch mạnh, thì khoảng thời gian hình thành cấu trúc sẽ ngắn hơn. Ngược lại, nếu đa phần lượng cổ phiếu được kiểm soát bởi các tay chơi yếu, khoảng thời gian cần để thực hiện quá trình mua cổ phiếu sẽ dài hơn.

Lúc này, mục tiêu giá của quá trình tích lũy chính vẫn chưa đạt được và cấu trúc tái tích lũy được hình thành để bổ sung lực cầu vào thị trường, nhằm tiếp tục đẩy xu hướng tăng lên tới các mức giá mục tiêu.

TÁI TÍCH LŨY HAY PHÂN PHỐI

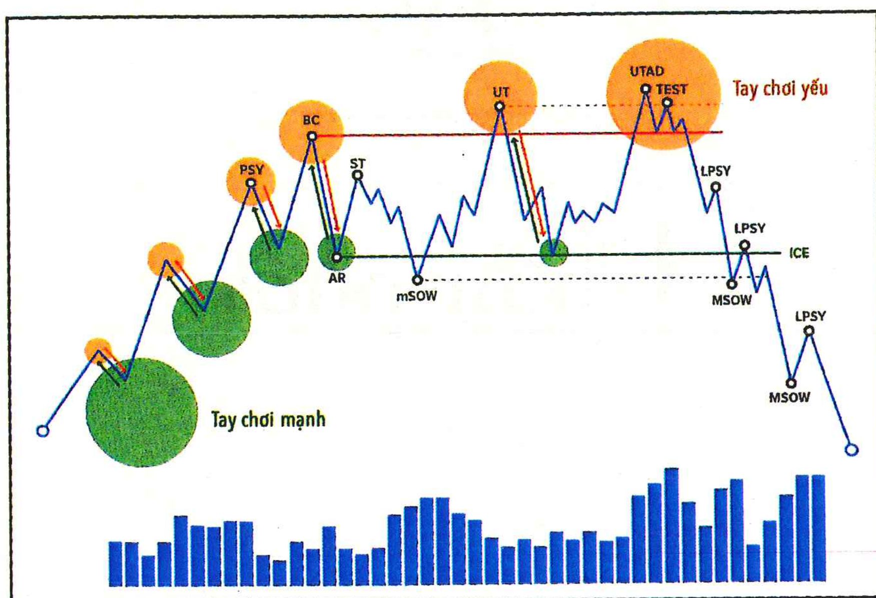
Phân tích kỹ càng hành động giá và khối lượng là rất quan trọng nhằm tránh phạm phải sai lầm nhầm lẫn giữa khung giá tái tích lũy với khung giá phân phối.

Cả hai khung giá đều bắt đầu giống nhau, xuất hiện sau khi sóng chuyển động tăng giá đã ngừng lại. Vậy điều chúng ta cần phải làm là rút ra được các đặc điểm của khung giá tích lũy. Đây là một trong tình huống khó khăn nhất mà bất cứ nhà giao dịch Wyckoff nào cũng phải đối mặt.

12

Phân phối

Khung giá phân phối là một chuyển động giá đi ngang giằng co, khiến xu hướng tăng kết thúc và từ đó diễn ra quá trình bán cổ phiếu của các nhà giao dịch có lợi thế thông tin, những người chỉ quan tâm trở lại khi giá ở các mức thấp hơn.



Hình 12.1: Giao dịch cổ phiếu trong quá trình phân phối.

QUY LUẬT NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG

Những khung giá này sẽ là nơi chúng ta có dịp quan sát hoạt động của quy luật Nguyên nhân và Tác động trong thế giới giao dịch. Theo đó, để một tác động xuất hiện thì trước tiên phải có một nguyên nhân hình thành; và tác động này có tỷ lệ thuận với nguyên nhân.

Trong trường hợp khung giá phân phối, việc bán cổ phiếu (nguyên nhân) sẽ gây ra tác động là xu hướng giảm giá sau đó, và mức độ xu hướng giảm giá sẽ có quan hệ trực tiếp đến khoảng thời gian mà giá đã

hình thành nguyên nhân (phân phối cổ phiếu).

Việc chuẩn bị cho một xu hướng chuyển động giá quan trọng cần lượng thời gian đáng kể. Một nhà giao dịch lớn không thể thoát toàn bộ quy mô vị thế mong muốn trong một lần duy nhất vì nếu anh ta thực hiện lệnh bán tất cả thì chính sự quyết liệt của lệnh bán này sẽ làm giá giảm mạnh cho đến khi anh ta tìm được lực cầu đối ứng cho lệnh bán của mình, điều này khiến giá trở nên ngày càng tệ.

Để hoàn thành mục tiêu này, nhà giao dịch cần lên và thực hiện một kế hoạch cẩn trọng để cố gắng hấp thụ tất cả lực cầu sẵn có trên thị trường tại với mức giá trung bình cao nhất.

CÁC THỦ THUẬT XỬ LÝ

Trong quá trình phân phối, các tay chơi lớn, được hỗ trợ bởi truyền thông (thường truyền thông phục vụ họ) sẽ tạo ra một bối cảnh thị trường vô cùng mạnh mẽ. Điều họ mong muốn là môi trường này sẽ thu hút được nhiều nhà giao dịch nhất có thể, vì hoạt động mua của các nhà giao dịch mới này sẽ là phía đối ứng để hấp thụ lệnh bán của các tay chơi lớn.

Những nhà giao dịch thiếu thông tin không biết các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang hình thành các vị thế bán lớn vì họ chỉ quan tâm đến các mức giá rẻ hơn. Điều này khiến các tay chơi nghiệp dư tham gia nhầm phía của thị trường. Bằng nhiều thủ thuật, các tay chơi lớn sẽ bán từng phần quy mô vị thế tương ứng với lực cầu đang sẵn có.

Trong khung giá phân phối, cũng giống như khung giá tích lũy, chúng ta sẽ chứng kiến cổ phiếu hình thành một sự kiện cơ bản. Mặc dù không phải cấu trúc khung giá nào cũng có hành động này trước khi bắt đầu xu hướng giảm, nhưng nếu sự kiện này xảy ra, tình huống giảm giá lại càng thêm chắc chắn.

Trong trường hợp đây là một sự kiện bất ngờ theo chiều hướng tăng

giá, phương pháp luận Wyckoff gọi nó với cái tên Upthrust. Đây là một cú tăng giá bất ngờ phá vỡ mức kháng cự của khung giá. Các nhà giao dịch lớn sử dụng sự kiện này nhằm hướng tới ba mục tiêu: (1) Khiến cho các nhà giao dịch bán khống dính lệnh dừng lỗ; (2) Dẫn dụ những nhà giao dịch thiếu thông tin nhảy vào mua vì nghĩ rằng xu hướng tăng vẫn tiếp tục; (3) Kiếm lợi nhuận từ chuyển động giá này.

Cùng lúc này, các nhà giao dịch mạnh cần loại "các tay chơi yếu" ra khỏi thị trường. Đó là những nhà giao dịch đang ở vị thế bán nhưng sẽ sớm đóng vị thế với một khoản lãi nhỏ; và động thái đóng vị thế bán này sẽ tạo ra các lệnh mua mà nhóm tay chơi lớn hấp thụ hết nếu muốn đẩy giá. Một phương pháp họ có thể áp dụng để loại bỏ được loại nhà giao dịch yếu này là tạo một bối cảnh thị trường tẻ nhạt, đi ngang nhằm khiến những tay chơi yếu không đóng vị thế của mình.

Lúc này, họ cần loại bỏ "các tay chơi yếu ớt" ra khỏi thị trường. Đây là những nhà giao dịch (đã ở vị thế bán) sẽ sớm đóng vị thế; và để đóng các vị thế bán này thì các tay chơi lớn sẽ phải mua vào nhằm hấp thụ lực cung hiện tại. Một khi hành động họ thực hiện nhằm loại bỏ các tay chơi yếu ớt để tạo ra bối cảnh thị trường tẻ nhạt, đi ngang, từ đó khuyến khích các nhà giao dịch này đóng các vị thế còn lại.

PHÍA ĐỐI ỨNG & THANH KHOẢN

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang xây dựng vị thế buộc phải thực hiện thủ thuật Upthrust này. Vì vị thế của họ có quy mô lớn, đây là cách duy nhất để họ có thể hoạt động trong thị trường. Họ cần thanh khoản nhằm đối ứng với lệnh bán của mình và các sự kiện bất ngờ chính là cơ hội tuyệt vời để họ làm việc đó.

Hành động một nhóm nhà đầu tư nhỏ lẻ chạm dừng vị thế bán, hoặc một số nhà giao dịch khác lại tham gia vào vị thế mua tạo ra thanh khoản cần được đối ứng với lệnh bán trên thị trường. Thật vậy,

chính những nhà giao dịch có nhiều thông tin là người đang đặt lệnh bán và do đó hấp thụ tất cả các lệnh mua.

Thêm vào đó, khi cú đảo chiều giảm giá xuất hiện sau cú rũ bỏ, những người mua sẽ bị dính lệnh dừng lỗ, khiến cho xu hướng giảm giá càng thêm phần mạnh mẽ.

CON ĐƯỜNG ÍT KHÁNG CỰ NHẤT

Khi quá trình hình thành khung giá sắp đến hồi kết thúc, các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẽ không khởi tạo xu hướng giảm giá cho đến khi họ xác nhận được con đường ít kháng cự nhất chính là giảm giá.

Họ sẽ thực hiện điều này bằng các lần kiểm tra để đánh giá độ quyết liệt của bên mua. Họ bắt đầu đẩy giá tăng và phụ thuộc sự tham gia của bên mua (được quan sát bằng khối lượng giao dịch trong xu hướng đó), họ sẽ đánh giá liệu lực cầu vẫn còn hay liệu người mua đã kiệt sức. Sự thiếu vắng của khối lượng (tức khối lượng thấp) tại thời điểm này cho thấy chẳng mấy ai mặn mà khi giá tăng lên các mức cao hơn.

Đây là lý do tại sao đôi khi có nhiều cú rũ bỏ trong khung giá; đây là những lần kiểm tra mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp thực hiện để đảm bản họ không thấy bất cứ lực mua nào ở các mức giá thấp hơn.

CÁC ĐẶC ĐIỂM PHỔ BIẾN CỦA KHUNG GIÁ PHÂN PHỐI

Sau đây là các đặc điểm chính yếu của khung giá phân phối:

- **Khối lượng và độ biến động cao trong quá trình hình thành khung giá.** Biến động giá mạnh sẽ là điều được nhìn thấy và khối lượng vẫn được duy trì ở mức cao.
- **Các lần kiểm tra tại các vùng thấp của khung giá có khối lượng cạn kiệt,** cho thấy sự thiếu vắng của bên mua, ngoại trừ khi giá chuẩn bị chuyển động ra khỏi khung giá.

- **Các cú Rũ bỏ ở các đỉnh so với các đỉnh trước đó,** hoặc là vượt qua vùng kháng cự hoặc vượt qua các đỉnh nhỏ bên trong khung giá.
- **Các thanh giá giảm sẽ rộng hơn và dễ dàng hơn so với các chuyển động tăng và thanh giá tăng.** Điều này cho thấy phía cung đang ngày càng mạnh lên và phía cầu đang yếu đi.
- **Sự hình thành các đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn.** Điều này được nhìn thấy ở giai đoạn cuối của khung giá, ngay trước khi bắt đầu cú sập mạnh. Điều này cho thấy những người bi quan đang hoạt động rất tích cực.

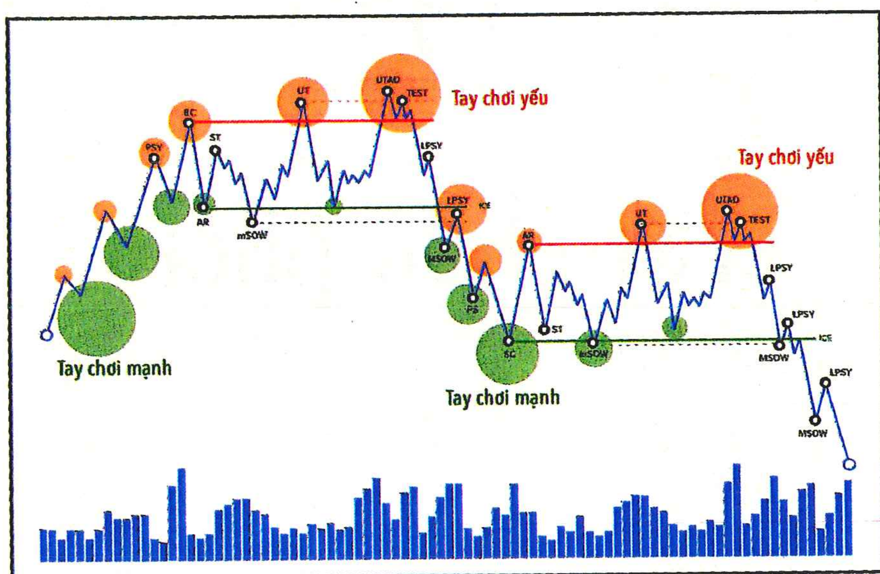
BẮT ĐẦU XU HƯỚNG GIẢM

Khi cầu chẳng còn, điểm xoay chiều sẽ diễn ra. Việc kiểm soát giá trị sẽ ở bên tay những kẻ mạnh và họ chỉ rời bỏ vị thế bán ở các mức giá thấp hơn nhiều. Một sự gia tăng nhẹ của phía cung cũng đủ khiến giá giảm rất nhanh và mạnh, bắt đầu tạo ra xu hướng giảm.

13

Tái phân phối

Pha tái phân phối là khung giá hình thành từ xu hướng giảm, theo sau pha này lại là một xu hướng giảm mới. Pha tái phân phối có thể xuất hiện nhiều lần bên trong một thị trường con gấu lớn. Đây là giai đoạn tạm ngừng để củng cố lại sức mạnh bên bán, từ đó tạo nên một xu hướng giảm mới.



Hình 13.1: Giao dịch cổ phiếu trong quá trình tái phân phối.

TÁI PHÂN PHỐI HAY TÍCH LŨY

Loại cấu trúc này hình thành tương tự như khung giá tích lũy. Do đó, chúng ta cần phải phân tích cẩn trọng để không đưa đến kết luận sai lầm. Không nghi ngờ gì nữa, đây là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với các nhà giao dịch theo trường phái Wyckoff: Học được cách để phân biệt giữa khung giá tái phân phối và khung giá tích lũy.

KIỂM SOÁT CỔ PHIẾU

Trong giai đoạn tái phân phối, các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã đặt vị thế bán khống, quay trở lại để bán ở vùng đỉnh của khung giá, sau đó có thể đóng (đóng hoặc mua) một phần vị thế tại gần đáy của khung giá.

Nhìn chung, họ tăng quy mô vị thế bán khống trong quá trình khung giá hình thành. Lý do họ đóng một phần vị thế bán khống tại đáy khung giá là nhằm tạo ra mức giá hỗ trợ, và không đẩy giá xuống mạnh trước khi tích lũy đủ một vị thế bán khống có quy mô lớn.

Quá trình tái phân phối vẫn có độ biến động cao trong suốt quá trình hình thành và tại cuối khung giá, trước khi tiếp tục xu hướng giảm.

Những người kiểm soát thực sự sẽ thay đổi trong suốt xu hướng. Tại lúc bắt đầu xu hướng giảm, giá nằm dưới sự kiểm soát của những tay chơi rất mạnh (các nhà giao dịch chuyên nghiệp), nhưng trong quá trình hình thành của xu hướng giảm, cổ phiếu sẽ dần dần được chuyển sang cho các nhà giao dịch thiếu thông tin, hay các tay chơi yếu. Lúc này, phía cung sẽ trở nên yếu và thị trường cần bắt đầu quá trình hấp thụ cổ phiếu để một lần nữa các tay chơi lớn chiếm quyền kiểm soát.

THỜI GIAN HÌNH THÀNH CẤU TRÚC

Tỷ lệ các tay chơi yếu và tay chơi mạnh đang kiểm soát giá sẽ ảnh hưởng đến khoảng thời gian hình thành của cấu trúc. Nếu ở lúc bắt đầu quá trình tái phân phối, quyền kiểm soát chủ yếu nằm trong tay các nhà giao dịch lớn, quá trình diễn ra cấu trúc sẽ ngắn hơn. Ngược lại, nếu các tay chơi yếu đang kiểm soát phần lớn cổ phiếu, cần một khoảng thời gian dài để khôi phục lại hoạt động bán.

Lúc này, mục tiêu của quá trình phân phối chính vẫn chưa đạt tới và cấu trúc tái phân phối được hình thành nhằm bổ sung thêm lực bán mới để đẩy thị trường tiếp tục giảm về phía mục tiêu giá.

phần 05

CÁC SỰ KIỆN

Một trong các đặc điểm của phương pháp luận Wyckoff là tìm cách xác định các mẫu hình xoay chiều logic của giá trong quá trình hình thành nguồn lực kiểm soát thị trường.

Trong phần này, chúng tôi sẽ trình bày diễn biến của giá được hình thành trong cấu trúc Wyckoff. Mặc dù có những nhà giao dịch áp dụng sự kiện theo các cách khác nhau, theo quan điểm, chúng ta nên quan sát những sự kiện này dưới góc nhìn thực tế, cần bỏ bớt các quy tắc cứng nhắc và tạo ra sự linh hoạt nhiều nhất có thể cho việc phân tích.

Các sự kiện giống nhau cho cả cấu trúc tích lũy và phân phối. Trong một số trường hợp, điều duy nhất thay đổi là tên gọi của sự kiện, nhưng logic nền tảng đằng sau chúng vẫn giống nhau. Chúng tôi sẽ chia các phần theo sự kiện và ở mỗi phần, chúng tôi sẽ giải thích cả ví dụ tăng giá và ví dụ giảm giá.

DANH SÁCH CÁC SỰ KIỆN

Chúng ta sẽ đi sâu vào chi tiết ở các phần sau, nhưng chúng tôi cũng tóm tắt nhanh về logic của mỗi sự kiện xuất hiện như dưới đây:

Sự kiện #1: Điểm chặn ban đầu (Preliminary Stop)

Điểm chặn ban đầu là nỗ lực đầu tiên để chặn xu hướng đang diễn ra, kết quả của điểm chặn ban đầu luôn thất bại. Nó là cảnh báo sớm về việc xu hướng có thể đang đi đến hồi kết thúc.

Sự kiện #2: Cao trào (Climax)

Đây là chuyển động cuối cùng của xu hướng trước đó. Sau khi chuyển

động kéo dài, giá đạt tới tình trạng thái quá, kích thích sự xuất hiện của các nhà giao dịch chuyên nghiệp.

Sự kiện #3: Phản ứng kỹ thuật (Reaction)

Đó là tín hiệu lớn đầu tiên cho thấy sự thay đổi trong cảm xúc của thị trường. Chúng ta sẽ chuyển từ thị trường được một bên kiểm soát thành thị trường mà hai lực đối lập sẽ ở thế cân bằng.

Sự kiện #4: Kiểm tra (Test)

Sự kiện có những cách giải thích khác nhau tùy thuộc vào vị trí nó xuất hiện. Nhìn chung, mục tiêu của sự kiện này là cố gắng đánh giá mức độ quyết liệt hoặc hời hợt của các bên nhà giao dịch tại một thời điểm nhất định và theo một chiều hướng nhất định.

Sự kiện #5: Rũ bỏ (Shake)

Đây là thời điểm mấu chốt của phân tích cấu trúc. Sự kiện này là hành động lừa gạt cuối cùng mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp tạo ra, trước khi thiết lập chuyển động có xu hướng theo hướng ít bị cản trở nhất.

Sự kiện #6: Điểm phá vỡ (Breakout)

Đây là bằng chứng rõ ràng nhất về mức độ quyết liệt mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp có thể sử dụng để đánh giá. Nếu các tay chơi lớn đã làm tốt quá trình hấp thụ trước đây, họ sẽ dễ dàng tạo ra điểm phá vỡ thoát khỏi cấu trúc và tiếp tục đẩy giá di chuyển theo xu hướng.

Sự kiện #7: Xác nhận (Confirmation)

Nếu phân tích chính xác, một cú kiểm tra đột ngột sẽ xuất hiện nhằm xác nhận các tay chơi chuyên nghiệp đã tham gia vào xu hướng và hỗ trợ cho xu hướng đó tiếp tục chuyển động.

14

Sự kiện #1: Điểm chặn ban đầu

(Preliminary Stop)

Đây là sự kiện đầu tiên trong phương pháp của Wyckoff, xuất hiện để hình thành Pha A nhằm chặn lại xu hướng trước đó.

Trong trường hợp của cấu trúc tích lũy, sự kiện này được gọi là PS (Preliminary Support - Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu), kết hợp cùng SC (Selling Climax - Bán Cao Trào), AR (Automatic Rally - Hồi Phục Kỹ Thuật) và ST (Secondary Test - Kiểm Tra Thứ Cấp) nhằm tạo nên CHoCH (Thay Đổi Trong Tính Chất), từ đó khiến giá chuyển từ bối cảnh xu hướng giảm giá sang bối cảnh giằng co đi ngang.

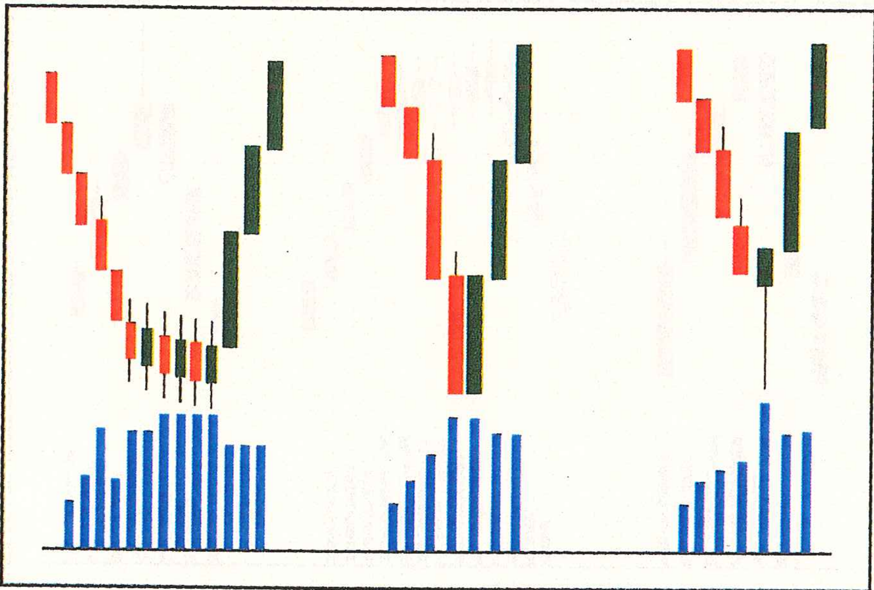
Trong trường hợp của cấu trúc phân phối, sự kiện này được gọi là PSY (Preliminary Supply - Điểm Kháng Cự Ban Đầu), kết hợp cùng BC (Buying Climax - Mua Cao Trào), AR (Automatic Reaction - Điều Chỉnh Kỹ Thuật) và ST (Secondary Test - Kiểm Tra Thứ Cấp) đánh dấu điểm kết thúc Pha A, chặn lại xu hướng tăng giá trước đó và bắt đầu Pha B, hình thành nên Nguyên nhân.

Như chúng ta đều biết, quá trình tích lũy và phân phối yêu cầu thời gian và rất hiếm trường hợp, giá sẽ quay đầu bất ngờ theo hình chữ V. Quá trình tích lũy và phân phối bắt đầu với sự kiện số 1, lần lượt gọi là PS và PSY.

Trước khi sự kiện này diễn ra, thị trường đang ở trong một xu hướng rõ ràng. Ở một thời điểm, giá sẽ chạm đến ngưỡng hấp dẫn đối với các tay chơi lớn và họ sẽ bắt đầu tham gia năng động hơn.

ĐIỂM CHẶN BAN ĐẦU SẼ XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO TRÊN ĐỒ THỊ

Khi quan sát sự kiện này trên đồ thị, chúng ta dễ giải thích nhầm vì nó không cần thiết phải là thanh giá có sự tăng lên của khối lượng và sự mở rộng của khung giá.



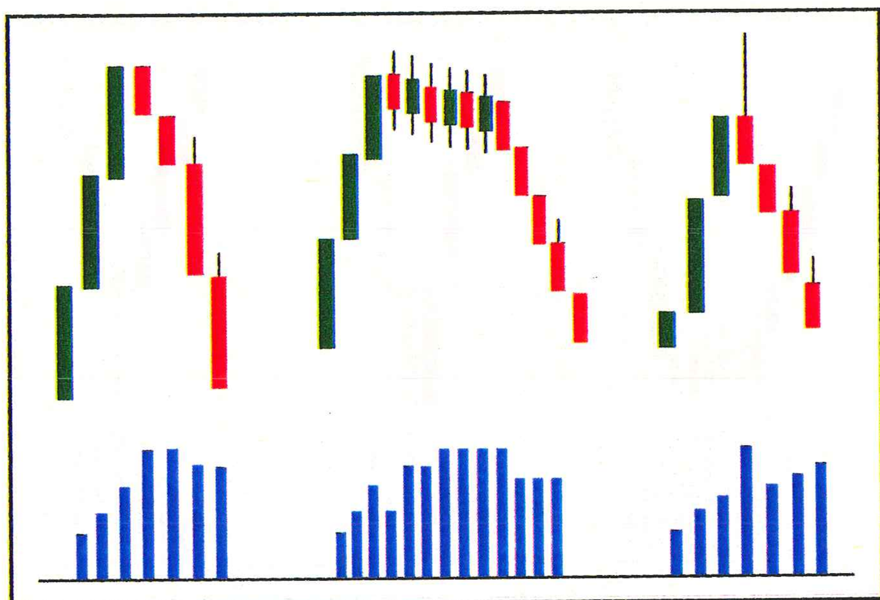
Hình 14.1: Hình dung về vòng quay tăng giá với khối lượng lớn.

Đó có thể là một loạt thanh giá với khung giá tương đối hẹp và khối lượng duy trì ở mức cao trong suốt quá trình này; hoặc thậm chí là một thanh giá duy nhất với khối lượng cao và bóng nến dài. Các kịch bản này nhìn chung đều cho thấy cùng một thứ: Lần đầu tiên có sự tham gia của các nhà giao dịch lớn.

Trong cuốn sách *Master the Markets*, Tom William từng phát biểu một câu vô cùng thâm thúy và quan trọng mà tôi nhớ mãi, đại ý như sau: **Sau một xu hướng đã kéo dài, thị trường không thích những thanh giá lớn cùng với khối lượng tăng lên đáng kể vì nó thường là tín hiệu chỉ ra tâm lý thị trường đang ở phía ngược lại.**

Khi ta trông thấy một thanh giá giảm lớn với khối lượng cao nhất và đóng cửa ở mức đáy thấp nhất sau khi đã giảm giá kéo dài, đây là một tín hiệu rất rõ ràng cho thấy hành động mua vào của nhóm nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Trong xu hướng giảm, ở một thời điểm, chắc chắn thị trường sẽ chạm đến trạng thái quá bán so với kênh giảm giá mà giá đã giữ.



Hình 14.2: Hình dung về sự quay đầu giảm giá với khối lượng lớn.

TÂM LÝ ĐẰNG SAU ĐIỂM CHẶN ĐẦU TIÊN

Tiếp đến, chúng ta sẽ đi vào nghiên cứu sự tương tác giữa các lệnh xuất hiện trong hành động giá này. Nên nhớ, có người mua thì phải có người bán.

Hãy tự hỏi chính mình ở thời điểm này, nhóm nhà giao dịch thiếu thông tin, hay các "tay chơi yếu" và nhóm nhà giao dịch có đầy đủ thông tin, tức các "tay chơi mạnh" đang hành động như thế nào.

Như chúng tôi đã bình luận, sau khi xác định thị trường đã chạm tới một mức giá hợp lý để bắt đầu chiến lược, những người đứng ra

hấp thụ tất cả cổ phiếu sẽ là các tay chơi lớn; còn những tay chơi yếu là người đứng ra cung cấp thanh khoản để các tay chơi lớn xây dựng vị thế.

Chúng tôi nhận thấy các tay chơi yếu có thể chia ra thành một số nhóm với đặc điểm tâm lý như sau:

- **Nhóm tham lam:** Đây là nhóm nhà giao dịch trông thấy giá chạy quá bất ngờ và tham gia vào thị trường để tránh bỏ lỡ chuyển động giá tiềm năng sau đó.
- **Nhóm sợ hãi:** Đây là nhóm nhà giao dịch đang giữ vị thế lỗ suốt một thời gian dài và sắp chạm đến giới hạn chịu đựng. Sau khi nhìn thấy giá di chuyển chống lại mình, họ sợ hãi rằng khoản thua lỗ của mình sẽ ngày càng lớn, vì thế cuối cùng, họ đành chấp nhận bán cắt lỗ (đóng vị thế).
- **Nhóm khôn ngoan (nhưng chưa đúng chỗ):** Đây là nhóm nhà giao dịch đã dự đoán giá sắp đảo chiều nên vội vàng bước vào thị trường ngay; tuy nhiên, họ lại định sai thời điểm và buộc phải nhảy ra khỏi vị thế đó bằng lệnh dừng lỗ.

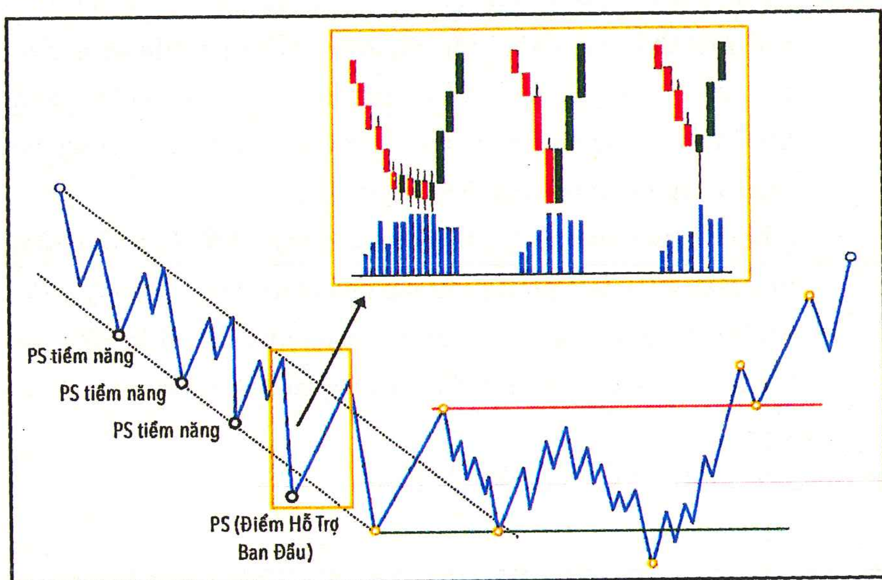
SỬ DỤNG ĐIỂM CHẶN BAN ĐẦU

Vậy suy cho cùng, xác nhận điểm chặn ban đầu để làm gì? Như chúng tôi đã đề cập, điểm chặn ban đầu là hành động đầu tiên chặn lại xu hướng trước đó, và sự xuất hiện của nó giúp chúng ta đưa ra hai kết luận rõ ràng:

- Ít nhất, chúng ta nên tạm ngừng giao dịch theo hướng của xu hướng trước đó vì cấu trúc lúc này vẫn chưa được xác nhận là sẽ tiếp tục hay đảo chiều.
- Đây là thời điểm tuyệt vời để chốt lợi nhuận.

ĐIỂM HỖ TRỢ BAN ĐẦU (PS)

Như chúng ta đã biết, xu hướng giảm không thể dừng lại ngay lập tức, mà sẽ có nhiều lần nỗ lực chặn lại xu hướng giảm trước khi xuất hiện lần chặn thành công. Nguyên nhân nằm ở quán tính của xu hướng. Điều này tương tự như một chiếc xe đang chuyển động; khi xe đạt tới vận tốc rất nhanh, dù chân ta không đạp ga nữa, nhưng chiếc xe vẫn tiếp tục chuyển động về phía trước thêm một lúc nữa vì quán tính.



Hình 14.3: Điểm hỗ trợ ban đầu.

Tất cả những nỗ lực chặn như ở hình trên chính là Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu (PS). Càng có nhiều hỗ trợ ban đầu, khả năng cao là những chuyển động giá cực đoan cuối cùng của xu hướng giảm giá sẽ xuất hiện mà không có sự gia tăng đáng kể của khối lượng.

Nếu ta nhìn thấy các Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu (PS) xuất hiện liên tục, đây là dấu hiệu cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang xóa bỏ dần các lệnh bán từ thị trường và khi đáy cuối cùng xuất hiện, sẽ có rất ít người sẵn lòng bán, *đây chính là lúc chuyển động giá cực đoan*

cuối cùng xuất hiện mà khối lượng không hề chạm đến ngưỡng đỉnh mới. Đây cũng là hiện tượng Bán Cao Trào, dù trong trường hợp này, nó không đi kèm khối lượng cao bất thường: chỉ đơn giản là chuyển động giá dừng lại vì kiệt sức. Chúng ta sẽ tiếp tục bàn sâu hơn về sự kiện cao trào này trong các phần tới.

Thực ra, các điểm PS có chức năng như là điểm quan sát; vì đối với phương pháp luận Wyckoff, PS đóng vai trò như là nỗ lực chưa phải cuối cùng để chặn lại xu hướng giảm (nỗ lực cuối cùng là Bán Cao Trào). Do đó, tốt hơn hết, ta nên gọi chúng với cái tên *PS tiềm năng.*

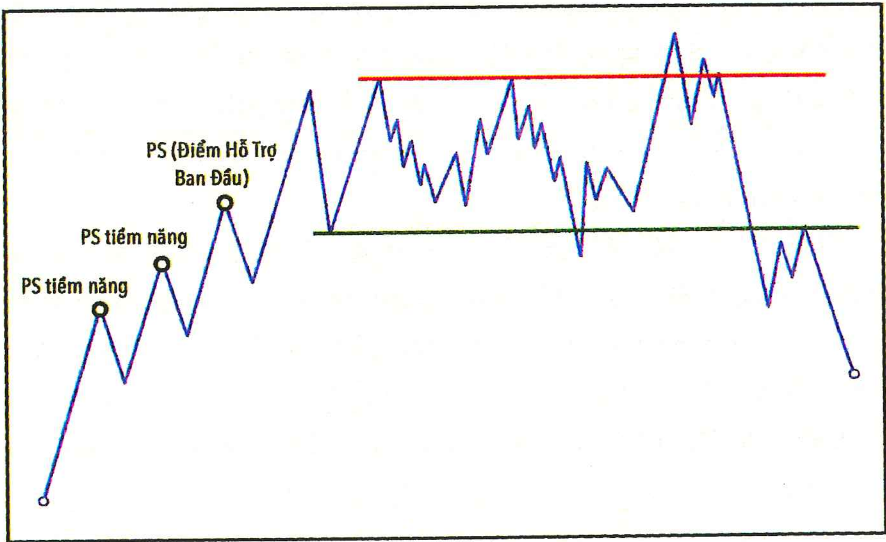
Điểm PS tiềm năng sẽ được xác nhận là điểm PS thực sự khi giá hình thành bốn sự kiện của Pha A, từ đó tạo nên sự thay đổi trong đặc điểm hành vi giá.

Lần đầu tiên nhà giao dịch chuyên nghiệp tham gia vào thị trường không có nghĩa xu hướng giá sẽ đảo chiều ngay lập tức. Như chúng tôi đã bình luận; trong một số điều kiện thị trường nhất định, giá sẽ hình thành cú đảo chiều chữ V, trong đó lượng cổ phiếu đã được tích lũy trong nhịp rơi mạnh. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa: mặc dù kiểu đảo chiều chữ V không phải dạng dễ xảy ra và phổ biến nhất, song chúng ta vẫn phải cảnh giác khả năng hình thành mẫu hình này.

ĐIỂM KHÁNG CỰ BAN ĐẦU (PSY)

Trước khi PSY thực sự diễn ra, lẽ dĩ nhiên, chúng ta sẽ thấy rất nhiều nỗ lực tạo PSY khác. Chúng ta nên gọi những nỗ lực này là các PSY tiềm năng.

Sự xuất hiện liên tục của các PSY cho thấy các nhà giao dịch đang loại bỏ dần cầu ra khỏi thị trường và khi mức PSY cuối cùng đạt đến, có rất ít người sẵn sàng mua, và đó là nguyên nhân tại sao các đỉnh cực đoan này thường xảy ra mà không có khối lượng lớn đáng kể.



Hình 14.4: Điểm kháng cự ban đầu.

15

Sự kiện #2: Cao trào

(Climax)

Đây là sự kiện thứ hai trong phương pháp luận Wyckoff, xuất hiện sau nỗ lực chặn ở PS hoặc PSY.

Trong cấu trúc tích lũy, ta sẽ gọi sự kiện này là SC (Bán Cao Trào), ngược lại, trong cấu trúc phân phối, ta sẽ gọi nó là BC (Mua Cao Trào).

Sau xu hướng kéo dài, khi có sự xuất hiện của khối lượng lớn, hãy hết sức chú ý đến khả năng hình thành sự kiện cao trào. Như chúng tôi thường nói, đây là một trong những ưu điểm tuyệt vời nhất của phương pháp luận Wyckoff: Nó cho chúng ta góc nhìn về bối cảnh thị trường. Chúng ta biết nên phải tìm kiếm điều gì.

Nhưng một điều cần nhớ là không phải lúc nào, sự kiện PS hoặc PSY cũng xuất hiện trong chuỗi sự kiện này và chức năng của nó có thể được thể hiện bằng sự kiện cao trào (*PS/PSY trùng với Climax - Chú thích của người dịch*). Đó là lý do tại sao chúng tôi luôn nhắc đi nhắc lại rằng điều quan trọng là phải áp dụng một cách linh hoạt phương pháp này. Chúng ta có sẵn thông tin về bối cảnh và chuỗi sự kiện Wyckoff cơ bản, nhưng điều cần thiết là chúng ta phải để thị trường tự do thể hiện điều mà thị trường muốn; không được phép gò ép thị trường đi theo bản đồ của chúng ta, vì tìm cách kiểm soát thị trường là một điều hết sức sai lầm. Mấu chốt để xác định xem liệu chúng ta có đang ở ngay trước thời điểm cao trào hay không được rút ra từ giá, ta phải nhìn thấy một phản ứng mạnh (tức sự kiện số 3 Phản ứng kỹ thuật- Reaction) và Kiểm tra (Test) ở sự kiện số 4 để từ đó khẳng định Pha A đã chấm dứt xu hướng.

MẤU CHỐT ĐỂ NHẬN DIỆN SỰ KIỆN CAO TRÀO

Hai điều có thể xảy ra sau sự kiện Cao trào là: (1) Phản ứng AR (Automatic Rally - Hồi Phục Kỹ Thuật hoặc Automatic Reaction - Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật) hay (2) Chuyển động giằng co đi ngang. Nếu phản ứng hiệu chỉnh xuất hiện, theo sau sẽ là ST (Kiểm Tra Thứ Cấp); ngược lại, nếu chuyển động giằng co đi ngang xuất hiện, khả năng cao thị trường sẽ tiếp tục di chuyển theo hướng của xu hướng trước đó.

Quan trọng là sự kiện này cần được kiểm tra để xác thực độ tin cậy (bằng sự kiện ST). Khối lượng sụt giảm mạnh trong lần kiểm tra tiếp theo cho thấy áp lực bán giảm đi.

Sự kiện này được gọi là *No Supply* (không có cung hay bo cung) và *No Demand* (không có cầu) trong phân tích VSA (*Volume Spread Analysis*).

Một điều quan trọng khác cũng cần nhấn mạnh là không phải lúc nào, sự kiện Cao trào cũng đánh dấu điểm kết thúc cuối cùng của cấu trúc. Trong quá trình hình thành khung giá có thể xuất hiện một vài lần kiểm tra (các nỗ lực tạo ra đáy thấp hơn hoặc đỉnh cao hơn nhưng thất bại) trong Pha B hoặc sự kiện kiểm tra ở Pha C (Spring/UTAD), đây có thể là kết thúc của cấu trúc.

SỰ KIỆN CAO TRÀO XUẤT HIỆN TRÊN ĐỒ THỊ NHƯ THẾ NÀO?

Nguyên tắc là bất biến, nhưng nguyên tắc có thể thể hiện theo nhiều biến thể khác nhau trong hành động giá và khối lượng.

Trong giới phân tích giá và khối lượng tồn tại một quan niệm phổ biến cho rằng, sự kiện Cao trào nên thể hiện trên đồ thị dưới dạng một thanh giá có khối lượng tăng lên và khung giá mở rộng. Dù định nghĩa này rất đúng đắn nhưng bản thân nó vẫn không đầy đủ do vẫn còn các biến thể khác.

Ví dụ ở trường hợp Bán Cao Trào, biến thể có thể xuất hiện dưới dạng một loạt các thanh giá với khung giá tương đối hẹp và khối lượng duy trì ở mức cao liên tục. Một dạng biến thể khác của Bán Cao Trào có thể là một thanh giá duy nhất với khối lượng cao và bóng nến dưới dài.

Tất cả các dạng biến thể ở đây suy cho cùng đều là tín hiệu chỉ ra một điều giống nhau: Sự tham gia mạnh mẽ của nhóm các nhà giao dịch lớn ở phe mua.

Bất kể đặc điểm của sự kiện cao trào thể hiện ra sao, khi chúng ta trông thấy sự kiện Hồi Phục Kỹ Thuật/Điều Chỉnh Kỹ Thuật và Kiểm Tra Thứ Cấp, ta sẽ tự động gọi chuyển động xảy ra trước đó là sự kiện Cao trào.

TÂM LÝ ĐẰNG SAU SỰ KIỆN CAO TRÀO

Như ở các phần trước chúng tôi có nói, bản chất của thị trường thể hiện ở chỗ: Để một nhà giao dịch có thể bán thì phải có một nhà giao dịch khác sẵn sàng mua. Vì vậy, điều chúng ta nên làm là suy ngẫm xem ai sẽ là người bán tại điểm diễn ra Bán Cao Trào hoặc ai là người mua tại điểm Mua Cao Trào.

Suy luận theo logic, ta có thể rút ra người tạo ra lực cho các sự kiện cao trào đẩy giá như thế này là nhóm các tay chơi lớn, vì họ là người có khả năng khiến thị trường dịch chuyển, chặn lại cú rơi bất ngờ hoặc tăng bất ngờ của giá.

Nhóm nhà giao dịch lớn có thể xác định giá đã di chuyển thái quá và vui vẻ bắt đầu chiến lược này để hấp thụ tất cả cổ phiếu.

Vậy đâu là lý do dẫn tới việc nhóm các nhà giao dịch kém thông tin cung cấp thanh khoản mà các tay chơi lớn cần? Ta hãy nhớ lại những nguồn cung cấp thanh khoản đã xuất hiện trong sự kiện PS:

- Nhóm tham lam: Là nhóm nhà giao dịch trông thấy hành động giá cao trào và nhảy vào tham gia thị trường vì sợ bỏ lỡ mất cơ hội (FOMO).

- Nhóm sợ hãi: Đây là nhóm nhà giao dịch đang giữ vị thế đầu tư trung hạn đến dài hạn, đang gồng mình chịu lỗ trong xu hướng trước đó. Họ đang thua lỗ và khi thấy một chuyển động giá mới chống lại mình, họ quyết định đóng vị thế để tránh thua lỗ lớn hơn.
- Nhóm khôn ngoan (nhưng chưa đúng chỗ): Đây là nhóm nhà giao dịch cuối cùng, họ cho rằng mình là kẻ thông minh nhất, họ ham muốn dự đoán thị trường đảo chiều và chẳng chóng thì chày, họ đã mở sẵn vị thế. Nhóm này là nhóm thứ ba cung cấp thanh khoản khi lệnh dừng lỗ bị chạm tới.

SỬ DỤNG ĐIỂM CAO TRÀO

Xác định sự kiện này là nhiệm vụ rất quan trọng vì nó là tín hiệu cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã tham gia cuộc chơi và do đó hành động và chất lượng của hành động giá này sẽ nhận được sự hỗ trợ.

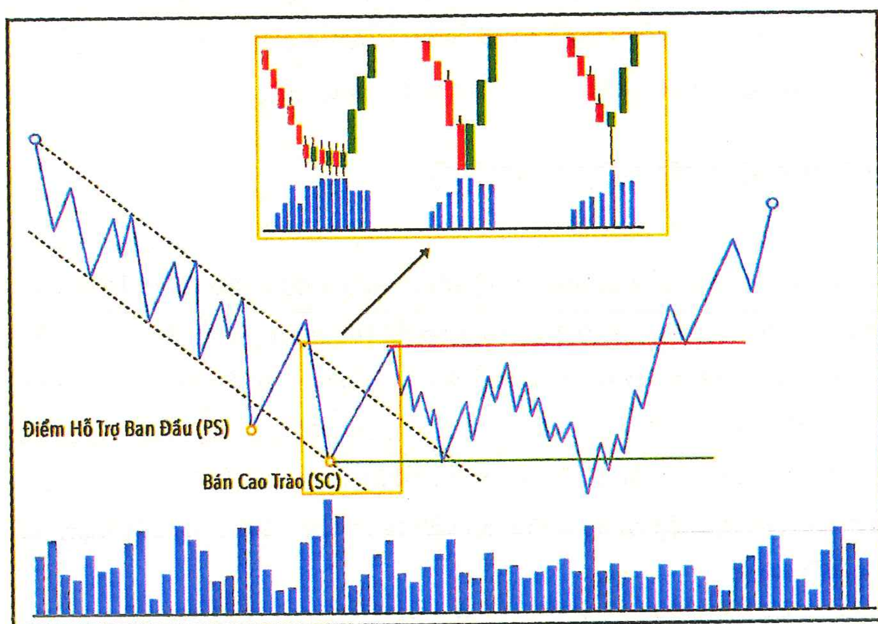
Ta có được lợi thế gì khi xác định đúng sự kiện cao trào? Sự kiện này là hành động chặn lại xu hướng trước đó và cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp nhập cuộc, do vậy ta có thể rút ra hai kết luận rõ ràng như sau:

- Chúng ta nên ngừng giao dịch theo hướng của xu hướng trước đó, ít nhất cho đến khi xác nhận được liệu cấu trúc này là điểm xoay chiều hay tiếp diễn xu hướng.
- Đây là cơ hội cuối cùng để chúng ta chốt lợi nhuận cho các vị thế đang mở, nếu chúng ta chưa làm thế tại sự kiện PS/PSY.

Không khuyến nghị bắt đầu mở vị thế mới tại điểm này khi rủi ro là quá cao. Tuy nhiên, cũng có một nhà giao dịch Wyckoff giàu kinh nghiệm lại chọn bối cảnh này để tiến hành các giao dịch mua bán ở đoạn ngắn khi giá bật nảy ở sự kiện #3 (Hồi Phục Kỹ Thuật/hoặc Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật).

SỰ KIỆN BÁN CAO TRÀO (SC)

Sự kiện Bán Cao Trào này nằm trong bối cảnh tương tự như sự kiện PSY. Cả hai sự kiện này có thể diễn ra trên đồ thị và tâm lý đằng sau là giống hệt nhau. Ngoài ra, chúng ta phải xem sự kiện này là SC tiềm năng vì sự xác nhận sẽ xuất hiện khi sau đó có hai sự kiện xác nhận kết thúc Pha A (là Hồi Phục Kỹ Thuật và ST).



Hình 15.1: Sự kiện bán cao trào.

Bán Cao Trào là một dấu hiệu cực kỳ mạnh mẽ. Sau một giai đoạn giảm giá, chúng ta sẽ chạm tới điểm thị trường cắm đầu rớt rất nhanh do sự hậu thuẫn của thông tin tiêu cực. Lúc này, giá trở nên hấp dẫn đối với dòng tiền thông minh, họ sẽ bắt đầu mua/hoặc tích lũy tại các mức giá thấp này.

Bán Cao Trào xảy ra sau một sự sụt giảm rất lớn. Đây là sự kiện thứ hai xuất hiện ngay sau PS và diễn ra trong Pha A để chặn lại xu hướng giảm trước đó.

Hành động giá cao trào này được tạo ra bởi ba lý do mà chúng tôi sẽ trình bày chi tiết sau đây, kết hợp với nhau, chúng tạo nên hiệu ứng quả hòn tuyết lăn khiến giá rơi không phanh.

Trong phương pháp luận Wyckoff, sự xuất hiện của Bán Cao Trào có một vai trò đặc biệt. Nhờ sự kiện này, chúng ta bắt đầu xác nhận giới hạn dưới của khung giá, và nó có thể là mức đáy thấp nhất được hình thành trong toàn bộ cấu trúc (vùng hỗ trợ).

BÁN CAO TRÀO KIỆT SỨC (BÁN KIỆT SỨC)

Một xu hướng giảm không phải lúc nào cũng kết thúc với sự xuất hiện của thanh khoản cao trào. Vẫn có một cách khác để xu hướng kết thúc, đó là khi lực bán đang kiểm soát bối cảnh thị trường dần dần biến mất.

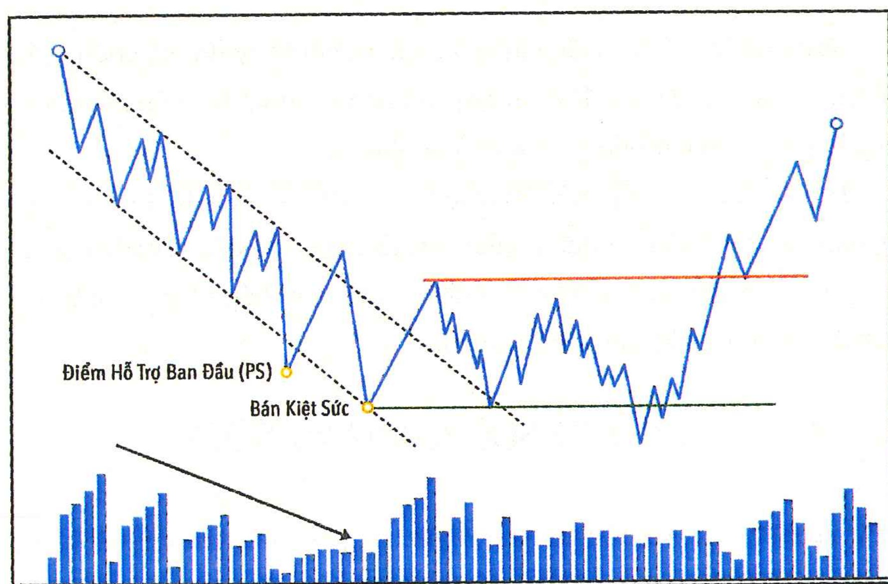
Những người bán không còn quan tâm đến việc đẩy giá xuống mức thấp hơn nữa và đóng vị thế bán khống (chốt lợi nhuận). Việc thiếu đi sự quyết liệt của bên bán khống sẽ tạo ra bối cảnh thị trường cho hiện tượng kiệt sức.

Dễ thấy, thái độ không hờ hững của nhà giao dịch sẽ được thể hiện trên đồ thị bằng các nến có khung giá hẹp hoặc trung bình đi kèm khối lượng thấp hoặc trung bình.

Điều khá thú vị với loại hành động giá này là dù sự kiện chúng ta đang chứng kiến không phải là dạng cao trào dẫn tới sự chấm dứt xu hướng, thì trong cách đặt tên của cấu trúc, ta vẫn nhận diện đáy của nó là SC.

Cần phải làm rõ, phiên bản gốc của phương pháp luận không xem hành động này là Bán Cao Trào, và chúng tôi cũng nghĩ điều đó là chính xác vì hành động giá kiểu này không mang tính chất đặc trưng của cao trào.

Mặc dù chúng tôi luôn xử lý hành động giá thị trường từ quan điểm thực hành, nhưng trong trường hợp này chúng ta phải quan sát sự kiệt sức này dưới quan điểm phân tích lý thuyết để lồng ghép nó vào trong cấu trúc Wyckoff.



Hình 15.2: Bán kiệt sức.

Có lẽ chúng ta có thể giới thiệu với cộng đồng sử dụng phương pháp Wyckoff một sự kiện mới xác định sự kết thúc của xu hướng giảm vì kiệt sức mà ta có thể đặt cho cái tên "Bán Kiệt Sức" (*Selling Exhaustion*).

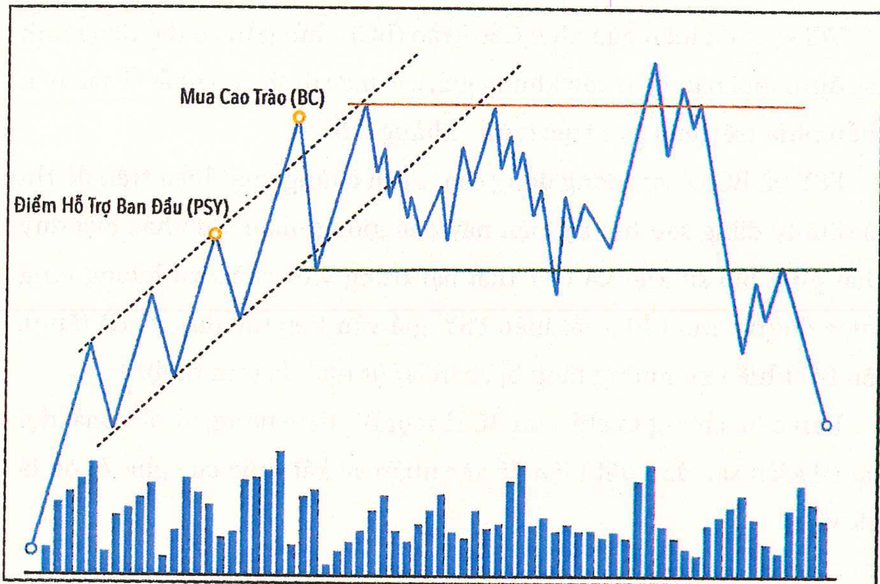
Cần nhấn mạnh rằng Bán Kiệt Sức có khả năng xuất hiện khi chúng ta nhìn thấy giá hình thành liên tục các PS ở các mức giá thấp dần.

Chúng ta sẽ quan sát thấy hành động cao trào khi xu hướng giảm diễn ra mà khối lượng nhìn chung giảm dần. Điều này nói lên việc có sự hấp thụ lực bán, nhóm các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã không còn bán quyết liệt nữa mà bắt đầu tận dụng lợi thế của việc tiếp diễn xu hướng giảm để chốt lợi nhuận từ vị thế bán khống.

Điều này có thể dẫn tới việc thị trường tạo các đáy mới nhưng tại đáy cuối cùng, chúng ta không nhìn thấy sự mở rộng của các khung giá và khối lượng. Đây chính là một hiện tượng Bán Kiệt Sức.

MUA CAO TRÀO

Mua Cao Trào là một dấu hiệu yếu (SOW) rõ ràng của thị trường. Sau



Hình 15.3: Mua cao trào.

một xu hướng tăng, dưới tác động của các thông tin tích cực và lực mua vào điên rồ đến phi lý của các nhà giao dịch thiếu thông tin sẽ khiến cho giá tăng tốc rất nhanh.

Lúc này, thị trường đã chạm tới một mức giá không còn hấp dẫn để tiếp tục tham gia, các nhà giao dịch có đầy đủ thông tin sẽ bắt đầu rời khỏi vị thế mua, thậm chí tiến hành xây dựng vị thế bán khống bởi họ kỳ vọng giá giảm sâu.

Mua Cao Trào là sự kiện thứ hai xuất hiện sau PSY và diễn ra trong Pha A để chặn lại xu hướng tăng trước đó.

Chuyển động cao trào phát sinh là do các nhà giao dịch chuyên nghiệp nâng giá lên, theo sau là các nhà giao dịch thiếu thông tin nhảy vào mua vì họ vốn dĩ hành động dưới sự chi phối bởi cảm xúc.

Hiện tượng này là một cái bẫy. Nó tạo ảo tưởng như thể có lực mua với một sự quyết liệt nhất định nhưng thực tế, chủ đích đằng sau là hoàn toàn ngược lại. Tất cả lệnh mua đều được đối ứng sẵn với các lệnh bán. Giá không thể tăng cao hơn vì các tay chơi lớn, tức nhóm nhà đầu tư đủ khả năng đưa giá lên tiếp, lại liên tục bán ra để hấp thụ hết lệnh mua.

Với sự xuất hiện của Mua Cao Trào (BC), chúng ta có thể tiến hành xác định giới hạn trên của khung giá; các mức đỉnh cao nhất sẽ tạo nên phần phía trên của cấu trúc (vùng kháng cự).

PSY và BC có sự tương đồng cao. Cách chúng xuất hiện trên đồ thị và tâm lý đằng sau hai sự kiện này đều giống nhau. Sự khác biệt duy nhất giữa hai sự kiện là PSY thất bại trong việc chặn xu hướng tăng trước đó (tức sau khi xuất hiện PSY, giá vẫn tiếp tục duy trì đà tăng), còn BC khiến xu hướng tăng bị chặn lại (ít nhất là tạm thời).

Ban đầu, chúng ta chỉ xem BC là một BC tiềm năng, vì cần phải đợi hai sự kiện sau đó xuất hiện để xác nhận sự kết thúc của pha A, đó là AR và ST.

MUA CAO TRÀO KIỆT SỨC (MUA KIỆT SỨC)

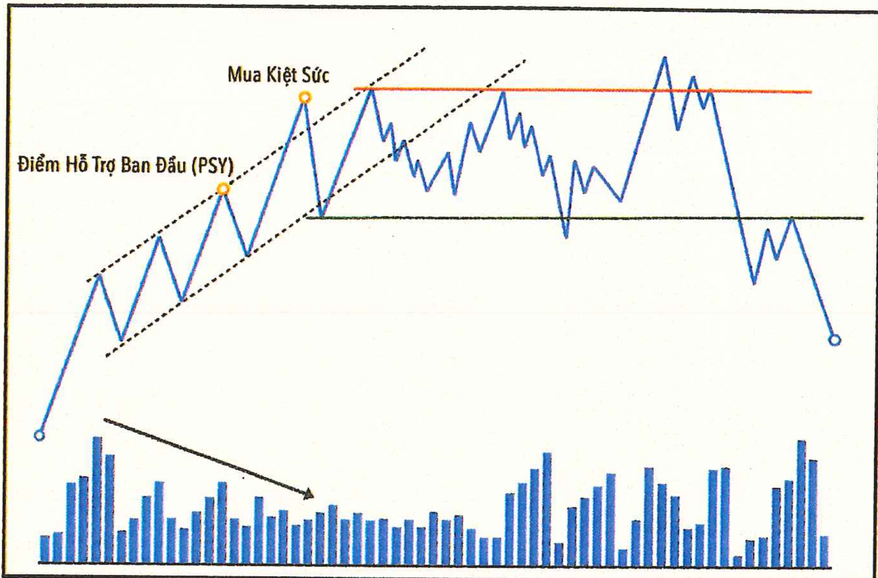
Một xu hướng tăng không phải lúc nào cũng kết thúc với khối lượng cao trào. Có một cách khác để kết thúc xu hướng tăng, đó là khi lực mua đang kiểm soát bối cảnh thị trường dần dần biến mất.

Bên mua không còn hứng thú với các mức giá cao hơn và đóng vị thế (chốt lãi). Việc thiếu đi sự quyết liệt của bên mua sẽ tạo nên mức giá kháng cự tiềm năng do lúc này, thị trường đã kiệt sức.

Tất nhiên, **tình trạng thiếu sôi động này sẽ được thể hiện trên đồ thị bằng những cây nến có khung giá trung bình hoặc hẹp đi kèm khối lượng trung bình hoặc thấp.**

Mặc dù hành động này không mang những đặc điểm phổ biến của sự kiện cao trào, nhưng chúng ta vẫn định nghĩa chúng là BC. Đó là lý do tại sao chúng ta cần phân biệt sự khác nhau giữa Mua Cao Trào và Mua Cao Trào Kiệt Sức.

Chúng tôi đề xuất đến cộng đồng những nhà giao dịch theo trường phái Wyckoff một cái tên mới cho sự kiện đóng vai trò báo hiệu sự kết thúc của xu hướng tăng do kiệt sức này là hiện tượng "Mua Kiệt Sức" (*Buying Exhaustion*).



Hình 15.4: Mua kiệt sức.

Một trong những tín hiệu giúp chúng ta nhận diện Mua Kiệt Sức là sự xuất hiện của các PSY cao hơn liên tiếp.

Các PSY tiềm năng này nói chung thường có khối lượng giảm dần. Điều này cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã không còn quyết liệt mua và bắt đầu tận dụng lợi thế sự tiếp diễn xu hướng tăng để chốt lợi nhuận.

Điều này có thể dẫn tới việc thị trường tạo các đỉnh mới nhưng ở đỉnh cuối cùng chúng ta không nhìn thấy sự mở rộng của khung giá và khối lượng. Đây chính là một hiện tượng Mua Kiệt Sức.

16

Sự kiện #3: Phản ứng kỹ thuật

(Reaction)

Sau khi xuất hiện điểm cao trào tiềm năng, sẽ có Phản ứng kỹ thuật với độ chuyển dịch lớn ngược chiều xu hướng chính và có thể thấy rõ ràng trên đồ thị, từ đó xác nhận hiện tượng cao trào.

Chuyển động này đóng vai trò then chốt nhất kể từ khi thị trường ở pha có xu hướng trước đó. Nó cho thấy các tay chơi lớn đã tiến hành vào vị thế ngược chiều xu hướng chính và đánh dấu Thay Đổi Trong Tính Chất hành động giá (Change of Character - CHoCH).

CHoCH mang hàm ý rất quan trọng, nó là tín hiệu cho thấy có sự thay đổi mạnh mẽ trong bối cảnh thị trường. CHoCH xuất hiện để đặt dấu chấm hết cho xu hướng trước đó và bắt đầu môi trường giá giằng co đi ngang.

Sự thay đổi này trong hành vi giá phải được xác nhận bởi sự kiện cuối cùng của Pha A: Kiểm Tra Thứ Cấp (ST). Với sự xuất hiện của ST, chúng ta đã xác nhận có bối cảnh mới mà thị trường chuẩn bị di chuyển vào.

Ý NGHĨA CỦA SỰ KIỆN

Phản ứng kỹ thuật dịch chuyển được bao xa sẽ là một trong những yếu tố mà chúng ta cần cân nhắc sau khi cấu trúc khung giá được hình thành nhằm xác định xem các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang làm gì.

Chúng ta phải ghi nhớ rằng, phản ứng với độ dài dịch chuyển ngắn không có cùng mức độ quan trọng như phản ứng có độ dịch chuyển lớn hơn (tính theo tương đối).

Ví dụ, với một thị trường có chuyển động tăng giá gần nhất có mức độ tăng điểm trung bình 50 điểm; bất ngờ có một cú AR (Hồi Phục Kỹ Thuật) 100 điểm từ đáy, nó cho thấy đáy này mạnh hơn.

Khi chúng ta nhìn thấy giá không di chuyển được xa và không có

khối lượng cao, điều này có nghĩa trong thị trường chưa xuất hiện một nguồn lực đủ mạnh để đẩy giá đi theo hướng phản ứng, và nó cho thấy thị trường vẫn chưa đạt tới sự cân bằng giữa mua và bán. Có khả năng sự kiện ST tiếp theo sẽ xuất hiện tương đối sớm và vượt qua phần đỉnh hoặc đáy của cấu trúc kênh giá để cho thấy tình trạng mất cân bằng.

Nếu quan sát thấy hành vi này trong một cấu trúc tích lũy tiềm năng, chúng ta cần phải nghi ngờ liệu điều đang diễn ra trên thị trường có thực sự là tích lũy để tăng giá sau đó hay không. Với tình trạng yếu như hiện tại, giá dễ xảy ra khả năng tái phân phối, khiến giá dịch chuyển xuống các mức thấp hơn nữa.

Điều này cũng đúng khi phân tích sự phân phối. Nếu chúng ta trông thấy chuyển động giảm giá (AR trong phân phối) đan xen giằng co, nhưng không phải là cú sụt giảm giá lớn, cũng không có khối lượng cao (đạt đỉnh khối lượng) và sau đó ST xuất hiện vượt lên trên mức đỉnh tạo ra bởi sự kiện BC, ta có thể nghi ngờ đây là một cấu trúc tái tích lũy.

PHÂN TÍCH CHI TIẾT PHẢN ỨNG KỸ THUẬT (REACTION)

Nhìn chung, khối lượng ở thời điểm bắt đầu chuyển động Phản ứng kỹ thuật sẽ lớn, vì chúng ta đang có mặt tại cuối sự kiện Cao trào nên rất bình thường khi giá dịch chuyển với khối lượng lớn (ngoại lệ là trường hợp Mua Kiệt Sức/Bán Kiệt Sức). Trong quá trình AR diễn ra, khối lượng sẽ giảm đến mức tương đối thấp ở thời điểm kết thúc sự kiện. Sự cạn kiệt của khối lượng cho thấy không có ai mặn mà với việc tiếp tục cho giá đi tiếp, điều này sẽ đánh dấu sự kết thúc của Phản ứng kỹ thuật (Hồi Phục Kỹ Thuật hoặc Điều Chỉnh Kỹ Thuật).

Nhìn chung, trong các khung giá cũng xảy ra những hiện tượng tương tự. Tại điểm bắt đầu chuyển động, ta sẽ thấy các khung giá rộng, các thanh giá/cây nến sẽ dần dần thu hẹp lại khi di chuyển đến điểm cuối của sự kiện.

Càng áp dụng và thực hành nhuần nhuyễn, bạn sẽ dần xây dựng khả năng đánh giá cần thiết để biết sự thu hẹp khung giá và khối lượng sụt giảm tới mức nào thì chuyển động sẽ có khả năng dừng lại. Không có các quy tắc cố định cứng nhắc mà phải dựa trên khả năng phân tích đánh giá của bạn.

SỬ DỤNG SỰ KIỆN PHẢN ỨNG

Đánh dấu các giới hạn của cấu trúc. Trong cấu trúc của phương pháp luận Wyckoff, đây là một trong những yếu tố quan trọng vì sự kết thúc này đóng vai trò xác định một trong các giới hạn của cấu trúc.

- Hồi Phục Kỹ Thuật (Automatic Rally - viết tắt là AR) thiết lập giới hạn trên của khung giá, đánh dấu vùng kháng cự mà nguồn cung mới được kỳ vọng sẽ xuất hiện khi giá ghé thăm lại vùng này.
- Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật (Automatic Reaction - cũng viết tắt là AR) thiết giới hạn dưới của khung giá, đánh dấu vùng hỗ trợ mà nguồn cầu mới được kỳ vọng sẽ xuất hiện khi giá ghé thăm lại vùng này.

Xác nhận sự kiện cao trào. Sự Kiện Phản Ứng (AR) có vai trò quan trọng vì đôi khi, không rõ hiện tượng cao trào có thật sự xuất hiện hay không. Do đó, trong nhiều lần, chúng ta nhận diện hành động cao trào sau khi xác nhận có sự thay đổi trong hành động giá mà cụ thể chính là Sự Kiện Phản Ứng (AR).

- Hồi Phục Kỹ Thuật (Automatic Rally) sẽ nhận diện Bán Cao Trào (SC) thực sự.
- Điều Chỉnh Kỹ Thuật (Automatic Reaction) sẽ nhận diện Mua Cao Trào (BC) thực sự.

Cho chúng ta biết bối cảnh thị trường. Sau khi quan sát sự kiện số 2 (Cao trào) và sự kiện số 3 (Phản ứng kỹ thuật), chúng ta xác nhận xuất hiện sự Thay Đổi Trong Tính Chất - CHoCH (tức sự thay đổi quan trọng trong đặc điểm hành động giá) của thị trường, và chúng ta biết giá sẽ quay trở lại kiểm tra hành động cao trào bằng cách tạo ra sự kiện ST. Nhờ vậy, chúng ta có tấm bản đồ về thị trường. Như chúng tôi hay nói, điều này rất quan trọng vì nó mang lại chúng ta cơ hội để hành động.

- Nếu đã nhận diện chính xác sự kiện SC (Bán Cao Trào) và AR (Hồi Phục Kỹ Thuật), ta cần chuyển xuống khung thời gian giao dịch thấp hơn để tìm kiếm sự hình thành của các cấu trúc phân phối nhỏ hơn dẫn đến kết thúc của sự kiện AR, và chuyển sang xu hướng giảm khi nhìn thấy sự hình thành của sự kiện ST (Kiểm Tra Thứ Cấp).
- Nếu bạn đã nhận diện chính xác sự kiện BC (Mua Cao Trào) và AR (Điều Chỉnh Kỹ Thuật), ta có thể chuyển xuống khung thời gian giao dịch thấp hơn để tìm kiếm cấu trúc tích lũy nhỏ hơn dẫn đến kết thúc của sự kiện AR (Điều Chỉnh Kỹ Thuật), và chuyển sang xu hướng tăng khi nhìn thấy sự hình thành của sự kiện ST (Kiểm Tra Thứ Cấp).

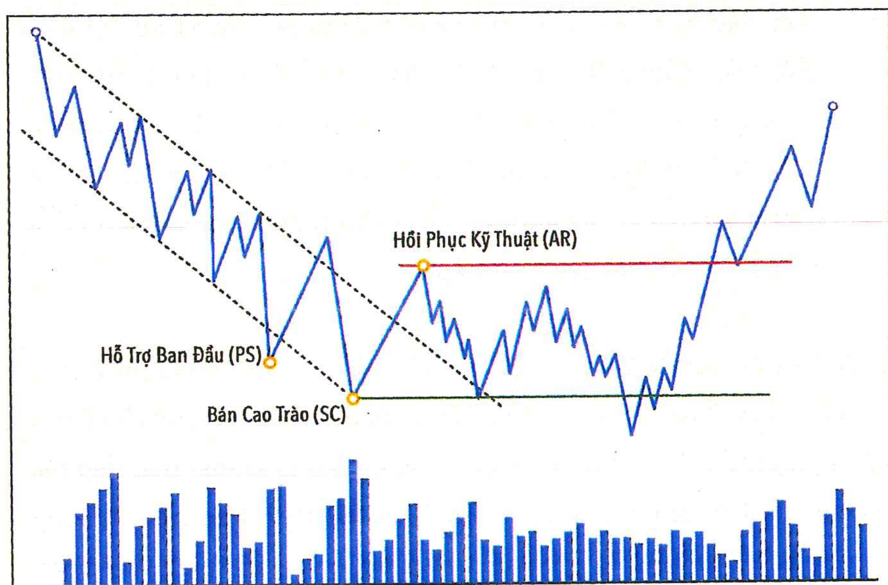
Cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận. Nếu bất cẩn thực hiện một giao dịch mạo hiểm ở sự kiện cao trào (*Có thể mua gần đỉnh - Chú thích của người dịch*) thì khi nhìn thấy sự kiện AR, chúng ta không nên tiếp tục nắm giữ vị thế đó trong suốt quá trình hình thành khung giá, vì chúng ta không biết liệu nó sẽ là cấu trúc tích lũy hay là phân phối. Điều nên làm là đóng vị thế ở sự kiện Hồi Phục Kỹ Thuật/ Điều Chỉnh Kỹ Thuật để có được lợi nhuận từ việc đánh *Scalp*.

Scalping - Scalp hay Scalper trong Trading đều là thuật ngữ dùng để biểu thị những phương pháp lướt sóng để thu lợi nhuận nhỏ một cách thường xuyên, bằng cách vào và thoát lệnh nhiều lần trong ngày. Scalping không giống với Day Trading, trong đó một nhà giao dịch sẽ mở lệnh tại một vị trí và sau đó đóng lệnh trong phiên giao dịch hiện tại, nói cách khác Scalping không bao giờ giữ lệnh qua phiên giao dịch tiếp theo hay giữ lệnh qua đêm.

Nguồn: Internet

HỒI PHỤC KỸ THUẬT

Hồi Phục Kỹ Thuật (AR) là một chuyển động tăng giá hình thành sau khi kết thúc sự kiện Bán Cao Trào (SC) và sự xuất hiện này là tín hiệu đầu tiên cho thấy sự quan tâm của người mua.



Hình 16.1: Hồi phục kỹ thuật.

Sự kiện này là một phần của Pha A chặn lại xu hướng trước đó, diễn ra sau PS (Hỗ Trợ Ban Đầu) và SC (Bán Cao Trào).

Tại sao sự kiện Hồi Phục Kỹ Thuật diễn ra?

Trong suốt xu hướng giảm, giá đã giảm xuống sâu đáng kể và có thể chạm tới trạng thái quá bán ở sự kiện Bán Cao Trào (SC), trong đó các hành động sau lần lượt diễn ra:

- **Sự kiệt sức của bên bán:** Lực bán đổ vào thị trường không còn quyết liệt nữa.
- **Đóng lệnh bán khống (*coverage*):** Những nhà bán khống vào từ các mức giá cao giờ đây đang tiến hành đóng vị thế để chốt lợi nhuận.
- **Sự xuất hiện của tay chơi mới:** Những người mua mới nhảy vào tham gia sau khi quan sát thấy sự kiện Cao trào.

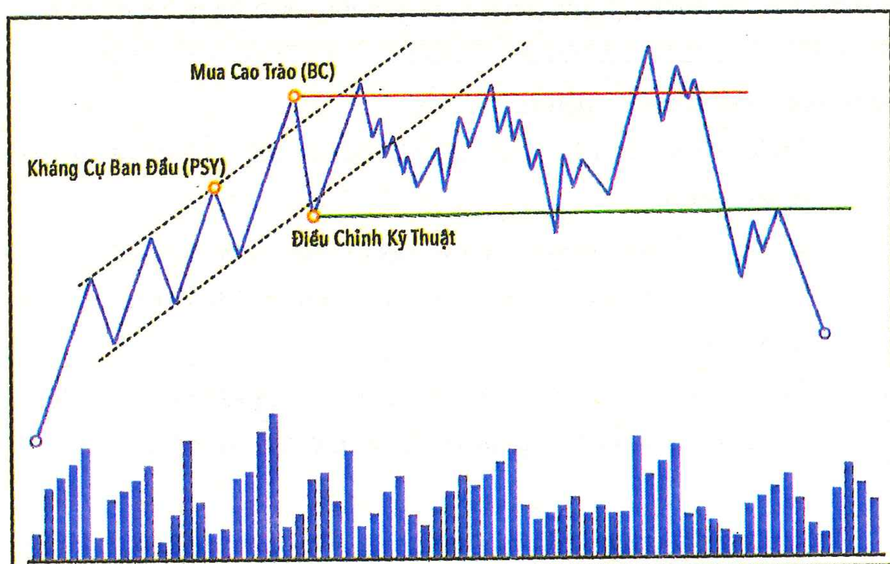
Thị trường đã chạm tới mức quá thấp, đến mức phía bán không còn hứng thú bán thêm nữa, điều này dẫn tới thiếu lực cung. Bên bán đã rút lui, bao gồm nhóm những nhà giao dịch bán quyết liệt thì nay không bán nữa, và những ai bán khống tiến hành chốt lợi nhuận; người mua mới bước vào thị trường, có thể đó là những người đã đảo ngược chiến lược từ bán sang mua, tất cả phối hợp lại khiến giá được đẩy lên dễ dàng.

Trong trường hợp thông thường, khả năng cao người mua tham gia vào SC (Bán Cao Trào) không có dự định duy trì vị thế của họ, vì đó có thể là những nhà giao dịch Scalper (chỉ mua bán trong khoảng thời gian ngắn), họ chốt lợi nhuận trong đợt Hồi Phục Kỹ Thuật và đặt dấu chấm hết cho sự kiện này.

ĐIỀU CHỈNH KỸ THUẬT

Điều Chỉnh Kỹ Thuật là sự giảm giá đáng kể, đồng thời là dấu hiệu đầu tiên cho thấy lực bán xuất hiện. Nó là một phần của Pha A của xu

hướng trước đó, hình thành sau sự kiện PSY (Điểm Kháng Cự Ban Đầu) và BC (Mua Cao Trào).



Hình 16.2: Điều chỉnh kỹ thuật.

Tại sao sự kiện Điều chỉnh Kỹ thuật diễn ra?

Thị trường đã tăng giá đủ xa, từ đó tạo một chuỗi các sự kiện phối hợp lại hình thành sự kiện Điều Chỉnh Kỹ Thuật (AR):

- **Sự kiệt sức của lực cầu:** Người mua không còn quyết liệt và không sẵn lòng mua thêm.
- **Đóng vị thế mua:** Những người đã mua ở các mức giá thấp giờ đây đang muốn chốt lợi nhuận.
- **Sự xuất hiện của người bán:** Có những người bán mới nhảy vào thị trường sau khi quan sát sự kiện cao trào trước đó.

Sự tăng giá trước đó của thị trường đã chạm tới trạng thái quá mua, gây nên việc thiếu lực cầu. Với sự rút lui của phía người mua, bao gồm nhóm người không còn nhiệt tình mua vào và cả những người

chốt lợi nhuận vị thế mua; kết hợp cùng sự xuất hiện của người bán khống mới vào thị trường, tất cả khiến cho giá bị đạp xuống.

Những người bán khống tham gia ở sự kiện BC (Mua Cao Trào) nhằm đầu cơ sự giảm giá nhanh và sẽ chốt lợi nhuận trong quá trình Điều Chỉnh Kỹ Thuật, sẽ đặt dấu chấm hết cho sự kiện AR (Điều Chỉnh Kỹ Thuật).

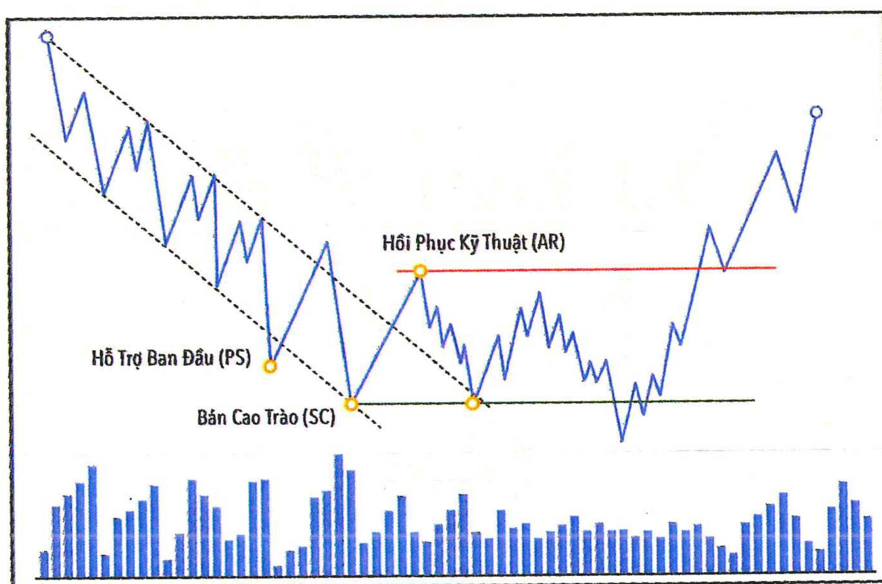
17

Sự kiện #4: Kiểm tra

(Test)

KIỂM TRA THỨ CẤP (SECONDARY TEST - ST)

Kiểm Tra Thứ Cấp là sự kiện thứ tư trong cấu trúc tích lũy của phương pháp luận Wyckoff. Sự kiện này đặt dấu chấm hết cho Pha A, chặn lại xu hướng trước đó, và tạo điều kiện cho sự bắt đầu của Pha B, tức cấu trúc hình thành Nguyên nhân (*cause*).



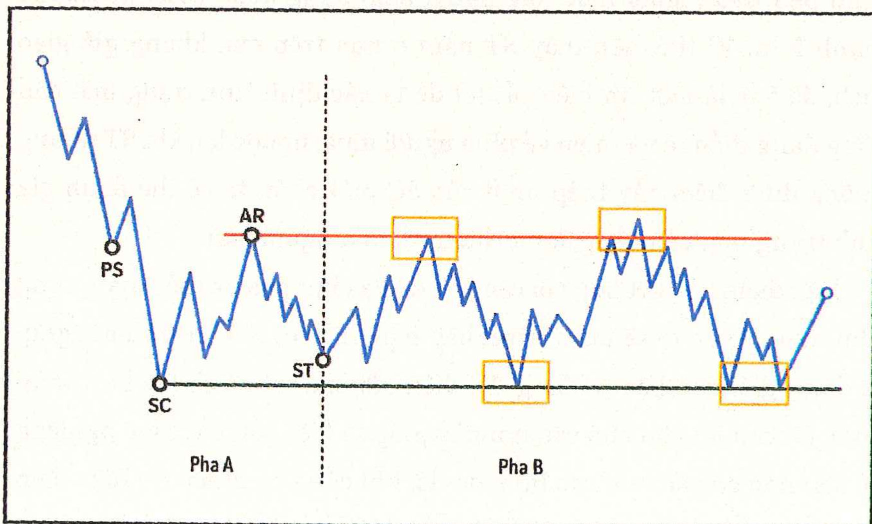
Hình 17.1: Kiểm Tra Thứ Cấp.

CHỨC NĂNG CỦA KIỂM TRA THỨ CẤP (ST)

Giống như các sự kiện khác, một trong những điểm quan trọng nhất của việc nhận diện này là nó giúp chúng ta xác định được bối cảnh của thị trường, cho chúng ta biết mình nên kỳ vọng các sự kiện gì sắp tới. Ở đây, chúng ta đang đi từ bối cảnh xu hướng giảm chuyển sang bối cảnh có sự giằng co đi ngang của giá.

Đây là điều rất thú vị vì, như chúng ta biết, hành vi giá trong Pha B sẽ là những biến động lên xuống liên tục bên trong các vùng giới hạn của cấu trúc.

Trong bối cảnh này, loại giao dịch mà chúng ta có thể phát triển là chờ giá đạt tới các mức cực điểm (tức đỉnh hoặc đáy) và tìm kiếm điểm đảo chiều theo hướng ngược lại. Chúng ta có thể chọn cách giao dịch trực tiếp trên khung thời gian đang hoạt động với một loạt các mẫu hình nến, hoặc chuyển xuống khung thời gian nhỏ hơn để tìm các cấu trúc đảo chiều nhỏ hơn (Nếu chúng ta ở vùng kháng cự trên, ta sẽ tìm kiếm cấu trúc phân phối ở khung thời gian nhỏ hơn. Và nếu chúng ta đang ở vùng hỗ trợ dưới, ta sẽ tìm kiếm cấu trúc tích lũy ở khung thời gian nhỏ hơn).



Hình 17.2: Giao dịch trong Pha B.

Chức năng chính của Kiểm Tra Thứ Cấp (ST) là xác nhận sự rời bỏ của những người bán quyết liệt, họ là những người đã liên tục đạp giá xuống các mức thấp hơn nữa trong suốt quá trình giảm giá. Từ đó chuyển sang môi trường cân bằng giữa bên mua và bên bán đang giằng co với nhau (hình thành nguyên nhân cho tác động sau đó).

ĐẶC ĐIỂM CỦA ST

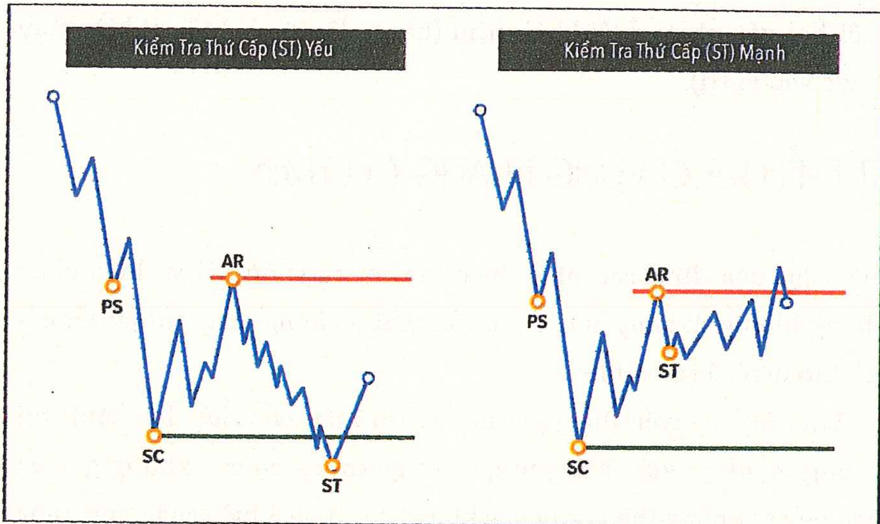
Để ST thành công, đợt giảm giá phải có sự thu hẹp trong khung giá và khối lượng nhỏ hơn so với những gì chúng ta thấy ở sự kiện SC (Bán Cao Trào).

Mặc dù một số tác giả bảo vệ quan điểm rằng ST nhất thiết phải nằm trên đáy thấp nhất do SC tạo ra (tức không phá đáy), nhưng chính những lúc này, ta cần nhớ rằng thị trường không phải là một thực thể cứng nhắc mà biến thiên thay đổi không ngừng vì đó mới chính là bản chất tự nhiên của thị trường, do đó cần phải có sự linh hoạt nhất định khi phân tích chuyển động giá.

Dựa trên tư duy này, chúng tôi cho rằng khi nhìn thấy ST nằm trên điểm thấp nhất của SC, ta nên giữ đánh giá trung lập trong việc xác định bên nào (người mua hay người bán) đang kiểm soát thị trường mạnh hơn. Vì thế, nếu thấy ST nằm ở nửa trên của khung giá giao dịch, đây sẽ là một tín hiệu rất tốt để ta xác định tình trạng mất cân bằng đang diễn ra và thiên về phía người mua; ngược lại, khi ST nhúng xuống dưới điểm đáy thấp nhất của SC một chút, ta có thể đánh giá tình trạng mất cân bằng đang thiên về phía người bán.

Đặc điểm này kết hợp với các yếu tố mà chúng ta đã thảo luận, cũng như những yếu tố sẽ được trình bày ở phần sau, là kim chỉ nam giúp ta đánh giá xem liệu ta đang đối diện với cấu trúc tích lũy hay phân phối. Đi tìm lời giải cho câu hỏi này giúp ta biết nên đặt cược nghiêng về bên nào có xác suất cao hơn, do đó, khi càng có nhiều tín hiệu diễn ra theo hướng chúng ta đang kỳ vọng, thì phân tích của chúng ta càng có sức mạnh cao hơn.

Theo thứ tự tầm quan trọng, những yếu tố đóng vai trò chủ chốt mà chúng ta cần tìm kiếm là: **Sự giảm đi của khối lượng và sự thu hẹp của khung giá.** Như chúng ta biết, khối lượng phản ánh sự năng động của các bên giao dịch và do đó, môi trường hoạt động kém sôi động sau sự kiện Cao trào cho thấy sự thiếu quan tâm của các bên.



Hình 17.3: Các loại Kiểm Tra Thứ Cấp.

ST Ở PHA B

Mặc dù khái niệm ST "chính thức" là ST xuất hiện ở Pha A, nhưng chúng ta vẫn sẽ tiếp tục nhìn thấy hành vi này ở các pha khác trong quá trình hình thành cấu trúc.

Khi Pha B bắt đầu, chúng ta sẽ chờ sự xuất hiện của hành động kiểm tra ở một trong hai cực điểm (đỉnh và đáy) của khung giá.

Hành động kiểm tra này cho phép chúng ta đánh giá sức mạnh cũng như sự suy yếu của người mua và người bán. Thông thường, hành động kiểm tra sẽ xuất hiện ở cả đỉnh và đáy của cấu trúc.

Tùy thuộc vào tác động sau đó của khung giá (là tích lũy hay phân phối), cùng một hành động lại được đặt tên khác nhau. Theo logic, cho đến khi giá chưa rời khung giá, chúng ta mới có thể biết được ý định thực sự đằng sau nguyên nhân đang được xây dựng, do đó, trong thực tế, cho đến khi giá xác nhận, ta đặt tên ra sao cũng đều được cả.

Ngoài việc đánh giá thị trường theo cách truyền thống, chúng ta suy nghĩ chúng dưới dạng chức năng và phân biệt các hành động giá

dưới hai góc nhìn: dưới khái niệm (hành động) và dưới sự kiện (tùy thuộc vào vị trí).

ST DIỄN RA Ở VÙNG KHÁNG CỰ TRÊN

Giá vượt qua đỉnh cao nhất được tạo ra trước đó bởi sự kiện chặn nhưng không di chuyển quá xa, rồi nhanh chóng quay trở lại khung giá, tạo nên cú rũ bỏ nhẹ.

Ban đầu, chuyển động giá này là tín hiệu cho thấy bối cảnh thị trường mạnh vì giá đã xuyên qua vùng kháng cự của khung giá, và điều này sẽ không thể xảy ra nếu không có sự xuất hiện của người mua quyết liệt.

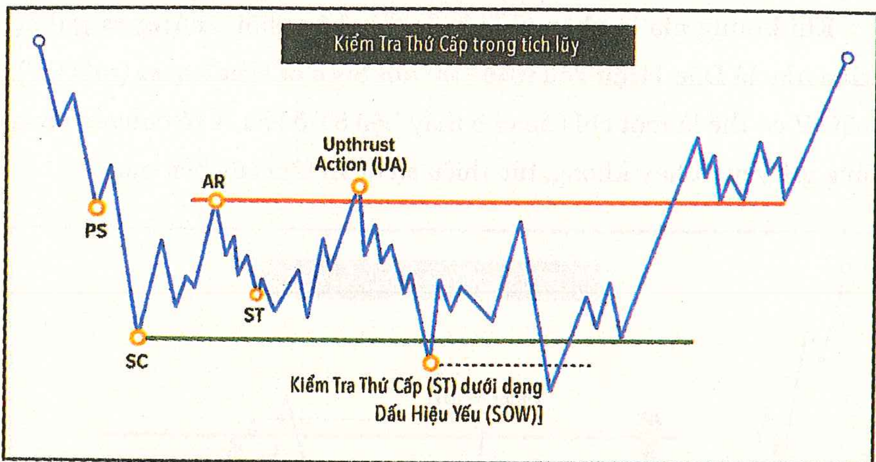
Sau đó, chúng ta sẽ tiến hành đánh giá để xác nhận liệu đây là có phải là bối cảnh thực sự mạnh mẽ không, tức cổ phiếu được hấp thụ (được mua, được tích lũy) với mục đích tiếp tục đẩy giá lên cao; hay đây là hành động giá rũ bỏ, giá đang được phân phối (bán) với mục tiêu đẩy giá xuống thấp hơn nữa.

Đỉnh mới có thể được sử dụng để thiết lập nên vùng kháng cự trên để từ đó xác định điểm phá vỡ tăng giá mạnh mẽ ở Pha D hoặc là cú Rũ bỏ giảm giá của cấu trúc (Pha C).

Khi khung giá đang ở trong quá trình tích lũy và tái tích lũy, sự kiện này được đánh nhãn là *UA (Upthrust Action)*; trong khi ở cấu trúc phân phối và tái phân phối thì được đánh nhãn là UT.

Đây là điểm khác nhau duy nhất giữa cách ta gọi tên hành động, nếu chúng ta tin rằng các manh mối mà chúng ta đang có đến lúc này cho thấy khả năng cao hành động hiện tại là khung giá tích lũy thì chúng ta sẽ gọi hành động này là UA, và nếu chúng ta cho rằng xác xuất cao đây là phân phối thì chúng ta sẽ gọi hành động này UT.

Khi UA xuất hiện và giá vẫn duy trì trên vùng kháng cự trong một khoảng thời gian trước khi giảm, thì hành vi này có



Hình 17.4: Kiểm Tra Thứ Cấp trong tích lũy.

thể được gọi là mSOS (Dấu Hiệu Mạnh nhỏ). Dạng kiểm tra này là tín hiệu cho thấy hành động giá khỏe hơn.

ST Ở VÙNG HỖ TRỢ BÊN DƯỚI CỦA KHUNG GIÁ

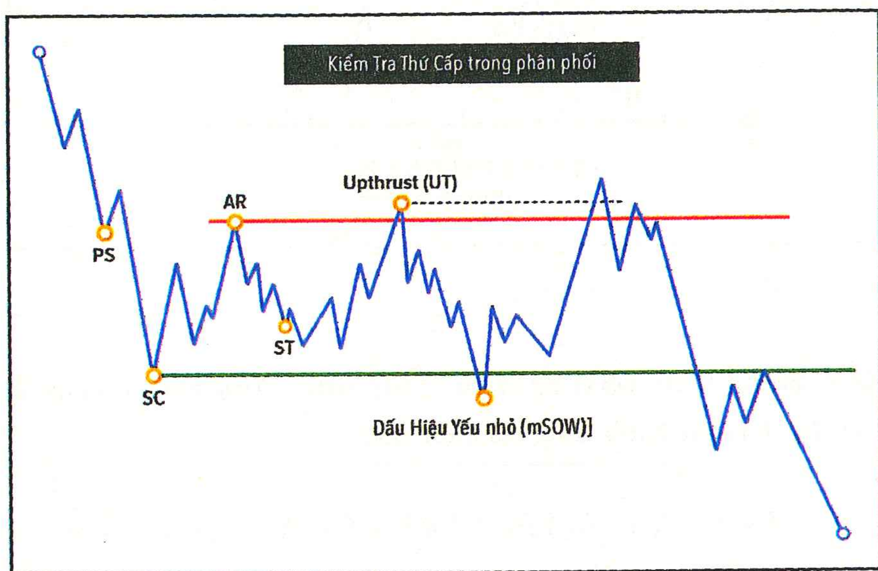
Cấu trúc kiểm tra này tạo ra các đáy thấp hơn, nguyên nhân có thể là do sự quyết liệt của bên bán hay sự hờ hững của bên mua, từ đó có khả năng sẽ có thêm các lần kiểm tra mới về vùng này trong tương lai.

Dạng kiểm tra này cho thấy còn tồn tại nhiều dấu hiệu yếu. Các nhà giao dịch có đầy đủ thông tin biết rằng giá đã bị bán tháo quá đà nhưng vẫn bán. Vì thế, nó tạo ra sự yếu ớt đến mức cực điểm.

Từ đáy mới, chúng ta có thể vẽ mức hỗ trợ khác để từ đó chờ đợi giá phá vỡ ngưỡng này hoặc một cú giật cuối cùng trước khi xu hướng tăng giá bắt dầu.

Nếu chúng ta đang đối mặt với cấu trúc tích lũy, chúng ta sẽ gọi sự kiện này là ST dưới dạng Dấu Hiệu Yếu (ST dưới dạng SOW). Nhìn chung, sự kiện này có khả năng cao sẽ xảy ra khi ST ở Pha A tạo ra đáy thấp hơn. Thị trường suy yếu quá mức và khu vực này cần được kiểm tra lại trong tương lai.

Khi khung giá là phân phối hoặc tái phân phối, **chúng ta gọi sự kiện này là Dấu Hiệu Yếu nhỏ - minor Sign of Weakness (mSOW).** mSOW có thể là một chỉ báo cho thấy liệu ST ở Pha A có chuyển động tăng giá yếu ớt hay không, tức thiếu sự quan tâm của bên mua.



Hình 17.5: Kiểm Tra Thứ Cấp trong phân phối.

Như đã trình bày, chúng ta chỉ biết được cái tên nào ta đặt sự kiện là đúng khi khung giá đã xác nhận chiều hướng cụ thể. Do đó, để không phức tạp hóa một cách không cần thiết, giải pháp đơn giản là gọi tên sự kiện này là ST ở Pha B, bạn cũng sẽ tìm thấy cách gọi tên như vậy ở một số phân tích của phương pháp luận này.

KIỂM TRA TOÀN CỤC (GENERIC TEST)

Theo định nghĩa, kiểm tra là một nỗ lực, sự đánh giá hoặc một sự kiểm tra về điều gì đó. Trong trường hợp của phân tích VSA, mục tiêu của kiểm tra là để xác nhận ai đang kiểm soát thị trường.

Nếu các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang quan tâm cao độ đối với thị trường, họ sẽ muốn xác nhận chắc chắn nguồn cung đã bị loại bỏ hoặc đã được hấp thụ xong trước khi khởi động xu hướng tăng giá. Ngược lại, nếu họ dự đoán giá sẽ tiếp tục giảm xuống sâu hơn, họ sẽ làm mọi cách để xác nhận rằng không còn người mua nào sẵn lòng bước vào và làm "kẻ phá bĩnh" quá trình đẩy giá đi xuống của họ.

Khi thị trường bước vào một vùng trước đó có khối lượng cao thì có hai khả năng xảy ra:

- Khối lượng hiện tại ở mức thấp, là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy sự thiếu quan tâm của người tham gia thị trường và do đó thị trường đang chuẩn bị cho một chuyển động có xu hướng theo con đường ít bị cản trở nhất. Kiểm tra có giá trị.
- Khối lượng ở mức cao (hoặc tương đối cao), cho thấy vẫn còn có những nhà giao dịch sẵn sàng can thiệp vào giá. Kiểm tra không có giá trị. Giải pháp tốt nhất lúc này là chờ đợi xem có các lần kiểm tra khác xuất hiện cho đến khi chúng ta có thể xác nhận nhận rằng, không còn cổ phiếu trôi nổi trên thị trường hoặc thị trường tiếp tục di chuyển theo hướng của chuyển động gần nhất.
- Vì lý do ở trên, các lần kiểm tra có thể là thời điểm tuyệt vời để tham gia vào thị trường, vì nếu kiểm tra có giá trị, chúng ta đã "đặt cược" vào nguồn lực mạnh hơn, và về lý thuyết là đang nắm quyền kiểm soát thị trường nhiều hơn.

SỰ KIỆN KIỂM TRA XUẤT HIỆN Ở ĐÂU

Do kiểm tra không có đặc điểm rõ rệt, ta có thể tận dụng hành động này để giao dịch và đưa ra các quyết định đầu tư ở các bối cảnh thị trường khác nhau, với một số trường hợp tốt nhất như sau:

Kiểm tra sau cú sốc

Hay còn gọi là kiểm tra Spring hoặc kiểm tra Upthrust, sự kiện này diễn ra ở Pha C, trước khi có điểm phá vỡ của cấu trúc.

Lúc này, thị trường mang lại cho chúng ta tỷ số lợi nhuận/rủi ro tốt nhất; và nếu kiểm tra có giá trị, **chúng ta sẽ ở rất gần thời điểm kết thúc của cấu trúc (lệnh dừng lỗ nên được đặt ở đó),** và nếu con đường đến điểm Creek khá rộng (có thể chọn đây là điểm chốt lợi nhuận đầu tiên).

Kiểm tra sau điểm phá vỡ

Kiểm tra này diễn ra ở Pha D, khi giá vừa bắt đầu chuyển động có xu hướng trong khung giá và đây là điểm quan trọng nhất để ta đánh giá liệu điểm phá vỡ thoát khỏi Creek sẽ thành công hay chỉ là cú rũ bỏ.

Tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro không còn hấp dẫn như tỷ lệ chúng ta thu được ở lần kiểm tra sau cú sốc, nhưng thậm chí ngay cả như thế chúng ta vẫn có cơ hội lớn vì nếu phân tích đúng, thì giá sẽ hình thành tác động từ tất cả các nguyên nhân hình thành trong khung giá.

Ví dụ điểm đặt lệnh dừng lỗ trong trường hợp này có thể là ở phần giữa của cấu trúc khung giá, giả định rằng nếu giá chạm đến mức này, nhiều khả năng đó là điểm phá vỡ thực, sau khi chúng ta có cú rũ bỏ.

Đối với cách chốt lãi, bạn có thể sử dụng các công cụ kỹ thuật như Fibonacci Extenstion, ví dụ như dự phóng tỷ lệ 1:1 về độ dài của cấu trúc khung giá, hoặc dự phóng các tỷ lệ cao hơn mà ở đó kỳ vọng có nhiều nguồn cung đang chờ.

Kiểm tra xu hướng

Lưu ý rằng giá đang ở Pha E của cấu trúc, nơi mà thị trường bắt đầu di

chuyển đi ra ngoài khung giá.

Nếu xu hướng rất dốc, đôi khi phải mất chút thời gian (ít nhất là tạm thời) để xây dựng một xu hướng mới bền vững hơn. Trong trường hợp tốc độ tăng giá nhanh như vậy, chúng ta có thể kỳ vọng nhìn thấy hành động giá này, ở đó chúng ta sẽ có cơ hội tham gia vào xu hướng đó.

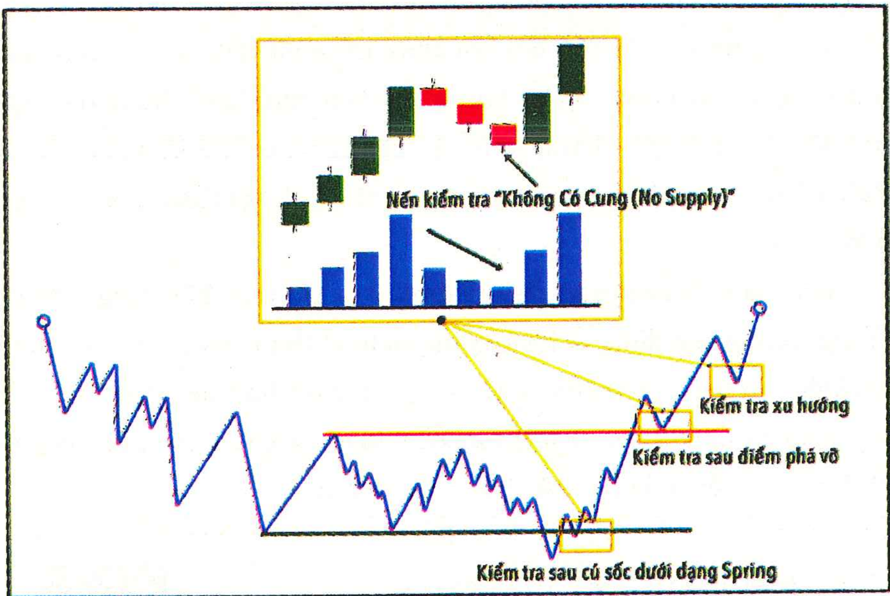
Nếu chạm đến các mục tiêu kỹ thuật của cấu trúc, hãy đóng vị thế. Trong trường hợp dừng lỗ, tôi kỳ vọng sự hình thành của cú rũ bỏ cộng với kiểm tra bên ngoài khung giá để tiếp tục trở lại cuộc chơi. Đối với việc chốt lợi nhuận, tốt nhất là tìm kiếm khu vực có nhiều nguồn cung vì chúng ta biết đó là nơi giá chắc chắn sẽ đến.

CÚ KIỂM TRA XUẤT HIỆN TRÊN ĐỒ THỊ NHƯ THẾ NÀO?

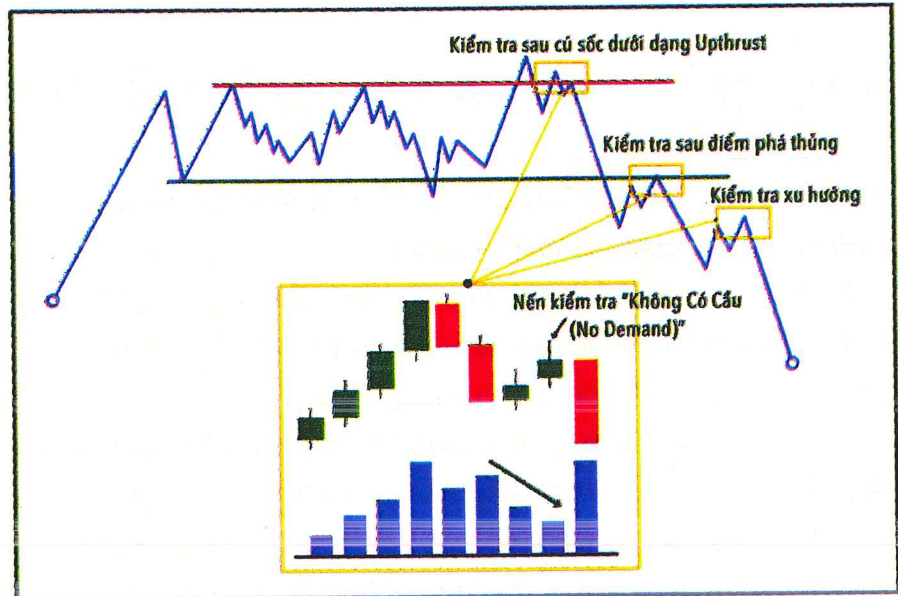
Trong phân tích VSA, các loại nến này được gọi là No Demand (Không có cầu) hoặc No Supply (Không có cung).

Bài kiểm tra ở đây được xem là giá trị hoặc thành công khi cây nến có khối lượng thấp khối lượng của hai cây nến trước đó, vì nó cho thấy rằng thiếu sự quan tâm đối với xu hướng hiện tại.

Khi chúng ta đối mặt với bối cảnh thị trường có tiềm năng mạnh mẽ (chẳng hạn như Spring, hoặc một điểm phá vỡ vượt qua Creek, hoặc một xu hướng), chúng ta nên tìm kiếm các cú kiểm tra là một cây nến giảm giá có khối lượng nhỏ hơn với hai cây nến trước đó, gọi là No Supply (Không có cung). Khung giá của cây nến càng nhỏ hơn thì càng tốt.



Hình 17.6: Kiểm tra ở vị thế mua.



Hình 17.7: Kiểm tra ở vị thế bán.

Ngược lại, khi phân tích cho thấy có khả năng chúng ta đang gặp phải một môi trường yếu (chẳng hạn như Upthrust, một điểm phá thủng đi xuống dưới ICE (Lớp băng), hoặc một xu hướng giảm), ta nên tìm kiếm kiểm tra diễn ra với một cây nến tăng có khung giá hẹp (No Demand - Không có cầu).

KHÁC BIỆT GIỮA ST (KIỂM TRA THỨ CẤP) VÀ KIỂM TRA TOÀN CỤC

Về mặt khái niệm, hai hành động là giống nhau: Chuyển động giá được hình thành để đánh giá mức độ quyết liệt của các nhà giao dịch đối với một xu hướng, chuyển động giá này buộc phải xuất hiện với sự thu hẹp của khung giá và thu hẹp của khối lượng thì mới được xem là có giá trị.

Điểm khác biệt duy nhất giữa hai hành động giá này nằm ở chỗ: ST là một sự kiện cụ thể trong phương pháp luận Wyckoff, với hàm ý cấu trúc khung giá đang hình thành. Còn kiểm tra toàn cục là một sự kiện tổng quát, khá phổ biến trong phương pháp luận VSA, một phương pháp chỉ tập trung vào hành động giá và hàm ý mà kết quả nó mang lại.

18

Sự kiện #5: Rũ bỏ

(Shaking)

Rũ bỏ là một sự kiện mấu chốt mà các nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff chờ đợi. Theo quan điểm của tôi, không có sự kiện nào củng cố cho phân tích của chúng ta hơn sự kiện này. Dưới góc nhìn cá nhân, tôi đánh giá đây là sự kiện quan trọng nhất xảy ra trên thị trường tài chính.

Sau một giai đoạn các nhà giao dịch lớn đã tích lũy được phần lớn quy mô vị thế mong muốn, họ sẽ sử dụng hành vi này để tạo ra điểm xoay chiều vì nó tạo ra một chuyển động có xu hướng để rời khỏi nền giá.

Để kỳ vọng hành động rũ bỏ tiềm năng xuất hiện, trước đó ta phải chứng kiến hai hành động sau xảy ra:

- Xu hướng trước đó dừng lại, dù có xuất hiện khối lượng cao trào hay không cũng được.
- Xây dựng một nguyên nhân có quy mô lớn. Đây là lúc hình thành Pha B, trong đó chúng ta có thể rút ra rằng các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã và đang hấp thụ cổ phiếu.

CUỘC CHƠI CÓ TỔNG SỐ BẰNG 0

Như chúng ta biết, hoạt động của thị trường tài chính dựa trên quy luật cung cầu, nên để một lệnh được khớp cần phải có một lệnh đối ứng. Điều này có nghĩa rằng để có một lệnh bán thì phải có một lệnh mua đối ứng và ngược lại.

Đây là điều cực kỳ quan trọng cần phải nắm, vì sự kiện chúng ta đang phân tích cũng tương tự như hai sự kiện PS và Cao trào, tất cả các lệnh xuất phát từ những nhà giao dịch thiếu thông tin hay các tay chơi yếu đang được hấp thụ bởi các tay chơi mạnh hoặc có đầy đủ thông tin.

Yếu tố then chốt khi phân tích sự kiện này là xác định xem khi vùng quan trọng bị phá vỡ, mức độ quyết liệt đến đâu và phản ứng ngay sau đó của thị trường ra sao.

HÀNH VI

Hành động rũ bỏ thật ra rất đơn giản: Chuyển động phá vỡ vùng thanh khoản trước đó (là vùng có một lượng lệnh rất lớn đang chờ khớp), ban đầu, hành động này khiến nhà giao dịch tưởng lầm giá sẽ di chuyển theo hướng của điểm phá vỡ hướng lên (hoặc phá thủng đi xuống) nhưng thực sự thì nó mang ý đồ khác.

Thật ra đây chỉ là điểm phá vỡ giả, ở đó các tay chơi lớn sẽ hấp thụ tất cả các lệnh chờ để bắt đầu đẩy giá đi theo xu hướng mà họ kỳ vọng.

Đây là cách mà thị trường tài chính chuyển động: bằng cách tìm kiếm thanh khoản. Nếu các nhà giao dịch lớn không thể tìm thấy phía đối ứng để khớp các lệnh của mình, thị trường không thể dịch chuyển. Do đó, họ cần tạo ra cảm giác đây là điểm phá vỡ (hoặc phá thủng) thật để thu hút thêm nhiều nhà giao dịch yếu và hấp thụ tất cả các lệnh đó.

Nếu chúng ta xem xét bất cứ đồ thị nào, chúng ta sẽ thấy rằng trước bất cứ chuyển động xu hướng quan trọng nào đều xuất hiện một cú rũ bỏ bởi đây là điều hết sức cần thiết. Việc hấp thụ hết các lệnh của nhóm nhà giao dịch yếu tạo động lực cần thiết cho giá quay đầu.

Khi hiểu được điều này, chúng ta sẽ cải thiện được thành tích giao dịch ở một mức độ nhất định vì sẽ ý thức hơn khả năng này xảy ra và theo thời gian, chúng ta sẽ học được cách kiếm lợi nhuận từ hành vi này.

SPRING XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO TRÊN ĐỒ THỊ

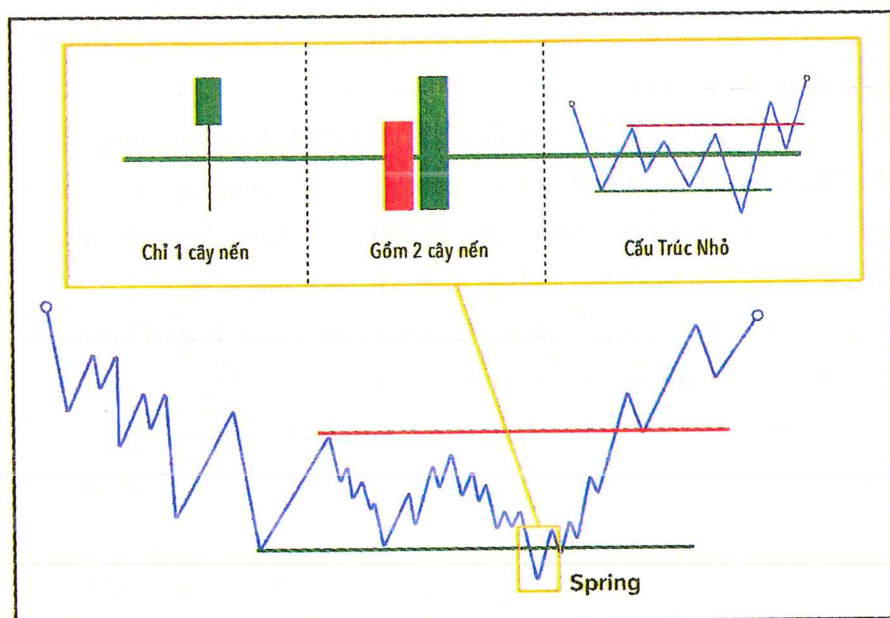
Thông thường, cú Rũ bỏ sẽ diễn ra dưới nhiều dạng khác nhau:

Một Cây Nến

Nến này được biết tới với cái tên thông dụng là nến búa. Cây nến xuyên thủng vùng hỗ trợ và nhanh chóng quay trở lại bên trong khung giá. Toàn bộ quá trình này chỉ diễn ra trong một thanh nến, tạo ra một đuôi (bóng nến dưới) rất dài.

Bóng nến dưới chính là dấu hiệu bác bỏ giá sẽ di chuyển theo xu hướng giảm hiện tại. Các nhà giao dịch lớn đẩy giá lên lại, ngược hướng với điểm phá thủng xuất hiện trước đó một cách quyết liệt, giúp họ nắm được quyền kiểm soát thị trường chí ít là tạm thời.

Mẫu Hình Gồm Hai Hoặc Nhiều Cây Nến



Hình 18.1: Cú Rũ bỏ xuất hiện như thế nào trên đồ thị.

Bối cảnh của hành động này giống hệt bối cảnh một cây nến. Điểm khác biệt duy nhất là hành vi này được hình thành trong một khoảng thời gian rộng hơn.

Trong mẫu hình này, giá mất nhiều thời gian để đảo chiều và khôi phục lại vùng giá đã bị phá thủng, đây là một yếu tố cho thấy sức mạnh của cú sốc giá này ít đi. Nói cách khác, thời gian đảo chiều càng ít thì sức mạnh của cú sốc giá càng lớn.

Cấu Trúc Nhỏ

Trong tình huống này, giá bị giữ suốt thời gian dài (dài hơn hai trường hợp trên) trong vùng rũ bỏ tiềm năng.

Lúc này, nguồn lực kiểm soát thị trường không được xác định rõ ràng, đây là lý do tại sao cần hình thành một cấu trúc nhỏ để đóng vai trò tạo ra cú rũ bỏ cuối cùng trong cấu trúc lớn. Đây là một ví dụ rõ ràng về tầm quan trọng của bối cảnh.

- Tại vị trí Spring tiềm năng, ta tìm kiếm các cấu trúc tích lũy nhỏ có khả năng tạo ra cú đảo chiều tăng giá.
- Tại vị trí của Upthrust After Distribution (UTAD) tiềm năng, ta tìm kiếm các cấu trúc phân phối nhỏ để tạo ra cú đảo chiều giảm giá.

CHỨC NĂNG CỦA RŨ BỎ

Chuyển động này được tạo ra bởi các tay chơi lớn và có một vài chức năng như sau:

Loại bỏ những nhà giao dịch yếu ra khỏi thị trường

Ở phần trước, chúng ta định nghĩa họ là những người tham lam. Họ là những nhà giao dịch nhìn thấy giá tạo ra một đáy mới, và nghĩ rằng

điểm phá thủng hướng xuống này sẽ tiếp tục nên nhảy vào bán tiếp để tạo ra áp lực xuống.

Điều quan trọng cần lưu ý là không chỉ những nhà giao dịch bị chi phối bởi cảm xúc này nhảy vào bán mà các phần mềm lập trình tự động (theo chiến lược điểm phá vỡ/điểm phá thủng) cũng sẽ tham gia ở đây.

Những robot kích hoạt các chiến lược giao dịch theo đà tăng trưởng khác, điều làm tăng thêm áp lực bán vào chuyển động giá này. Đó là lý do tại sao kiểu cú sốc này thường được đi kèm với sự tăng lên đáng kể của khối lượng. Đây là khu vực giao dịch quan trọng cho nhiều chiến lược và do đó sẽ dẫn tới sự xuất hiện của một lượng lớn lệnh.

Loại bỏ những nhà giao dịch sợ hãi ra khỏi thị trường

Đây là nhóm các nhà giao dịch nắm giữ vị thế đang thua lỗ trong một thời gian dài và sức chịu đựng của họ đang tới điểm giới hạn. Sau khi nhìn thấy giá càng lúc càng chống lại mình, họ càng lúc càng sợ mình lỗ nặng thêm và cuối cùng họ chấp nhận từ bỏ vị thế.

Đẩy những kẻ khôn ngoan không đúng chỗ ra khỏi thị trường

Nhìn chung, đây là nhóm người đọc thị trường khá tốt và họ đã chính xác khi dự đoán giá sắp đảo chiều. Tuy nhiên, họ quá vội vàng và đã hành động sớm hơn một nhịp. Họ có thể phải bán cắt lỗ trong sự kiện Cao trào hoặc các lần Spring nhỏ của khung giá.

Cú sốc bất ngờ cuối cùng này sẽ đá văng những nhà giao dịch khôn ngoan không đúng chỗ này ra khỏi thị trường bằng cách khiến họ buộc phải thực hiện lệnh dừng lỗ.

Tìm kiếm lợi nhuận từ chuyển động giá này

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp là những người có sức mạnh đủ để khiến thị trường mất cân bằng và gây ra chuyển động điểm phá vỡ, họ sẽ lợi dụng chuyển động có xu hướng sau điểm phá vỡ để chốt lợi nhuận từ chênh lệch giá.

CHỈ BÁO NHẬN DIỆN LIỆU TA ĐANG ĐỐI MẶT VỚI RŨ BỎ TIỀM NĂNG

Có hai yếu tố cần quan sát nhằm xác định khả năng chúng ta đang đối mặt với một cú sốc (tức rũ bỏ) thay vì điểm phá vỡ (hoặc phá thủng) thực là như sau:

Kiểu ST xảy ra ở Pha B

Nếu trước đó, chúng ta đã xác định được ST dưới dạng UA, điều này cho thấy sức mạnh lớn hơn đang nghiêng về phía người mua và do đó, khi giá phá thủng điểm đáy thấp nhất của cấu trúc khung giá, nhiều khả năng đó là Spring hơn là một cú phá thủng hướng xuống thực sự.

Nếu ở bên trái chúng ta thấy ST ở dạng Dấu Hiệu Yếu nhỏ (mSOW), đó là dấu hiệu cho thấy sức mạnh lớn hơn đang nghiêng về bên bán và điểm phá vỡ các đỉnh cao nhất của cấu trúc khung giá có thể là Upthrust thay vì một điểm phá vỡ hướng lên thực sự.

Hành vi giá sau điểm phá vỡ (hoặc điểm phá thủng)

Nếu sau điểm phá thủng các mức đáy thấp của cấu trúc, giá không tiếp tục giảm sâu hơn và quay trở lại bên trong khung giá, đây là tín hiệu cho thấy lực mua mạnh và khả năng cao là điểm phá thủng hướng xuống thất bại, hay nói cách khác, Spring đang được hình thành.

Nếu sau khi giá phá vỡ ngưỡng kháng cự của khung giá nhưng không thể duy trì ở trên mức này, đó là dấu hiệu suy yếu và khả năng cao điểm phá vỡ hướng lên thất bại, hay nói cách khác một Upthrust sẽ hình thành.

TRÁNH ĐÁNH NHÃN SAI TÊN SỰ KIỆN

Điều quan trọng cần làm rõ là chúng ta chỉ có thể xác nhận sự kiện rũ bỏ là Spring hay UTAD khi nó bắt đầu có điểm phá thủng đi xuống hay điểm phá vỡ hướng lên.

Spring nhất thiết phải gây ra nguyên nhân để khung giá có điểm phá vỡ hướng lên. Nếu không có đặc điểm này, ta không nên đánh giá sự kiện là Spring mà chỉ là một lần Kiểm tra (*test*).

Điều tương tự cũng đúng với UTAD. Bất cứ thứ gì khác ngoài điểm phá vỡ giả hướng lên này gây ra nguyên nhân cho điểm phá thủng hướng xuống sau đó để rời khỏi cấu trúc khung giá, thì không nên gọi là UTAD. Một UTAD là sự kiện Rũ bỏ của đỉnh cấu trúc và đồng thời, nó phải gây ra điểm phá thủng hướng xuống và bắt đầu một xu hướng giảm sau khi rời khung giá.

Xin nhắc lại một lần nữa, để trung thành với phương pháp luận, nếu quy chụp những sự kiện khác ngoài những điều vừa trình bày thì ta đang gọi là đánh nhãn sai tên sự kiện.

SPRING/RŨ BỎ

Thuật ngữ Spring là viết tắt của từ *Springboard* (bàn đạp).

Khái niệm này được giới thiệu bởi Robert G. Evans, một học trò xuất chúng của Richard Wyckoff và là người tinh chỉnh khái niệm ban đầu mà Wyckoff phát triển. Ban đầu, khái niệm này được gọi là *Terminal Sharkeout* (Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng). Wyckoff giải thích thuật ngữ này là vị trí mà thị trường sẽ hình thành trong cấu trúc tích lũy, và giá sẽ từ vị thế này để bật mạnh, tạo xu hướng tăng, rời khỏi khung giá.

Ta hãy nhớ lại rằng, khung giá tích lũy là một pha của chu kỳ thị trường (bao gồm các pha: tích lũy, xu hướng tăng, phân phối và xu hướng giảm), mà ở đó các tay chơi lớn trên thị trường nhận ra giá đang ở mức định giá hấp dẫn (tức họ cho rằng giá đang nằm ở mức định giá thấp) và tiến hành quá trình mua vào với ý định bán tại các mức giá cao hơn, kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá này.

Sự kiện Spring mô tả chuyển động giảm giá phá thủng vùng hỗ trợ trước đó với mục đích chính là chuyển cổ phiếu từ các nhà giao dịch yếu (các nhà giao dịch hoạt động dựa trên cảm xúc và không quan tâm đến hoạt động của cơ chế thị trường) sang các tay chơi mạnh (nhà giao dịch lớn).

CÁC LOẠI SPRING

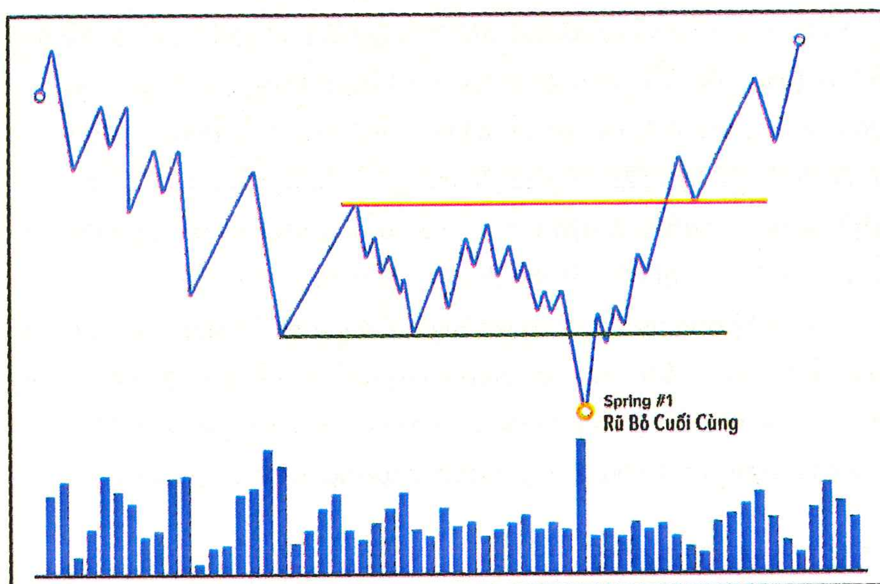
Tại thời điểm xảy ra điểm phá thủng mức hỗ trợ, ta vẫn phải duy trì sự chú ý, cẩn trọng quan sát hành vi giá và khối lượng. Nếu chúng ta đã có vị thế mua, thì phụ thuộc vào mức độ giảm giá để quyết định nên tiếp tục nắm giữ hay đóng lệnh ngay lập tức. Nếu thấy xuất hiện một cú bật tăng mạnh từ mức giá này với sự tăng nhẹ trong khối lượng, có thể đây là một điểm quan trọng cho thấy sức mạnh kỹ thuật đang hình thành.

Có ba loại Spring khác nhau dựa trên mức độ nguồn cung quan sát được tại thời điểm xảy ra điểm phá vỡ hướng xuống.

Spring loại 1 hay còn gọi là Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng (Terminal Shakeout)

Cung xuất hiện mạnh mẽ (lực bán rất quyết liệt). Bằng chứng của điều này là sự gia tăng bất ngờ trong khối lượng và sự mở rộng của khung giá, tạo ra cú xuyên thủng mạnh đường hỗ trợ.

Về bản chất, Spring hay Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng là một hành động giống nhau: Một chuyển động giảm giá phá thủng mạnh vùng hỗ trợ trước đó. Nhưng hai sự kiện này vẫn có điểm khác biệt ở khối lượng



Hình 18.2: Spring loại #1 hay còn gọi là Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng.

và mức độ giảm giá. Spring được dùng để chỉ cú giảm giá ngắn hơn với mức khối lượng thấp hoặc trung bình; còn Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng sử dụng cú giảm giá sâu hơn với khối lượng lớn.

Bên bán đang kiểm soát tình hình. Bối cảnh thị trường rất yếu và giá giảm. Để loại Spring này thành công, cần phải có một lực cầu chảy vào cực mạnh và lái giá cổ phiếu tăng trở lại với khung giá rộng với khối lượng tương đối lớn.

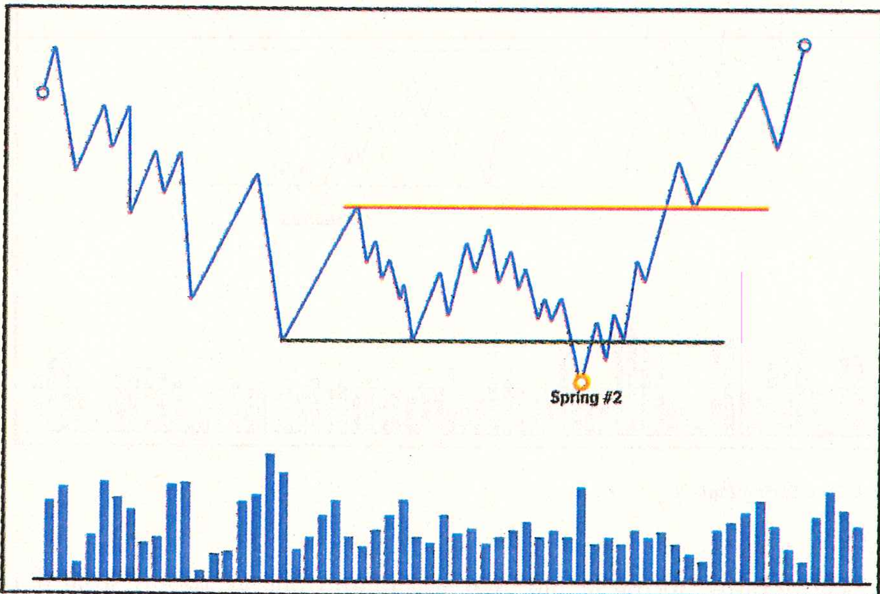
Chỉ báo đầu tiên cho thấy lực cầu đang đổ vào thị trường là sau cú giảm giá mạnh, khối lượng vẫn duy trì ở mức cao nhưng khung giá bắt đầu thu hẹp lại.

Nếu cầu không xuất hiện, giá sẽ tiếp tục giảm và chúng ta sẽ phải xây lại vùng tích lũy mới trước khi có một xu hướng tăng mới xuất hiện.

Spring loại 2

Trong trường hợp này, giá phá thủng hướng xuống ở mức độ vừa phải với sự tăng lên của cả về khối lượng lẫn sự mở rộng của khung giá.

Trên thị trường có một nguồn cung trôi nổi (nhóm nhà giao dịch sẵn sàng bán), nhưng không áp đảo như Spring loại 1. Nguồn cung tiềm năng này phải được hấp thụ bởi các nhà giao dịch chuyên nghiệp trong trường hợp họ muốn lái giá cổ phiếu tăng lên, đó chính là lý do tại sao ta sẽ liên tục nhìn thấy các cú kiểm tra ở vùng này.



Hình 18.3: Spring loại #2.

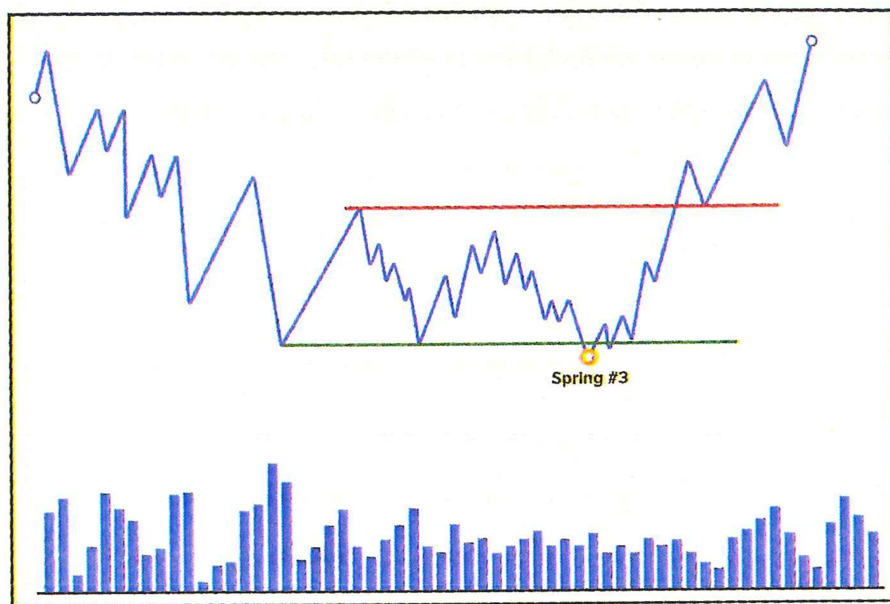
Spring loại 3

Có sự kiệt sức ở bên bán (không còn người bán quyết liệt). Bằng chứng là giá phá thủng đáy với sự sụt giảm khối lượng và các khung giá hẹp dần, cho thấy không mấy ai mặn mà quan tâm tới việc giảm giá.

Đây là loại Spring rất mạnh mà ta có thể trực tiếp tiến hành mở vị thế mua.

Chúng ta có thể tìm thấy biến thể cuối cùng, ở đây sự kiện diễn ra bên trong các mức đáy thấp nhất của khung giá. Sự kiện này là dấu hiệu cho thấy nền tảng sức mạnh lớn hơn, mặc dù các nhà giao dịch chuyên nghiệp vẫn ưa chuộng sự rũ bỏ phá thủng đáy dưới của khung

giá hơn, vì điều này sẽ giúp loại bỏ phần cung còn lại của các tay chơi yếu tốt hơn.



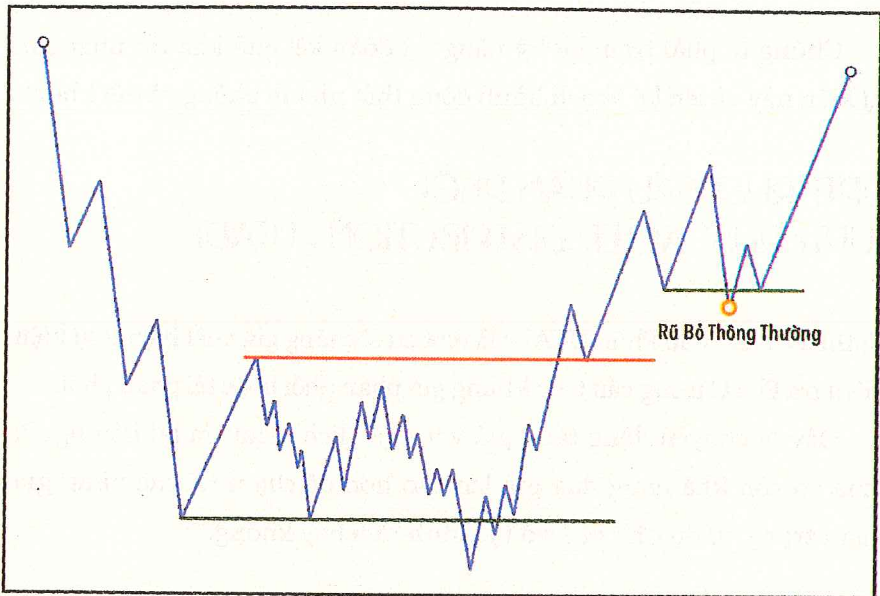
Hình 18.4: Spring loại #3.

Hành động Spring là dấu hiệu SOS quan trọng vì việc giá thất bại tạo ra điểm phá thủng hướng xuống mang đến cho chúng ta niềm tin mạnh mẽ hơn về khả năng tăng giá sau đó.

RŨ BỎ THÔNG THƯỜNG (ORDINARY SHAKEOUT)

Spring và Terminal Shakeout (Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng) là hai sự kiện tương tự nhau xảy ra trong quá trình hình thành khung giá tích lũy. Nhưng cũng có một biến thể khác là Ordinary Shakeout (Rũ Bỏ Thông Thường), được định nghĩa là một cú đạp giá mạnh một cách bất ngờ, xảy ra trong quá trình hình thành xu hướng tăng (tái tích lũy). Điểm khác biệt của sự kiện này nằm ở vị trí xuất hiện.

Rũ Bỏ Thông Thường có đặc điểm là khung giá rộng và khối lượng tăng lên. Tuy nhiên, khối lượng có thể ở mức cao, trung bình hoặc thấp.



Hình 18.5: Rũ Bỏ Thông Thường.

KIỂM TRA SỰ KIỆN SPRING

Ngoại trừ Spring loại 3, các biến thể khác của Spring yêu cầu sự kiện này phải được kiểm tra, vì lúc này thị trường vẫn chứng kiến thấy sự xuất hiện của lực bán và không đảm bảo kết quả thu được sau Spring sẽ là tích cực.

Chúng ta cần phải hết sức thận trọng nếu quá trình kiểm tra chưa diễn ra vì nó sẽ xảy ra ở thời điểm nào đó trong tương lai. Để quá trình kiểm tra thành công, quá trình nên xuất hiện dưới dạng khung giá thu hẹp dần, khối lượng sụt giảm và giá nên nằm trên mức Spring/ Shakeout. Tất cả những điều này cho thấy sự kiệt sức của bên bán và báo hiệu giá đã sẵn sàng bắt đầu chuyển động tăng giá một cách tương đối dễ dàng, cho chúng ta một tín hiệu mua tốt.

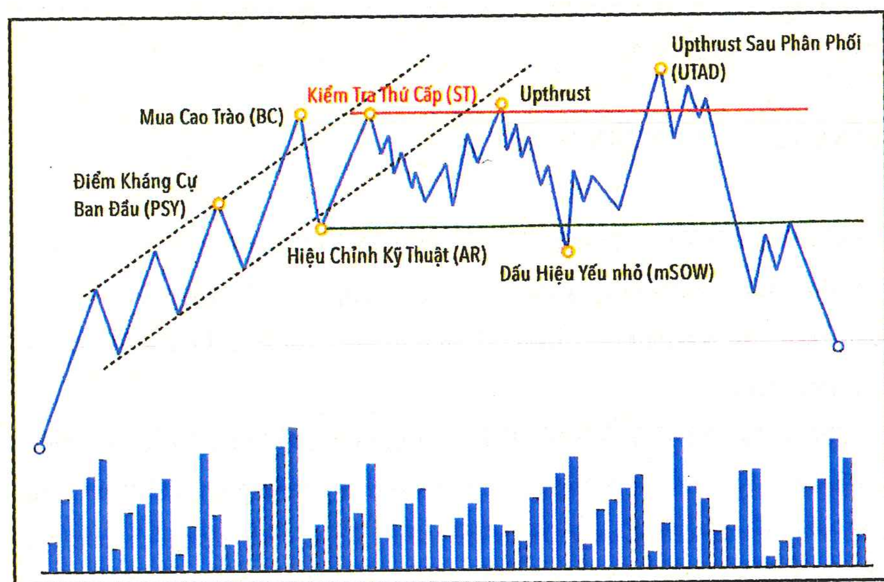
Nếu không đáp ứng các đặc điểm trên, quá trình kiểm tra sẽ bị đánh giá là có chất lượng kém và khả năng sẽ xuất hiện cú kiểm tra khác sau đó, bởi vì loại Spring với khối lượng lớn cần phải được kiểm tra thành công thì xu hướng tăng mới có thể xuất hiện.

Chúng ta phải trau dồi kỹ năng dự đoán kết quả khả thi nhất của sự kiện này và lên kế hoạch hành động thật nhanh chóng và dứt khoát.

UPTHRUST SAU PHÂN PHỐI (UPTHRUST AFTER DISTRIBUTION - UTAD)

Upthrust Sau Phân Phối (UTAD) là một cú sốc tăng giá xuất hiện ở sự kiện kiểm tra Pha C trong cấu trúc khung giá phân phối hoặc tái phân phối.

Đây là chuyển động tăng giá với mục đích kiểm tra lại liệu người mua có còn khả năng đưa giá lên cao hơn để chạm tới các vùng giá quan trọng, ví dụ như phá vỡ tạo đỉnh mới hay không.



Hình 18.6: Upthrust Sau Phân Phối.

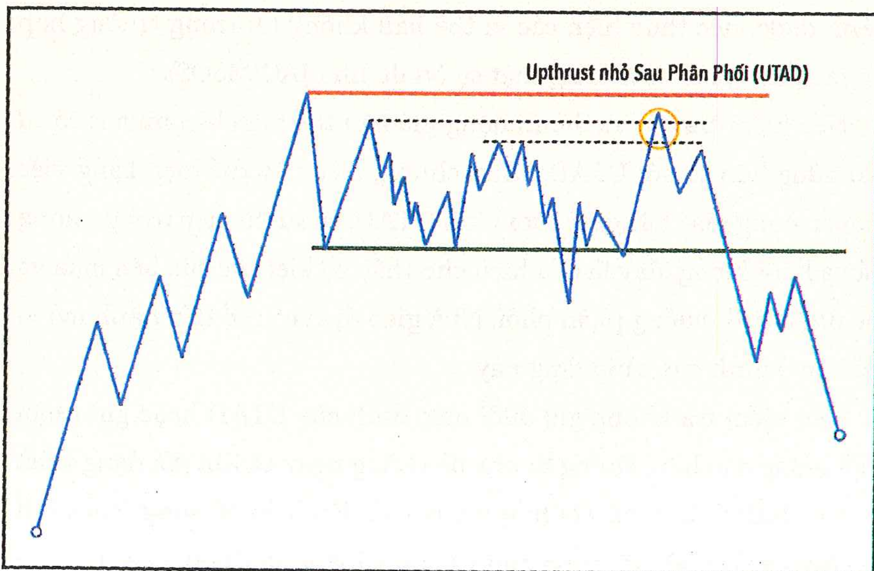
Về lý thuyết, sự kiện này là một Upthrust (UT), nhưng khi xảy ra ở Pha C, nó được gọi là Upthrust Sau Phân Phối - UTAD, bất kể trước đó có Upthrust xuất hiện ở pha B hay không, vì quá trình phân phối đã xuất hiện từ trước.

Trong hành động này, khối lượng sẽ ở mức trung bình hoặc cao, là bằng chứng cho thấy số lượng các lệnh mua đẩy giá vượt qua vùng kháng cự quan trọng.

UTAD NHỎ

Tương tự như Spring nhỏ, hành động này là cú giật tăng giá xuất hiện bên trong cấu trúc.

Kiểu tăng giá rũ bỏ này sẽ chạm đến một vài mức đỉnh cũ trước đó, mặc dù trong trường hợp lý tưởng, bẫy tăng giá này xảy ra ở đỉnh cao nhất của cấu trúc khung giá, nhưng thực tế, loại rũ bỏ nhỏ này lại cho thấy bên bán kiểm soát giá mạnh hơn vì họ không cho phép giá tăng cao hơn nữa, do vậy, họ đã xuất hiện và quyết liệt bán tại các đỉnh cũ.



Hình 18.7: Upthrust nhỏ Sau Phân Phối.

Đúng ra, UTAD chỉ là sự kiện Rũ bỏ tại các đỉnh cao nhất của cấu trúc khung giá, nhưng nhà giao dịch nên có cái nhìn linh hoạt và thực tế, do vậy ngay cả khi chuyển động này không vượt qua các đỉnh cao

nhất, chúng ta vẫn có thể xem nó là dạng rũ bỏ ở các đỉnh nhỏ hơn (tức các đỉnh gần nhất bên trong khung giá). Đó là lý do tôi cũng gọi sự kiện này là UTAD nhỏ, mặc dù phương pháp luận Wyckoff có thể chỉ xem nó là LPSY (Điểm Kháng Cự Cuối Cùng).

KIỂM TRA SỰ KIỆN UTAD

Kiểm Tra Thứ Cấp (ST) có thể xuất hiện nhưng không phải lúc nào cũng xảy ra sau UTAD. Nguyên nhân là vì có một lượng cung lớn đổ vào thị trường, khiến cho giá ngay lập tức giảm mạnh dưới dạng SOW (Dấu Hiệu Yếu).

Tương tự như trường hợp của Spring, tốt hơn hết kiểm tra nên xuất hiện. Nếu kiểm tra không xuất hiện, chúng ta có thể mất đi cơ hội bán khống "đẹp", nhưng việc chờ cho cú kiểm tra xảy ra sẽ giúp chúng ta tránh được việc thực hiện các vị thế bán khống tồi trong trường hợp giá tạo điểm phá vỡ và tăng thật sự (ví dụ như JAC/MSOS).

Nếu kiểm tra xảy ra, hành động giá nên thể hiện bên mua ít có sự hào hứng hơn so với UTAD. Nhìn chung, điều này thể hiện bằng việc chuyển động giá chững lại dưới đỉnh UTAD, có sự thu hẹp trong khung giá và khối lượng, đây là dấu hiệu cho thấy sự kiệt sức của bên mua và xác nhận tình huống phân phối. Nhà giao dịch có thể tiến hành mở vị thế bán ở đỉnh của nhịp tăng này.

Nếu kiểm tra không giữ dưới mức đỉnh của UTAD hoặc ghi nhận khối lượng cao hơn, chúng ta nên dè chừng ngay cả khi giá đang thiết lập các đỉnh thấp hơn. Tốt hơn hết là chờ dấu hiệu bổ sung trước khi bán (một vài cú sốc tăng giá mới và chuỗi kiểm tra thành công).

UPTHRUST CUỐI CÙNG (TERMINAL UPTHRUST)

Giống như Cú Rũ Bỏ Cuối Cùng, sự kiện này mang các đặc điểm tương tự Upthrust bình thường nhưng phạm vi hành động thường khắc

nghiệt hơn. Khối lượng có thể cực kỳ cao hoặc giá bứt phá vượt xa ngưỡng kháng cự đến độ bất thường. Dẫu vậy, kết cục vẫn giống nhau. Trong một khoảng thời gian ngắn, giá có thể giảm trở lại bên trong khung giá, cho thấy áp lực bán mạnh.

UPTHRUST THÔNG THƯỜNG (ORDINARY UPTHRUST)

Giống như Cú Rũ Bỏ Thông Thường, nó là một cú tăng giá rũ bỏ tương đối bất ngờ trong quá trình hình thành xu hướng giảm.

Đây là cơ hội hấp dẫn để thực hiện bán khống vì nó mang lại dấu hiệu phân phối cuối cùng.

19

Sự kiện #6: Điểm phá vỡ

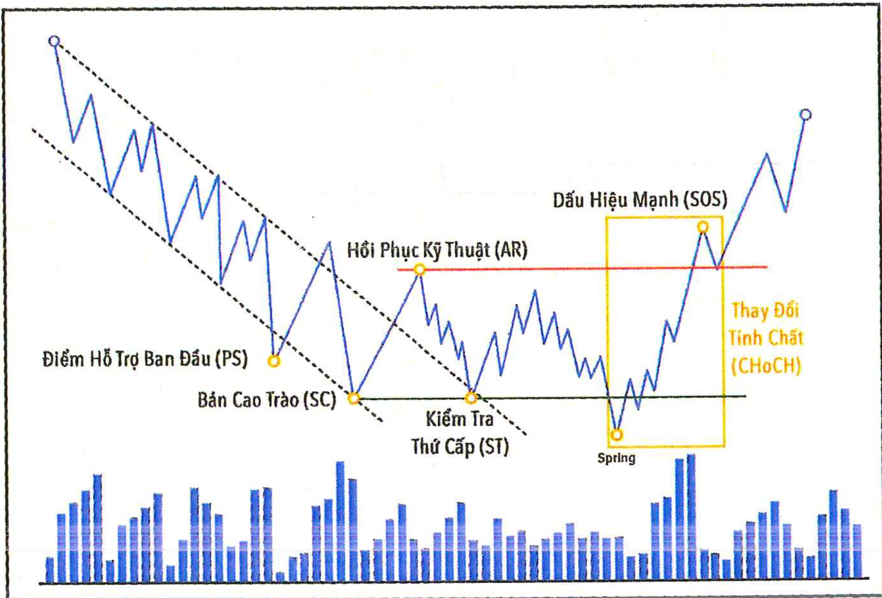
(Breakout)

Sau sự kiện Kiểm tra ở Pha C (một cú sốc hoặc LPS), giá sẽ tạo ra chuyển động có xu hướng theo hướng ít bị cản trở nhất.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp đã có được tất cả số lượng cổ phiếu họ mong muốn và đã tiến hành xác nhận nguồn cung (thông qua sự kiện Rũ bỏ hoặc Kiểm tra), thấy rằng giá sẽ không gặp phải kháng cự mạnh ở chuyển động tăng giá sau đó.

Thị trường lúc này ở trạng thái mất cân bằng và tạo ra chuyển động có xu hướng mạnh mẽ từ điểm phá vỡ, thoát khỏi cấu trúc, hình thành nguyên nhân cho đợt tăng giá này.

Bản thân điểm phá vỡ không phải là cơ hội để giao dịch, nó chỉ là dấu hiệu cảnh báo về cơ hội để giao dịch trong tương lai gần, cụ thể là ở hành động kiểm tra xác nhận xảy ra ngay sau đó.



Hình 19.1: Điểm phá vỡ tăng giá và Thay Đổi Trong Tính Chất.

THAY ĐỔI TRONG TÍNH CHẤT (CHANGE OF CHARACTER - CHOCH)

Đây là sự kiện Thay Đổi Trong Tính Chất (CHoCH) lần thứ hai trong cấu trúc khung giá. Lần CHoCH đầu tiên là ở Sự Kiện Phản Ứng #2, trong đó thị trường chuyển từ tình trạng chuyển động có xu hướng sang chuyển động trong khung giá.

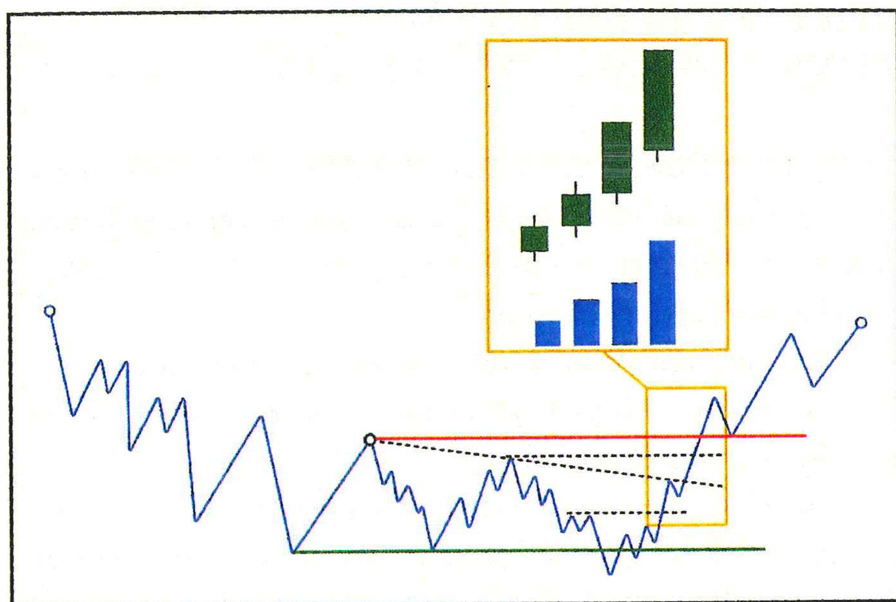
Ở lần này, CHoCH mới sẽ thay đổi bối cảnh thị trường, đặt dấu chấm hết cho tình trạng giằng co giữa cung và cầu, bắt đầu chuyển sang pha di chuyển có xu hướng.

CHoCH không chỉ là một chuyển động giá mạnh, nó bao gồm hai sự kiện: một sóng tăng giá mạnh mẽ và một cú điều chỉnh nhẹ. Điều này tạo nên CHoCH. Sự thay đổi trong tính chất này được xác định từ điểm bắt đầu của Pha C cho đến điểm kết thúc của Pha D.

CHOCH XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO TRÊN ĐỒ THỊ

Lúc này, thị trường đang di chuyển ở tốc độ cao và điều này khiến giá chuyển động mạnh với sự hình thành của những cây nến có sự tăng lên tương đối của khung giá cũng như khối lượng.

Chuyển động tăng giá này sẽ vượt qua các vùng kháng cự trước đó với đà tăng trưởng (*momentum*) mạnh mẽ. Nó thể hiện cho sự mất cân bằng của thị trường và sự quyết liệt của các nhà giao dịch.

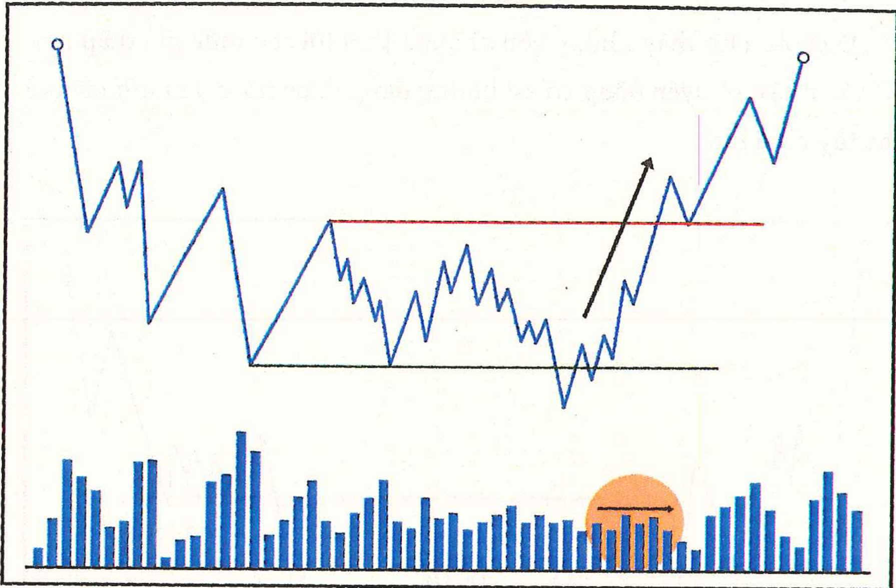


Hình 19.2: Điểm phá vỡ tăng giá xuất hiện như thế nào trên đồ thị.

ĐIỂM PHÁ VỠ KHÔNG CÓ KHỐI LƯỢNG

Nhìn chung, điểm phá vỡ nên xảy ra với sự đột biến của khối lượng, mặc dù điều này là đúng nhưng đôi khi, chúng ta có thể thấy những cổ phiếu xuất hiện điểm phá vỡ mà không có sự tăng lên mạnh mẽ của khối lượng. Điều này cho thấy số lượng hàng trôi nổi về cơ bản ở mức thấp, do đó các nhà giao dịch lớn đang kiểm soát cuộc chơi không cần phải có nỗ lực lớn mà vẫn dễ dàng tác động lên giá.

Ví dụ về điểm phá vỡ tăng giá, nếu chúng ta thấy nó xuất hiện cùng với các cây nến có khung giá hẹp, khối lượng nằm ở mức trung bình, thì về mặt lý thuyết chúng ta nên thận trọng; nhưng điều này có thể xảy ra với cổ phiếu có số lượng cổ phiếu trôi nổi (*free float*) thấp, hay nói cách khác, có rất ít nhà giao dịch sẵn sàng bán. Vì thế, việc thiếu đi người bán cùng với sự quyết liệt vừa phải của bên mua có thể tạo nên điểm phá vỡ mà không cần phải có khối lượng lớn.



Hình 19.3: Điểm phá vỡ không có khối lượng.

MẤU CHỐT CỦA SỰ KIỆN PHÁ VỠ

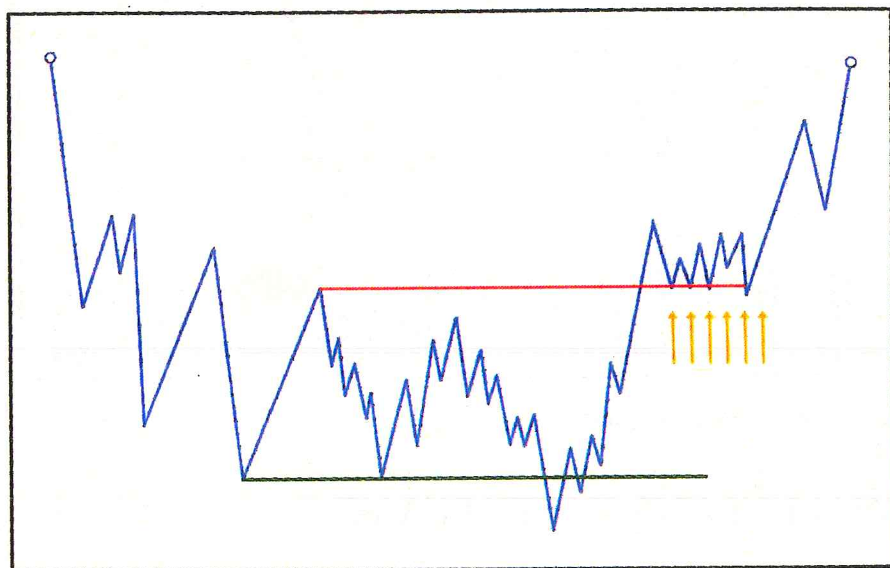
Đây là thời điểm mấu chốt vì chúng ta có thể đối mặt với sự kiện rũ bỏ tiềm năng, do đó cần phải đánh giá cẩn trọng hành động giá và khối lượng sau điểm phá vỡ. Để làm điều này, chúng ta có thể quan sát một số manh mối như sau:

Giá không lập tức quay trở lại bên trong khung giá:

Đây là dấu hiệu đáng tin cậy nhất. Chúng ta đang tìm kiếm một điểm phá vỡ hiệu quả thực sự, không trở lại khung giá, bất thành trong các nỗ lực đưa giá quay trở lại vùng cân bằng.

Bên cạnh quan sát hành động giá, tại thời điểm này, chúng ta nên thấy cả giá và khối lượng cùng tăng, phá vỡ vùng kiểm soát trước đó (tức các đỉnh, các đáy hoặc các điểm Creek nhỏ). Chỉ báo hữu ích nhất để đánh giá điểm phá vỡ có đẹp hay không là giá có cố gắng giữ để không trở lại khung giá hay không.

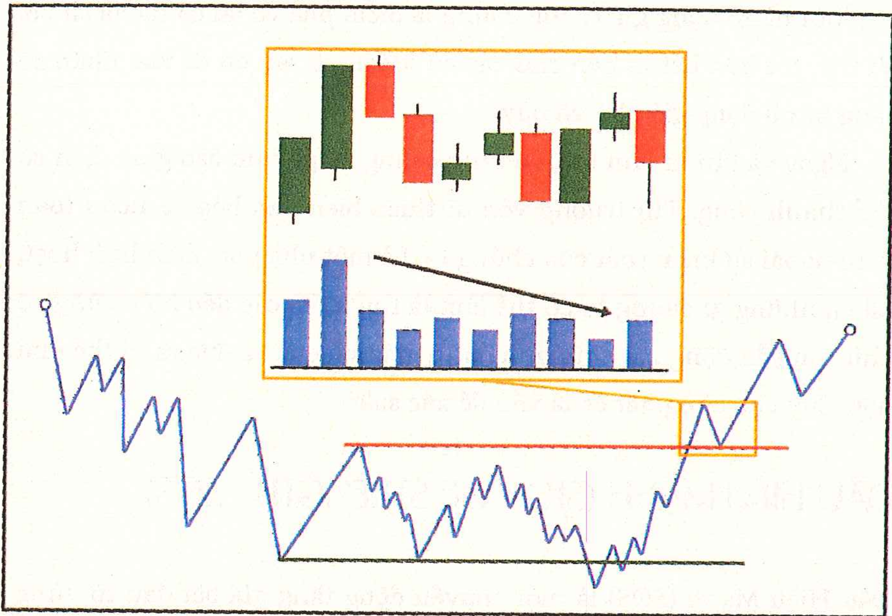
Điều đó cho thấy không còn ai quan tâm tới các mức giá thấp hơn và xác nhận chuyển động có xu hướng đang được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các tay chơi lớn.



Hình 19.4: Giá không lập tức quay trở lại bên trong khung giá.

Cho thấy thiếu sự quan tâm:

Một chỉ báo khác bổ sung sức mạnh cho điểm phá vỡ thực là sự xuất hiện của các cây nến không rõ ràng về mặt xu hướng: khung giá hẹp, xoắn chặt vào nhau với khối lượng nhỏ hơn so với khối lượng chúng ta đã thấy ở điểm phá vỡ.



Hình 19.5: Thiếu sự quan tâm sau điểm phá vỡ tăng giá.

Giá rời xa điểm phá vỡ:

Ngoài ra, khoảng cách mà giá chạy sau điểm phá vỡ là một chỉ dẫn khác cần xem xét. Mặc dù không có định nghĩa rõ ràng bao nhiêu gọi là xa, nhưng khoảng cách này càng rõ ràng càng tốt. Nói cách khác, điểm phá vỡ nào có giá thoát ra khỏi cấu trúc khung giá càng xa càng tốt bởi đây là tín hiệu cho ta sự tự tin hơn.

ĐIỂM PHÁ VỠ KHÔNG PHẢI LÀ CƠ HỘI GIAO DỊCH

Trong hoạt động giao dịch, hành động phá vỡ không phải là cơ hội để chúng ta mua. Nguyên nhân chủ yếu là vì đây là khu vực nhạy cảm, có rất nhiều lệnh tham gia đối ứng khớp với nhau, lực kiểm soát thị trường hoàn toàn có thể thay đổi.

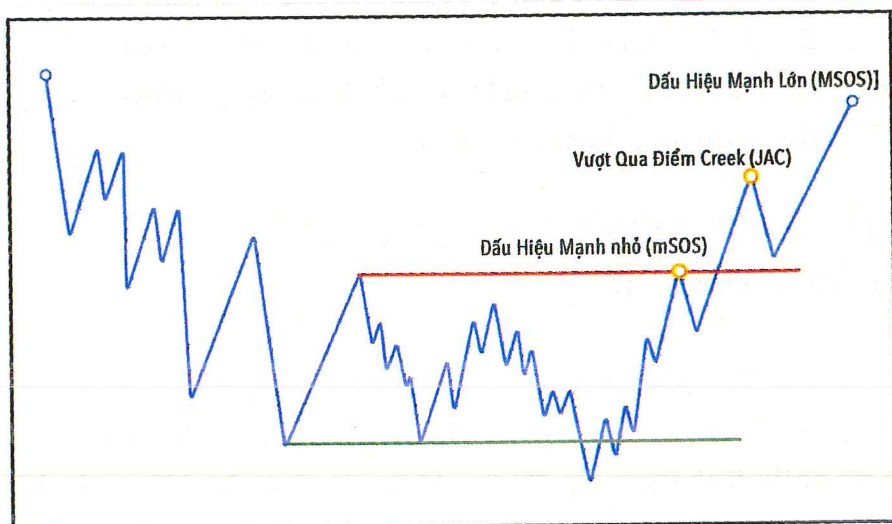
Một hành động giá tưởng chừng là điểm phá vỡ lại có thể là rũ bỏ. Vì thế, tốt hơn hết là nên chờ các cú kiểm tra sau đó để xác nhận rõ ràng hành động giá phá vỡ này.

Ngay cả khi ta làm thế, rõ ràng chẳng có gì đảm bảo giao dịch có thể thành công. Thị trường vốn dĩ thiên biến vạn hóa và hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của chúng ta. Là một nhà giao dịch linh hoạt, tất cả những gì chúng ta có thể làm là tìm kiếm các dấu hiệu củng cố phía chuyển động mà chúng ta đánh giá tích cực và đưa ra vị thế phù hợp. Suy cho cùng, tất cả là vấn đề xác suất.

DẤU HIỆU MẠNH (SIGN OF STRENGTH - SOS)

Dấu Hiệu Mạnh (SOS) là một chuyển động tăng giá bắt đầu từ vùng đáy thấp nhất của Pha C (Spring hoặc LPS) và kết thúc bằng việc tạo ra điểm phá vỡ vượt ra khỏi đỉnh của khung giá (Creek).

Tất cả điều này tạo ra sự thay đổi trong tính chất hành vi giá (CHoCH) trước khi giá bắt đầu có xu hướng tăng bên ngoài kênh giá. Theo sau chuyển động tăng giá này là cú điều chỉnh kéo trở về



Hình 19.6: mSOS và MSOS/JAC.

điểm Creek bị phá vỡ để tạo nên sự kiện Điều Chỉnh Kéo Về Đỉnh Creek - Back Up to the Edge of the Creek (BUEC). Nếu giá không giữ trên vùng này mà quay trở lại bên trong khung giá, sự kiện này gọi là Upthrust (UT).

Dấu Hiệu Mạnh cho thấy các nhà đầu tư tổ chức vô cùng gấp rút muốn nhảy vào thị trường. Họ rất lạc quan và quyết liệt mua vào.

Để đánh giá chúng ta có thực sự đứng trước một dấu hiệu SOS hay không, ta nên nhìn thấy chuyển động tăng giá diễn ra một cách mượt mà, dễ dàng và nên nằm ở nửa trên khung giá. Ngoài ra, bất cứ sự thoái lui nào cũng phải nằm trên đáy Spring để thể hiện sức mạnh.

Dấu hiệu SOS nhỏ

Chuyển động tăng giá thất bại trong việc tạo điểm phá vỡ thoát khỏi cấu trúc thì được gọi là SOS nhỏ (minor Sign of Strength - mSOS).

Nếu trong Pha B, chúng ta thấy một chuyển động có đặc điểm SOS, ta cũng có thể gọi sự kiện này là mSOS.

Thanh Giá Dấu Hiệu Mạnh (SOS Bar)

Đây là thanh giá tăng có khung giá rộng, giá đóng cửa nằm ở gần đỉnh cao nhất ngày và khối lượng tăng lên, dù ngoài ra, nó vẫn có thể xuất hiện dưới dạng khoảng trống tăng giá.

Nó cho thấy sự xuất hiện của một lực cầu mạnh với chất lượng cao và là điểm mua của các nhà đầu tư tổ chức.

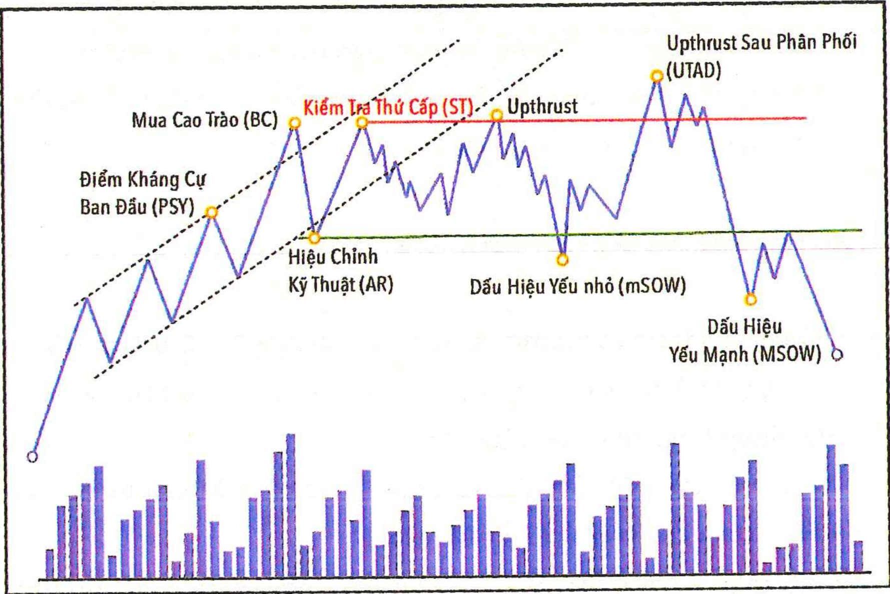
Thanh giá có thể được sử dụng như một điểm kích hoạt tín hiệu mua. Nếu trong khu vực giao dịch (sau cú rũ bỏ, sau điểm phá vỡ và trong xu hướng), chúng ta quan sát thấy một thanh giá Dấu Hiệu Mạnh (gọi là SOS Bar), đây là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy nhà giao dịch lớn đang hỗ trợ cho chuyển động tăng giá. Nó cho chúng ta cơ hội tốt để tham gia phía mua.

Dấu Hiệu Yếu (SOW)

Một Dấu Hiệu Yếu lớn (MSOW - Major Sign of Weakness) là một chuyển động giảm giá mạnh, với điểm khởi đầu là đỉnh của Pha C (UTAD hoặc LPSY) và gây ra điểm phá thủng đường đáy bên dưới của khung giá (gọi là điểm ICE - tức Lớp băng) để bắt đầu một xu hướng giảm mới.

Có thể xuất hiện hai lần, ba lần hoặc bốn lần nỗ lực tạo ra điểm phá thủng ICE và đây là lần thành công nhất.

Để đánh giá mức ảnh hưởng của SOW, chúng ta nên nhìn thấy chuyển động giảm giá diễn ra một cách dễ dàng, di chuyển một khoảng tương đối xa và ít nhất chạm đến phần nửa dưới của khung giá. Ngoài ra, nếu giá có hồi phục thì cũng không chạm đến đỉnh tạo bởi UTAD.



Hình 19.7: Dấu Hiệu Yếu.

SOW nhỏ

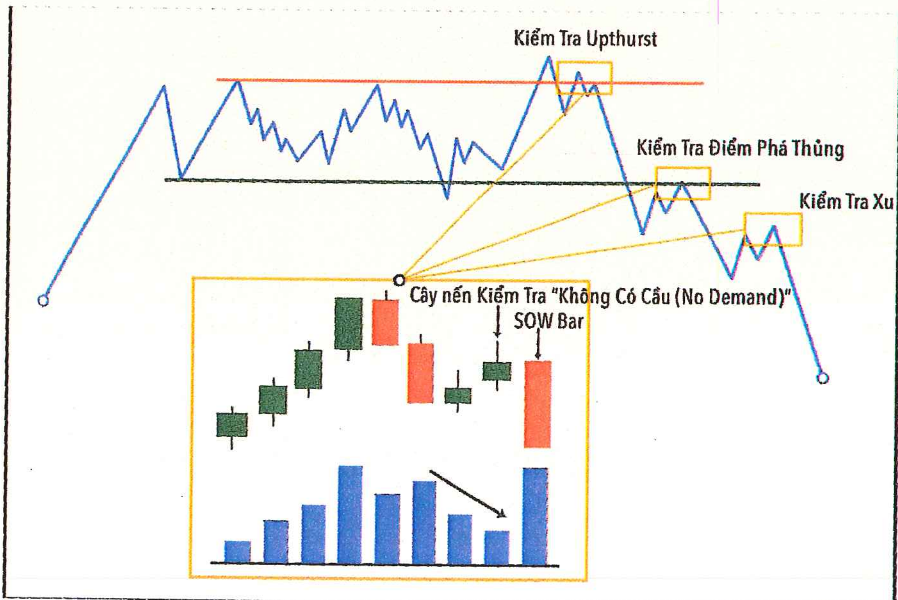
Nếu sau sự kiện kiểm tra ở Pha C, chuyển động giảm giá không thể phá thủng cấu trúc khung giá, chúng ta gọi đây là Dấu Hiệu Yếu nhỏ - minor Sign of Weakness (mSOW).

Chúng ta cũng có thể gọi bất cứ chuyển động nào diễn ra bên trong quá trình hình thành Pha B đáp ứng các đặc điểm này của giá và khối lượng là mSOW.

Thanh Giá Dấu Hiệu Yếu (SOW Bar)

Nhìn trên đồ thị, đây là một thanh giá giảm *với sự tăng lên trong độ rộng của khung giá và khối lượng, đóng cửa nằm gần đáy thấp nhất ngày trong khung giá của cây nến,* mặc dù nó vẫn có thể xuất hiện dưới dạng khoảng trống giảm giá.

Đây là dấu hiệu cho thấy phe bán hành động rất quyết liệt và do đó là điểm bán của các nhà đầu tư tổ chức.



Hình 19.8: Thanh giá Dấu Hiệu Yếu.

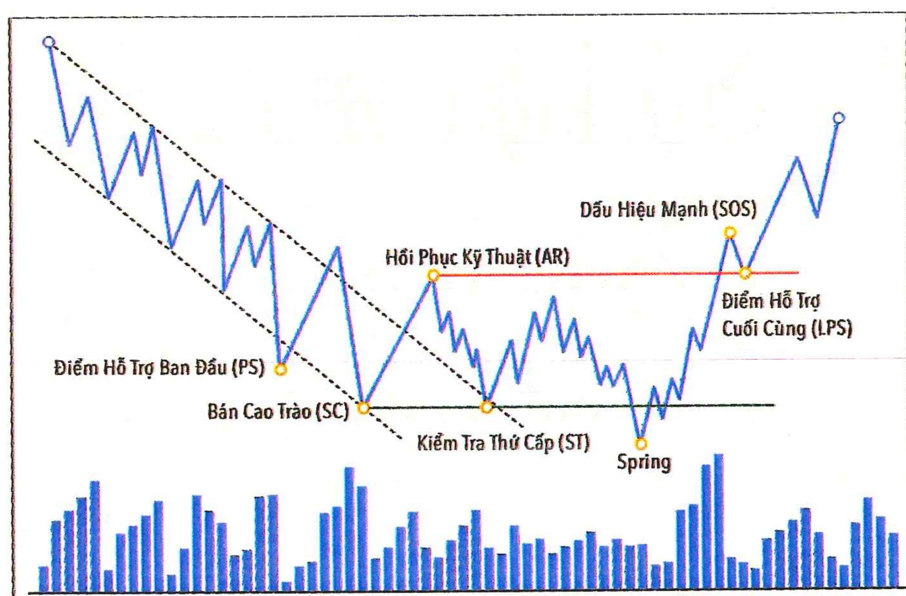
Chức năng chính của SOW Bar mà ta có thể sử dụng là làm điểm kích hoạt tín hiệu bán. Nếu trong vùng giao dịch (sau một cú rũ bỏ, sau một điểm phá thủng và trong xu hướng), ta nhìn thấy SOW Bar, đó là dấu hiệu rõ ràng cho thấy các tay chơi lớn đang muốn đạp giá xuống và đó là cơ hội cho chúng ta thực hiện bán khống.

20

Sự kiện #7: Xác nhận (Confirmation)

Khi sự kiện Điểm phá vỡ xuất hiện, nó chỉ là dấu hiệu "tiềm năng" vì sự xác nhận đến từ hành động kiểm tra. Giống như sự kiện Rũ bỏ, các tín hiệu của SOS hay SOW đều cần phải kiểm tra (test) lại.

Nếu chúng ta có kiểm tra thành công, chúng ta sẽ tự tin hơn khi đánh nhãn tên các chuyển động trước đó, và lúc này, sự kiểm tra của chúng ta chính là sự kiện xác nhận. Nói cách khác, kiểm tra sẽ xác nhận liệu chuyển động giá mà chúng ta đang chứng kiến có chuyển dịch theo hướng chúng ta kỳ vọng hay không.



Hình 20.1: Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng (LPS).

Về mặt thuật ngữ, nếu điểm phá vỡ hướng lên được gọi là Dấu Hiệu Mạnh (SOS) hoặc Vượt Qua Điểm Creek - JAC (Jump Across the Creek), thì chuyển động kéo ngược sau điểm phá vỡ được gọi là Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng - LPS (Last Point of Support) hoặc Điều Chỉnh Kéo Về Đỉnh Creek - Back Up to the Edge of the Creek (BUEC).

Trong ví dụ giảm giá, điểm phá thủng (*breakdown*) là một Dấu Hiệu Yếu (SOW) và chuyển động kéo lên để xác nhận nó được gọi là LPSY (Last Point of Supply - Điểm Kháng Cự Cuối Cùng) hoặc FTI (Fall Through The Ice - Xuyên Thủng Lớp Băng), mặc dù thuật ngữ sau ít phổ biến hơn. Ở đây, ICE (Lớp băng) là vùng hỗ trợ trong cấu trúc và thuật ngữ này tương tự như Creek trong cấu trúc tăng giá.

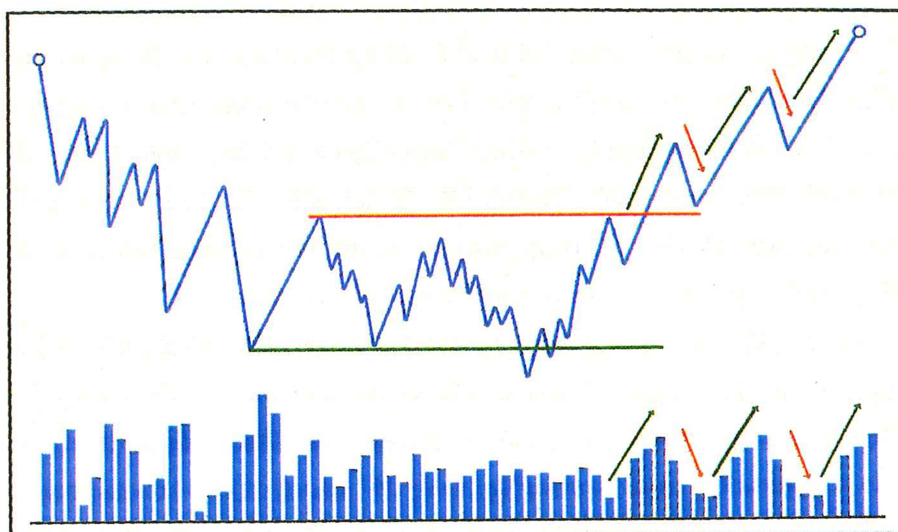
Nhưng làm thế nào chúng ta biết liệu có nên chờ sự kiện xác nhận hay không? Tất nhiên, chúng ta không thể biết được. Điều chúng ta đang làm là tìm thêm manh mối để phỏng đoán kịch bản có xác suất xảy ra cao hơn. Trong trường hợp này, để chờ sự kiểm tra xác nhận, trước hết, chúng ta nên thấy giá tạo nên chuyển động gấp gáp và đột ngột, thể hiện ở việc mở rộng trong khung giá và khối lượng giao dịch tăng lên. Lúc này, kịch bản chính mà chúng ta nên đi theo là chờ cho đến khi có chuyển động đảo chiều rồi mới mở vị thế giao dịch.

SỰ XÁC NHẬN XUẤT HIỆN NHƯ THẾ NÀO TRÊN ĐỒ THỊ

Như chúng tôi đã đề cập ở trước, đây là thời điểm nhạy cảm vì chúng ta đang trả lời cho thắc mắc liệu đó là điểm phá vỡ thực (*breakout*) hay chỉ là cú rũ bỏ (*shaking*).

Tôi xin khuyến nghị quý bạn đọc xem lại phần này của chương trước để ôn lại mấu chốt về sự kiện điểm phá vỡ. Trong hành động xác nhận, chúng ta tìm kiếm những điều sau:

- Thị trường chuyển động một khoảng xa đáng kể theo hướng phá vỡ.
- Chuyển động kiểm tra sẽ diễn ra với khung giá hẹp, xoắn chặt vào nhau và khối lượng thấp.
- Giá sẽ không trở lại bên trong khung giá.



Hình 20.2: Hành động tự nhiên cho các chuyển động xu hướng.

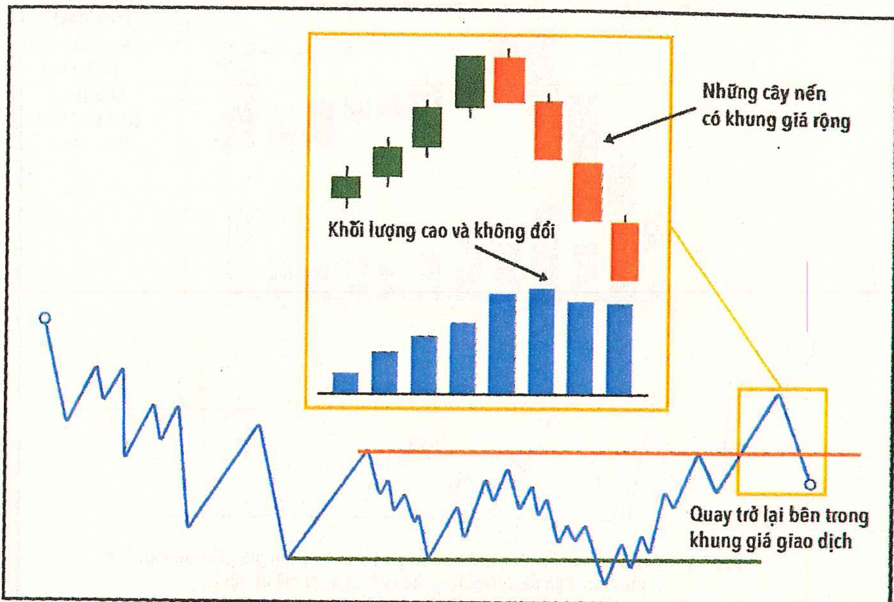
Như ta đã thấy, chuyển động điểm phá vỡ sẽ cho chúng ta thêm tự tin nếu đi kèm với sự mở rộng của khung giá và khối lượng. Tương tự, đối với các chuyển động điều chỉnh kiểm tra lại cấu trúc khung giá đã bị phá vỡ, ta nên chứng kiến chuyển động đi kèm với sự sụt giảm của khung giá và khối lượng.

Đây là hành động tự nhiên của tất cả các chuyển động trong xu hướng: Các chuyển động theo sóng đẩy cùng chiều xu hướng chính thường cho thấy sự mạnh mẽ trong khi các sóng hiệu chỉnh ngược xu hướng chính cho thấy sự thiếu quan tâm.

CÁC TÍN HIỆU CẢNH BÁO SAU ĐIỂM PHÁ VỠ

Nếu kiểm tra xác nhận có khối lượng tương đối cao, tốt hơn hết nên thận trọng vì khối lượng cao cho thấy vẫn còn tồn tại sự quan tâm đến hướng giảm giá.

Như chúng ta đã biết, các nhà giao dịch lớn sẽ không tiến hành đẩy giá cho đến khi họ đã xác định chắc chắn rằng con đường mà giá sẽ chuyển động không có kháng cự. Do đó, chúng ta nên chờ cho những cú kiểm tra thành công hình thành trên vùng giá này.



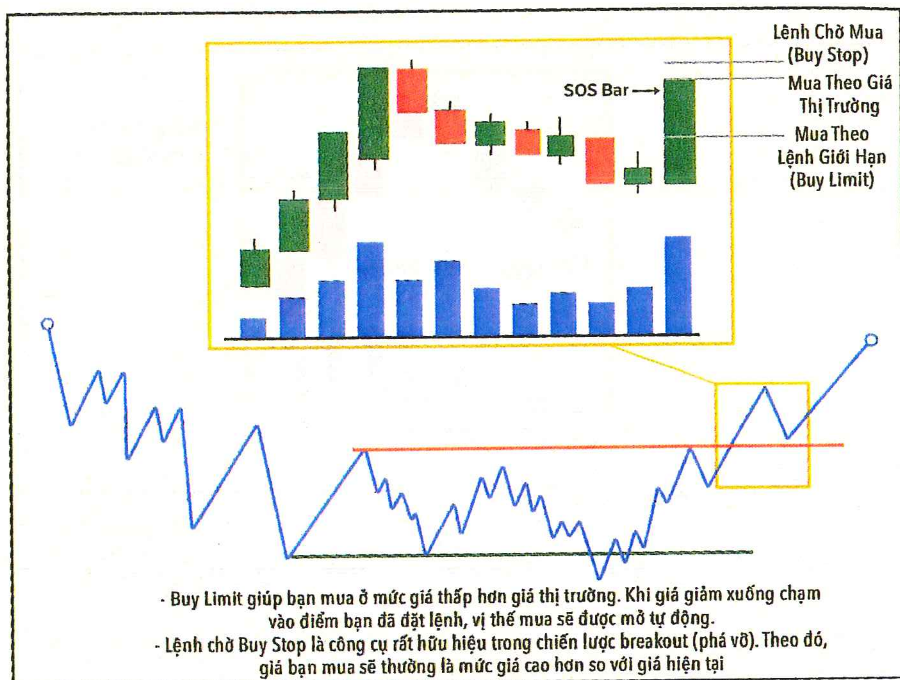
Hình 20.3: Tín hiệu cảnh báo về khả năng Rũ bỏ thay vì Điểm phá vỡ.

Một chuyển động điều chỉnh với khung giá rộng và khối lượng lớn sẽ làm triệt tiêu khả năng giá đã tạo điểm phá vỡ thành công và lúc này, rất có thể giá sẽ quay trở lại bên trong khung giá, khiến điểm phá vỡ rốt cuộc trở thành cú Rũ bỏ.

CƠ HỘI GIAO DỊCH

Sự kiện xác nhận xuất hiện sẽ là vị trí lý tưởng để chúng ta tham gia thị trường hoặc bổ sung thêm vị thế.

Đây vốn dĩ là vị trí ưa thích của Richard Wyckoff khi tham gia vào thị trường vì khi đó, chúng ta đã xác nhận được tất cả hành động giá ở phía bên trái cấu trúc khung giá, hay nói cách khác, chúng ta đã thấy nỗ lực của các nhà giao dịch chuyên nghiệp trong việc thực hiện chiến lược tích lũy hoặc phân phối. Do đó, sự kiện cho chúng ta cơ hội giao dịch với rủi ro tương đối thấp.



Hình 20.4: Cơ hội giao dịch tại BUEC.

Để mở vị thế mua, tốt hơn hết, chúng ta nên chờ sự xuất hiện của một cây nến công phá (tức là SOS Bar) và đặt lệnh mua theo giá thị trường (*market entry order*), hoặc một lệnh chờ mua (*buy stop order*) khi giá vượt qua đỉnh của cây nến SOS Bar, hoặc thậm chí là đặt một lệnh mua giới hạn (*limited buy order*) tại một mức giá nhất định để chờ giá rơi ngược lại về đó. Đặt hoặc di chuyển lệnh dừng lỗ của vị thế này dưới LPS và đường Creek bị phá thủng.

Để mở vị thế bán, ta nên chờ sự xuất hiện của cây nến yếu rõ ràng (chính là SOW Bar) xuất hiện và tham gia thị trường bằng loại lệnh phù hợp với tâm lý giao dịch của mình. Đặt hoặc di chuyển lệnh dừng lỗ trên LPSY và đường ICE bị phá thủng.

CHẤT LƯỢNG CỦA ĐIỂM MUA

Đáng tiếc là tất cả các phương pháp tùy nghi có bất lợi lớn ở chỗ chúng đều mang tính chủ quan khi thực hiện phân tích và trình bày tình huống.

Tính chủ quan là lý do tại sao không phải nhà giao dịch nào sử dụng các phương pháp dựa trên nền tảng logic như phương pháp luận Wyckoff cũng đều thành công.

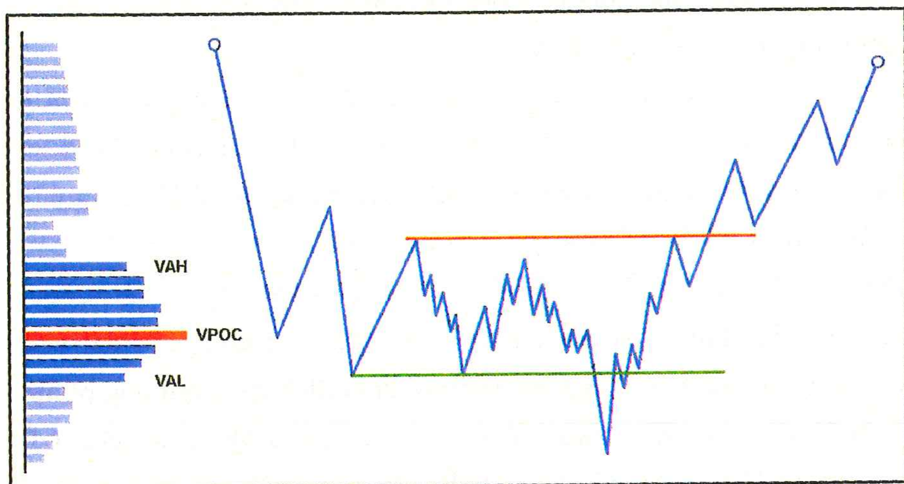
Có lẽ trong số các bạn đọc cũng có người từng đọc qua rằng sự tham gia của con người vào chiến lược giao dịch bị xem là liên kết yếu nhất, và nguyên nhân rõ ràng là vì những cảm xúc chi phối chúng ta.

Để giảm bớt vấn đề tâm lý trong giao dịch, nhiều ý kiến đề xuất chúng ta nên tăng tính khách quan của chiến lược giao dịch nhiều nhất có thể. Nhưng đây không phải là nhiệm vụ đơn giản đối với các nhà giao dịch nói chung và các nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff nói riêng. Khi chúng ta phân tích tình hình, trong tâm trí chúng ta phải suy xét đến quá nhiều yếu tố, do đó việc tạo ra một chiến lược 100% khách quan và lúc nào cũng giao dịch như nhau là điều bất khả thi.

Một giải pháp trong tầm tay của chúng ta là lượng hóa các tín hiệu kích hoạt điểm mua mà chúng ta sẽ sử dụng để tham gia thị trường. Rõ ràng đây là phương pháp đơn giản nhất giúp chúng ta lồng ghép tính khách quan vào chiến lược.

Nếu chỉ giao dịch bằng cách sử dụng các thanh giá hoặc nến, bạn nên lượng hóa điều gì xảy ra khi một mẫu hình giá xuất hiện. Ví dụ, khi tiến hành mua, chúng ta lượng hóa cú xoay chiều đơn giản gồm bộ nến bao gồm một cây nến giảm được theo sau bởi một cây nến tăng. Và từ đó, chúng ta điều chỉnh và làm nó phức tạp theo nhu cầu mong muốn. Chúng ta có thể bổ sung các biến số khác ví dụ như một số đường trung bình động phải nằm bên dưới giá, cây nến tăng giá thứ hai cao hơn một số pip nhất định, hoặc lệnh chờ mua được sử dụng khi mua vượt đỉnh cây nến,...

Nếu đang sử dụng các công cụ dựa trên khối lượng, ta có thể thêm vào các biến số như giá phải nằm trên POC (Point of Control), VAH (Value Area High), VAL (Value Area Low) hoặ VWAP (Volume Weighted Average Price); hoặc cây nến tăng đi kèm với khối lượng tăng mạnh ở Delta (Vùng giá chênh lệch giữa BID và ASK).

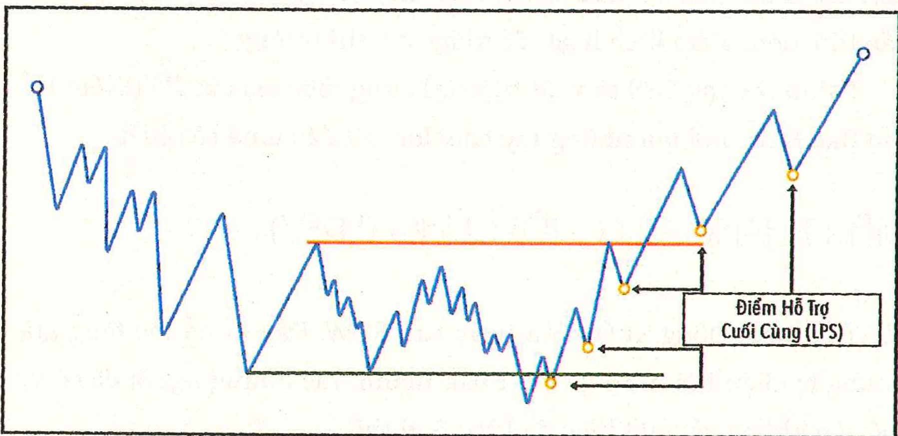


Hình 20.5: Ví dụ về hồ sơ khối lượng.

Có vô số sự lựa chọn, từ đơn giản đến phức tạp; giới hạn duy nhất là sự sáng tạo của chúng ta. Nhưng đây là công việc khó khăn vì nếu bạn không biết lập trình code như thế nào (viết một con robot), bạn sẽ phải làm điều này bằng tay và điều này sẽ tốn nhiều thời gian. Ngoài ra, khi thực hiện Backtest (kiểm tra quá khứ) bạn cần phải xem xét các yếu tố khác như chất lượng dữ liệu, chi phí giao dịch (gồm phí hoa hồng, swap, spread giá), các vấn đề trượt giá đặt lệnh (*slippage*), cũng như các điểm khác liên quan đến tối ưu hóa (*optimization*) chiến lược.

ĐIỂM HỖ TRỢ CUỐI CÙNG (LAST POINT OF SUPPORT - LPS)

LPS là hành động xuất hiện ngay trước Dấu Hiệu Mạnh (SOS). Đây là nỗ lực bên bán thực hiện nhằm đạp giá xuống thấp hơn nhưng thất bại khi bên mua ồ ạt xuất hiện, đẩy giá tăng lên bằng một đà tăng trưởng mới.



Hình 20.6: Các loại Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng.

Dựa trên hành động giá trước LPS, chúng ta có thể thấy có ba loại khác nhau:

- LPS sau cú rũ bỏ: Trong trường hợp giá xuất hiện sau khi có điểm Spring/Shakeout, LPS sẽ trở thành cú kiểm tra hai sự kiện nói trên.
- LPS bên trong khung giá: Nếu giá đang hình thành SOS, LPS sẽ xuất hiện sau một cú đảo chiều giảm giá.
- LPS bên ngoài khung giá: Ở đây, một mặt chúng ta có cú kiểm tra xảy ra sau điểm phá vỡ (sự kiện xác nhận, BUEC); và một mặt là cú thoái lui bình thường trong pha tăng giá bên ngoài khung giá.

Như chúng ta biết, thị trường di chuyển theo các sóng, sau khi sóng đẩy tăng giá (là dấu hiệu SOS) xuất hiện, chúng ta kỳ vọng một cú điều

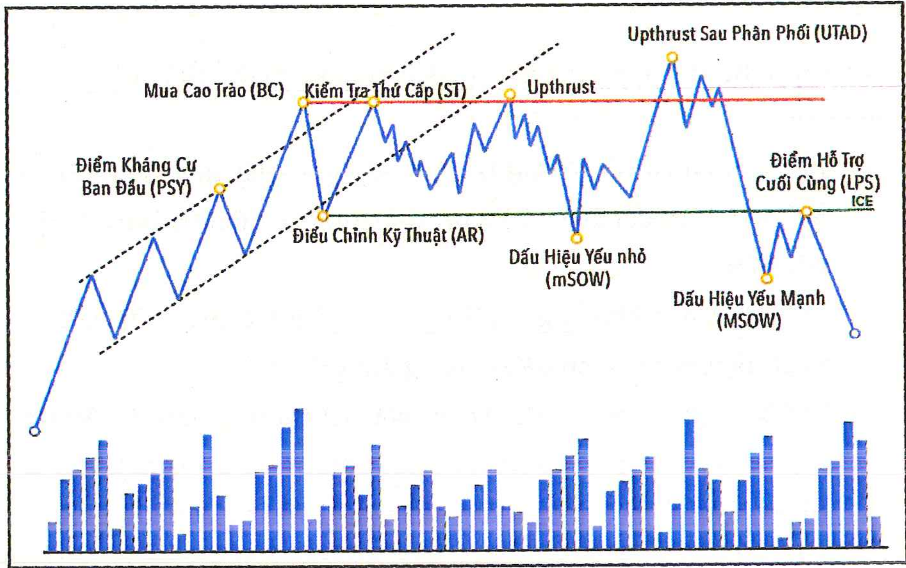
chỉnh giảm giá (là LPS). Sự thoái lui này là điểm hỗ trợ cuối cùng đối với cầu. Đó là điểm giá mà ở đó người mua xuất hiện để chặn giá giảm, tạo nên các đáy cao hơn. Các đáy cao hơn là dấu hiệu trước khi bắt đầu sóng đẩy tăng giá mới.

Nhiều nhà giao dịch do hiểu sai nên mua trong quá trình hình thành Dấu Hiệu Mạnh (SOS). Nhưng hành động này là không đúng, tốt hơn hết là chờ đợi cú điều chỉnh tiếp theo (LPS) xuất hiện rồi mới bắt đầu tìm kiếm điểm kích hoạt để nhảy vào thị trường.

Thỉnh thoảng LPS sẽ xuất hiện tại cùng mức giá của PS (Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu), nơi mà những tay chơi lớn bắt đầu mua cổ phiếu.

ĐIỂM KHÁNG CỰ CUỐI CÙNG (LPSY)

LPSY là hành động xuất hiện ngay sau SOW. Đây là nỗ lực tăng giá nhưng bị chặn bởi những người bán mạnh, tức những người đã có vị thế bán khống và xuất hiện để bảo vệ vị thế.



Hình 20.7: Điểm Kháng Cự Cuối Cùng.

Dựa trên chuyển động trước LPSY, chúng ta có thể phân biệt thành ba loại khác nhau:

- LPSY sau cú sốc giá: Trong trường hợp giá xuất hiện từ quá trình hình thành UTAD, LPSY đóng vai trò là cú kiểm tra.
- LPSY nằm trong khung giá: Nếu giá xuất hiện từ quá trình hình thành Dấu Hiệu Yếu (SOW), thì LPSY lúc này sẽ xuất hiện trong sự thoái lùi chuyển động tăng giá.
- LPSY bên ngoài khung giá: Một mặt, ở đây chúng ta có cú giảm kiểm tra sau điểm phá thủng (sự kiện Xác nhận, FTI - Giảm Xuyên Thủng Lớp Băng); và mặt khác, đó chỉ là cú hồi bình thường trong pha giảm ngoài khung giá.

Sau điểm phá thủng Lớp Băng - ICE (tức điểm hỗ trợ) với Dấu Hiệu Yếu (SOW), chúng ta nên nhìn thấy một chuyển động tăng giá với khung giá hẹp, là tín hiệu cho thấy thị trường gặp khó khăn để tiếp tục tăng. Chúng ta sẽ kỳ vọng khối lượng ở đây thấp, cho thấy sự thiếu quan tâm của người mua, nhưng chúng ta phải cẩn trọng vì khối lượng cao có thể là tín hiệu cho thấy số lượng người quan tâm đến việc bán khống đang tăng lên.

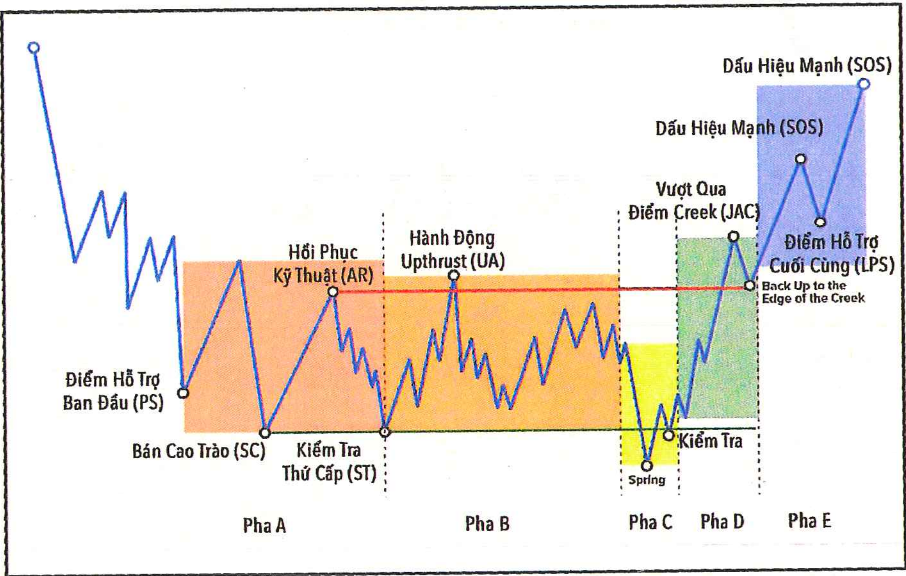
LPSY là vị trí tốt nhất để bắt đầu hoặc bổ sung lệnh bán khống vì chúng là sóng phân phối cuối cùng trước khi bắt đầu một chuyển động tăng giá mới.

Mức giá mà LPSY chạm đến thỉnh thoảng trùng với mức giá mà PSY (Điểm Kháng Cự Ban Đầu) xuất hiện ngay trên. Điều này là vì nếu như đây là cấu trúc phân phối thì PSY chính là nơi sự phân phối bắt đầu xuất hiện.

phần 06

CÁC PHA

Phân tích pha giúp chúng ta biết được cấu trúc của quá trình tích lũy và phân phối, từ đó có được góc nhìn toàn cảnh về thị trường. Khi nhận diện được bối cảnh chung, chúng ta sẽ đề ra một kịch bản để chờ xảy ra.



Bối cảnh là một đặc điểm rất quan trọng trong phương pháp Wyckoff, nó cho chúng ta một lợi thế quan trọng so với các phương pháp phân tích kỹ thuật nào khác. Ví dụ, một nhà giao dịch dựa trên phân tích kỹ thuật truyền thống có thể nhìn thấy kháng cự và mở vị thế bán khống ở khu vực này vì họ kỳ vọng thị trường đảo chiều; nhưng trong khi đó, nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff xác định đúng các pha lại nhận thấy khả năng cao giá sẽ tăng tạo nên điểm phá vỡ vượt qua điểm kháng cự và thậm chí có thể cân nhắc mua vào trong khi chờ giá bắt đầu xu hướng tăng ngoài cấu trúc khung giá.

Trong phương pháp luận Wyckoff, chúng ta có năm pha: Từ A cho đến E, mỗi pha có một chức năng riêng:

- Pha A: Chặn xu hướng trước đó.
- Pha B: Hình thành nguyên nhân.
- Pha C: Kiểm tra.
- Pha D: Xu hướng bên trong khung giá.
- Pha E: Xu hướng ngoài khung giá.

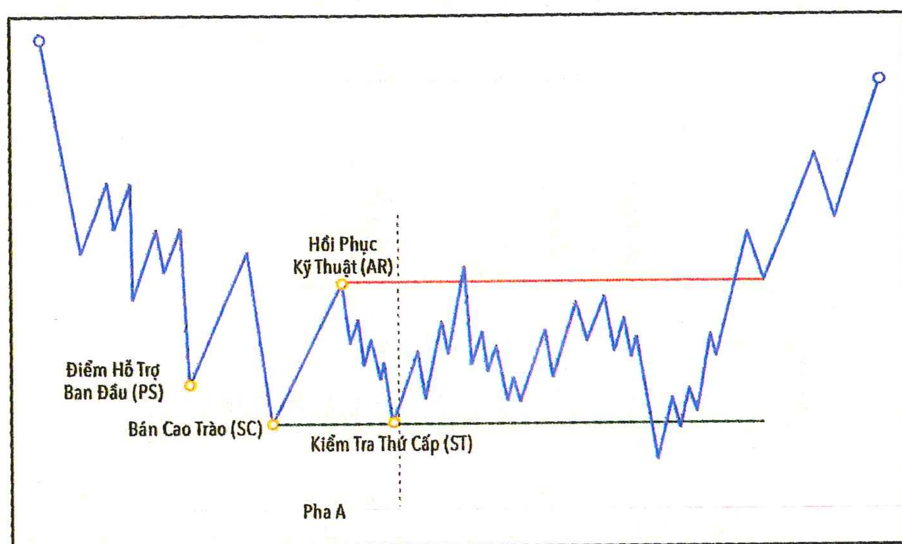
Bằng cách phân tích giá và khối lượng, chúng ta sẽ nhận diện chính xác khi nào xu hướng bắt đầu và kết thúc. Quan trọng là chúng ta phải phân tích chuẩn xác vì đó là cách duy nhất để tận dụng thông điệp đang nằm ẩn giấu đằng sau quá trình hình thành cấu trúc.

Các pha dựa trên thực tế rằng tất cả chiến lược (tích lũy và phân phối) cần trải qua một khoảng thời gian nhất định cho đến khi hoàn tất. Trong khoảng thời gian này, giá phát triển theo các cấu trúc mà chúng ta đã biết đến. Sức mạnh của việc phân tích pha nằm ở chỗ nhìn chung, các cấu trúc này luôn đi theo những mẫu hình có tính lặp lại trong quá trình hình thành. Điều này nghĩa là nếu chúng ta có thể nhận diện chính xác điều gì đang xảy ra (tích lũy hoặc phân phối), chúng ta sẽ phân tích tình huống chính xác hơn.

21

Pha A: Chặn xu hướng trước đó

Chức năng chính của pha này là chặn chuyển động của xu hướng trước đó và đưa thị trường trở lại trạng thái cân bằng giữa lực cầu và lực cung, hay nói cách khác là giữa người mua và người bán. Chúng ta chuyển từ bối cảnh xu hướng sang bối cảnh chuyển động trong khung giá.



Hình 21.1: Pha A: Chặn xu hướng trước đó.

Pha A gồm bốn sự kiện đầu tiên:

- PS (Preliminary Support - Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu) và PSY (Preliminary Supply - Điểm Kháng Cự Ban Đầu).
- SC (Selling Climax - Bán Cao Trào) và BC (Buying Climax - Mua Cao Trào).
- Secondary Test (Kiểm Tra Thứ Cấp).
- AR (Automatic Rally - Hồi Phục Kỹ Thuật) và AR (Automatic Reaction - Điều Chỉnh Kỹ Thuật).

Trước khi bắt đầu pha này, thị trường được kiểm soát bởi một phía (người mua hoặc người bán). Như chúng ta đều biết, sự kiểm soát của người bán tạo nên xu hướng giảm; và sự kiểm soát của người mua tạo nên xu hướng tăng.

Giá có thể chạm đến các mức hấp dẫn mà ở đó nhà giao dịch lớn bắt đầu nhận ra giá trị của cổ phiếu hoặc chỉ số. Nói cách khác, họ nhìn thấy tiềm năng lợi nhuận nhờ vào chênh lệch giữa giá trị họ nhận được và mức giá hiện tại. Đây là thời điểm bắt đầu hình thành chiến lược hấp thụ cổ phiếu (*Chiến lược gom cổ phiếu - Chú thích của người dịch*).

Nhưng chúng ta sẽ không thể nhận diện tín hiệu quan tâm thực sự của dòng tiền lớn cho đến khi những sự kiện đầu tiên của phương pháp xuất hiện. PS (Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu) với khối lượng cực lớn đã cảnh báo cho chúng ta biết có sự gia tăng mạnh mẽ trong lượng nhà giao dịch tham gia và một lượng lớn người đóng vị thế. Khả năng cao nhất ở đây là những tay chơi lớn bắt đầu nhận ra tình trạng thái quá trong giá và bắt đầu chốt lợi nhuận.

Hiện tượng Cao trào (Climax) - ở phần trước, chúng ta đã làm rõ hiện tượng này cũng có thể xuất hiện mà không có khối lượng cao trào (tức hiện tượng Kiệt Sức Bán và Kiệt Sức Mua) - sẽ giúp chúng ta nhận diện một trong các cực điểm của cấu trúc. Hiện tượng này cho ta thấy dấu hiệu những người bấy lâu nay kiểm soát thị trường đã kiệt sức.

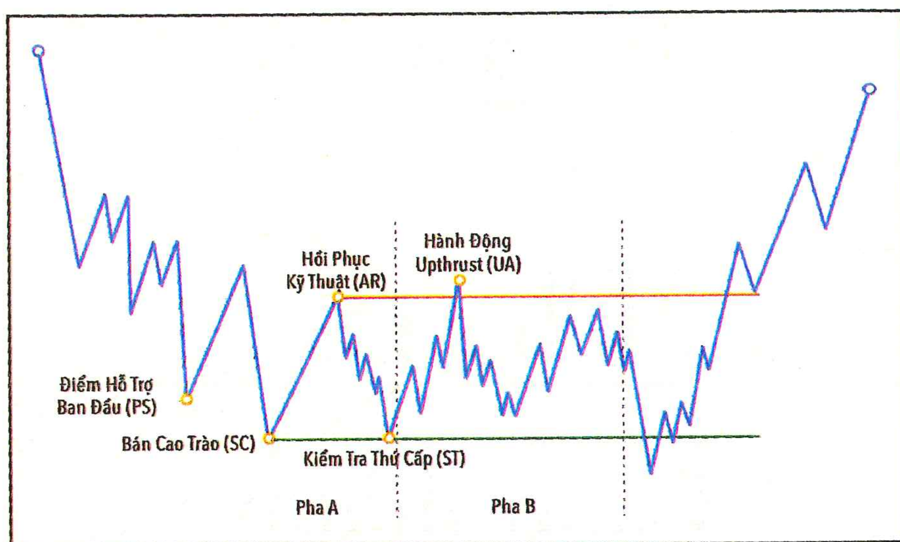
Sự xuất hiện của sự kiện Phản ứng kỹ thuật (Reaction) là một trong những sự kiện cung cấp nhiều thông tin nhất vì nó xác nhận có biến cố đang ngấm ngầm xảy ra. Giá đã nằm trong một xu hướng kéo dài và sự kiện phản ứng là lần đầu tiên cho thấy bắt đầu có sự quan tâm đến khả năng giá sẽ đi theo một chiều hướng khác.

Sự kiện Kiểm tra (Test) đặt dấu chấm hết đối với pha đầu tiên, kể từ đây, chúng ta bước vào quá trình hình thành Pha B.

22

Pha B: Hình thành nguyên nhân

Sau sự kiện Kiểm tra thứ cấp (Secondary Test), Pha B bắt đầu, mục đích của Pha này là hình thành nguyên nhân cho cho xu hướng sau đó.



Hình 22.1: Pha B: Hình thành nguyên nhân.

Pha B bao gồm chuỗi các sự kiện Kiểm tra (ST trong Pha B) có thể xuất hiện ở cả vùng phía trên và vùng phía dưới của cấu trúc khung giá:

- Hành động UT (Upthrust) hoặc UA.
- Hành động ST dưới dạng SOW và mSOW.

Trong Pha này, thị trường ở trạng thái cân bằng, đây là nơi các nhà giao dịch chuyên nghiệp tận dụng để hấp thụ (gom) được phần lớn lượng cổ phiếu họ mong muốn nhất trước khi kết thúc pha.

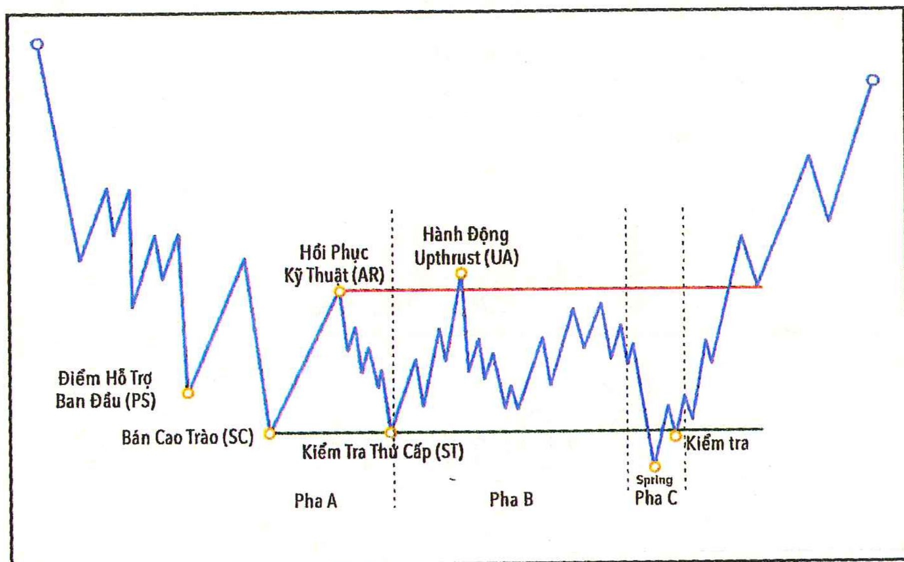
Về tỷ lệ, Pha B thường lớn hơn Pha A và Pha C. Nhưng đây chỉ là khái niệm chung, đôi khi có những trường hợp Pha B sẽ bằng thậm chí ngắn hơn các pha khác (chẳng hạn như hành động kiểu mũi kim tiêm hoặc đảo ngược chữ V). Tuy nhiên, khả năng phổ biến nhất về tỷ lệ thời gian là Pha B lớn hơn Pha A và Pha C.

Nếu tỷ lệ này không đáp ứng, hay nói cách khác, Pha B có khoảng thời gian ngắn hơn Pha A và Pha C, đó là dấu hiệu cho thấy sự gấp rút của các tay chơi lớn trong việc hấp thụ cổ phiếu và nhanh chóng bổ sung sức mạnh cho chuyển động xu hướng sau đó.

23

Pha C: Kiểm tra

Pha C bắt đầu bằng việc giá đột ngột phá thủng nền và kết thúc sau sự kiện kiểm tra lại điểm phá thủng đó. Trong pha này, các tay chơi chuyên nghiệp sẽ kiểm tra mức độ quan tâm của các thành phần còn lại trên thị trường đối với một mức giá nhất định.



Hình 23.1: Pha C: Kiểm tra.

Sự kiện Rũ bỏ bao gồm:

- Spring/Shakeout.
- UTAD (Upthrust Sau Phân Phối).

Trước khi bắt đầu chuyển động có xu hướng, khả năng rất cao các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẽ tạo hành động Rũ bỏ (Shake) nhằm xác nhận gần như không còn nhà giao dịch nào muốn tham gia ở xu hướng ngược lại và do đó, con đường ít kháng cự nhất sẽ nằm về phía họ.

Nếu quan sát thấy lượng tham gia ở vùng giá này cao, điều đó đồng nghĩa các tay chơi lớn vẫn chưa hấp thụ hết tất cả các cổ phiếu trôi

nổi, do đó việc kiểm soát thị trường vẫn chưa nghiêng hẳn về một bên (người mua hoặc người bán).

Trong tình huống này, khả năng dễ xảy ra nhất là các tay chơi lớn sẽ từ bỏ chiến lược đẩy giá, tiếp tục để giá diễn ra theo hướng của xu hướng trước đó; hoặc Pha B sẽ tiếp tục kéo dài cho đến khi hấp thụ hết các cổ phiếu trôi nổi, tạo nên sự mất cân bằng giữa cung và cầu theo ý muốn của tay chơi lớn. Trong trường hợp này, giá sẽ cần thực hiện một chuỗi kiểm tra thành công trong khu vực này cho đến khi xác nhận chẳng còn ai quan tâm đến việc để cho giá đi theo xu hướng trước đó.

Một khía cạnh rất quan trọng có thể xảy ra trong giai đoạn này mà chúng ta cần ghi nhớ là sự kiện Rũ bỏ không nhất thiết phải quét đến vùng đáy của cấu trúc khung giá. Giá quét đến đáy là trường hợp lý tưởng vì nó sẽ làm cho chuyển động có xu hướng mạnh hơn, lượng cổ phiếu gom được nhiều hơn, nhờ vậy mà xu hướng sau đó sẽ có nhiều "năng lượng" hơn.

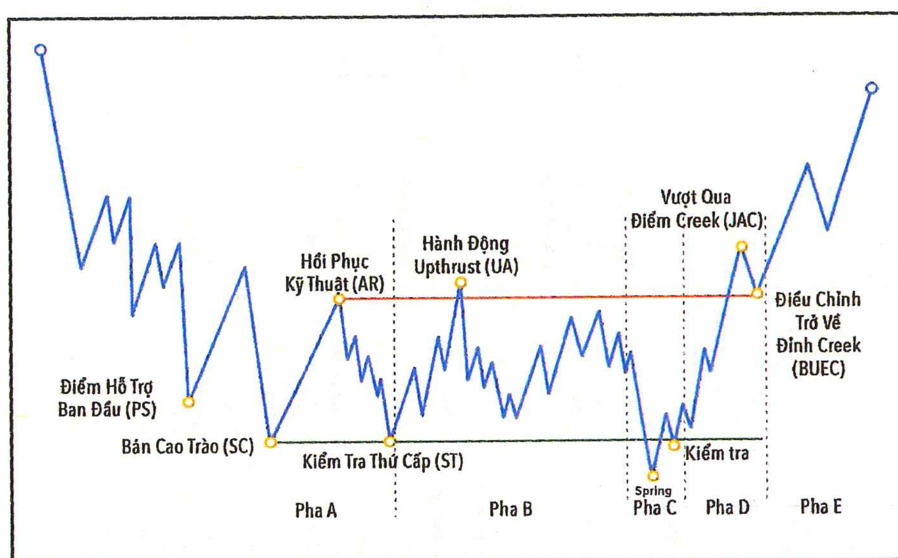
Nhưng cũng có thể trường hợp Rũ bỏ diễn ra mà không chạm vào các đáy thấp nhất của cấu trúc khung giá. Nó vẫn được đánh giá là trước sự kiện Kiểm tra ở Pha C và chúng ta có thể gọi hành động này là Spring/Upthrust nhỏ, hoặc Spring/Upthrust đóng vai trò LPS/ hoặc PLSY.

Như tôi nhiều lần nhắc đi nhắc lại, trong bất cứ trường hợp nào, việc đánh nhãn thật ra chỉ là tiểu tiết. Chúng ta phải nghĩ đến chức năng của hành động, và quan trọng là hiểu được điều gì đang xảy ra. Nếu chỉ biết phương pháp đánh nhãn hành động thị trường ra sao mà chẳng hiểu sâu sắc ý nghĩa ẩn đằng sau là gì thì vô tác dụng.

24

Pha D: Xu hướng trong cấu trúc khung giá

Pha D bắt đầu sau khi kết thúc kiểm tra sự kiện cú sốc giá (*test*) và kéo dài cho đến sự kiện Xác nhận (*Confirmation*) được hoàn tất. Lúc này, con đường ít kháng cự nhất đã hiện ra vô cùng rõ ràng. Thị trường đang mất cân bằng và chúng ta có thể quan sát thấy điều này trên đồ thị xuyên suốt quá trình hình thành sự kiện phá vỡ.



Hình 24.1: Pha D: Xu hướng trong cấu trúc khung giá.

Pha D bao gồm sự kiện Điểm Phá vỡ (Breakout) và Xác nhận (Confirmation):

- Dấu Hiệu Mạnh (SOS)/JAC và Dấu Hiệu Yếu (SOW).
- LPS/BUEC và LPSY.

Nếu chúng ta phân tích chính xác, sau sự kiện Rũ bỏ chính, hiện giờ giá nên hình thành một xu hướng rõ ràng bên trong cấu trúc khung giá với những cây nến rộng và khối lượng tăng lên để tạo nên điểm phá vỡ thực rời khỏi cấu trúc khung giá.

Vùng hình thành nên sự kiện Phản ứng (Creek hoặc ICE) là rào cản cuối cùng phải vượt qua để kết luận phía nào đang kiểm soát thị trường. Nếu giá chạm đến vùng giá và gặp phải nhiều lực đối kháng (tức còn nhiều nhà giao dịch muốn giao dịch chống lại xu hướng đó), chúng ta để ngỏ cho hai tình huống.

Một khả năng là giá có thể quay trở lại một lần nữa để hình thành LPS/hoặc LPSY bên trong cấu trúc khung giá trước khi tấn công trở lại vùng Creek hoặc ICE một lần nữa (tương tự cú chạy lấy đà để nhảy qua sông); hoặc khả năng khác là những nhà giao dịch lớn trước đó đã xây chiến lược này có thể quyết định trả mức giá cần thiết để vượt qua được vùng này và bắt đầu chuyển động phá vỡ, hấp thụ tất cả các lệnh ở giá tệ hơn.

Chúng ta vẫn phải cảnh giác với kịch bản thứ ba có thể xảy ra, trong đó nỗ lực phá vỡ không thành công, giá phát triển cú sốc giá mới, một lần kiểm tra mới trong Pha C có thể tạo ra sự phá thủng về hướng ngược lại hướng đang có.

Nếu giá hình thành cấu trúc khung giá đúng như kế hoạch, trường hợp cuối cùng ít có khả năng xảy ra nhất, nhưng chúng ta vẫn phải đề phòng và ghi nhớ kịch bản này trong đầu. Điều xảy ra trong tình huống này đơn giản là lực mạnh hơn đang hấp thụ giá theo hướng ngược lại, từ đó phát triển một chiến lược hấp thụ kín đáo hơn.

Chúng ta phải nhớ thị trường đơn giản là cuộc tranh đấu giữa các nhà giao dịch chuyên nghiệp, giữa các các quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính với đủ loại lợi ích riêng. Điểm quan trọng là không phải tất cả các tổ chức đầu tư đang hoạt động trên thị trường tài chính đều kiếm ra tiền. Sự thật là rất nhiều tổ chức đầu tư lớn cũng thua lỗ như phần đông các nhà giao dịch nhỏ lẻ. Các tổ chức đầu tư thua lỗ này là nạn nhân ưa thích của các tay chơi lớn vì họ đang cầm trong tay một lượng vốn lớn.

Nếu điểm phá vỡ hình thành tương đối dễ dàng, và dấu hiệu từ hành động giá và khối lượng chỉ ra điều đó, thì lúc này chúng ta đợi sự kiện xác nhận xuất hiện.

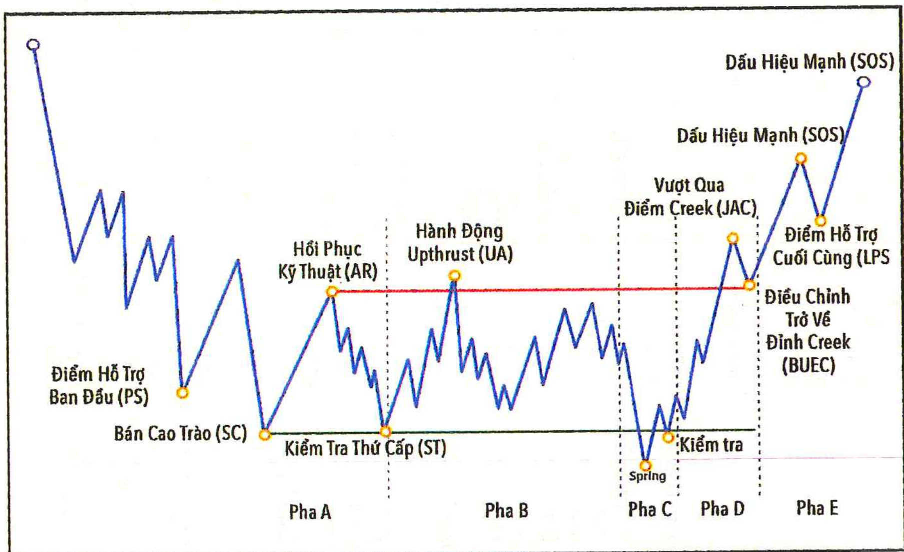
Như chúng tôi đã bình luận, trong trường hợp này, điều cần thiết là giá nên nằm ở một phía của cấu trúc khung giá và không lập tức quay trở lại bên trong khung giá. Ngoài ra, chúng ta sẽ tìm kiếm sự kiện kiểm tra được tạo ra mà ít người để ý.

25

Pha E:
Xu hướng bên ngoài khung giá

Đây là pha bắt đầu sau sự kiện Xác nhận.

Nếu cú kiểm tra sau điểm phá vỡ thành công và không có nhà giao dịch nào xuất hiện để đẩy giá theo hướng ngược lại, chúng ta có thể xác nhận một cách rõ ràng rằng một phía đã hoàn toàn nắm quyền kiểm soát thị trường, vì thế, chúng ta chỉ nên tìm cách giao dịch theo hướng đó.



Hình 25.1: Pha E: Xu hướng bên ngoài khung giá.

Pha này bao gồm một sóng đẩy tiếp theo và các chuyển động ngược xu hướng chính:

- Dấu Hiệu Mạnh (SOS) và Dấu Hiệu Yếu (SOW).
- LPS (Hỗ Trợ Cuối Cùng) và LPSY (Kháng Cự Cuối Cùng).

Giá rời bỏ cấu trúc khung giá dựa trên Nguyên nhân (*cause*) đã hình thành ở trước và bắt đầu xu hướng, tức tạo ra Tác động (*effect*) từ nguyên nhân nói trên. Sự kết hợp của điểm phá vỡ thành công + xác

nhận là tuyên bố rõ ràng rằng các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang có vị thế theo xu hướng mà giá vừa tạo ra.

Từ điểm này, chúng ta phải triển khai tất cả các công cụ để đánh giá xu hướng.

phần 07

GIAO DỊCH



Bàn về việc đọc đồ thị, tôi cho rằng các quyết định đầu tư và giao dịch của chúng ta sẽ dựa trên ba yếu tố quan trọng nhất theo thứ tự như sau: bối cảnh, cấu trúc và khu vực để giao dịch.

1. BỐI CẢNH

Chủ yếu, chúng ta xét đến phía bên trái đồ thị, cả ở khung thời gian bạn đang giao dịch và ở các khung thời gian cao hơn.

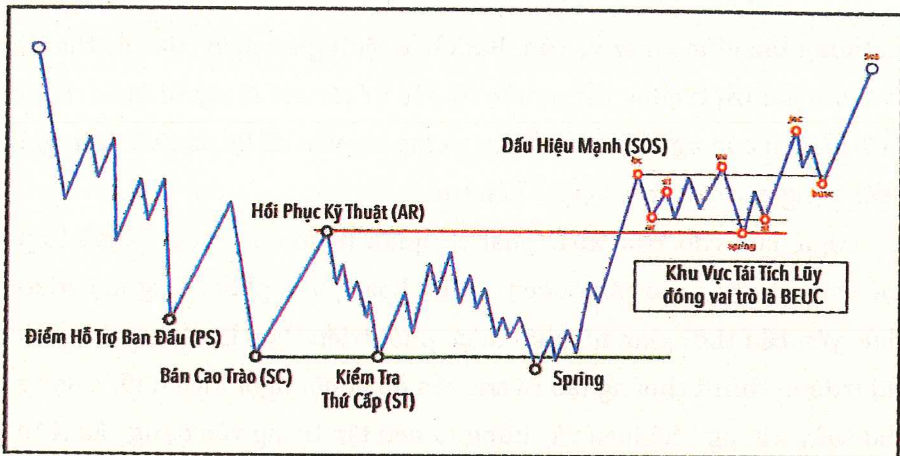
Quy tắc sống còn đối với bối cảnh là: Hãy giao dịch theo xu hướng của cấu trúc lớn hơn. Điều này có nghĩa là khi thị trường hình thành nhiều cấu trúc tại cùng một thời điểm nhưng khác nhau ở các khung thời gian khác nhau, chúng ta phải luôn ưu tiên sự phát triển của các cấu trúc dài hạn hơn. Đây là cách làm hợp lý nhất nếu muốn đi theo hướng của thị trường.

Ví dụ, nếu chúng ta chứng kiến giá nằm tại điểm phá vỡ hướng lên trong cấu trúc tích lũy ở khung thời gian lớn hơn, thì ở khu vực giá này, ta sẽ ưu tiên nhận diện sự xuất hiện của cấu trúc tái tích lũy nhỏ hơn tương ứng với BUEC của cấu trúc lớn.

Trong ví dụ này, chúng ta thấy phân tích của mình đã có sự thiên lệch (*bias*) như thế nào (chúng ta ưu tiên cấu trúc tái tích lũy) dựa trên hành động giá trước đó (cấu trúc tích lũy tiềm năng). Tầm quan trọng của bối cảnh thể hiện ở đây.

Ngoài việc cung cấp cho chúng ta nhiều cơ hội giao dịch an toàn, việc xác định bối cảnh cũng giúp chúng ta không tìm kiếm các giao dịch ở hướng sai lầm trên thị trường.

Nói cách khác, nếu quá trình phân tích cấu trúc của chúng ta cho thấy thị trường có thể đang tích lũy, từ thời điểm này, chúng ta chỉ cố gắng tìm kiếm các giao dịch mua, thẳng tay loại bỏ các giao dịch bán.



Sự quan trọng của bối cảnh

Đây là điều rất quan trọng vì có thể, suy cho cùng, chúng ta không bắt được xu hướng tăng hiện tại, nhưng ít nhất chúng ta sẽ tránh được việc xây các vị thế ở hướng sai lầm của thị trường (trong ví dụ vừa đưa ra là phía bán). Chúng ta có thể không chiến thắng, nhưng ít nhất chúng ta không thua lỗ.

2. CẤU TRÚC

Đây là hòn đá tảng của phương pháp luận Wyckoff. Nhiệm vụ của chúng ta là cố gắng hiểu được điều gì đang diễn ra bên trong cấu trúc, ai là người đang giành kiểm soát trong cuộc chiến giữa phe mua và phe bán.

Suy cho cùng, mục tiêu lớn nhất khi tiếp thu tất cả lý thuyết là đạt tới trình độ hình dung ra các kịch bản thị trường rõ ràng nhất có thể.

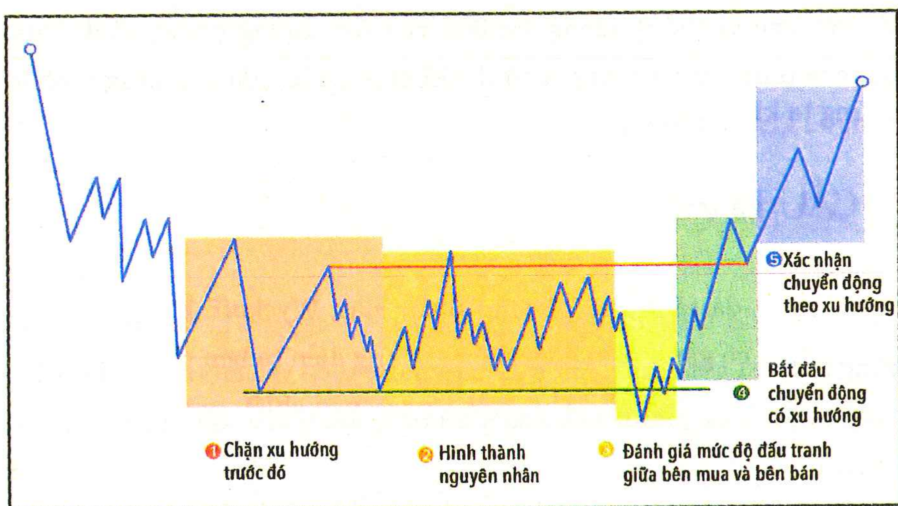
Nhiều nhà giao dịch đánh giá thấp phương pháp luận Wyckoff, cho rằng phương pháp được xây dựng dưới các điều kiện thị trường rất khác so với hiện tại. Điều này hoàn toàn đúng vì các công nghệ sẵn có vào cuối thế kỷ 20, cũng như cấu trúc của bản thân thị trường đã thay đổi đáng kể trong thời buổi hiện đại ngày nay.

Tuy nhiên, một yếu tố vẫn không thay đổi theo thời gian chính là

sự tương tác giữa cung và cầu. Bất chấp lệnh giao dịch của các thành tố tham gia thị trường bắt nguồn từ đâu (*Ý tác giả là người hoặc robot - Chú thích của người dịch*), thì sự tương tác vẫn để lại dấu vết trên giá dưới dạng các cấu trúc lặp lại liên tục.

Logic của cấu trúc xuất phát từ quan niệm cho rằng để giá tiếp tục chuyển động, nó cần được tích lũy hoặc phân phối trong một giao thức yêu cầu thời gian nó phải được phát triển theo hệ thống. Mặc dù thị trường thỉnh thoảng tạo ra chuyển động đột ngột kiểu chữ V, dạng thức này không phổ biến và chúng ta nên tập trung vào dạng cấu trúc phổ biến, hoàn chỉnh.

Nhìn chung, giao thức này tuân theo chuỗi các bước (các pha và sự kiện trong phương pháp luận Wyckoff) cho phép chúng ta biết khi nào giá có khả năng đảo chiều. Tóm tắt các bước này bao gồm:



Sự quan trọng của cấu trúc.

1. Chặn lại xu hướng trước đó.
2. Hình thành nguyên nhân.
3. Đánh giá mức độ đấu tranh giữa bên mua và bên bán.
4. Bắt đầu chuyển động có xu hướng.
5. Xác nhận chuyển động theo xu hướng.

Điều phương pháp Wyckoff thực hiện là sử dụng kính lúp soi kỹ từng bước đi này và tạo ra kỷ luật trong việc đánh giá những dấu vết sót lại từ sự tương tác giữa cung cầu trên giá và khối lượng, để xem ở đâu thì sự kiểm soát thị trường trở nên mất cân bằng nhất. Đây chính là nhiệm vụ của nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff.

Nhưng quay trở lại lúc bắt đầu, mục tiêu là đề ra các kịch bản khả thi nhất và điều này là bất khả thi nếu chúng ta không nắm tất cả các yếu tố tạo nên phương pháp luận này.

3. CÁC KHU VỰC ĐỂ GIAO DỊCH

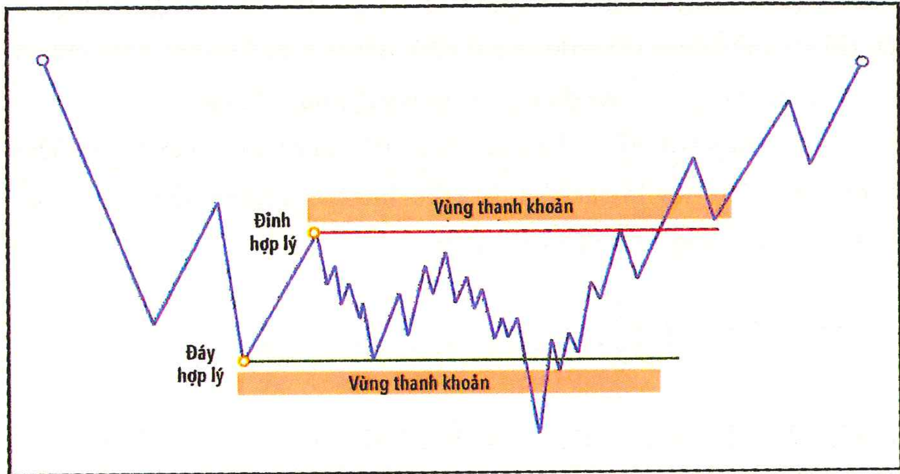
Nguyên tắc nền tảng ở đây là lý thuyết đấu giá và nhu cầu của thị trường trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch. Chúng ta đã thảo luận điều này ở phần trước. Các nhà giao dịch lớn cần tìm các nhà giao dịch khác đối ứng lệnh của họ khi mở vị thế hoặc đóng vị thế (phía đối ứng). Điều này giải thích tại sao họ tận dụng chuyển động Rũ bỏ (Shake) khi mở vị thế, và giữ chúng cho đến khi chạm đến các mức giá nhất định, ở đây, một lần nữa họ tìm thấy có đủ thanh khoản để đóng vị thế.

Mấu chốt nằm ở chỗ các khu vực để giao dịch đóng vai trò như nam châm thu hút giá vì chúng tạo đủ sức hút khiến nhiều nhà giao dịch muốn kê lệnh chờ khớp tại đó (thu hút thanh khoản). Và chính thanh khoản này là điều khiến cho giá có xu hướng tiến đến vùng nói trên.

Ví dụ, nếu các nhà giao dịch lớn đã mua một lượng lớn cổ phiếu khi giá giảm (sự kiện Spring), họ sẽ cần giữ vị thế này ít nhất cho đến khi họ tìm thấy một vùng thanh khoản khác cho phép họ đóng vị thế đã mua. Vì họ muốn chốt lợi nhuận (đóng vị thế mua = bán), họ cần có đủ khối lượng người mua, tức các nhà giao dịch sẵn lòng mua số cổ phiếu họ bán ra.

Đây là lý do tại sao giá gần như bắt buộc phải ghé thăm lại những vùng/hoặc mức có lượng lớn lệnh giao dịch đang chờ khớp (tạo ra

thanh khoản); điều đó cho phép chúng ta tận dụng thông tin này. Ở các phần tiếp theo, chúng ta sẽ đi vào phân tích chi tiết các mức giá này.



Sự quan trọng của khu vực giao dịch.

26

Các khu vực chính mở vị thế giao dịch

Trong phương pháp luận Wyckoff, những khu vực duy nhất có thể thực hiện giao dịch được chỉ ra rất cụ thể: Trong Pha C, vùng có cú sốc giá tiềm năng; trong Pha D, ở quá trình hình thành các chuyển động có hướng trong khung giá và trong quá trình kiểm tra sau điểm phá vỡ; và trong Pha E với các cú kiểm tra hoặc các cấu trúc nhỏ chuyển động đi theo cấu trúc lớn (bối cảnh).

Chúng ta sẽ đi vào chi tiết các vùng chúng ta tìm kiếm giao dịch, cũng như các sự kiện có thể xuất hiện ở đó.

Khi so sánh ưu và nhược điểm của các vị thế giao dịch khác nhau, mấu chốt nằm ở chỗ: Cấu trúc hình thành càng rõ ràng, chúng ta lại càng có tự tin khi giao dịch nhưng đồng thời, lợi nhuận tiềm năng sinh ra từ vị thế này thấp hơn. Điều này tương tự như nói nếu ta bắt được tín hiệu càng sớm, khả năng giá chạy càng dài hơn nhưng độ tin cậy lại thấp hơn.

BÊN TRONG PHA C

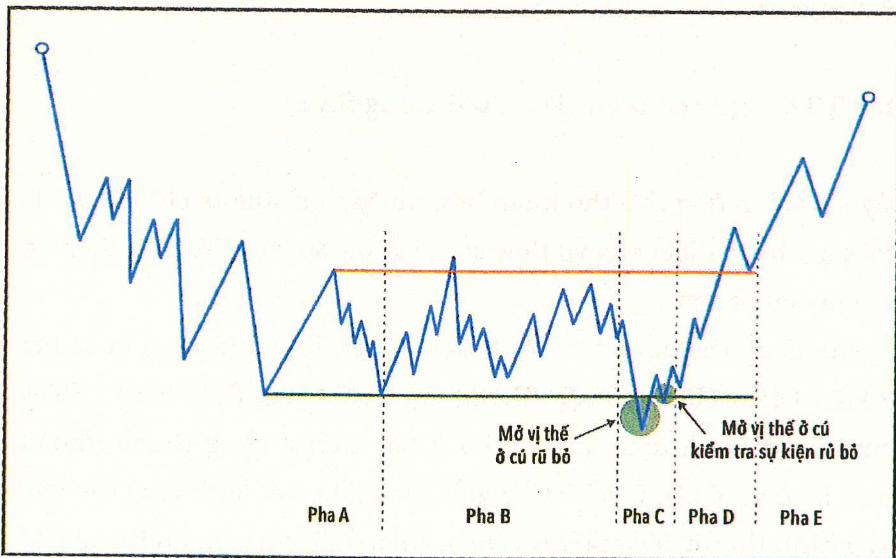
Đây là vị trí mang lại cho chúng ta tỷ số Lợi nhuận/Rủi ro tốt nhất vì chúng ta đang ở đoạn cuối của cấu trúc giá và tiềm năng tăng giá còn rất lớn.

Nhược điểm khi tham gia vị thế ở đây là tín hiệu ít chính xác hơn do tính đến lúc này, khung giá hình thành trong khoảng thời gian ngắn hơn so với hai khu vực giao dịch ở Pha D và Pha E.

Mở Vị Thế Giao Dịch Ở Cú Rũ Bỏ (Shake)

Chỉ khuyến khích mở vị thế theo cách này nếu cú Rũ bỏ diễn ra với khối lượng tương đối thấp. Như chúng ta biết, nếu xuất hiện khối lượng cao, giá có khuynh hướng kiểm tra lại để xác nhận độ quyết tâm của những tay chơi lớn đã mua giá ở đây, vì thế chúng ta nên chờ cho giá ghé thăm lại vùng này.

Khi đã đúc kết được điều này, chúng ta sẽ hiểu không cần phải lao vào mua ở cú rũ bỏ với khối lượng lớn vì khả năng lớn nó sẽ hình thành cú kiểm tra lại. Và bình thường, cú kiểm tra này sẽ mang đến tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi ro lớn hơn.



Hình 26.1: Các lệnh mở vị thế tích lũy Pha C.

Rũ bỏ là sự kiện dễ nhận diện vì chúng xuất hiện ở cuối cấu trúc. Do vậy, không cần thiết phải quan sát từng phút từng giây sự hình thành cấu trúc khung giá, ta chỉ cần đặt cảnh báo nhắc nhở khi giá vượt qua các đỉnh hoặc đáy và nhanh chóng nhảy vào giao dịch.

Mở Vị Thế Ở Khu Vực Kiểm Tra Cú Rũ Bỏ (Test)

Đây là một trong những khu vực ưa thích của các nhà giao dịch theo trường phái Wyckoff. Sau một cú sốc giá, hãy kỳ vọng giá sẽ quay lại ghé thăm nơi này một lần nữa bằng những thanh giá có khung giá hẹp và khối lượng thấp (Xem lại Sự kiện #4: Kiểm tra)

Một trong những điểm quan trọng của cú kiểm tra này là vùng giá đó nên giữ được và không tạo nên các đỉnh hoặc đáy mới. Nói cách khác, ví dụ như một cú kiểm tra lại sự kiện Spring, nó nên giữ nằm trên mức đáy thấp nhất tạo bởi Spring. Ví dụ trong cú kiểm tra lại sự kiện Upthrust, giá vẫn nên nằm dưới mức đỉnh cao nhất tạo bởi Upthrust.

Mở Vị Thế Tại Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng (LPS)

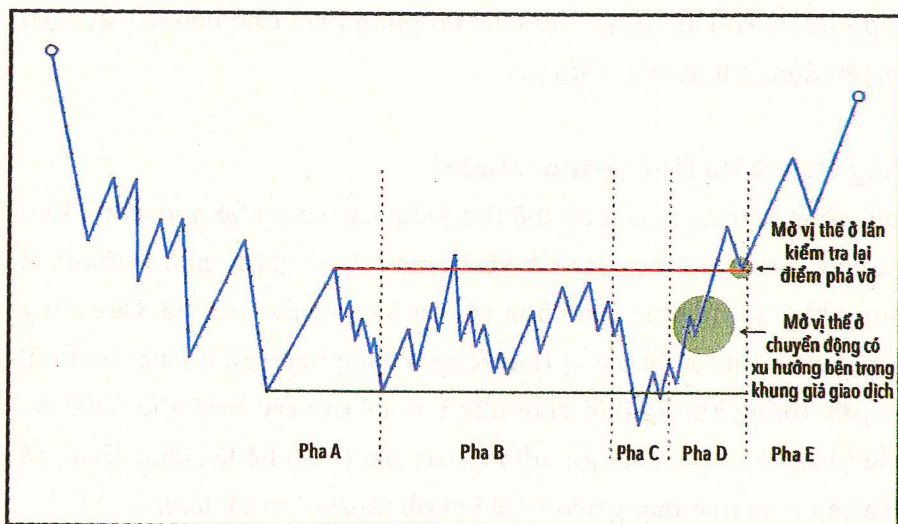
Đây là cách mở vị thế khó khăn hơn nhiều vì chúng ta chỉ biết nó là LPS sau khi có điểm phá vỡ thực sự rời khỏi cấu trúc (Xem lại Sự kiện Tích lũy cơ bản #2).

Pha C có thể được tạo bởi hoặc sự kiện Rũ bỏ (Shake) hoặc bởi sự kiện Điểm Hỗ Trợ/hoặc Kháng Cự Cuối Cùng (LPS/hoặc LPSY). Chính nhờ hành động giá Rũ bỏ (Chọc thủng vùng thanh khoản trước đó ở cuối cấu trúc khung giá), chúng ta biết được cấu trúc này đang hình thành đến giai đoạn nào. Nhưng điều này hoàn toàn khác với điểm hỗ trợ cuối cùng, vì chúng ta không biết được bất cứ lúc nào sự kiện này đang diễn ra, trong đó có nhiều lần nó không hoạt động được (tức không tạo ra điểm hỗ trợ).

BÊN TRONG PHA D

Nếu sự kiện kiểm tra cú rũ bỏ thành công, chúng ta nên nhìn thấy dấu hiệu rằng giá đang có ý định đi theo hướng ngược lại. Đây là dạng bối cảnh mà chúng ta sử dụng.

Để thu được lợi nhuận từ cách tiếp cận này, chúng ta có nhiều cách khác nhau để tham gia vào thị trường.



Hình 26.2: Các lệnh mở vị thế tích lũy Pha D.

Mở Vị Thế Ở Chuyển Động Xu Hướng Bên Trong Khung Giá

Quá trình giá đi từ điểm đầu đến điểm cuối khung giá có thể cho chúng ta nhiều cơ hội khác nhau để mở vị thế.

Bằng Thanh Giá Quan Trọng (Significant Bar)

Một trong số thời điểm tiềm năng là chờ sự xuất hiện của luồng gió mới (SOS hoặc SOW Bar). Đây là tín hiệu rõ ràng cho thấy sự quan tâm của các nhà giao dịch chuyên nghiệp. Nếu trong quá trình hình thành chuyển động có xu hướng bên trong khung giá, chúng ta trông thấy các cây nến rõ xu hướng, chúng là những cơ hội tuyệt vời để tham gia vào thị trường.

Bằng Các Cấu Trúc Nhỏ (Minor Structure)

Một cách khác để tham gia là tìm kiếm một vài cấu trúc nhỏ tương hợp với hướng đi của cú sốc giá. Ví dụ, nếu chúng ta vừa nhận diện được một sự kiện kiểm tra cú Spring, ta có thể chuyển sang khung thời gian nhỏ hơn để tìm kiếm cấu trúc nhỏ tái tích lũy và từ đó mang lại cho chúng ta tín hiệu mua. Đối với xu hướng giảm, nếu ta nhận diện sự kiện kiểm tra Upthrust, ta có thể di chuyển xuống khung thời gian thấp hơn và tìm kiếm các cấu trúc tái phân phối nhỏ hơn để bắt theo chuyển động xu hướng giảm giá.

Bằng Cú Rũ Bỏ Nhỏ (Minor Shake)

Cuối cùng, chúng ta còn có thể tìm kiếm các cú Rũ bỏ nhỏ trong khu vực này của cấu trúc. Các cú Rũ bỏ này được gọi là nhỏ (*minor*) vì chúng không phải lúc nào cũng xảy ra ở cuối cấu trúc giá. Đây cũng là một cách rất tốt để mở vị thế trong trường hợp bạn không muốn di chuyển xuống khung thời gian nhỏ hơn để tìm cấu trúc nhỏ. Thật ra, mẫu hình của các cú sốc giá nhỏ và các cấu trúc nhỏ là giống nhau, có điều cấu trúc nhỏ mang đến tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi ro tốt hơn.

Cả các cấu trúc nhỏ và các cú sốc nhỏ nên được gọi là Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng (LPS/LPSY) vì chúng là các điểm giá quay sang chuyển động có xu hướng bên trong cấu trúc giá.

Tham Gia Ở Sự Kiện Kiểm Tra Lại Điểm Phá Vỡ (Sự kiện #7: Xác nhận)

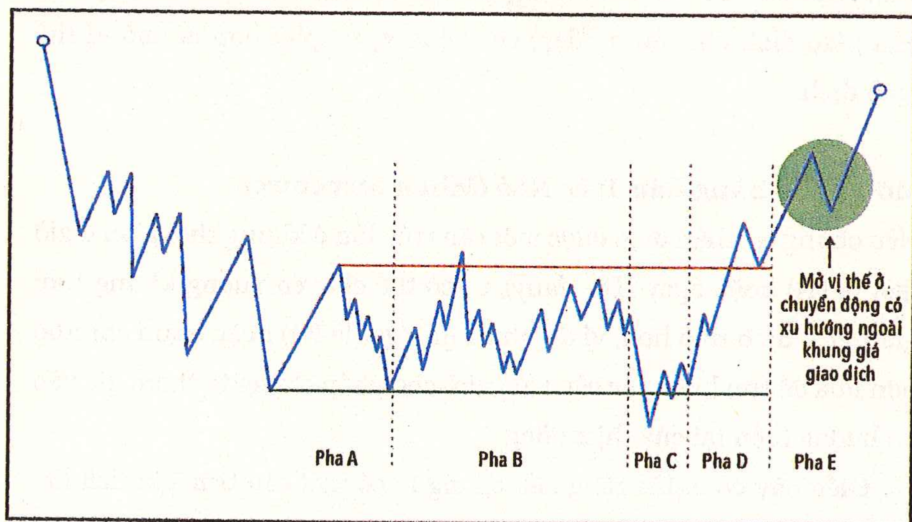
Như chúng ta đã thảo luận trong chương về sự kiện này, đây là nơi mở vị thế ưa thích của Richard Wyckoff sau khi đánh giá tất cả các diễn biến đã xuất hiện trên đồ thị.

Tiềm năng lợi nhuận tuy có phần ít hơn so với các vị thế trước, nhưng thay vào đó, ta nhìn thấy sự hình thành của toàn bộ cấu trúc khung giá ở phía bên trái đồ thị, điều này mang lại xác suất thành công cao hơn, đảm bảo vị thế của chúng ta là đang đi theo các nhà

giao dịch chuyên nghiệp và theo con đường có ít điểm kháng cự nhất (điểm Pivot).

BÊN TRONG PHA E

Sau khi xác nhận chúng ta đang đối diện với điểm phá vỡ thực sự và ở giai đoạn bắt đầu chuyển động có xu hướng thoát khỏi cấu trúc khung giá, giờ đây ta phải tập trung tìm kiếm các cơ hội giao dịch tương hợp với cấu trúc tích lũy hoặc phân phối trước đó.



Hình 26.3: Các lệnh mở vị thế tích lũy Pha E.

Cách giao dịch này là "an toàn" nhất vì chúng ta có vị thế tương hợp với xu hướng của cấu trúc tích lũy hoặc phân phối. Tuy nhiên, nhược điểm là tiềm năng lợi nhuận sẽ nhỏ, mặc dù điều này còn phụ thuộc mức độ nguyên nhân hình thành trong cấu trúc khung giá.

Mở Vị Thế Ở Chuyển Động Có Xu Hướng Bên Ngoài Khung Giá

Tương tự như việc giao dịch trong bối cảnh có xu hướng ở Pha D, chúng ta có một số khả năng tham gia vào thị trường như sau:

Bằng Thanh Giá Quan Trọng (Significant Bar)

Thỉnh thoảng, thị trường sẽ biến động rất mạnh, ở tốc độ đó, chúng ta khó lòng có được cơ hội tham gia vào thị trường nếu cứ chờ đợi điểm mua đẹp (hoàn hảo).

Để giảm thiểu tình huống này, ta có thể mở vị thế tương hợp với chuyển động giá sau khi thấy sự xuất hiện các thanh giá rõ xu hướng (chính là thanh giá SOS hoặc SOW).

Có một số tín hiệu tương hợp với chuyển động giá này, vì thế sự xuất hiện của cây nến nói trên (vốn biểu trưng cho sự can thiệp của nhà giao dịch chuyên nghiệp) có thể là vị trí phù hợp để mở vị thế giao dịch.

Mở Vị Thế Bằng Cấu Trúc Nhỏ (Minor Structure)

Nếu chúng ta nhận diện được một cấu trúc lớn ở khung thời gian 4 giờ (gọi là H4) hoặc ngày (*D - daily*), ta có thể chuyển xuống khung thời gian giao dịch nhỏ hơn, ví dụ như 1 giờ (gọi là H1) hoặc thậm chí nhỏ hơn nữa để tìm kiếm các cấu trúc nhỏ cho phép chúng ta tham gia vào xu hướng hiện tại của thị trường.

Điều này có nghĩa rằng nếu chúng ta có một cấu trúc giá tích lũy lớn, điều chúng ta nên làm để tham gia vào chuyển động tăng giá này là chuyển xuống khung thời gian giao dịch nhỏ hơn và tìm kiếm cấu trúc tái tích lũy.

Tương tự, nếu thị trường thể hiện một cấu trúc phân phối lớn trên mức giá hiện tại, lời khuyên tốt nhất là chuyển xuống quan sát cấu trúc giá nhỏ hơn để tìm kiếm cấu trúc tái phân phối nhỏ hơn.

Mở Vị Thế Bằng Sự Kiện Rũ Bỏ (Shake)

Trong trường hợp này, chúng ta xử lý giống việc mở vị thế trong sự kiện Rũ bỏ ở Pha C bởi bản chất sự kiện giống nhau, chỉ khác ở vị trí diễn ra mà thôi.

Phương pháp luận này phân biệt các sự kiện Rũ bỏ dựa trên vị trí xuất hiện. Khi xuất hiện ở giữa chuyển động xu hướng thì chúng được gọi là Ordinary Shakeout và Ordinary Upthrust.

Ngoài khác biệt trong vị trí xuất hiện, những loại cú sốc này có thể xuất hiện mà không chắc chắn dẫn tới cấu trúc tái tích lũy hoặc tái phân phối vì thị trường đang ở trong trạng thái đang chuyển động theo xu hướng.

Như chúng ta đã đề cập, Pha E sẽ là nơi an toàn nhất trong các vị trí để tiến hành mở vị thế, vì khi đó, chúng ta đang đặt bản thân mình vào nơi đã có sự xác nhận cho cấu trúc tích lũy hoặc phân phối. Và chúng ta biết rằng, chí ít cho đến khi các sự kiện đầu tiên ở Pha A (chặn lại xu hướng trước đó) hình thành, điều hợp lý nhất là suy nghĩ xu hướng hiện tại sẽ tiếp tục.

Chiều hướng	Pha C			Pha D		Pha E
	Tại cú Rũ bỏ (shake)	Tại lần kiểm tra cú Rũ bỏ (test)	Tại điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS)	Tại chuyển động có xu hướng bên trong khung giá giao dịch	Tại lần kiểm tra lại điểm phá vỡ	Tại chuyển động có xu hướng ngoài khung giá giao dịch

Mua	Spring #3	Kiểm tra Spring #1 & Spring #2	Điểm kháng cự cuối cùng (LPSY)	- SOS Bar - Cấu trúc nhỏ của khung giá giao dịch tái tích lũy - Spring nhỏ (yếu)	- Điểm kháng cự cuối cùng (LPSY) - Cây nến kiểm tra Không có cung (No Supply)	- SOS Bar - Cấu trúc nhỏ của khung giá giao dịch tái tích lũy - Rũ bỏ thông thường
Bán	Upthrust với khối lượng thấp	Upthrust nhỏ (yếu)	Điểm kháng cự cuối cùng (LPSY)	Sóng yếu đi trong sóng đẩy	- Điểm kháng cự cuối cùng (LPSY) - Cây nến kiểm tra Không có cầu (No Demand)	- SOW Bar - Cấu trúc nhỏ của khung giá giao dịch tái phân phối - Upthrust thông thường

27

Ra quyết định cuối cùng

Các lý thuyết mà chúng ta nghiên cứu từ đầu đến giờ phục vụ một mục tiêu cao nhất, đó chính là trang bị cho chúng ta đầy đủ nhất có thể để bước đến thời điểm quan trọng của nhà giao dịch: Ra quyết định cuối cùng.

Khi đã nhận diện được các khu vực mà chúng ta muốn chờ giá cũng như các tình huống mà chúng ta muốn nhìn thấy trước khi hành động, chúng ta sẽ đi vào phân tích chi tiết một vài khái niệm tiêu biểu nhất trong việc giao dịch.

Mục tiêu chính của việc mổ xẻ loại khái niệm này là để có được sự khách quan nhất định khi đọc đồ thị và quan trọng hơn là khách quan trong hoạt động giao dịch.

Khái Niệm Thanh Giá Quan Trọng (Significant Bar)

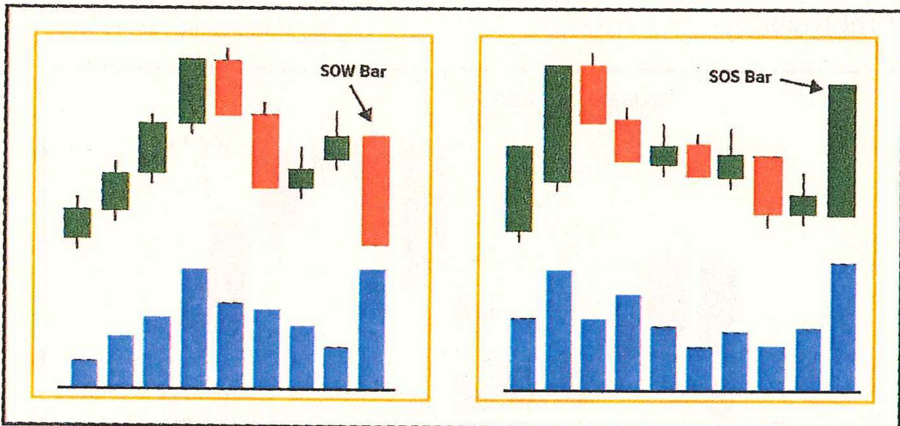
Chúng ta khó lòng xác định khi nào giá sẽ đảo chiều trong ngắn hạn nhưng cách dễ dàng nhất là thông qua sự xác nhận: Xác nhận rằng một giao dịch đã được hoàn thành.

Mấu chốt ở đây là xác nhận sự hiện diện của các nhà đầu tư tổ chức trong ngắn hạn để thấy họ tham gia làm đảo chiều giá. Ví dụ về loại hành động này là thanh giá được nhắc tới ở phần trước như SOS Bar (Thanh giá Dấu Hiệu Mạnh) và SOW Bar (Thanh giá Dấu Hiệu Yếu).

Đặc điểm của một thanh giá quan trọng là:

- Khung giá tương đối rộng hơn so với khung giá của các thanh giá trước đó.
- Khối lượng giao dịch phù hợp với toàn bộ khung giá, tức cao hơn.
- Giá đóng cửa nằm ở giữa toàn bộ khung giá của thanh giá theo hướng của xu hướng hiện tại.

   - Đối với thanh giá quan trọng tăng giá, giá đóng cửa nằm ở nửa trên khung giá.
   - Đối với thanh giá quan trọng giảm giá, giá đóng cửa nằm ở nửa dưới khung giá.
- Độ quyết liệt của tay chơi lớn theo hướng đi của xu hướng hiện tại.
   - Đối với thanh giá quan trọng tăng giá, giá đóng cửa của thanh giá này phải nằm trên mức kháng cự trước đó.
   - Đối với thanh giá quan trọng giảm giá, giá đóng cửa của thanh giá này phải nằm dưới mức hỗ trợ trước đó.



Hình 27.1: Thanh giá SOW và SOS.

Một thanh giá có những đặc điểm này cho thấy rõ ý định và nhìn chung sẽ đi kèm với sự hiện diện của nhà đầu tư tổ chức. Vì ta đánh giá có sự xuất hiện của nhà đầu tư tổ chức, chúng ta kỳ vọng giá sẽ đi theo hướng của xu hướng hiện tại.

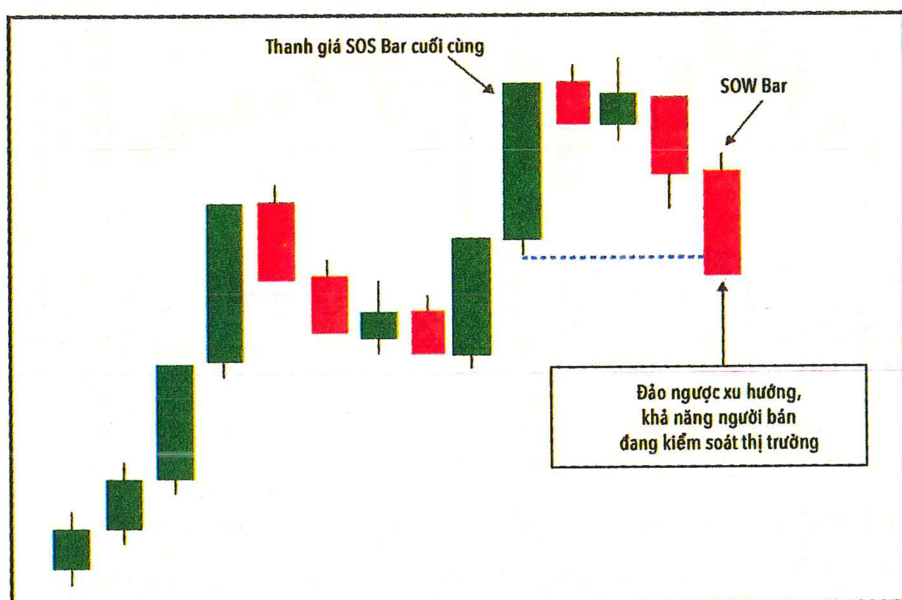
Nếu giá không hình thành rõ ràng thanh giá quan trọng, ta có thể gộp hai thanh giá bình thường tạo thành một thanh giá quan trọng với những đặc điểm tương tự.

Ngoài ra, chúng ta có thể sử dụng khái niệm thanh giá quan trọng nhằm nhận diện sự đảo chiều của thị trường.

KHÁI NIỆM VỀ ĐẢO CHIỀU CỦA CHUYỂN ĐỘNG

Xác định điểm kết thúc của chuyển động có xu hướng kéo dài không phải điều dễ dàng. Mục tiêu của chúng ta là nhận diện càng sớm càng tốt vị trí mà tại đó, chuyển động theo hướng ngược lại có khả năng bắt đầu.

Điều đầu tiên phải làm là nhận diện thanh giá quan trọng cuối cùng của chuyển động mà tại đó giá đang đứng. Và hãy giả định rằng điều này đánh dấu sự kiểm soát thị trường hiện tại vì xác suất cao giá sẽ tiếp tục đi theo xu hướng (là hướng của bên đang nắm quyền kiểm soát thị trường).



Hình 27.2: Ví dụ về sự thay đổi kiểm soát thị trường từ tăng giá sang giảm giá.

Tức là, nếu giá đang nằm giữa chuyển động tăng giá và nằm trên thanh tăng giá quan trọng, chúng ta sẽ giả định rằng người mua kiểm soát thị trường và ngược lại, nếu giá nằm ở giữa chuyển động giảm giá và nằm dưới thanh giảm giá quan trọng, chúng ta sẽ nói rằng bên bán đã kiểm soát thị trường.

Với sự xuất hiện của thanh giá quan trọng tương hợp với hướng của chuyển động, thì lực kiểm soát thị trường sẽ tiếp tục chuyển dịch, neo vào các thanh giá quan trọng mới.

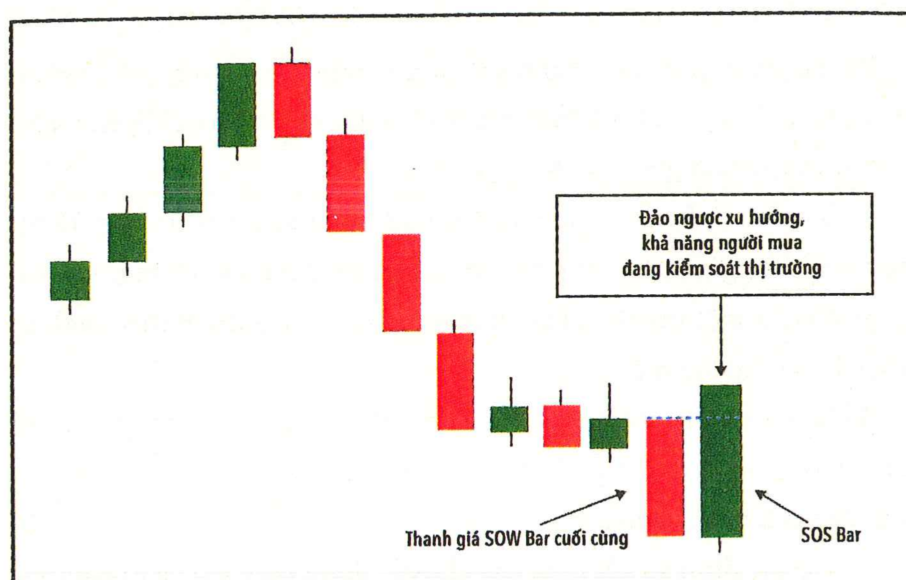
Mấu chốt là chúng ta sẽ xác định sự kiểm soát thị trường đã bị đảo chiều khi giá phá thủng thanh giá quan trọng cuối cùng, với sự xuất hiện của một thanh giá quan trọng khác có ý định đi theo hướng ngược lại xu hướng hiện tại.

Để làm điều này, chúng ta đánh dấu phạm vi của thanh giá quan trọng cuối cùng, giá đóng cửa theo hướng ngược lại sẽ cảnh báo khả năng đảo chiều xu hướng.

- Để xác định sự kết thúc của chuyển động tăng giá và khả năng bắt đầu một xu hướng giảm giá, chúng ta cần nhìn thấy thanh giá đảo chiều giảm đóng cửa dưới mức đáy thấp nhất của thanh giá quan trọng tăng giá (vốn đánh dấu sự kiểm soát của người mua cho đến lúc này).
- Để xác định sự kết thúc của chuyển động giảm giá và khả năng bắt đầu một xu hướng tăng giá, chúng ta cần nhìn thấy thanh giá đảo chiều tăng giá đóng cửa nằm trên mức đỉnh cao nhất của thanh giá quan trọng giảm giá (vốn cho đến lúc này đánh dấu sự kiểm soát của người bán).

Khái niệm đảo chiều xu hướng có vai trò rất quan trọng vì khi chúng ta quan sát thấy thay đổi trong tính chất hành động giá, có khả năng ta sẽ nhìn thấy những thanh giá đảo ngược này.

Sau Bán Cao Trào (SC), chúng ta có thể nhìn thấy thanh giá đảo chiều tăng. Và một khi chuyển động tăng giá bắt đầu, có khả năng ta sẽ nhìn thấy thanh giá đảo ngược giảm giá cảnh báo chúng ta sự kết thúc của Hồi Phục Kỹ Thuật (AR). Tương tự với các sự kiện trong khung giá.



Hình 27.3: Ví dụ về sự thay đổi kiểm soát thị trường từ giảm giá sang tăng giá.

QUẢN TRỊ VỊ THẾ

Tiếp đến, chúng ta đi vào nghiên cứu cách mở vị thế và đóng vị thế. Tôi khuyến khích bạn gửi cả ba lệnh (giá mở vị thế, giá dừng lỗ và giá chốt lãi) cùng một thời điểm để tránh các vấn đề cảm xúc và lỗi kỹ thuật sau này.

Trong trường hợp chỉ thực hiện lệnh mở vị thế và giá sẽ chống lại chúng ta, có khả năng chúng ta khó có đủ lý trí để đặt lệnh dừng lỗ ở vị trí mà ban đầu ta định đặt. Ta có thể run sợ vào lúc này hoặc thậm chí thuyết phục bản thân rằng điểm dừng lỗ đầu tiên quá gần (hay quá chặt), vì vậy lúc này nên dời lệnh dừng lỗ ra xa chút nữa. Đơn giản là chúng ta đang tìm cách bào chữa để không phải đối mặt với thực tế thua lỗ. Cái kết cho cách làm này thường là khoản lỗ lớn hơn kỳ vọng ban đầu.

Chúng ta cũng có thể thua lỗ nếu rơi vào tình trạng gặp phải sự cố kỹ thuật như bất ngờ mất kết nối với sàn giao dịch. Tình huống này rất nguy hiểm vì ta đang có một lệnh giao dịch được mở mà không có cách nào bảo vệ nó.

Để tránh các tình huống khẩn cấp này, tốt hơn hết là mở cả 3 lệnh này cùng lúc (lệnh mở vị thế, lệnh dừng lỗ và lệnh chốt lãi). Nếu phân tích thị trường của bạn chính xác, cả lệnh mở vị thế, lệnh dừng lỗ và lệnh chốt lãi sẽ được xác định kỹ càng trước khi tham gia thị trường.

Tính Toán Quy Mô Vị Thế

Cách rất hữu ích để quản trị rủi ro hợp lý là tính toán quy mô vị thế dựa trên khoảng cách giữa giá mở vị thế và giá dừng lỗ.

Cụ thể, tôi sử dụng phương pháp quản trị rủi ro cố định (fixed position risk) dựa trên quy mô tài khoản. Điều này có nghĩa là mỗi vị thế, tôi chỉ chấp nhận rủi ro ở một tỷ lệ phần trăm nhất định của quy mô của tổng tài khoản. Tôi khuyến nghị tỷ lệ này không nên vượt quá 1%.

Để hiểu điều này, khoảng cách giữa giá mở cửa và giá dừng lỗ sẽ xác định tỷ lệ phần trăm rủi ro của giao dịch (ví dụ, 1%). Từ đó, điểm mà chúng ta chốt lãi sẽ xác định tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi ro (R:R) của giao dịch này.

1% của tài khoản 5000$ là 50$. Nếu giao dịch của chúng ta mang lại tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro là 3:1, thì loại quản trị rủi ro này sẽ mang đến kết quả là: lãi 150$ hoặc lỗ 50$.

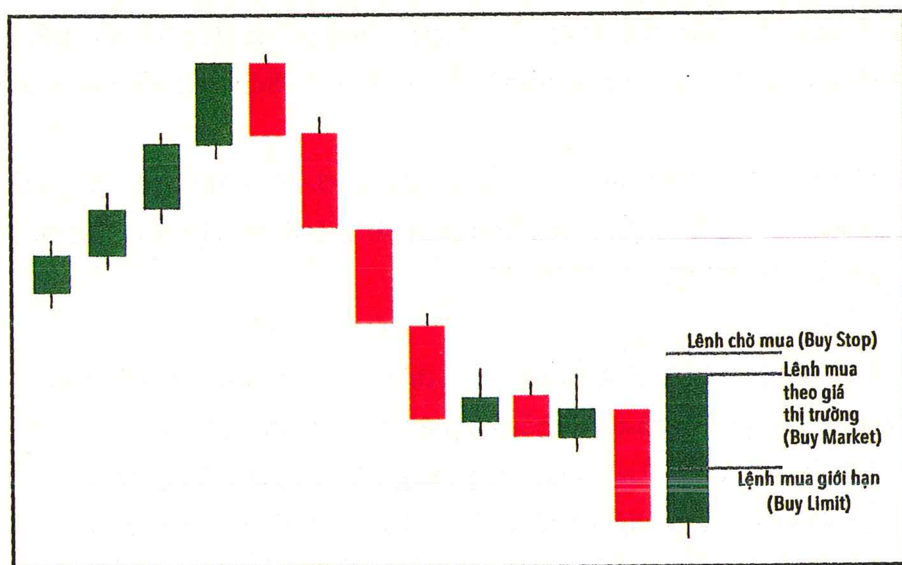
Tùy thuộc vào loại giao dịch, nhìn chung, không khuyến khích thực hiện các giao dịch có tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi ro âm, nghĩa là rủi ro lớn hơn lợi nhuận (*Tôi giữ nguyên văn phong của tác giả, nhưng theo tôi ở đây gọi là không giao dịch khi tỷ lệ Lợi nhuận/Rủi ro <1, tức lợi nhuận nhỏ hơn so với rủi ro - Chú thích của người dịch*).

Quản trị tiền là một chủ đề rất rộng lớn và phức tạp. Tôi chỉ muốn đưa vào một phần nhỏ, vì như thế là vừa đủ để thực hiện hoạt động giao dịch. Tôi khuyến nghị bạn tìm đọc các cuốn sách khác về chủ đề này để tìm hiểu kỹ hơn vì phần này không kém quan trọng.

Điểm Mở Vị Thế Mua

Tôi xin trở lại với những khái niệm mà chúng ta đã nghiên cứu ở phần trước vì chúng rất quan trọng trong hoạt động giao dịch: Sau khi ta chứng kiến giá phá thủng cấu trúc (*break down*) và hình thành chuyển động tăng giá để tạo ra cú kiểm tra (*test*) sau điểm phá thủng (điểm LPSY tiềm năng), nếu xuất hiện một cú giảm mạnh ở khu vực này (Lớp băng - ICE), đóng cửa dưới mức đáy thấp nhất của thanh giá quan trọng gần nhất, ta có thể có cơ hội tốt để giao dịch.

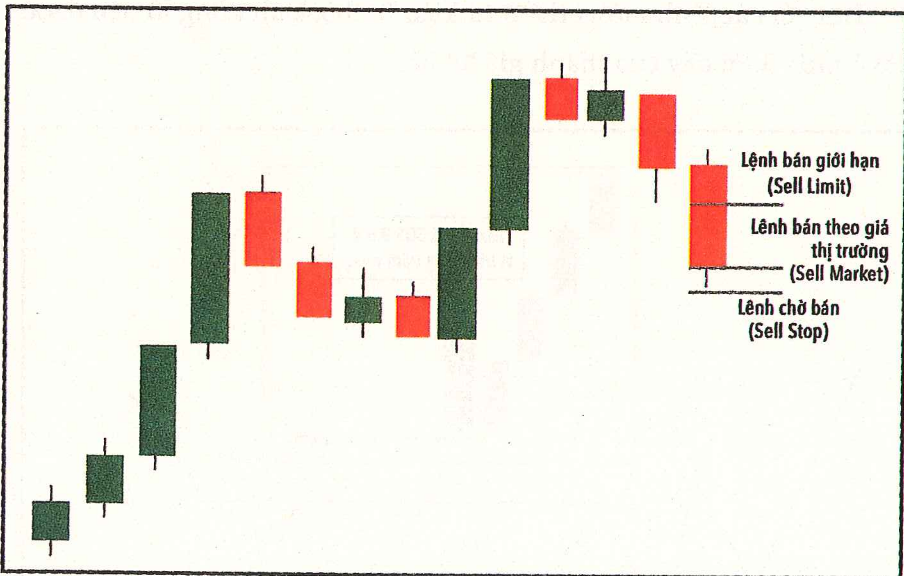
Đây chính xác là điều chúng ta sẽ tìm kiếm để mở một vị thế mua trước khi đặt lệnh. Về cơ bản, trong ngắn hạn, sự xuất hiện của khối lượng lớn (mức độ quan tâm) sẽ góp phần hình thành cây nến thân dài có chủ ý (đó là thanh giá quan trọng: SOS Bar hoặc SOW Bar). Lúc này, ta đang ở đúng thời gian và đúng vị trí.



Hình 27.4: Các vị trí đặt lệnh chờ mua.

Khi sự kiện như kỳ vọng xuất hiện, chúng ta không ngại gì mà có thể tiến hành đặt lệnh tham gia vào thị trường. Ngày nay, có nhiều nền tảng giao dịch (*flatform*) cho ta nhiều cách để thực hiện điều này:

- Market Order (Lệnh Thị Trường): Cho phép chúng ta tham gia thị trường ngay lập tức với giá khớp gần nhất.
- Stop Order (Lệnh Chờ Mua): Cho phép chúng ta tham gia vào thị trường một cách thận trọng hơn, tức giá vượt qua mức đỉnh hoặc đáy được kỳ vọng trước khi nhảy vào thị trường.
- Limit Order (Lệnh Giới Hạn): Cho phép chúng ta tham gia vào thị trường một cách thận trọng khi có những điều chỉnh nhỏ (ngược chiều xu hướng chính) vào bên trong thanh giá quan trọng.



Hình 27.5: Các vị trí đặt lệnh chờ bán.

Ở đây, tôi xin nhấn mạnh tầm quan trọng chất lượng điểm mở vị thế. Như chúng ta thấy, có nhiều cách để tham gia vào thị trường, và mỗi cách sẽ mang đến kết quả khác nhau. Tôi khuyến nghị bạn nên gom góp đủ kiến thức thông qua kiểm tra lại (*backtest*) hệ thống giao dịch có vững bền (*robust*) hay không nhằm thu thập được những thông kê có ý nghĩa, cho chúng ta kết quả khách quan. Đây là cách giúp chúng ta so sánh thành quả của nhiều cách thức giao dịch khác nhau.

LỆNH DỪNG LỖ

Lý tưởng là đặt lệnh dừng lỗ tại điểm mà ở đó giá chạm tới thì kịch bản ta kỳ vọng không còn giá trị.

Khi đặt lệnh dừng lỗ, ta phải xem xét đến cách mở vị thế mà ta đang sử dụng. Theo quy tắc chung, ta phải đặt lệnh dừng lỗ theo hướng ngược lại với hướng mà thanh giá quan trọng (tức SOS Bar hoặc SOW Bar) tạo ra, đồng thời theo hướng ngược lại toàn bộ kịch bản giao dịch kỳ vọng.

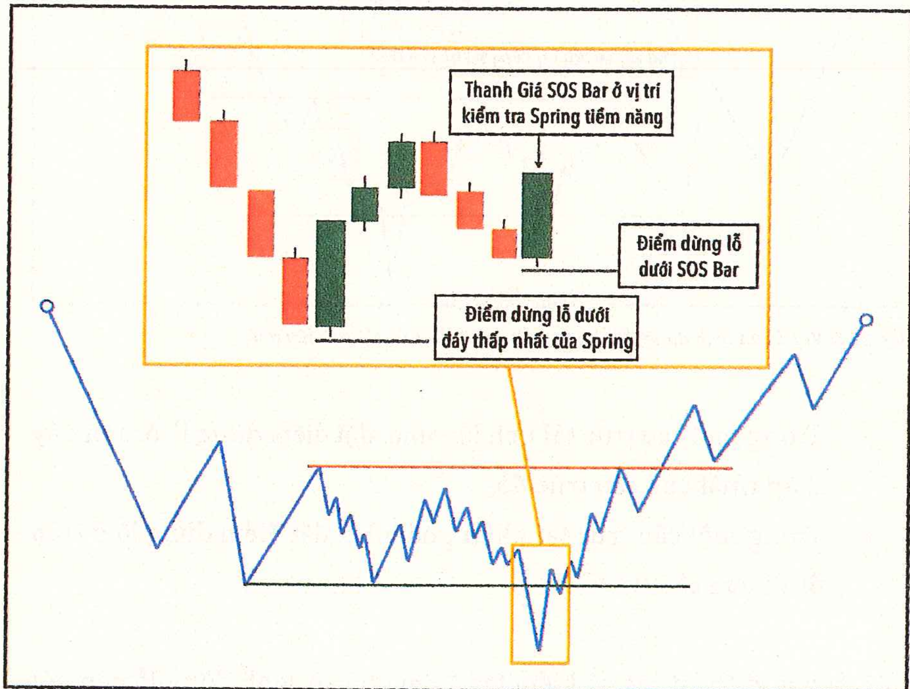
Đối với các lệnh mở vị thế ở sự kiện Rũ bỏ, lệnh dừng lỗ nên được đặt ở phía dưới đáy của thanh giá Rũ bỏ.



Hình 27.6: Vị trí của lệnh dừng lỗ khi tham gia trực tiếp vào Spring.

- Đối với Spring, dừng lỗ nên đặt ở ngay dưới đáy của thanh giá Spring.
- Đối với Upthrust, dừng lỗ nên đặt ở trên đỉnh của thanh giá Upthrust.

Đối với các lệnh mở vị thế ở sự kiện kiểm tra cú Rũ bỏ, có hai vị trí để chúng ta cân nhắc. Một là dưới đáy của Spring như đã làm ở trên. Thứ hai là đặt ở dưới đáy của thanh giá SOS đóng vai trò như kiểm tra cú Spring.



Hình 27.7: Vị trí của lệnh dừng lỗ ở lối vào của sự kiện kiểm tra Spring.

Nói cách khác:

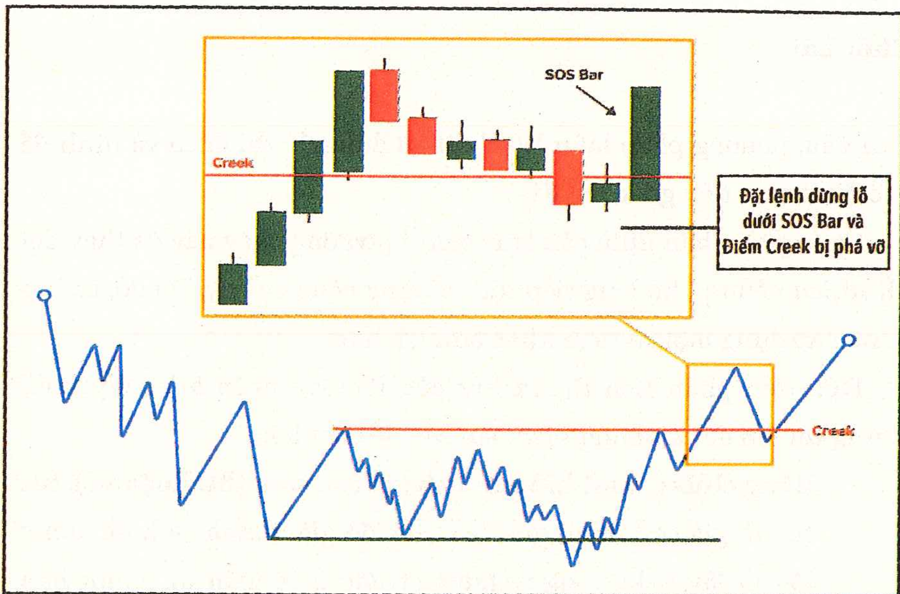
- Trong sự kiện kiểm tra Spring, lệnh dừng lỗ nên đặt bên dưới thanh giá SOS hoặc phía dưới đáy của Spring.
- Trong sự kiện kiểm tra Upthrust, lệnh dừng lỗ đên đặt bên trên thanh giá SOW hoặc trên đỉnh cao nhất của Upthrust.

Chuyển sang phân tích các cấu trúc nhỏ hơn ở các khung thời gian nhỏ hơn là cách tốt nhất để đặt lệnh dừng lỗ:

Hình 27.8: Vị trí của lệnh dừng lỗ ở lối vào của một cấu trúc tái tích lũy nhỏ.

- Trong một cấu trúc tái tích lũy nhỏ, đặt điểm dừng lỗ ở dưới đáy thấp nhất của cấu trúc đó.
- Trong một cấu trúc tái phân phối nhỏ, đặt điểm dừng lỗ ở trên đỉnh của cấu trúc.

Đối với vị thế ở các cú kiểm tra điểm phá vỡ, lệnh dừng lỗ nên đặt xa điểm phá vỡ một chút (*Một lần nữa nhắc lại trong Wyckoff, điểm Pivot chính là Creek, và điểm phá vỡ (breakout) chính là JAC (Jump Across Creek) - Chú thích của người dịch*).



Hình 27.9: Vị trí của lệnh dừng lỗ ở lối vào của sự kiện kiểm tra điểm phá vỡ.

- Tại sự kiện kiểm tra điểm phá vỡ (BUEC hoặc LPS), lệnh dừng lỗ nên đặt phía dưới thanh giá SOS và phía dưới điểm Creek đã bị phá vỡ.
- Trong sự kiện kiểm tra điểm phá thủng xuống dưới (FTI/ LPSY), lệnh dừng lỗ nên đặt trên đỉnh của SOW Bar hoặc trên đỉnh của Lớp Băng - ICE bị phá thủng.

Trailing Stop (Lệnh Dừng Lỗ Tự Động)

Một cách khác để quản lý vị thế là sử dụng lệnh dừng lỗ tự động, tức thay đổi vị trí đặt lệnh dừng lỗ khi giá đi theo hướng mà chúng ta mong muốn.

Lệnh dừng lỗ tự động này khá hay, nhưng bản thân tôi không sử dụng chúng vì bản chất của loại lệnh này là không cho giá nhiều không gian di chuyển nên dễ chạm lệnh dừng lỗ.

Nói chung, đối với trường hợp nào cũng vậy, chúng ta cần phải kiểm tra và đánh giá liệu quản trị vị thế bằng cách này có giúp cải thiện hiệu quả giao dịch của chúng ta hay không.

Chốt Lãi

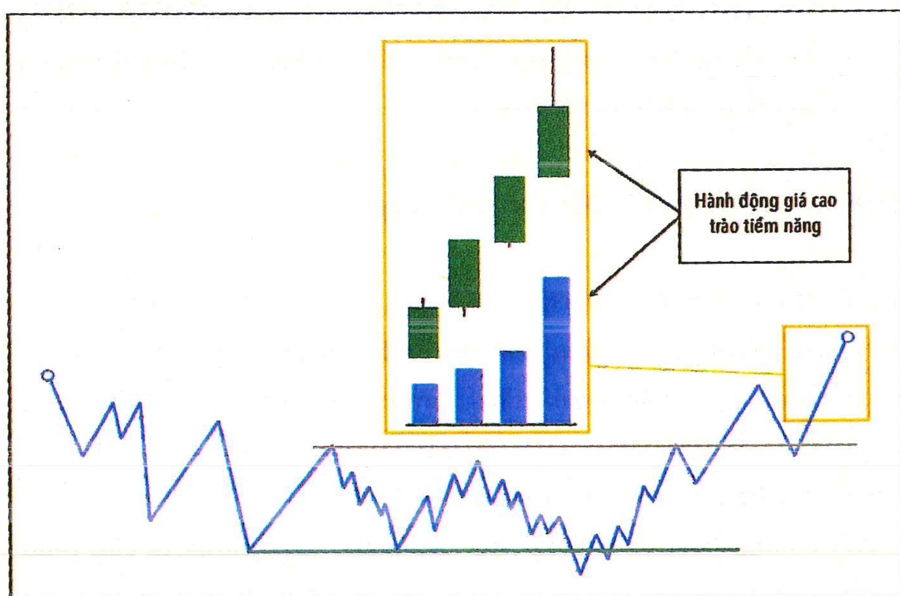
Ban đầu, phương pháp luận Wyckoff sử dụng đồ thị điểm và hình để xác định mục tiêu giá chốt lãi.

Chúng tôi nhận định cấu trúc của thị trường ngày nay đã thay đổi rất nhiều nên ta khó lòng tiếp tục sử dụng công cụ này. Do đó, chúng ta nên áp dụng một số cách khác hữu ích hơn.

Dựa trên phân tích thuần túy của Phương pháp luận Wyckoff, chúng tôi xin đề ra những kịch bản sau để chốt lãi:

- **Bằng chứng xuất hiện thanh giá cao trào (BC hoặc SC),** tức thanh giá có khung giá rộng, tốc độ giá nhanh và khối lượng lớn. Ở đây, ta kỳ vọng xu hướng trước đó bị chặn lại, nhưng bản thân tín hiệu này đã đủ để đóng ít nhất một phần hoặc toàn bộ vị thế.

Đây là cách rất tốt để thoát khỏi thị trường khi không có hành động giá nào mang tính kiến tạo ở bên trái của các đỉnh hoặc đáy.



Hình 27.10: Chốt lãi trên giá mua cao trào tiềm năng.

Do không có hành động giá để tham khảo, chúng ta dễ có "điểm mù" mà bỏ lỡ cơ hội chốt lợi nhuận tốt nhất. Hơn bao giờ hết, đây là lúc ta phải học cách lắng nghe hành động giá khối lượng.

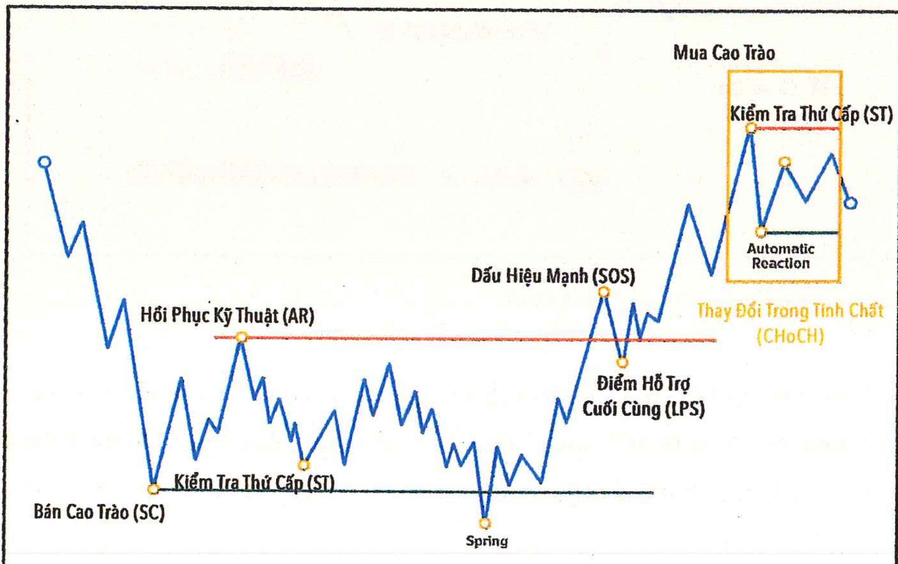
Khối lượng cao trào tại cuối xu hướng là lý do hợp lý để chúng ta đóng vị thế.

- **Sau sự hình thành của Pha A để chặn lại xu hướng trước đó.** Sự hình thành của bốn sự kiện đầu tiên là tín hiệu cho sự xuất hiện của Pha A, chừng đó đã đủ lý do để chúng ta hiểu rằng xu hướng trước đó đã kết thúc và chúng ta phải đóng vị thế.

Có thể sau đó, xu hướng sẽ khôi phục lại theo hướng cũ, nhưng lúc này, chúng ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra, vì thế điều hợp lý nhất là nên chốt lợi nhuận.

Điều quan trọng cần chú ý là cấu trúc mới nên được phát triển trong cùng một khung thời gian mà chúng ta đã nhận diện ở cấu trúc trước đó.

Tương tự, chúng ta cần nhớ phải áp dụng khái niệm thanh giá quan trọng và đảo chiều xu hướng để tự tin nhận diện sự kết thúc của những sự kiện này.

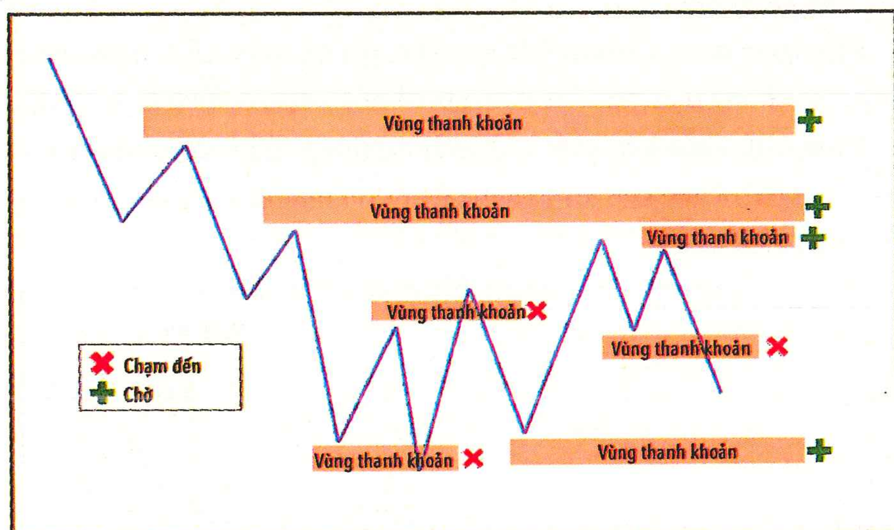


Hình 27.11: Chốt lãi sau khi phát triển Pha A tiềm năng.

Ngoài những tình huống này, như đã nhắc đến ở phần trước, chúng ta có thể sử dụng vùng giao dịch của khối lượng để lựa chọn điểm đặt lệnh chốt lãi. Trong trường hợp này, chúng ta sẽ sử dụng:

- **Vùng thanh khoản (Liquidity Zone):** Đây là vùng xảy ra sự đảo chiều giá, tức đỉnh và đáy trước đó. Chúng ta biết rằng những vùng này có nhiều lệnh đang chờ khớp, đó là lý do tại sao đây là vùng hấp dẫn để chờ giá chạm đến.

Một số ví dụ về vùng thanh khoản được hình thành bởi cấu trúc giá: Mức đáy thấp nhất của SC (trong cấu trúc tích lũy) và AR - Hiệu Chỉnh Kỹ Thuật (trong cấu trúc phân phối); Đỉnh cao nhất của BC (Mua Cao Trào trong cấu trúc phân phối) và AR - Hồi Phục Kỹ Thuật.



Hình 27.12: Hình thành các vùng thanh khoản.

Một ví dụ khác về vùng thanh khoản mà ta có thể xem xét là vùng mục tiêu giá hợp lý là vùng thanh khoản trước (độc lập với cấu trúc giá), nằm trong khung thời gian chúng ta đang giao dịch và kể cả ở khung thời gian cao hơn.

Cách tốt nhất để sử dụng cách làm này là nhận diện vùng thanh khoản ở khung thời gian giao dịch cao hơn và xem chúng là mục tiêu giá. Từ đó, sử dụng cấu trúc hình thành từ giá để tham gia vào thị trường và ghi nhớ các mục tiêu giá này.

Chúng ta phải tính đến yếu tố thị trường thay đổi liên tục và sẽ tiếp tục tạo ra điểm đảo chiều mới (tức vùng thanh khoản mới), vì thế mục tiêu giá cần phải thích ứng với thông tin mới của thị trường. Điều này có nghĩa là nếu ban đầu, ta thiết lập một vùng thanh khoản khá xa làm mục tiêu giá, nhưng sự biến chuyển của chuyển động giá tạo nên vùng thanh khoản mới gần hơn, thì giờ đây chúng ta nên thay đổi mục tiêu giá cho phù hợp.

- **Hồ Sơ Khối Lượng (Volume Profile).** Volume Profile là một công cụ tinh vi dựa trên phân tích khối lượng giao dịch ở các mức giá và xác định mức giá nào có nhiều người giao dịch nhất và mức giá nào ít người giao dịch nhất. Có nhiều loại hồ sơ khác nhau (theo phiên - session, theo khung giá - range, tổng hợp - composite) cũng như có nhiều mức độ khác nữa, trong đó phổ biến nhất hiện nay là:

  - **VPOC (Volume Point of Control).** Xác định mức giá nào được giao dịch nhiều nhất. Logic đằng sau mức khối lượng này là: trước đây nó là mức giá mà cả người mua và người bán đều đồng thuận khớp lệnh với nhau, do vậy khả năng cao trong tương lai nó sẽ tiếp tục có sự đồng thuận giữa các thành tố tham gia trên thị trường, tạo nên một lực hút kéo giá về đó.

Do đó, lời khuyên là chúng ta nên xác định VPOC của các phiên giao dịch trước, của phiên giao dịch hiện tại, cũng như Naked VPOC (các VPOC chưa được kiểm tra lại lần nào).

  - **VWAP. Volume Weighted Average Price.** Xác định trung bình giá dựa trên khối lượng mà một cổ phiếu được giao dịch

trong một khoảng thời gian được lựa chọn. Đây là mức giá tham chiếu cho các nhà giao dịch tổ chức, hay nói cách khác, nó chỉ ra có một lượng lệnh giao dịch đang chờ khớp rất lớn ở đây, và như chúng ta đã biết, những lệnh này đóng vai trò như nam châm hút giá.

Bạn có thể lựa chọn VWAP trong khoảng thời gian phù hợp nhất với hoạt động giao dịch của mình. Nhìn chung, VWAP theo phiên là công cụ hữu ích cho các nhà giao dịch theo ngày; các nhà giao dịch dài hạn nên quan sát VWAP theo tuần hoặc theo tháng.

Trong Volume Profile còn có những mức giá khác mà ta có thể cân nhắc đưa vào phân tích, ví dụ như các điểm nốt khối lượng (*volume node*) (tức là nốt khối lượng tại đỉnh và đáy) và các vùng giá trị (vùng giá trị đỉnh và đáy). Tuy nhiên, những mức giá đề cập ở trên là những mức giá thiết thực nhất đối với các nhà giao dịch. Trong bất cứ trường hợp nào, tôi khuyến khích bạn nên đào sâu nghiên cứu công cụ này vì nó là một trong những công cụ tốt nhất để củng cố cho hoạt động phân tích của bạn.

Ngoài ra, một điều quan trọng không kém mà ta cần lưu ý là các vùng hoạt động khối lượng này không chỉ giới hạn ở việc dùng để chốt lãi. Chúng có sự tương quan với bối cảnh giao dịch hiện tại, do đó ta nên xác định chúng mọi lúc và tận dụng chúng để tìm điểm mở vị thế cũng như điểm đặt lệnh dừng lỗ.

Ảnh hưởng của các mức giá này sẽ tăng thêm tính vững chắc cho tình huống bạn đang tính đến. Ví dụ, để tiến hành bán khống tại điểm LPSY tiềm năng (sau điểm phá thủng giảm giá của cấu trúc), thì tại cây nến tạo nên tín hiệu vào lệnh (là SOW Bar) ở vùng giá này (bối cảnh) cũng nên cho thấy khối lượng (VPOC hoặc VWAP) không ủng hộ cho giá tiếp tục tăng. Bạn có thể tham gia mở vị thế bán khống tại cuối chuyển động hồi phục này (trong một cấu trúc giảm giá), và đặt lệnh dừng lỗ trên đỉnh cao nhất của SOW Bar, trên lớp băng ICE bị phá

thủng và trên giá có khối lượng không ủng hộ cho việc tăng giá. Mục tiêu của chúng ta là có được tín hiệu bổ sung làm tăng khả năng thành công của kịch bản hiện tại.

phần 08

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG

Sau khi đã thảo luận xong khía cạnh lý thuyết của phương pháp luận Wyckoff, chúng ta sẽ chuyển sang phân tích một số ví dụ thực tế.

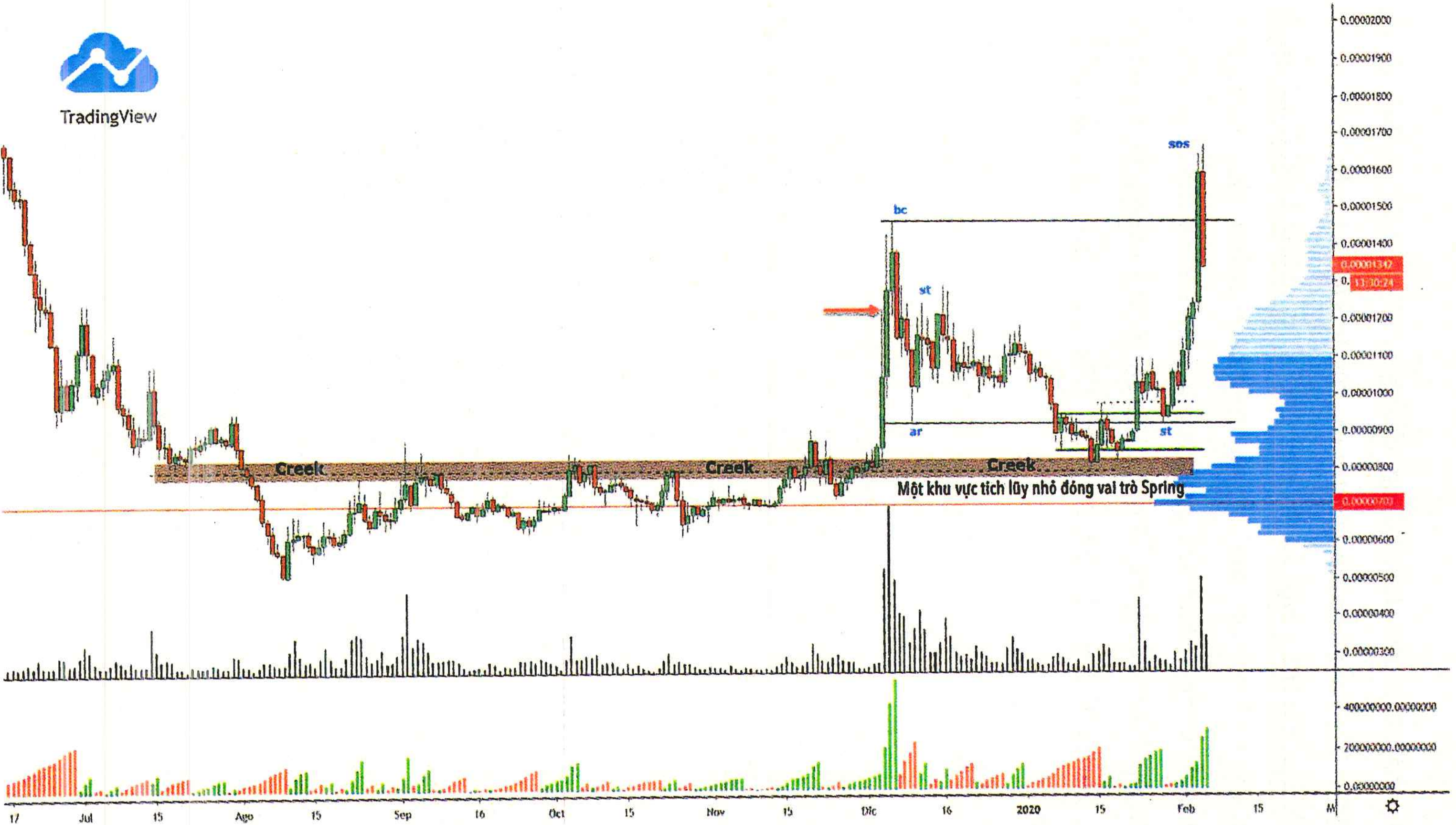
Các cấu trúc khung giá cơ bản được nghiên cứu trong cuốn sách này đóng vai trò tham chiếu để chúng ta biết mình nên mong đợi điều gì từ giá; nhưng bản chất thị trường vốn dĩ vận động theo một sự tự do nhất định, vì thế bạn cần có sự linh hoạt khi ứng dụng thực tế. Đây là một trong các ưu điểm của phương pháp luận Wyckoff so với các phương pháp khác. Theo đó, phương pháp Wyckoff kết hợp giữa tính chặt chẽ mà các Sự kiện (Event) và Pha (Phase) cung cấp, với sự áp dụng linh hoạt, bởi sự tương tác liên tục giữa cung và cầu.

Cần nhấn mạnh rằng, dù trong giao dịch thực tế, chúng ta sẽ thấy nhiều cấu trúc khung giá giống với các ví dụ lý thuyết, nhưng sự tương tác giữa người mua và người bán chính là điều làm cho mỗi cấu trúc khung giá trở nên độc nhất vô nhị. Trên thực tế, việc hai cấu trúc khung giá giống hệt nhau hình thành là điều bất khả thi, vì nó đòi hỏi những nhà giao dịch đã phát triển hai cấu trúc đó phải cùng xuất hiện, tại cùng thời điểm và họ phải hành động y như nhau. Điều này là hoàn toàn bất khả thi.

Trong trường hợp bạn còn thắc mắc thì tôi xin nhắc lại phương pháp Wyckoff không chỉ xác định chính xác sự xuất hiện của các sự kiện. Việc nghiên cứu toàn bộ lý thuyết là điều kiện tiên quyết để củng cố nền tảng với mục tiêu xây dựng các phân tích và đề xuất kịch bản đúng đắn; nhưng ứng dụng của phương pháp còn đi xa hơn nhiều. Trong hoạt động giao dịch thực tế, chúng ta sẽ bắt gặp các ví dụ về cấu trúc khung giá và chuyển động bất thường mà chúng ta phải biết cách diễn giải chính xác; và khi không còn cứng nhắc hay áp đặt trong việc

đánh nhãn cho từng hành động, chúng ta sẽ dần tiến bộ, bởi lúc đó chúng ta đã có thể xác định chính xác các sự kiện ngay lập tức.

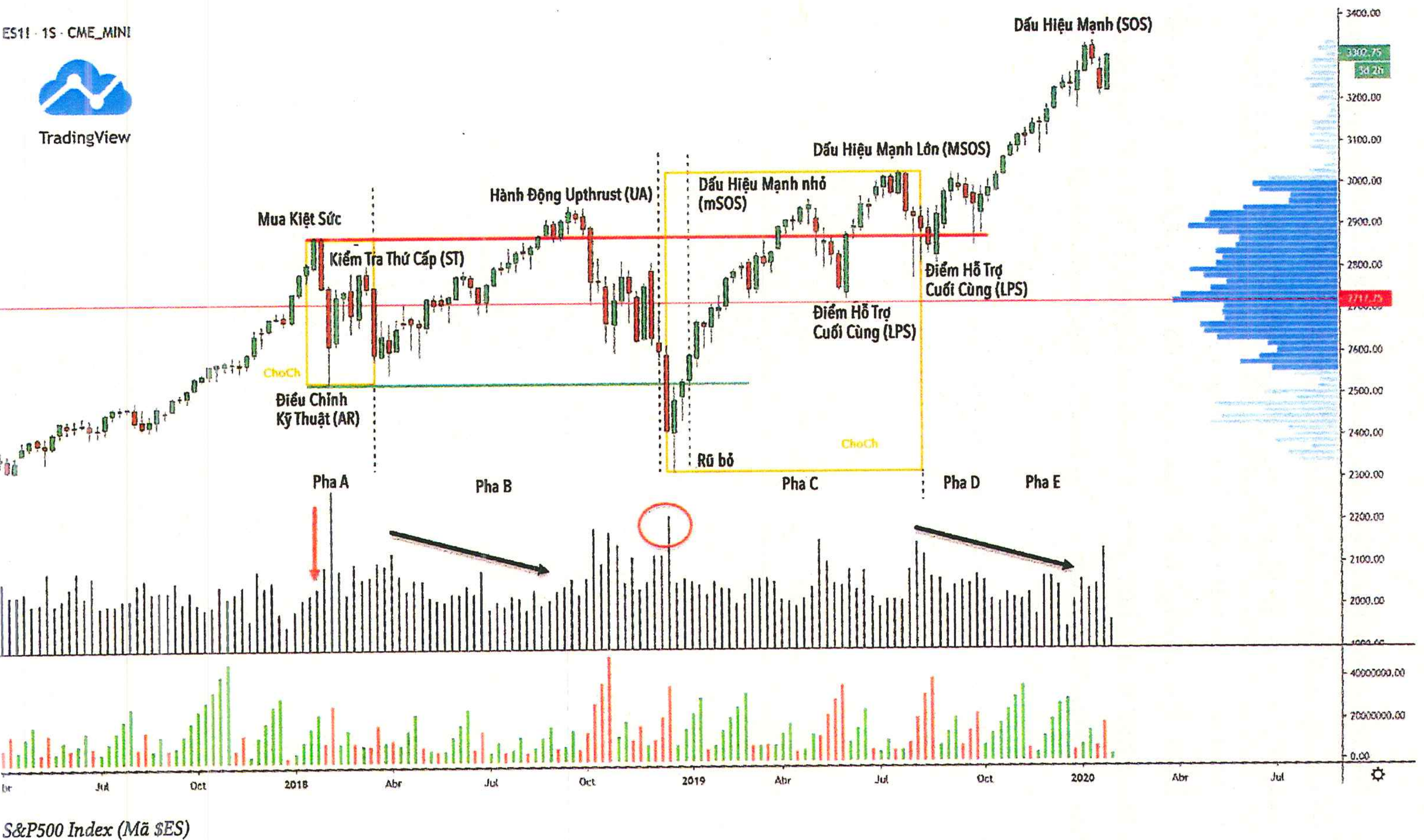
Ví dụ, nếu thấy một đồ thị như dưới đây, chúng ta khó mà đánh nhãn các sự kiện của cấu trúc này một cách chính xác, nhưng thật ra điều đó cũng không quá quan trọng. Mấu chốt ở chỗ chúng ta có thể "chộp được" đồ thị này ở thời điểm có đủ khả năng giải thích biến động của giá là cấu trúc tích lũy, từ đó tiếp tục đánh nhãn các sự kiện sau đó.



Ví dụ về cấu trúc khung giá bất thường.

Đây là nơi bộc lộ lợi thế thực sự của phương pháp Wyckoff; nó chỉ cho chúng ta cách đọc thị trường từ một quan điểm khách quan nhất có thể. Do đó, vấn đề không phải là xác định cấu trúc, sự kiện và giai đoạn chính xác đến từng li từng tí một cách máy móc.

Dưới đây, chúng ta sẽ thấy các ví dụ về nhiều loại tài sản và khung thời gian khác nhau. Điều quan trọng cần lưu ý là khi phân tích các loại tài sản này, chúng ta phải thực hiện trên thị trường tập trung để dữ liệu khối lượng càng chính xác càng tốt. Đối với các phân tích sắp trình bày, tôi sử dụng nền tảng TradingView.



S&P500 Index (Mã $ES)

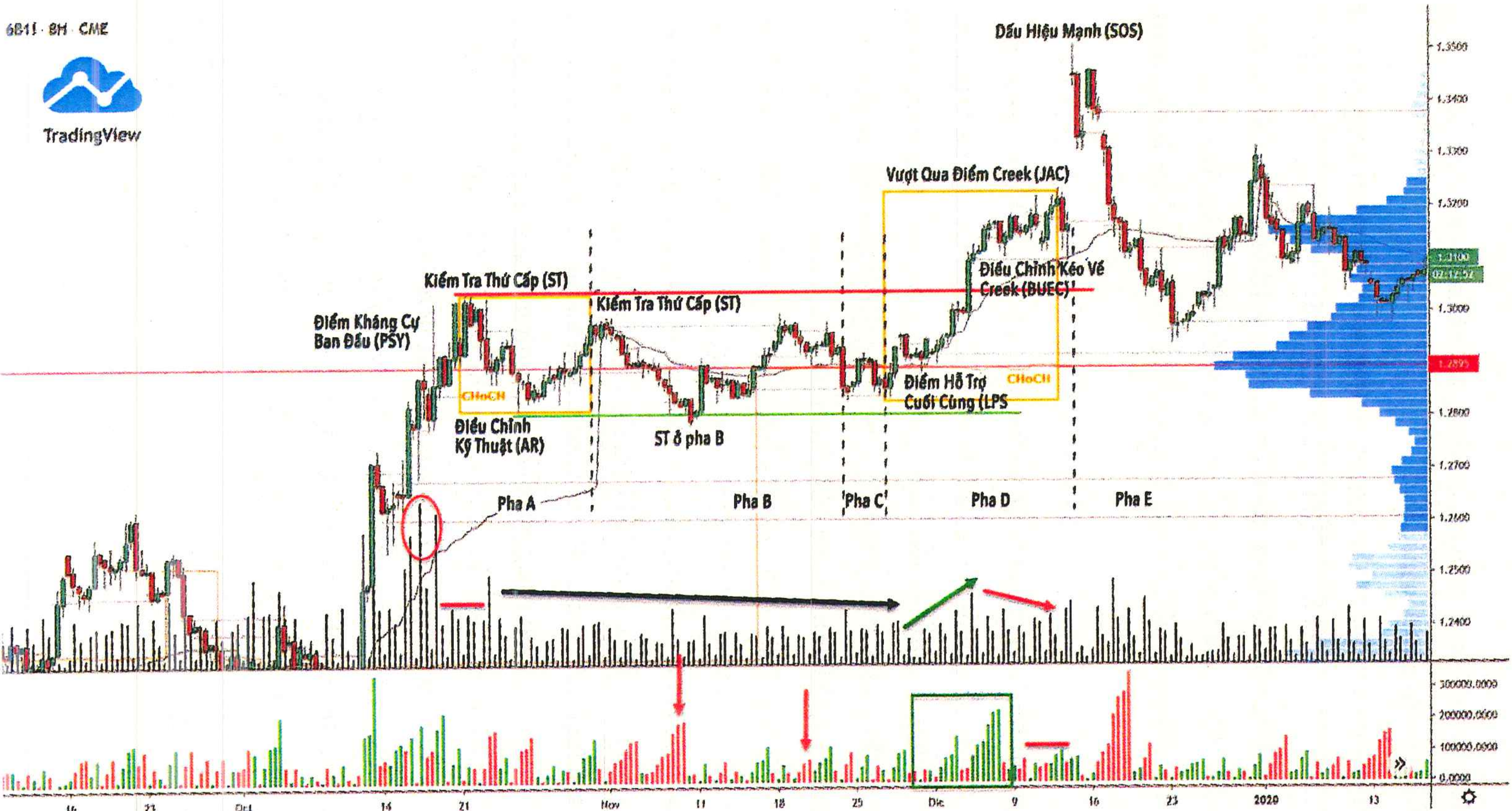
Trên đồ thị tuần, chúng ta có thể quan sát một cấu trúc tái tích lũy cổ điển với một cú sốc giá.

Đây là một ví dụ rất hay, giúp chúng ta có cái nhìn trực quan về hiện tượng Mua Kiệt Sức. Chúng ta có thể thấy xu hướng tăng giá kết thúc mà khối lượng không tạo mức đỉnh mới, không cho thấy sự kiện Cao trào. Với sự xuất hiện của sự kiện Điều Chỉnh Kỹ Thuật (AR) và Kiểm Tra Thứ cấp (ST), các sự kiện chặn của Pha A được hoàn thành đầy đủ.

Trong Pha B, chúng ta có thể thấy sức mạnh ẩn chứa trong thị trường khi hình thành sự kiện Kiểm tra ở các đỉnh (Upthrust Action - UA). Hành động này bắt nguồn sự kiện Kiểm tra trong Pha C (Rũ bỏ) với khối lượng tương đối lớn. Trong phần đầu tiên của giai đoạn B này, chúng ta thấy khối lượng nhìn chung đang giảm dần là một dấu hiệu cho thấy có sự hấp thụ hàng của phe mua.

Không có gì nghi ngờ, cú hồi phục tăng giá là khá chắc chắn và tạo sự kiện Kiểm tra mới ở các đỉnh nhưng không tạo điểm phá vỡ thực của cấu trúc (vì thế đánh nhãn là mSOS). Vì thế, cần phải có một cú điều chỉnh nhỏ (đánh nhãn là Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng - LPS), trước khi xuất hiện một nỗ lực mới để giá tăng trở lại và tạo điểm phá vỡ. Trong lần thứ hai này, hành động giá diễn ra mạnh mẽ (đánh nhãn là MSOS) và sự kiện Kiểm tra tiếp theo (tại Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng) sẽ xác nhận chúng ta thực sự đang ở trong giai đoạn tái tích lũy.

Điều thú vị ở chỗ giá đã bắt đầu chuyển động có xu hướng ra khỏi khung giá, tức Pha E, với khối lượng giảm. Đây có thể là một trong những dạng bất thường (tức có sự phân kỳ giữa giá và khối lượng), nhưng cung/cầu là lý do rõ ràng: Do không có cung (có ít nhà giao dịch sẵn sàng bán), nên chỉ cần lượng cầu nhỏ, phe mua vẫn có thể đẩy giá lên.



Cặp Tỷ Giá GBP/USD (Mã $6B)

Một điểm giao cắt tăng giá khác đã xuất hiện ở chỉ báo Slow Stochastic trên khung thời gian 8H, không có nghĩa nó báo hiệu về một chuyển động tăng giá lớn. Như chúng tôi đã đề cập, thật là khó khăn để giao dịch khi chúng ta chỉ kỳ vọng một cú tăng giá nhỏ ở bên trong cấu trúc.

Chúng ta nhìn thấy một ví dụ khác về Mua Kiệt Sức (Buying Exhaustion) sau sự xuất hiện của khối lượng lớn ở sự kiện Điểm Kháng Cự Ban Đầu (PSY). Đây là lý do tại sao sự kiện Mua Kiệt Sức lại xuất hiện như thế; vì khi các vị thế trước đây đã được đóng một cách mạnh mẽ, thì chẳng còn nhiều khối lượng sẽ diễn ra ở đỉnh Mua Kiệt Sức này.

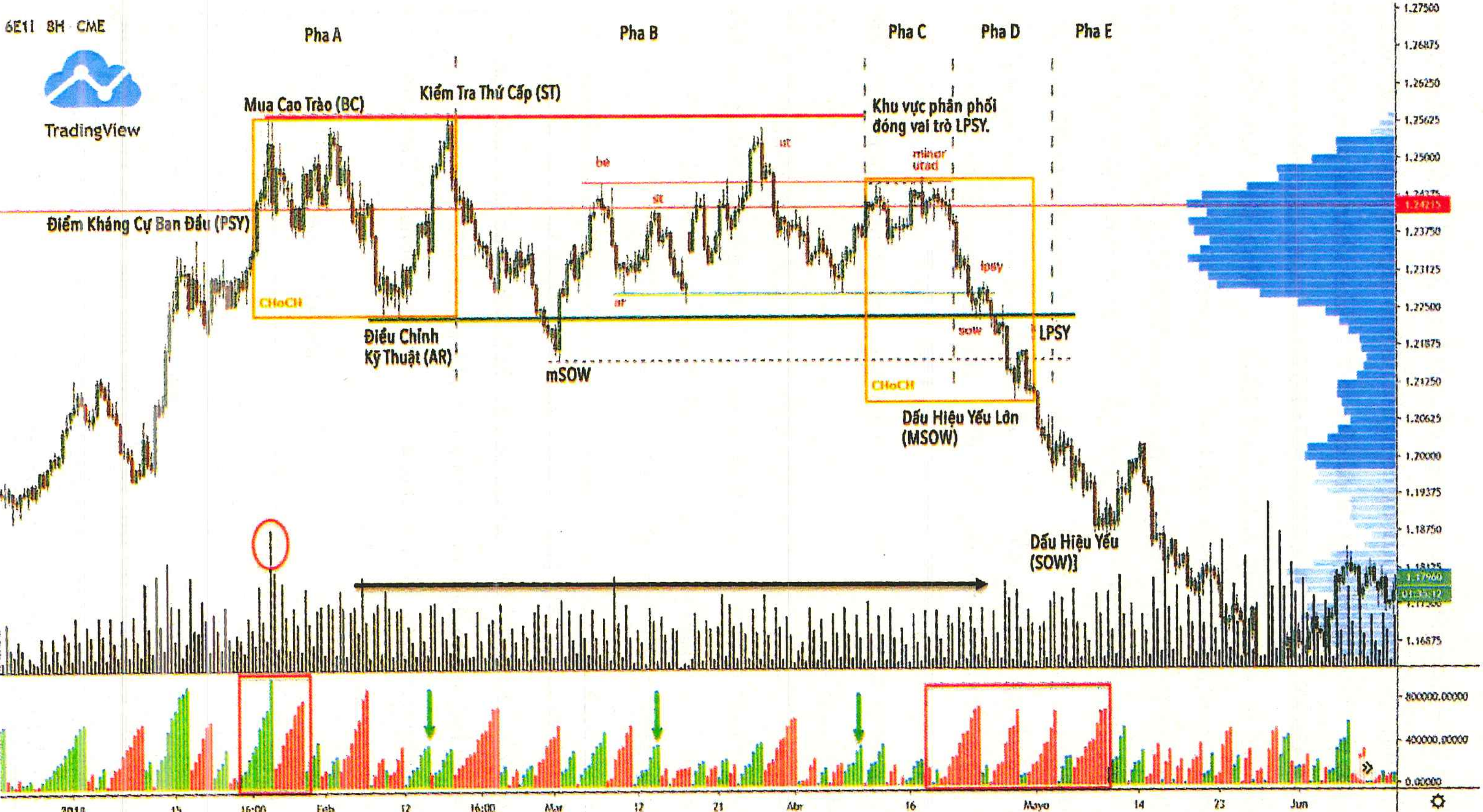
Từ đỉnh khối lượng của sự kiện PSY, chúng ta nhìn thấy sự giảm dần của khối lượng cho đến bắt đầu chuyển động có xu hướng bên trong cấu trúc khung giá, sau sự kiện LPS. Đây là quá trình hấp thụ. Rất trực quan để thấy sự giảm đi của khối lượng trong sóng giảm làm mất đà giảm giá.

Khi đã ở Pha D, chúng ta nhìn thấy sự tăng lên của khối lượng, và một lần nữa rất trực quan khi thấy Sóng Weis tăng lên cho thấy sự mất cân bằng đang nghiêng về phía người mua. Chúng ta đã đi từ sự chi phối của sóng giảm sang sự xuất hiện của sóng tăng.

Chỉ báo Weis Wave Volume (hay còn được gọi là khối lượng sóng Weis hoặc chỉ báo WWV) là một chỉ báo kỹ thuật. Nó được xây dựng dựa trên xu hướng của thị trường hiện tại và nhằm mục đích miêu tả hướng đi giá đang diễn ra. Khi giá phát triển 1 xu hướng mạnh thì khối lượng sóng Weis cũng lớn dần theo.

Nguồn: Howtotradeblog.com

Một chi tiết quan trọng là sự hợp nhất của Hồ Sơ Khối Lượng (*Volume Profile*) của cấu trúc (đường khối lượng nằm ngang được vẽ neo vào phía bên phải đồ thị) và làm thế nào mà VPOC của cấu trúc khung giá này (mức khối lượng được giao dịch nhiều nhất) đóng vai trò làm điểm hỗ trợ để tăng giá (chính là LPS).



Cặp Tỷ Giá EUR/USD (MÃ $6E)

Sau sự kiện Vượt Qua Điểm Creek (JAC), giá hình thành cấu trúc tái tích lũy nhỏ để tạo ra sự xác nhận (đóng vai trò làm BUEC), với sự giảm đi rõ rệt của khối lượng, cho thấy thiếu sự quan tâm của phe bán.

Trong đồ thị này, chúng ta quan sát một yếu tố hấp dẫn khác, đó là những tay chơi lớn này đang mua trong suốt quá trình hình thành cấu trúc khung giá đã có lợi thế trước sự kiện BREXIT khi giá tạo khoảng trống tăng lớn (bởi tác động của sự kiện này). Điều này không hẳn là ngẫu nhiên và mà chắc chắn bạn sẽ còn nhiều dịp để chứng kiến.

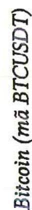
Cấu trúc phân phối cơ bản này không có sự kiện Rũ bỏ. Ở đây là một ví dụ rõ ràng về tầm quan trọng của bối cảnh, trong đó các cấu trúc nhỏ tương hợp với cấu trúc lớn hơn.

Sau Pha A, là pha chặn lại xu hướng tăng giá trước đó, giá bắt đầu đi vào Pha B mà trong đó hình thành một cấu trúc nhỏ hơn nằm bên trong. Các sự kiện của cấu trúc phân phối này được xác định rõ ràng và UTAD nhỏ (rũ bỏ các đỉnh cao bên trong khung giá) tạo nên bẫy tăng giá để tạo ra xu hướng giảm giá cho cả cấu trúc khung giá nhỏ và lớn.

Chúng ta nhìn thấy VPOC của hồ sơ khối lượng đối với cấu trúc khung giá này, đóng vai trò làm đường kháng cự trong quá trình phát triển UTAD nhỏ (minor UTAD), chặn không cho giá tăng cao hơn nữa.

Sau Dấu Hiệu Yếu Lớn (MSOW), là một cú đảo chiều tăng giá nhỏ (được đánh nhãn LPS) đóng vai trò kiểm tra xác nhận phân phối và chuyển sang Pha E, là nơi có xu hướng giảm giá nhanh ngoài khung giá.

Trong suốt quá trình tạo ra cấu trúc này, toàn bộ khối lượng vẫn duy trì ở mức cao, lần theo toàn bộ khung phân phối. Ngoài ra, Sóng Weis cũng cho thấy sự biến mất của đà tăng giá và sự mạnh lên trong đà giảm giá, đây là đặc điểm đáng chú ý ở giai đoạn cuối cùng của cấu trúc khung giá.



Bitcoin (mã BTCUSDT)

Như bạn đã biết, việc đọc Hành động Giá - Khối lượng theo phương pháp luận Wyckoff có tính ứng dụng vô cùng rộng rãi. Ở đây, chúng ta sẽ nhìn thấy một ví dụ rõ ràng về biểu đồ của Bitcoin.

Một lần nữa chúng ta nhìn thấy cấu trúc tích lũy cổ điển. Lần này, với một cú sốc nhỏ như một sự kiện kiểm tra ở Pha C.

Sau bốn sự kiện chặn ở Pha A, chúng ta nhìn thấy sự giảm đi của toàn thể bức tranh khối lượng ở Pha B. Đây là tín hiệu hấp thụ đầu tiên và sự kiểm soát của người mua.

Mặc dù tôi đã đánh nhãn sự kiện kiểm tra tại các đáy ở Pha B như là một sự kiện kiểm tra đơn giản cho thấy sự yếu đi của hành động giá (ST dưới dạng SOW), nhưng sự kiện kiểm tra cũng được nhìn thấy ở Pha C, chính là kiểm tra lại sự kiện Spring. Chính lý do này đã thuyết phục tôi tin rằng sau một Spring thực thì tự động theo sau là một điểm phá vỡ thực, và như chúng ta nhìn thấy trong ví dụ trên, sau sự kiện Spring tiềm năng, giá hình thành một khu vực giằng co ở giữa cấu trúc khung giá lớn, một cấu trúc nhỏ bên trong. Nhưng như tôi từng nói, đây là một cấu trúc tăng giá nhỏ. Mấu chốt là luôn xác định sự mất cân bằng cuối cùng đang xảy ra ở đâu.

Như tôi nói, sau sự kiện kiểm tra ở Pha B, giá bắt đầu cấu trúc nhỏ nằm đúng ở giữa cấu trúc lớn, tiếp tục giằng co được thể hiện qua mức khối lượng cao của VPOC. Bên trong cấu trúc nhỏ này, tôi xem Pha C xảy ra dưới dạng Rũ bỏ để loại bỏ các đáy nhỏ bên trong của cấu trúc nhỏ. Đây là một ví dụ hay khác về tầm quan trọng của bối cảnh. Một cấu trúc nhỏ là tái tích lũy vì nó đóng vai trò chức năng là LPS của cấu trúc lớn.

Ở đây, chúng ta cũng có thể nhìn thấy cú rũ bỏ này đã gần như ngay lập tức dẫn đến điểm phá vỡ cấu trúc khung giá lớn ra sao, bằng một MSOS. Sau đó, giá quay trở về điểm Creek (gọi là BUEC) xác nhận cấu trúc tích lũy với sự xuất hiện của một SOS Bar đẹp và bắt đầu Pha E.

Nếu chúng ta thực hiện một phân tích thuần túy giá và khối lượng, chúng ta có thể nhìn thấy nó cho thấy sự hài hòa như thế nào giữa cả

chuyển động tạo ra điểm phá vỡ (giá tăng đi kèm với khối lượng tăng) và chuyển động điều chỉnh (giá giảm đi kèm khối lượng giảm).

Khi đã ở Pha E, chúng ta đánh giá xu hướng và quan sát sự giảm bớt của đà tăng, được minh chứng bởi sự tăng giá nhưng khối lượng giảm đi. Điều này không đồng nghĩa rằng giá sẽ đảo chiều ngay lập tức, mà nó đơn giản là dấu vết cho thấy có ít người mua sẵn lòng để mua.

Chúng ta do đó kỳ vọng một số điểm đảo chiều mạnh, nhưng chúng ta phải ghi nhớ trong đầu rằng, bối cảnh chung mà chúng ta đang có là tích lũy và cho đến khi giá phát triển một cấu trúc phân phối tương tự, chúng ta nên tiếp tục mua các cổ phiếu ưa thích.

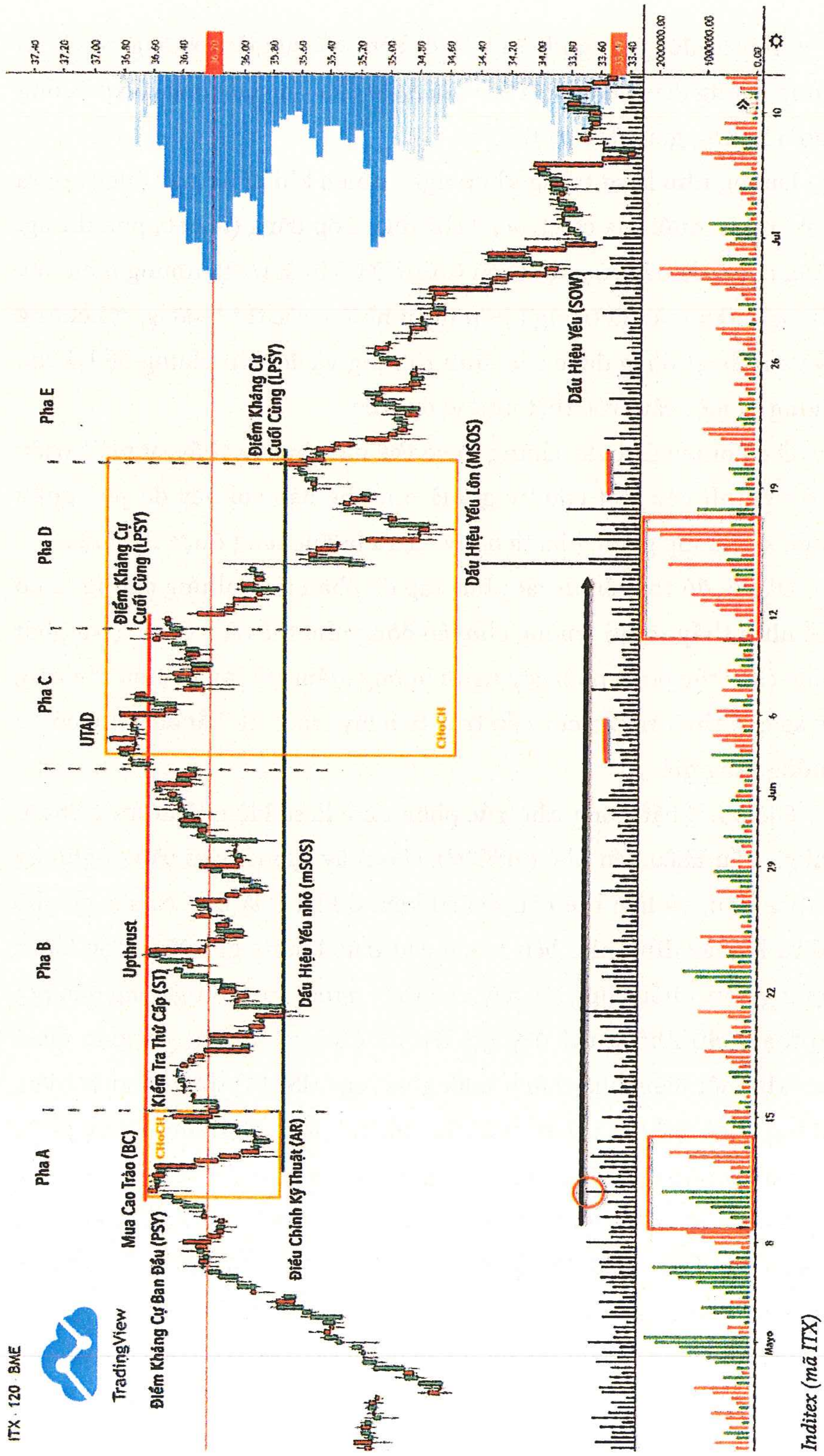
Inditex là một công ty dệt may Tây Ban Nha. Trong ví dụ này, chúng ta nhìn thấy cấu trúc phân phối điển hình với cú rũ bỏ trên đồ thị 2H.

Sau sự xuất hiện của khối lượng đột biến ở sự kiện Mua Cao Trào (BC), giá hình thành sự kiện Điều Chỉnh Kỹ Thuật (AR), được nhìn thấy rất rõ ràng bởi chỉ báo Sóng Weis, và tạo ra bằng chứng của sự Thay Đổi Trong Tính Chất (CHoCH).

Mặc dù đúng là khối lượng nhìn chung đang yếu đi, nhưng vẫn có một số chỗ có khối lượng lớn được nhìn thấy trong suốt quá trình hình thành cấu trúc, chủ yếu ở mSOW và sau đó là UTAD.

Rất đáng để quan sát thấy bẫy tăng giá (UTAD) diễn ra với khối lượng tương đối thấp, cho thấy thiếu sự quan tâm đến việc tăng giá. Giá tạo ra một điểm bán khống trở lại trong khung giá thể hiện bởi đỉnh khối lượng trong VPOC của Hồ Sơ Khối Lượng của cấu trúc khung giá. Một nỗ lực tăng giá mới bị chặn bởi người bán ngay ở vùng đỉnh có CB lớn nhất. Đây chính là Điểm Kháng Cự Cuối Cùng (LPSY). Một khoảng trống giảm giá sau đó cho thấy sự năng động của phe bán. Sự mất cân bằng nghiêng về phía giảm giá đã được chứng minh rõ ràng và phe mua cần gấp rút thoái lui.

Sự kiện MSOW cho thấy một sự thay đổi mới trong tính chất (CHoCH) hành động giá, nhưng lúc này sự mất cân bằng nghiêng về phía người bán. Điều này luôn luôn được nhìn thấy rõ trong Sóng Weis.



Inditex (mã ITX)

Chuyển động tăng giá sau đó đi kèm với sự giảm xuống của khối lượng, mang đến điểm LPSY mà từ đó bắt đầu chuyển động có xu hướng ngoài khung giá, tức Pha E.

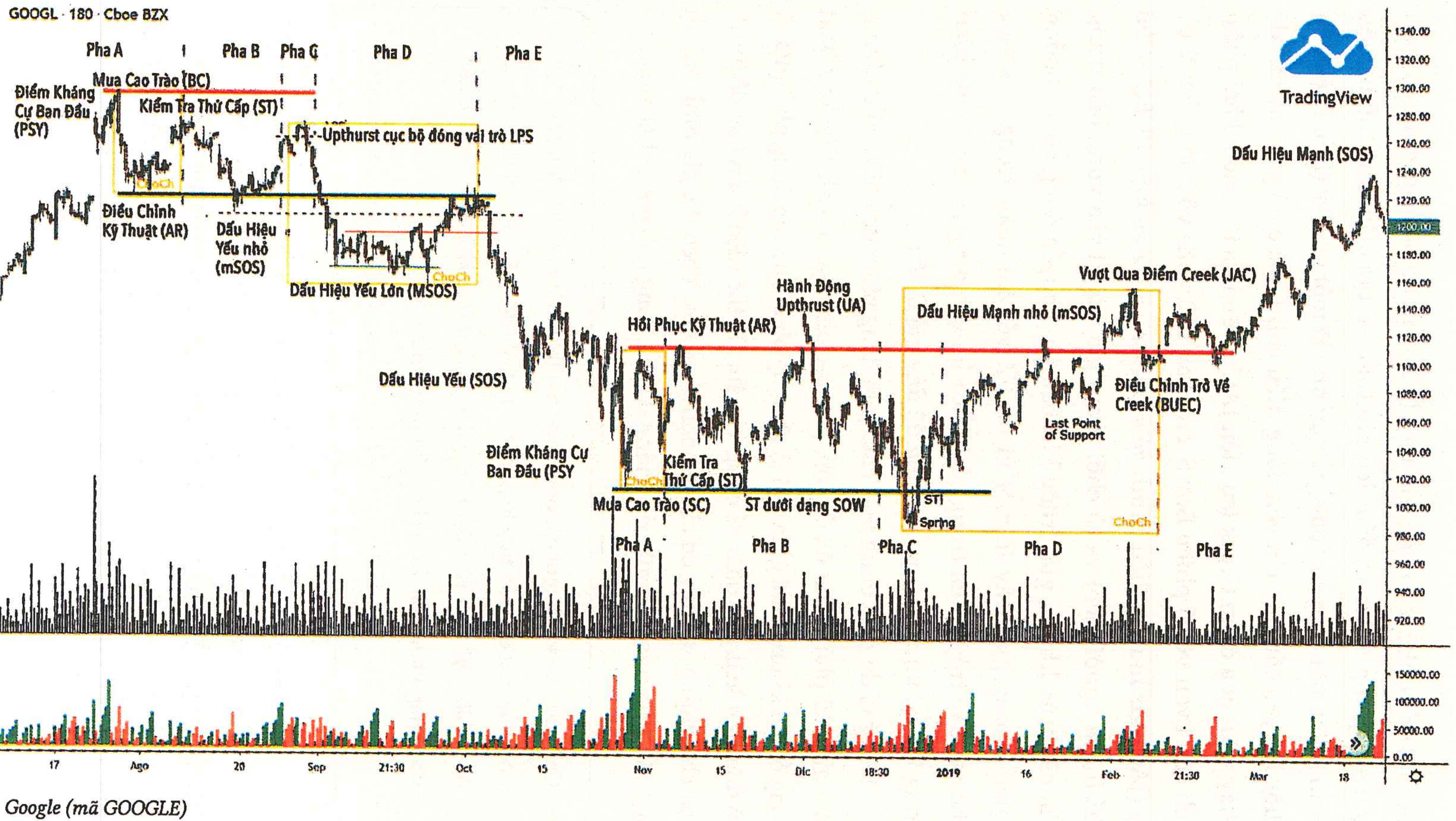
Dường như là sự trùng khớp ngẫu nhiên khi LPSY này được tạo ra ở phần bên dưới của cấu trúc, ở chỗ dưới Lớp Băng (ICE) bị phá thủng, cũng chính là đáy của đợt Điều Chỉnh Kỹ Thuật (AR); nhưng điều này không hoàn toàn là trùng khớp ngẫu nhiên, các thị trường nói chung có vùng hoạt động được xác định rõ ràng và đôi khi chúng để lại cho chúng ta một cấu trúc thật như ví dụ trên.

Ở cổ phiếu Google, chúng ta có thể nghiên cứu thấy sự phát triển hoàn chỉnh của một chu kỳ giá là như thế nào với đầy đủ pha phân phối, xu hướng giảm, pha tích lũy và xu hướng tăng được thể hiện.

Đây là đồ thị vốn dĩ rất phức tạp để phân tích nhưng chúng ta có thể nhìn thấy rõ thị trường chuyển động như thế nào. Cụ thể, sự phát triển cấu trúc phân phối gây ra xu hướng giảm giá sau đó như thế nào; và sự cần thiết ra sao của cấu trúc tích lũy trước kh bắt đầu pha có xu hướng tăng giá.

Điểm nổi bật trong cấu trúc phân phối là sự kiện kiểm tra ở Pha B chỉ rõ Dấu Hiệu Yếu nhỏ (mSOW), cho thấy sự mất cân bằng nghiêng về phe bán, và làm thế nào mà sự kiện ở Pha C là một cú sốc cục bộ để rũ bỏ các đỉnh nhỏ bên trong cấu trúc khung giá. Việc đọc hành động giá và khối lượng lúc này cho thấy người mua vắng bóng đến nỗi họ thậm chí không thể đẩy giá lên tới đỉnh cũ khung giá giao dịch. Sau khi một điểm phá thủng hướng xuống (MSOW) thực sự xuất hiện, chúng ta có thể nhìn thấy một cấu trúc tái phân phối nhỏ, trong phần cú sốc giá nhỏ cục bộ sẽ kiểm tra lại vùng Lớp băng (ICE) của cấu trúc khung giá lớn vừa bị phá thủng. Đây là một ví dụ khác về tầm quan trọng của bối cảnh, ở đó các cấu trúc nhỏ tương hợp, vừa khớp với các cấu trúc khung giá lớn.

Ở phần dưới của đồ thị, chúng ta phân tích cấu trúc tích lũy và một lần nữa nó dường như nên được viết riêng thành một cuốn sách vì tính



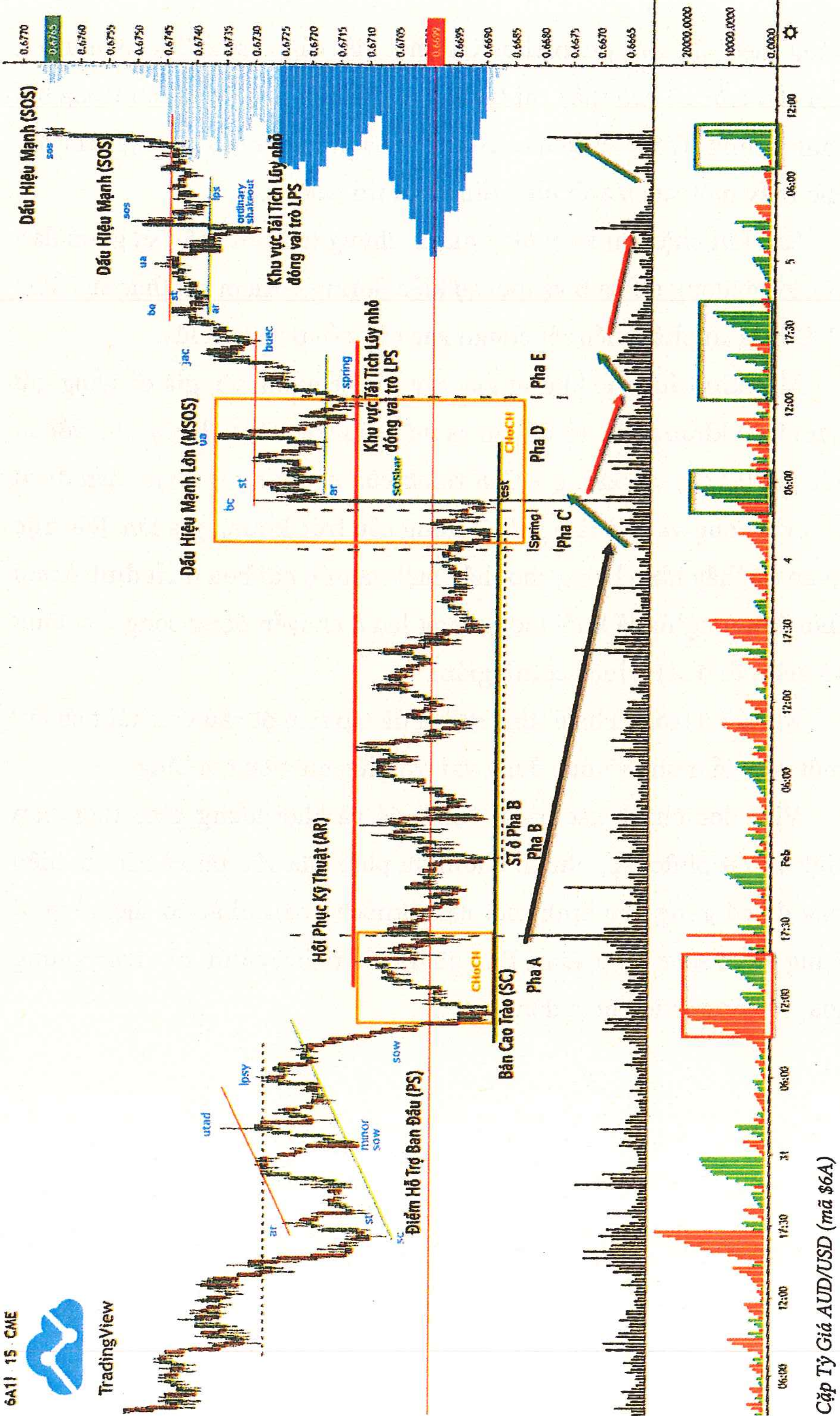
Google (mã GOOGLE)

xác thực của chuyển động giá này là hoàn hảo đến ngạc nhiên. Sau sự kiện Spring ở Pha C, đầu tiên giá thất bại tạo điểm phá thủng, nên đánh nhãn một chuyển động giá này như là một mSOW (Dấu Hiệu Yếu nhỏ). Nó yêu cầu một chuyển động điều chỉnh mà ở đó giá "lấy đà" để nhảy vượt qua điểm Creek (sự kiện JAC), điều làm tôi nhớ lại bài phân tích của Evan về cổ phiếu Boy Scout. Sau điểm phá vỡ hướng lên thực sự (JAC), giá hai lần điều chỉnh về vùng Creek (*Là sự kiện BUEC - Chú thích của người dịch*) và từ chối tham gia trở lại vào vùng bên trong của cấu trúc khung giá, trước khi bắt đầu chuyển động có xu hướng ngoài khung giá. Đây là một ví dụ tốt về tầm quan trọng của việc không quay trở lại bên trong cấu trúc khung giá. Người mua xuất hiện đúng lúc tại vùng giá quan trọng để đẩy giá đi lên.

Trong ví dụ cuối cùng này, chúng ta đang phân tích biểu đồ ở khung thời gian 15 phút. Như đã đề cập, phương pháp phân tích Wyckoff hoạt động ở mọi khung thời gian. Nó là phương pháp được áp dụng phổ quát vì nó dựa trên luật phổ quát về cung và cầu. Nó thể hiện hoàn hảo để minh họa cho chúng ta thấy cơ chế *Fractal* là ra sao. Theo đó, giá hình thành một cấu trúc tương tự mặc dù chúng ở các khung thời gian khác nhau.

> Chỉ báo Fractal là một chỉ báo được tìm thấy bởi ông Bill Williams. Vai trò chính của chỉ báo này là phát hiện ra những điểm đảo chiều gồm cả đảo chiều tại đỉnh và đáy. Bên cạnh đó, chỉ báo Fractal còn được xếp vào hàng những chỉ báo chậm (lagging indicator).
>
> *Nguồn: Hocviendautu.edu.vn*

Ở phía bên trái, chúng ta nhìn thấy sự bắt đầu của chiến lược tích lũy, được khởi sinh bằng một cấu trúc tái phân phối nhỏ đóng vai trò chức năng làm Điểm Hỗ Trợ Ban Đầu (PS). Trong trường hợp này, cấu trúc tái phân phối nhỏ được hình thành với sự dốc nghiêng lên một chút. Mặc dù chúng không dễ để nhìn thấy, nhưng loại cấu trúc này cũng có thể hoạt động tốt vì, như chúng ta thấy, các sự kiện xuất hiện



Cặp Tỷ Giá AUD/USD (mã $6A)

đúng theo cấu trúc phân phối. Chỉ một việc cần xem xét là độ nghiêng của cấu trúc sẽ cho thấy thị trường mạnh hơn hoặc yếu hơn trong bối cảnh chung. Trong ví dụ này, chúng ta đã nhìn thấy sự dốc nghiêng lên cho thấy một sức mạnh nhất định của thị trường.

Sau khi chặn lại xu hướng giảm, chúng ta nhìn thấy sự giảm dần của khối lượng ở Pha B và một sự kiện Spring + Kiểm tra thực sự ở Pha C. Đây là sự phát triển rất chuẩn xác của cấu trúc tích lũy.

Một khi cấu trúc khung giá này có điểm phá vỡ, giá cố gắng giữ nằm trên khung giá, và nó tạo ra một cấu trúc tái tích lũy nhỏ với cú sốc giá (*Ở đây là Spring - Chú thích của người dịch*) chạm đến điểm phá vỡ, đóng vai trò làm BUEC trong cấu trúc khung giá lớn. Rất trực quan để thấy khối lượng cho thấy một mức độ hài hòa nhất định ở mọi thời điểm, nghĩa là khối lượng tăng lên ở chuyển động sóng đẩy tăng và giảm đi ở sóng hiệu chỉnh giảm.

Khi đã ở trong Pha E, thị trường đã tạo ra một cấu trúc tái tích lũy mới với điểm phá vỡ mới đóng vai trò giúp giá tiếp tục tăng.

Việc đọc chính xác hành động giá và khối lượng theo thời gian thực là rất phức tạp, nhưng chúng ta phải dựa vào tất cả các tín hiệu này để cố gắng xác định một cách khách quan nhất có thể, rằng ai đang kiểm soát thị trường. Bạn phải hiểu rõ bối cảnh, cấu trúc khung giá, và các sự kiện hoạt động.

Lời cảm ơn

Tôi chân thành hy vọng cuốn sách này đem đến giá trị cho bạn và cho phép bạn đạt đến những tầm cao trong hiệu suất đầu tư hoặc giao dịch của mình.

Nội dung cuốn sách mang tính chuyên sâu và nhiều cung bậc. Tiếp thu được tất cả các kiến thức trong một cuốn sách là điều rất phức tạp, vì vậy tôi khuyên bạn nghiên cứu thêm cũng như ghi chú cho riêng mình để hiểu rõ hơn.

Tôi mong biết ý kiến của bạn về cuốn sách, vì vậy mời bạn xếp hạng cuốn sách này trong phần đánh giá của Amazon.

Như bạn đã biết, tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu và chia sẻ thêm thông tin, nên đừng ngần ngại liên lạc với tôi qua địa chỉ email info@tradingwyckoff.com để nhận được nội dung mới cập nhật miễn phí.

Xin hẹn gặp bạn trên các công cụ xã hội!

Twitter

Youtube

Instagram

Web.

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Trụ sở chính:
Số 46. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 0084.24.38253841
Chi nhánh:
Số 7. Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 0084.28.38220102
Email:thegioi@thegioipublishers.vnm
marketing@thegioipublishers.vn
Website: www.thegioipublishers.vn

Làm giàu từ chứng khoán bằng phương pháp VSA chính gốc: Nghiên cứu chuyên sâu về cách giao dịch của Wyckoff
Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Ngô Thị Hương Sen
Trình bày: Minh Vương
Bìa: Minh Vương

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Công ty TNHH Happy Live
Địa chỉ: Lầu 2, Số 1 đường số 12, Khu dân cư Nam Long,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
Website: www.happy.live

In 5.000 bản, khổ 16 cm x 24 cm tại Xí nghiệp In Fahasa
Địa chỉ: 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh.
Số xác nhận ĐKXB: 2500-2021/CXBIPH/09-164/ThG.
Quyết định xuất bản số: 895/QĐ-ThG cấp ngày 27 tháng 08 năm 2021.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2021. Mã ISBN: 978-604-77-9858-2